

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 5
TỪ NGÀY 2/10 ĐẾN NGÀY 06/10

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 2/10	1	12	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: GDĐP Giới thiệu hát Xoan, trống Xoan Học hát bài: Xe chỉ vá may
	2	29	Tiếng Việt	Đọc: Bầu trời trong quả trứng
	3	30	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Động từ
	4	21	Toán	Số có sáu chữ số, số 1 000 000 (tiết 1)
	5	17	Tiếng Anh	-Lesson 1, 3, 5
	6		Khoa học	Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành (T1)
	7		Thể dục	<i>Tiết 2:</i> Ôn động tác đi đều một hàng dọc vòng bên trái.
BA 3/10	1	31	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc
	2	22	Toán	Số có sáu chữ số, số 1 000 000 (tiết 2)
	3	9	Ls –ĐL	Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiết 3)
	4	5	Đạo đức	Bài 2: Cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn (Tiết 1)
	5	5	Âm nhạc	Hát: Cò lả
	6	5	Ôn TV	Luyện từ và câu: Động từ
	7	5	Công nghệ	Bài 2. Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến - Tiết 2
TƯ 04/10	1	32	Tiếng Việt	Đọc: Tiếng nói của cỏ cây (Tiết 1)
	2	9	Thể dục	<i>Tiết 3:</i> Ôn động tác đi đều một hàng dọc vòng bên trái.
	3	33	Tiếng Việt	Đọc: Tiếng nói của cỏ cây (Tiết 2)
	4	23	Toán	Hàng và lớp (tiết 1)
	5	18	Tiếng Anh	-Lesson 2
	6	9	Khoa học	Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành (T2)
	7	9	Ôn Toán	Số có sáu chữ số, số 1 000 000 (tiết 1)
NĂM 05/10	1	19	Tiếng Anh	-Lesson 4
	2	20	Tiếng Anh	-Lesson 6
	3	34	Tiếng Việt	Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc
	4	24	Toán	Hàng và lớp (tiết 2)
	5		Năng khiếu	
	6	10	Ôn Toán	Số có sáu chữ số, số 1 000 000 (tiết 2)
	7	5	Ôn TV	Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc
SÁU 06/10	1	35	Tiếng Việt	Nói và nghe: Trải nghiệm đáng nhớ
	2	25	Toán	Luyện tập
	3	10	LS- ĐL	Bài 5: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiết 1)
	4	5	Tin học	Bài 3: Thông tin trên trang web
	5	5	Mĩ thuật	Thiên nhiên muôn hình

	6	14	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Suy nghĩ tích cực.
	7	15	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nghĩ tích cực – Sống vui tươi.

Thứ hai , ngày 2 tháng 10 năm 2023

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC
Tuần5 : Tiết 1 - Sinh hoạt dưới cờ: TRUNG THU CỦA EM”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được nề nếp tham gia trung thu vui, an toàn. Bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học trong sinh hoạt và học tập
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ về việc sắp xếp hoạt động trong một ngày khoa học
- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, yêu quý và giữ gìn sản phẩm khoa học.. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, nghiên cứu khoa học. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tích cực cùng với lớp, tôn trọng và xây dựng nề nếp sống khoa học

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, thực hiện.
<p>2. Sinh hoạt dưới cờ: <i>Trung thu của em</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: tham gia trình diễn tiểu phẩm “Một ngày trên cung trăng” triển lãm giới thiệu sản phẩm theo lớp. Chia sẻ cảm nghĩ khi được giới thiệu sản phẩm cùng các bạn , chia sẻ hình thành thói quen tư duy khoa học trong sinh hoạt và học tập - Cách tiến hành: 	

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

- GV cho HS trình bày tiểu phẩm và chia sẻ



- GV cho các nhóm lên đóng vai ,tiểu phẩm giới thiệu một ngày trên cung trăng.

Chia sẻ niềm vui, tự hào về những đóng góp của mình. Chia sẻ hình thành thói quen tư duy khoa học trong sinh hoạt và học tập

- HS xem.

- Các nhóm lên thực hiện kêu gọi theo kịch bản và nội dung nhóm lớp xây dựng
- HS lắng nghe.

3. Vận dụng, trải nghiệm

- Mục tiêu: Củng cố, dặn dò
- Cách tiến hành:

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.
- HS lắng nghe.

GV tóm tắt nội dung chính

IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ 1: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ

Bài 01: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều “ Bầu trời trong quả trứng”, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật gà con.

- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của chú gà con gắn với thời gian, không gian cụ thể, nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, suy nghĩ cảm xúc của nhân vật với sự thay đổi của thời gian và không gian.
- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người chặng đường của cuộc sống đều có những điều thú vị riêng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết thể hiện sự đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh với bạn bè qua cách trò chuyện.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài: <i>Đàn gà con</i> để khởi động bài học. - Các con vừa múa hát thật là vui, phải không nào? - Những chú gà con thật đáng yêu, luôn đi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS múa hát. - HS lắng nghe.

<p>theo mẹ khám phá những điều mới mẻ. Cùng nhau đóng vai nói lời trò chuyện của các chú gà con mới nở với chú gà con ở trong quả trứng qua bài đọc: “Bầu trời trong quả trứng”. – GV yêu cầu HS quan sát tranh, tưởng tượng xem các chú gà con ở ngoài và các chú gà con trong quả trứng đang trò chuyện gì với nhau.</p> <p>- Chúng mình sẽ cùng trải nghiệm với gà con nhé!</p>	<p>- HS nêu theo suy nghĩ của bản thân. VD: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng? Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác với bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng?</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ “Bầu trời trong quả trứng”, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật gà con.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>Cứ việc yên mà ngủ.</i></p> <p>+ Đoạn 2: <i>Còn lại</i></p> <p>- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. VD:</p> <p>Một bầu trời đã <i>lâu</i></p> <p>Đó là một màu <i>nâu</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p>Không có gió / có nắng.</p> <p>Bông / thấy nhiều gió lộng</p> <p>Bông / thấy nhiều nắng reo</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p>	

<p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng đoạn thơ theo cảm xúc của tác giả: Đoạn 1 đọc với giọng chậm rãi, bản khoan; đoạn 2 đọc với giọng hào hứng, tươi vui.</p> <p>- Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn thơ.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được các sự việc qua lời kể của chú gà con gắn với thời gian, không gian cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, nghĩ suy của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian.</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng?</p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Trong bài thơ, chú gà con kể với các bạn về 2 giai đoạn trong cuộc sống của mình: lúc còn ở trong quả trứng và lúc bước ra thế giới bên ngoài.</p> <p>+ Bầu trời bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, không có</p>

+ Câu 2: Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác với bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng?

nắng, không có lấm sắc màu, chỉ có một vòm trời màu nâu như nhau.

Bên trong quả trứng	Bên ngoài quả trứng
<ul style="list-style-type: none"> - Những thứ không có: + Không có gió có nắng + Không có lấm sắc màu - Những điều chưa biết: + Tôi chưa kêu “chiếp chiếp” + Chẳng biết tìm giun, sâu + Đói, no chẳng biết đâu.... - Những điều thích thú: + Cứ việc yên mà ngủ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Những điều thấy lạ lắm, bất ngờ: + Nhiều gió lộng. + Nhiều nắng reo + Thấy yêu thương, biết là có mẹ. - Những điều mới biết làm: + Đói, tôi tìm giun để... + Ăn no xoải cánh phơi.. - Những điều thấy thú vị: + Bầu trời ở bên ngoài/ Sao mà xanh đến thế.

=> Bầu trời trong quả trứng: Đơn giản, ít sắc màu (chỉ màu nâu), những tháng ngày bình yên, êm đềm (Cứ việc yên mà ngủ).

=> Bầu trời bên ngoài quả trứng: Có màu xanh kì diệu, chưa từng thấy. Cuộc sống nhiều màu sắc, thanh âm, nhiều cảm xúc, nhiều sự vật. Cuộc sống náo nhiệt, đông vui....

- GV nhấn mạnh: Bầu trời ở bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, có nắng. Đó là cuộc sống chỉ có một mình, đơn giản, yên ổn, cứ việc yên mà ngủ. Bầu trời và cuộc sống bên ngoài đem đến nhiều cảm xúc cho chú gà con: Ngạc nhiên khi lần đầu tiên nhìn thấy bầu trời bên ngoài “Sao mà xanh đến thế!” Cuộc sống náo nhiệt, và vui nhất là

- HS lắng nghe.

biết được có mẹ, cảm nhận tình yêu thương của mẹ.

+ Câu 3: Theo em, gà con thích cuộc sống nào hơn? Vì sao?

- GV có thể hỏi thêm: Liệu có lúc nào chú gà con muốn quay trở về bầu trời trong quả trứng?

+ Câu 4: Đóng vai gà con, kể tiếp những vui buồn của mình từ ngày sống dưới bầu trời xanh theo tưởng tượng của em?

- GV tổ chức cho HS thảo luận, hoạt động theo nhóm 4.

+ Câu 5: Tác giả muốn nói với chúng ta điều

+ Theo em, qua cách gà con cảm nhận, miêu tả về bầu trời bên ngoài và bên trong quả trứng, có thể thấy gà con thích cuộc sống bên ngoài quả trứng hơn. Vì ở đó gà con có mẹ, có thể tìm thức ăn, có thể nhìn thấy cuộc sống, nhìn thấy bầu trời thật xanh.

- Hs tham gia trả lời theo cảm nhận của mình.

- HS thảo luận theo nhóm 4, tổng hợp ý kiến và lên sắm vai gà con, kể tiếp câu chuyện về cuộc sống thú vị của mình.

VD: Từ ngày sống dưới bầu trời bên ngoài tôi càng cảm nhận được những điều mới lạ khác xa so với bầu trời màu nâu bên trong lớp vỏ trứng kia. Đầu tiên, tôi cảm nhận được nhiều hơn tình yêu thương vô bờ bến mà mẹ dành cho chúng tôi. Không chỉ vậy, chúng tôi còn được thưởng thức nhiều thức ăn hơn ngoài giun dế là: rau xanh và nhiều loại thức ăn khác. Ngoài ra tôi còn nhận thấy không chỉ có mỗi bầu trời có sắc màu xanh mát mà các sự vật xung quanh tôi cũng rực rỡ sắc màu. Những ngày sống ở bầu trời bên ngoài tôi còn kết bạn được với nhiều loài vật khác như vịt, mèo, lợn,... Đây quả là một cuộc sống đầy thú vị.

Tác giả muốn nói với chúng ta: Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng.

Chọn A.

<p>gì qua bài thơ? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.</p> <p>A. Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng.</p> <p>B. Ai cũng sẽ khôn lớn, trưởng thành theo thời gian.</p> <p>C. Cuộc sống có vô vàn điều bất ngờ ở phía trước.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3.2. Học thuộc lòng.</p> <p>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>+ HS đọc thuộc lòng cá nhân.</p> <p>+ HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</p> <p>+ Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết thể hiện sự đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh, thân thiện với bạn bè qua cách chuyện trò.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cuộc sống của em đã có những trải nghiệm gì thú vị? Hãy chia sẻ cùng các bạn.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học</p>	<p>- 1 vài HS chia sẻ về những điều thú vị mình đã được trải qua trong cuộc sống. VD: Được đi học, gặp gỡ và làm quen với nhiều bạn mới; Được tham gia những chuyến trải nghiệm hiểu thêm về cuộc sống xung quanh.....</p> <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<p>sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dẫn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Tiếng Việt

Bài 09: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: ĐỘNG TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.
- Tìm được động từ trong các câu tục ngữ và quan sát các sự vật xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ; Đặt được câu có chứa động từ phù hợp.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu động từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát bài: “Hồng dâm châu”. - Y/c HS tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong bài hát trên. - GV giới thiệu: Những từ ngữ các con vừa tìm được là Động từ. Vậy động từ là những từ như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia - HS trả lời: đá bóng, đá cầu, nhảy dây, bắn bi, trốn tìm. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật. + Tìm được động từ trong các câu tục ngữ. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>* Tìm hiểu về động từ.</p> <p>Bài 1: Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - GV yêu cầu HS quan sát thật kĩ tranh và các sự vật trong tranh. - GV có thể viết lên bảng: cá – bơi; học sinh – cười Và yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS thảo luận nhóm 4, nói về những con người và con vật trong tranh, cùng hoạt động tương ứng, lựa chọn từ ngữ thích hợp. Sau đó, đại diện nhóm lên trình bày. - Người: bạn nam (trên cùng, bên trái) – vẫy; các bạn – cười, nói; bạn nữ - đi, bạn ở sau cùng – chạy.



- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.
- GV mời 1 vài HS lên diễn tả 1 vài hành động.
- GV dẫn vào bài 2: Động từ không chỉ sử dụng để miêu tả những hoạt động bên ngoài, nhìn thấy được, biểu hiện được. DT còn dùng để diễn tả những cảm xúc bên trong.

Bài 2. Các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây có điểm gì chung?

Trời xanh mà tôi **yêu**

Trời xanh ấy mang theo

Cả nỗi lo nỗi sợ:

Tôi **lo** bão **lo** gió

Tôi **sợ** cắt **sợ** diều

Thoáng bóng nó nơi nào

Tôi nấp ngay cánh mẹ...

(Xuân Quỳnh)

- GV giải thích: Đó đều là những động từ chỉ trạng thái cảm xúc.
- Qua 2 bài tập HS đã thực hiện, GV gợi ý cho HS đưa ra ghi nhớ: **Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.**

- Con vật: chuồn chuồn – đậu, bay; cá – bơi; chim – hót...

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 1 vài HS ở dưới đoán hành động mà bạn thực hiện.
- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.

- HS nêu các từ in đậm trong đoạn thơ, phát hiện đó đều là những từ thể hiện cảm xúc của chú gà con: yêu, lo, sợ.

- 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ

- 1 vài HS nêu ví dụ 1 số động từ: chạy, nhảy, đi, đứng, ghét,

<p>- GV có thể mời 1 vài HS nêu 1 số động từ và nhận xét.</p>	
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm được động từ trong các câu tục ngữ và thông qua quan sát các sự vật xung quanh.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ; Đặt câu có động từ phù hợp.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 3. Tìm động từ trong các câu tục ngữ.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>Tim động từ trong các câu tục ngữ dưới đây:</p> <p>a. Yêu trẻ, trẻ đến nhà. b. Thương người như thể thương thân. c. Uống nước nhớ nguồn. d. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.</p> <p>- GV mời 1 vài HS nêu ý hiểu của mình về các câu tục ngữ trên.</p> <p>- GV bổ sung, giải thích nếu cần.</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết các động từ tìm được theo 2 nhóm: Động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ cảm xúc.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- 1,2 HS đọc các câu tục ngữ.</p> <p>- HS nêu ý hiểu của mình về các câu tục ngữ.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân và phát biểu ý kiến.</p> <p>- 1 vài HS nhận xét.</p>
<p>Bài tập 4: Dựa vào tranh của BT1, đặt câu có chứa 1 – 2 động từ.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV mời HS đọc câu.</p> <p>- GV nhắc nhở 1 số lỗi sai thường mắc (nếu có) và yêu cầu HS làm bài vào vở.</p> <p>- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.</p> <p>- 1 vài HS phát biểu câu định đặt.</p> <p>+ HS làm bài vào vở.</p> <p>VD:</p> <p>- Các bạn học sinh đi học.</p> <p>- Chú chuồn chuồn đậu trên bông hoa.</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p>	

<p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,...) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

TOÁN
Bài 9: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố sử dụng đơn vị đo góc.
- Củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

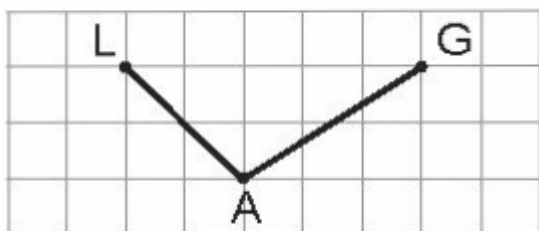
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

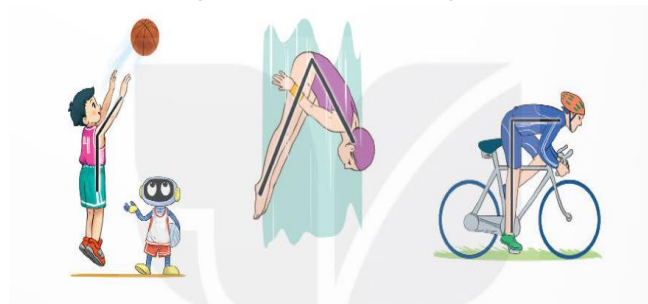
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV chia lớp thành 6 nhóm nhỏ. Mỗi nhóm có 1 mô hình đồng hồ. Khi GV nêu yêu cầu, HS sẽ chỉnh thời gian sao cho kim giờ và kim phút tạo thành hình theo đúng yêu cầu của GV. + VD: GV yêu cầu: Hãy chỉnh thời gian trên đồng hồ, sao cho kim giờ và kim phút tạo thành hình góc nhọn. + Tương tự như vậy, GV có thể yêu cầu HS tạo thành các hình góc tù, góc bẹt, góc vuông.... - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS làm việc theo nhóm. - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV. + Các nhóm sẽ nêu thời gian mà nhóm mình tạo ra được, các nhóm khác nhận xét, khen ngợi nếu đúng. - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố sử dụng đơn vị đo góc. + củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Vẽ góc tù (theo mẫu).</p>	

- GV yêu cầu HS vẽ góc tù vào vở (không nhìn mẫu).



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Trong các hình ảnh dưới đây, em thấy hình nào có góc có số đo bằng 90o?



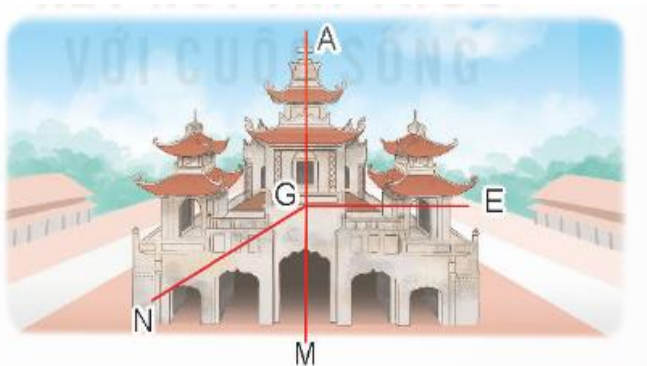
- GV cho HS quan sát tranh, nêu tên các môn thể thao có trong hình.

- GV hỏi HS vì sao xác định được hình nào có góc có số đo bằng 90o?

- GV nhận xét, chỉnh sửa nếu cần.

* Mở rộng: Hỏi HS nào có thể cho ví dụ thêm về 1 số hoạt động thể thao mình đã tham gia có tạo góc tù, góc vuông hoặc góc bẹt?

Bài 3: Dùng thước đo góc để đo các góc đỉnh G.



a) Cạnh GA, GN

- 1 HS nêu lại kiến thức về góc tù: Góc tù lớn hơn góc vuông.

- Cả lớp vẽ vào vở. (1 số bạn yếu có thể nhìn theo mẫu).

- HS cùng bàn đổi vở cho nhau kiểm tra.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

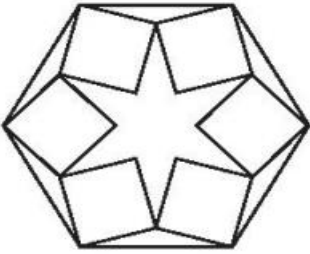
- HS nêu tên các môn thể thao có trong hình.

- HS ước lượng bằng mắt, đưa ra kết luận.

- HS giải thích theo ý hiểu của mình.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS có thể nêu, thực hành. (VD: Tư thế chuẩn bị chạy, tư thế đá bóng...)

<p>b) Cạnh GA, GE c) Cạnh GN, GM</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chỉ vào các góc đỉnh G bài yêu cầu. - GV nhận xét, kết luận, khen ngợi. <p>- GV giới thiệu thêm về hình ảnh vẽ lại tòa phượng đình (hoàn thành năm 1899) của nhà thờ chính tòa Phát Diệm (thường gọi là nhà thờ đá Phát Diệm) ở thị trấn Phát Diệm (ban đầu khi cụ Nguyễn Công Trứ lập nên gọi là Phát Diễm), huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.</p> <p>Bài 4. Đ, S? (Làm việc nhóm)</p> <p>a) Trong hình bên có góc nhọn, góc tù, góc vuông?</p> <p>b) Trong hình bên có góc bẹt?</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. - GV yc 1 nhóm đại diện trình bày. - GV kết luận, khen ngợi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên chỉ các góc đỉnh G. - 1,2 HS chỉ hình nêu kết luận bằng mắt và kiểm tra lại bằng thước. Cả lớp theo dõi, nhận xét, kết luận. - HS theo dõi, lắng nghe. <p>- HS thực hành theo nhóm 4, các thành viên trong nhóm trao đổi, tranh luận để tìm ra câu trả lời đúng.</p> <p>- Nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố kiến thức về các góc đã học. - Ví dụ: GV tổ chức chơi hái hoa dân chủ, HS lên bốc thăm. Trong mỗi bông hoa sẽ có 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Vài HS xung phong tham gia chơi.

<p>1 hình. HS sẽ đọc tên các góc có trong hình đó. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

Bài 5: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH. (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Quan sát và làm được thí nghiệm: Giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.
 - Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.
 - Rèn kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, góp phần phát triển năng lực khoa học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
---------------------------------------	--------------------------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu lớp trưởng tổ chức trò chơi để ôn lại bài: Không khí có ở đâu? Tính chất và thành phần của không khí.</p> <p>Câu 1. Không khí có ở đâu?</p> <p>Câu 2. Không khí có những tính chất gì?</p> <p>Câu 3. Không khí gồm những thành phần nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. GV đưa ra tình huống:</p> <p>Một ngọn nến đang cháy, làm thế nào để ngọn nến tắt mà không cần thổi nến?</p> <p>- GV: Ta chỉ cần lấy lọ nhỏ úp vào ngọn nến một lúc là ngọn nến sẽ tắt.</p> <p>Tại sao như thế? Tìm hiểu bài học hôm nay các em sẽ rõ: Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành.</p>	<p>- Lớp trưởng tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để ôn bài.</p> <p>+ Mời lần lượt từng bạn lên hái hoa, đọc câu hỏi có trong bông hoa, trả lời.</p> <p>+ Nhận xét, khen ngợi bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS trao đổi theo nhóm đôi, chia sẻ suy nghĩ của mình.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp.</p> <p>-Nhắc lại tên bài.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Quan sát và làm được thí nghiệm để: Giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.</p> <p>+ Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Vai trò của không khí đối với sự cháy (sinh hoạt nhóm 6)</p> <p>- Yêu cầu các nhóm quan sát hình 1 SGK, dự đoán về thời gian tắt của 3 ngọn nến, ghi vào phiếu.</p>	<p>- Các nhóm thực hiện, trình bày dự đoán</p>

- Để xem nhóm nào dự đoán đúng thì chúng ta làm thí nghiệm.

* **Thí nghiệm 1.** GV chuẩn bị: 3 cốc nến, 1 lọ thủy tinh to, 1 lọ thủy tinh nhỏ, 3 đế phẳng, diêm, giao cho các nhóm và yêu cầu:

- Tiến hành: thắp 3 ngọn nến và úp lọ thủy tinh to, nhỏ như hình 1.



Hình 1

*Lưu ý HS thật cẩn thận khi sử dụng lửa.

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.

- GV nhận xét chung, khen ngợi các nhóm dự đoán đúng.

***Kết luận:** Ngọn nến ở hình 1b tắt nhanh nhất, sau đến ngọn nến 1b, cuối cùng là ngọn nến 1a. Nguyên nhân là do lượng không khí ở hình 1b ít nhất, đến hình 1c, nến ở hình 1a luôn có không khí xung quanh nên chỉ tắt khi hết nến.

H: Qua thí nghiệm các em thấy, không khí có vai trò như thế nào đối với sự cháy?

-Nhận xét, kết luận: **Không khí có vai trò duy trì sự cháy.**

Hoạt động 2: Vai trò của không khí đối với sự sống (sinh hoạt nhóm đôi)

2.1. Tổ chức cho HS làm thí nghiệm đơn giản như hình 2.

- **Tiến hành:**

+ Để tay trước mũi, ngậm miệng lại rồi hít vào, thở ra.(H2a)

+ Lấy tay bịt mũi, ngậm miệng lại (H 2b)

- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.

-Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.

- Các nhóm quan sát thí nghiệm, thảo luận, giải thích. Ghi kết quả thí nghiệm ra phiếu học tập dưới phần dự đoán ban đầu

	Nến 1a	Nến 1b	Nến 1c
Dự đoán			
Kết quả			
Giải thích			

- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.

-HS trả lời

-Nhiều HS nhắc lại.



Hình 2

<p>+ Nêu cảm nhận của em trong môi trường hợp.</p> <p>H: Em có nhận xét gì về vai trò của không khí đối với sự sống của con người? GV nhận xét, kết luận: Không khí có vai trò duy trì sự sống của con người.</p>	<p>- HS thực hiện, chia sẻ trong nhóm. - Chia sẻ trước lớp: Để tay trước mũi, ngậm miệng lại rồi hít vào, thở ra sẽ thấy có luồng gió nhẹ từ mũi thổi vào tay. Lấy tay bịt mũi, ngậm miệng lại cảm thấy khó thở và khó chịu. - HS trả lời. - Nhiều HS nhắc lại vai trò của không khí.</p>
<p>2.2. Tổ chức cho HS qua sát hình 3, thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.</p> <p>1. Nếu đậy kín cây ở hình 3a và lọ đựng con gián ở hình 3b thì sau một thời gian cây và con gián sẽ như thế nào? 2. Từ đó rút ra nhận xét về vai trò của không khí đối với sự sống của sinh vật. - Nhận xét, chốt kiến thức: Không khí có vai trò duy trì sự sống cho cả động vật và thực vật (sinh vật)</p>	<p>-HS quan sát, thảo luận, trả lời.</p> <div data-bbox="917 745 1477 934" style="text-align: center;"> <p>Hình 3</p> </div> <p>-Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét lẫn nhau. - Nhiều HS nhắc lại.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Qua những điều học được trong bài, em hãy cho biết:</p> <p>H: Vì sao trong các nhà kính trồng rau thường có cửa thông khí? H: Người ta sục không khí vào bể cá cảnh để làm gì? H: Em có thể nêu một vài ví dụ khác về vai trò của không khí đối với sự sống.</p>	<p>...để không khí được lưu thông trong nhà nhằm duy trì sự sống cho cây. ... để tăng lượng không khí trong nước duy trì sự sống cho cá. -HS xung phong đưa ra ví dụ. VD: Khi ngủ trùm chăn kín em cảm thấy</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời tốt - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn HS về nhà xem lại bài, tìm thêm ví dụ về vai trò của không khí đối với đời sống của sinh vật. Xem trước phần còn lại của bài để học tiết sau. 	<p>khó thở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi mở hết cửa trong nhà thì cảm thấy thông thoáng và dễ chịu hơn đóng kín cửa. - Học sinh lắng nghe. - HS nghe, thực hiện
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ ba, ngày 3 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 09: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo bài văn, cách thuật lại các hoạt động theo trình tự, ...).
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thuật lại với người thân, bạn bè về một sự việc.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thích, tìm tòi, khám phá, trải nghiệm những điều mới mẻ, thú vị trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS múa hát bài: <i>Em đi chơi thuyền</i> để dẫn dắt vào bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia múa hát.

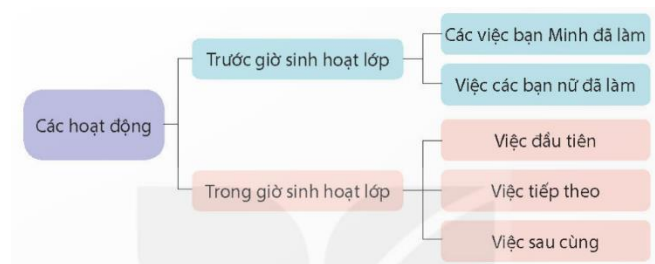
<p>- GV hỏi: Ở bài hát này, bạn nhỏ được đi đâu và làm gì?</p> <p>- GV dẫn dắt: Bạn nhỏ đã kể lại về một ngày đi chơi vui vẻ của bạn. Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta cần thuật lại một sự việc nào đó. Vậy thì cần kể lại như thế nào cho đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng <i>Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại sự việc</i> trong bài học hôm nay nhé!</p>	<p>- 1 vài HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi vở.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo bài văn, cách thuật lại các hoạt động theo trình tự,).</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi:</p> <p>a. Bài văn trên có mấy phần? Đó là những phần nào?</p> <p>b. Phần mở bài giới thiệu những gì?</p> <p>c. Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì?</p> <p>d. Nêu những hoạt động được thuật lại ở thân bài theo đúng trình tự.</p> <p>e. Những từ ngữ nào giúp em nhận biết các hoạt động được thuật lại theo trình tự?</p> <p>g. Phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả của hoạt động?</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- GV 1 HS trả lời câu hỏi a.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Bài văn trên gồm 3 phần:</p> <p>+ Mở bài: Trong buổi sinh hoạt lớp chiều nay, lớp tôi tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp.</p> <p>+ Thân bài: Trước giờ sinh hoạt tú</p>

- GV nhận xét.
- GV mời 1 HS đọc to đoạn mở bài.

- GV mời HS hoạt động theo nhóm 2 để trả lời câu hỏi c.

- GV mời 2 nhóm HS trình bày.

- GV nêu: Những hoạt động được nêu ở thân bài đã theo đúng trình tự. GV giới thiệu gợi ý. Mời HS làm việc theo nhóm 4, viết vào phiếu học tập dựa vào gợi ý các hoạt động đó.



- sách của lớp.
- + Kết bài: Buổi sinh hoạt lớp kết thúc. Cô giáo và lớp tôi vui lắm. Sắp tới, chúng tôi sẽ tha hồ đọc sách, đọc truyện ngay tại lớp mình.
 - 1 HS đọc đoạn mở bài, nêu nội dung.
 - VD: Phần mở bài giới thiệu địa điểm, thời gian tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp 4B.
 - HS thảo luận nhóm 2.
 - Phần thân bài gồm 4 đoạn. Ý chính của mỗi đoạn là:
 - + Đoạn 1: Các hoạt động chuẩn bị
 - + Đoạn 2: Phát biểu khai mạc của cô chủ nhiệm.
 - + Đoạn 3: Lớp trưởng phát động phong trào và thảo luận về cách thức thực hiện.
 - + Đoạn 4: Phân công nhiệm vụ.
 - Đại diện các nhóm trình bày; Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung nếu cần.
 - HS làm việc theo nhóm 4.

Các hoạt động	Nội dung hoạt động
Trước giờ sinh hoạt lớp	- Bạn Minh viết và vẽ trang trí trên bảng lớp: + Dòng chữ: <i>Chung tay xây dựng Thư viện lớp 4B.</i> + Những hình ảnh ngộ nghĩnh: chú gà con đội trên đầu một mảnh vỏ trứng, chú dế mèn bước ra từ cuốn truyện, những cuốn sách mở rộng như sải cánh bay,... - Các bạn nữ chuẩn bị bàn chủ tọa: + Phủ khăn trải bàn + Đặt lọ hoa rực rỡ lên bàn.
Trong giờ sinh hoạt lớp	- <i>Đầu tiên:</i> Cô chủ nhiệm phát biểu khai mạc (về tầm quan trọng của sách, ý nghĩa của việc đọc sách, vì sao cần có một thư viện của lớp). - <i>Tiếp theo:</i> Bạn lớp trưởng phát động phong trào <i>Chung tay xây dựng thư viện lớp</i> ; cả lớp thảo luận, đưa ra các hình thức ủng hộ, đóng góp sách báo,... - <i>Sau cùng:</i> Bạn lớp phó thông báo thời gian mang sách báo đến góp; nhiệm vụ của các tổ trưởng trong việc tập hợp và ghi tên sách các bạn trong tổ đóng góp.

- Một số nhóm trình bày trước lớp.
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.
- 1 vài HS trả lời. VD:
- + Trước giờ sinh hoạt lớp.

<p>- GV nhận xét chung</p> <p>- GV hỏi: Những từ ngữ nào giúp em nhận biết được các hoạt động đó được thuật lại theo trình tự?</p> <p>- GV yêu cầu HS gạch chân lưu ý những từ ngữ đó.</p> <p>- GV hỏi: Còn phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả hoạt động?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung nếu cần.</p> <p><i>Qua bài tập 1, các con đã được làm quen với cách viết bài văn thuật lại một sự việc. Khi viết bài văn đó chúng ta cần phải lưu ý những gì? Hãy cùng tìm hiểu ở bài tập tiếp theo.</i></p> <p>Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.</p> <p>- GV gợi ý: Có thể lưu ý về:</p> <p>+ Bố cục của bài viết (mở bài, thân bài, kết bài).</p> <p>+ Cách sắp xếp các hoạt động.</p> <p>+ Cách bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc.</p>	<p>+ Trong giờ sinh hoạt lớp; đầu tiên; tiếp theo; sau cùng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 vài HS trả lời. VD:</p> <p>+ Nêu kết quả/ hoạt động công việc.</p> <p>+ Cảm nghĩ của người tham gia hoạt động.</p> <p>- 1 - 3 HS đọc ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả ra bảng nhóm.</p> <p>- Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần:</p> <p>+ Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.</p> <p>+ Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.</p> <p>+ Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.</p> <p>- Các hoạt động được sắp xếp theo thứ tự thời gian.</p> <p>- Đại diện nhóm phát biểu.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 4. - GV nhận xét, kết luận. - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài. + Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần: - Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia. - Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn. - Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia. - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 vài HS nêu ghi nhớ.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thuật lại với người thân, bạn bè về một sự việc. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>* Ghi lại trình tự các hoạt động trong buổi sinh hoạt lớp của lớp em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - GV có thể hướng dẫn HS nêu 1 số hoạt động trong buổi SHL, gợi ý HS sắp xếp theo trình tự đúng. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe. - 1 vài HS phát biểu. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã

<p>nhanh ai đúng”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một đoạn văn thuật lại chuyện dã ngoại trải nghiệm mà lớp vừa tham gia. Các câu văn trong đoạn sắp xếp lộn xộn.</p> <p>+ Chia lớp thành 4 đội (tùy số lượng HS)</p> <p>+ Giao cho mỗi đội các câu văn đã được tách ra. Nhiệm vụ của mỗi đội là đính các câu văn thành đoạn văn hoàn chỉnh. Đội nào nhanh nhất sẽ chiến thắng.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 10: SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000 (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 6 chữ số.
- Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.
- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi khi hoạt động nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																																
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 																																																	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV đưa ra một vài hình ảnh các số có đến 5 chữ số, HS sẽ đọc thật nhanh các số GV đưa ra. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe. 																																																
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đọc, viết được các số có đến 6 chữ số. + Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn. + Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số. + Vận dụng vào một số tình huống thực tế. - Cách tiến hành: * Khám phá: 																																																	
<table border="1" data-bbox="240 1270 896 1627"> <thead> <tr> <th>Hàng trăm nghìn</th> <th>Hàng chục nghìn</th> <th>Hàng nghìn</th> <th>Hàng trăm</th> <th>Hàng chục</th> <th>Hàng đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td>1 000</td> <td></td> <td>10</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td>1 000</td> <td></td> <td>10</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td>1 000</td> <td></td> <td>10</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td>1 000</td> <td>100</td> <td>10</td> <td></td> </tr> <tr> <td>100 000</td> <td>10 000</td> <td>1 000</td> <td>100</td> <td>10</td> <td>1</td> </tr> <tr> <td>100 000</td> <td>10 000</td> <td>1 000</td> <td>100</td> <td>10</td> <td>1</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>2</td> <td>6</td> <td>3</td> <td>7</td> <td>2</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV yc 1,2 HS đọc số liệu của Cà mau theo bảng sau. - GV nhận xét, đưa ra 1 vài dân số của 1 số tỉnh, thành phố khác, cùng HS tìm hiểu. - Từ đó, GV đưa ra cách đọc và cấu tạo thập phân của số có 6 chữ số. 	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị			1 000		10				1 000		10				1 000		10				1 000	100	10		100 000	10 000	1 000	100	10	1	100 000	10 000	1 000	100	10	1	2	2	6	3	7	2	<ul style="list-style-type: none"> - 1,2 HS đọc. - 1,2 HS đọc. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị																																												
		1 000		10																																													
		1 000		10																																													
		1 000		10																																													
		1 000	100	10																																													
100 000	10 000	1 000	100	10	1																																												
100 000	10 000	1 000	100	10	1																																												
2	2	6	3	7	2																																												

- GV giới thiệu bài mới.

Bài 1: Hoàn thành bảng sau:

Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số	Đọc số
6	5	0	0	3	2	?	?
?	?	?	?	?	?	300 475	?
?	?	?	?	?	?	?	chín trăm ba mươi tám nghìn không trăm hai mươi mốt

- Gv chiếu bảng, có thể cho HS tham gia chơi tiếp sức.

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 2: Nêu số tiền ở mỗi hình (theo mẫu)

- GV có thể đưa ra trường hợp:

Mẹ đưa cho Mai một số tiền. Con hãy cho biết mẹ bạn Mai đã đưa cho bạn bao nhiêu tiền nhé!

- GV chiếu lần lượt từng trường hợp.

- GV nhận xét, tuyên dương. Chuyển bài.

Bài 3:

Đọc đoạn báo cáo dưới đây và trả lời câu hỏi.

"Tê giác là loài động vật trên cạn lớn thứ hai trên Trái Đất. Năm 1900, người ta ước tính có 500 000 con tê giác ngoài tự nhiên. Tuy nhiên, do nạn săn bắn bất hợp pháp mà ngày nay người ta ước tính chỉ còn 27 000 con tê giác."

(Theo <https://www.worldwildlife.org/species/rhino>)



a) Năm 1900, ước tính có bao nhiêu con tê giác sống ngoài tự nhiên?

b) Ngày nay, ước tính có bao nhiêu con tê giác sống ngoài tự nhiên?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Kết hợp giới thiệu cho HS 1 vài thông tin về loài vật này, tuyên truyền bảo vệ, không săn bắt, mua bán sừng tê giác.

- HS chia làm 3 đội, mỗi đội hoàn thành 1 số.

- HS đọc lại số của đội mình; HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS theo dõi, trả lời từng trường hợp. Có thể kết hợp giải thích vì sao lại biết số tiền đó (VD: Con thấy có 3 tờ 100 000đ, 1 tờ 10 000đ, 3 tờ 1 000đ và 3 tờ 100đ. Như vậy, mẹ đã đưa Mai 313 100đ).

- 1 vài HS trả lời; Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).

- 1 HS đứng dậy đọc đoạn báo cáo.

- 1,2 HS nêu hiểu biết của mình về tê giác.

- 1,2 HS trả lời câu hỏi; Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi "Đi chợ".

- GV chuẩn bị 1 số tờ giấy các mệnh giá và một số món hàng có giá tiền nhất định, yêu cầu HS đọc giá tiền, kết hợp lấy số tiền đúng.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Vài HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ 2: TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

Bài 4: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU

VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Hình thành năng lực tìm hiểu địa lí thông qua việc nêu ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên đến đời sống và sản xuất của con người ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.

- Hình thành năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học, thông qua việc đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo (liên quan thực tế)
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Biết thực hiện bảo vệ chủ quyền đất nước, bảo vệ thiên nhiên bằng những việc làm thiết thực phù hợp khả năng.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống xung quanh, ý thức bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh										
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 											
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ghép thẻ” + GV chuẩn bị các thẻ ghi “Khí hậu”, “Sông ngòi” và các thẻ ghi nội dung đặc điểm, tác động có lợi, tác động có hại của khí hậu, sông ngòi mang lại cho sản xuất, đời sống. + Hướng dẫn tổ chức HS ghép các thẻ theo các nội dung phù hợp. <p>- GV nhận xét, liên hệ nội dung bài cũ và dẫn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia. - Nghe GV hướng dẫn và tham gia trò chơi. Ví dụ: <table border="1" data-bbox="919 1520 1503 1881"> <thead> <tr> <th data-bbox="919 1520 1221 1570">Khí hậu</th> <th data-bbox="1221 1520 1503 1570">Sông ngòi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="919 1570 1221 1667">- Nhiệt đới ẩm gió mùa.</td> <td data-bbox="1221 1570 1503 1667">- Thác ghềnh</td> </tr> <tr> <td data-bbox="919 1667 1221 1764">- Mùa đông lạnh, tuyết rơi.</td> <td data-bbox="1221 1667 1503 1764">- Làm thủy điện.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="919 1764 1221 1814">- Du lịch</td> <td data-bbox="1221 1764 1503 1814">- Xây ra lũ lụt</td> </tr> <tr> <td data-bbox="919 1814 1221 1881">- Rét hại,.....</td> <td data-bbox="1221 1814 1503 1881">.....</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. 	Khí hậu	Sông ngòi	- Nhiệt đới ẩm gió mùa.	- Thác ghềnh	- Mùa đông lạnh, tuyết rơi.	- Làm thủy điện.	- Du lịch	- Xây ra lũ lụt	- Rét hại,.....
Khí hậu	Sông ngòi										
- Nhiệt đới ẩm gió mùa.	- Thác ghềnh										
- Mùa đông lạnh, tuyết rơi.	- Làm thủy điện.										
- Du lịch	- Xây ra lũ lụt										
- Rét hại,.....										

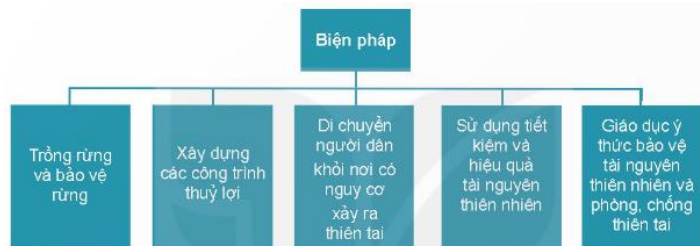
<p>đặt học sinh vào bài mới.</p>	
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ Đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên đối với sản xuất và đời sống.</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK</p> <p>- Tổ chức HS quan sát hình 9 đến hình 14 thảo luận nhóm và cho biết ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đối với sản xuất và đời sống của người dân trong từng hình.</p> <p><i>(GV hướng hỗ trợ, hướng dẫn HS khai thác thông tin qua từng hình)</i></p>	<p>- 2 HS đọc thông tin SGK</p> <p>- HS quan sát hình 9 đến hình 14, thảo luận và trả lời.</p> <p>+ Hình 9: Khai thác quặng sắt (tỉnh Thái Nguyên): Vùng có nhiều khoáng sản thuận lợi để phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản.</p> <p>+ Hình 10: Đập thủy điện Sơn La trên sông Đà (tỉnh Sơn La): Vùng có nhiều sông lớn, thác ghềnh có tiềm năng phát triển thủy điện.</p> <p>+ Hình 11: Thu hoạch chè (tỉnh Phú Thọ): Vùng có đất, khí hậu thích hợp để trồng nhiều loại cây công nghiệp</p> <p>+ Hình 12: Một góc vịnh Hạ Long (Quảng Ninh): Vùng có tiềm năng phát triển kinh tế biển (du lịch, đánh bắt,..)</p> <p>+ Hình 13: Lũ quét và sạt lở đất: Vùng chịu nhiều thiên tai gây thiệt hại về người và tài sản.</p> <p>+ Hình 14: Băng giá ở tỉnh Lai Châu năm 2018: Gây ảnh hưởng đến cây</p>

- Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng như thế nào (thuận lợi, khó khăn) đến đời sống và sản xuất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- GV nhận xét kết luận, tuyên dương học sinh.
- GV cung cấp thêm thông tin cho HS (hình ảnh, video) thể hiện những thuận lợi khó khăn của vùng để học sinh khắc sâu kiến thức.

Hoạt động 2: Biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi:
- + Dựa và kiến thức đã học em hãy kể tên một số thiên tai thường xảy ra ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- + Tác hại (hậu quả) của những thiên tai đó như thế nào ?
- + Đọc thông tin và sơ đồ hình 15, hãy nêu một số biện pháp góp phần bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.



▲ Hình 15. Sơ đồ một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- + Em hãy liên hệ thực tế địa phương và nêu một số biện pháp mà địa phương đã thực hiện

trồng, vật nuôi và sinh hoạt của con người. Thu hút khách tham quan.

- Vùng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều ngành kinh tế: khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, du lịch,.....Tuy nhiên cũng có tác động xấu như địa hình đồi núi, sông nhiều thác ghềnh dẫn đến địa hình bị chia cắt, lũ lụt, sạt lở, khí hậu lạnh, băng tuyết ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh trả lời câu hỏi.
- + Một số thiên tai như: lũ quét, sạt lở đất, sương muối, rét đậm, rét hại,.....
- + Học sinh trả lời theo ý kiến, kiến thức cá nhân.
- + Học sinh dựa vào nội dung hình 15 trả lời.

- + Học sinh liên hệ thực tế và trả lời.

<p>để góp phần phòng, chống thiên tai. - GV nhận xét, kết luận, liên hệ giáo dục học sinh về bảo vệ thiên nhiên, môi trường.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập - Mục tiêu: + củng cố nội dung kiến thức của bài học. + Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học và giải quyết nhiệm vụ học tập. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu. - Hướng dẫn học sinh nhớ lại nội dung kiến thức đã học và thực hiện bài tập trên phiếu học tập. - GV nhận xét kết luận, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu. - Học sinh thực hiện cá nhân trên phiếu học tập.</p> <div style="background-color: #fff9c4; padding: 5px; border: 1px solid #ccc;"> <p>Hãy cho biết trong các câu sau câu nào đúng, câu nào sai.</p> <p>a) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ tiếp giáp với hai quốc gia là Lào và Cam-pu-chia (Cambodia). Sai</p> <p>b) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với mùa đông lạnh nhất cả nước. Đúng</p> <p>c) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều sông lớn thuận lợi cho phát triển thủy điện. Đúng</p> <p>d) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi giàu tài nguyên khoáng sản nhất cả nước. Đúng</p> </div>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu học sinh đọc nội dung phần vận dụng suy nghĩ, tìm câu trả lời: + Nếu đi du lịch ở thị xã Sa Pa, em sẽ chọn đi vào mùa nào trong năm? Vì sao? + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe và thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

ĐẠO ĐỨC

Bài 2: EM NHẬN BIẾT SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Bịt mắt tìm đồ vật” để	- HS lắng nghe luật chơi.

<p>khởi động bài học.</p> <p>+ GV chuẩn bị dụng cụ bịt mắt HS và một số vật dụng quen thuộc, yêu cầu HS bịt mắt, di chuyển trong không gian an toàn và lựa chọn đồ vật theo yêu cầu.</p> <p>+ GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.</p> <p>+ GV cùng trao đổi với HS sau khi hoàn thành trò chơi: Em có cảm giác như thế nào khi không nhìn thấy mọi thứ xung quanh?</p> <p>+ GV hỏi thêm: Em liên tưởng đến ai trong trò chơi vừa rồi?</p> <p>Khi không nhìn thấy mọi thứ xung quanh thì em sẽ gặp những khó khăn gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- 2- 4 HS tham gia chơi.</p> <p>- HS chia sẻ cảm giác của bản thân.</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.</p> <p>+ Hiểu được ý nghĩa vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.</p> <p>a. Các bạn đã làm gì để cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn?</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Tranh 1: Giúp người lớn tuổi người có sức khỏe yếu qua đường.</p> <p>+ Tranh 2: Giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn có quần áo.</p> <p>+ Tranh 3: Giúp các bạn bị khiếm khuyết, thương tật mang đồ nặng.</p> <p>+ Tranh 4: Chia sẻ, động viên bạn gặp chuyện buồn.</p>



- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. (sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết.

- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương

Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc câu chuyện.
- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:

a. Ông cụ đã gặp khó khăn gì?

b. Các em nhỏ đã thể hiện sự cảm thông, giúp

- HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:

+ Tìm giúp đỡ cho người bị mất, tặng quà cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ các bạn trong vùng bị thiên tai, bão lũ,...

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc câu chuyện.
- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi theo yêu cầu:

a. Khó khăn của ông cụ là: ông đang buồn vì vợ của ông đang bị ốm nặng khó qua khỏi.

b. Việc các em nhỏ đã làm là: hỏi thăm

<p>đỡ ông cụ như thế nào?</p> <p>c. Sự cảm thông giúp đỡ của các em nhỏ mang lại điều gì cho ông cụ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<p>ông, thể hiện việc muốn chia sẻ, hỏi thăm, giúp ông lên xe buýt.</p> <p>c. Sự cảm thông, giúp đỡ của các em nhỏ giúp cho ông cụ cảm thấy nhẹ lòng hơn, cảm thấy được quan tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và thực hiện theo yêu cầu. (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc các ý kiến. - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau: <p>a. Em thích nhất ý kiến nào? Vì sao?</p> <p>b. Theo em, tại sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?</p> <p>c. Sự cảm thông giúp đỡ của các em nhỏ mang lại điều gì cho ông cụ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc ý kiến. - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu: <p>a. HS lựa chọn ý kiến của mình và thể hiện được lí do khi lựa chọn một ý kiến.</p> <p>b. HS trả lời tại sao phải cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Với người gặp khó khăn: giúp họ có thêm niềm tin, nghị lực, tinh thần lạc quan để vượt qua khó khăn, giúp họ cảm thấy được yêu thương và nhẹ lòng hơn. + Với bản thân: thể hiện tinh thần nhân ái, là biểu hiện của người tử tế. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm câu chuyện hoặc hình ảnh về một tấm gương 	

biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dẫn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Ôn Tiếng Việt

Bài 09: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRÚNG (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

PPCT: 13

Bài: ĐỘNG TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.
- Tìm được động từ trong các câu tục ngữ và quan sát các sự vật xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ; Đặt được câu có chứa động từ phù hợp.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu động từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.


3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát và vận động theo 1 bài hát - GV giới thiệu - ghi bài. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát và vận động theo nhạc
<p>2.Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1/ 28. Quan sát tranh, nối từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh..</p>  <ul style="list-style-type: none"> -GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - Gọi HS đọc yêu cầu. - Bài yêu cầu làm gì? <p>- GV nhận xét kết luận</p> <p>Bài 2/29. 2. Các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây có điểm gì chung?</p> <p>Trời xanh mà tôi yêu Trời xanh ấy mang theo Cả nỗi lo nỗi sợ: Tôi lo bão lo gió Tôi sợ cắt sợ diều Thoáng bóng nó nơi nào Tôi nấp ngay cánh mẹ...</p> <p>(Xuân Quỳnh)</p>	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS trả lời - Các bạn nhỏ đang: Chạy, vẫy, nói, cười, đi -Ếch, cá đang bơi - Chuồn chuồn đang đậu - Lá đang bay - Chim đang hát -HS lắng nghe -1HS đọc yêu cầu của bài

<p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p> <p>Bài 5/29. Điền động từ thích hợp vào ô trống để hoàn thành đoạn văn dưới đây:</p> <p>Cách đây năm hôm, trong trận bóng giao hữu giữa lớp tôi và lớp thắng Nghi, khiđược đường chuyền của đồng đội, tôi lướt xuống vào gôn đội nó một quả tuyệt đẹp. Thắng Nghi toáng lên bảo tôi bị việt vị”. Rõ ràng khi tôi bóng từ đồng đội thì trước mặt tôi còn đến hai hậu vệ” của đội bạn. Thế là hai bên bỏ mặc trái bóng trên sân, xúm lại cãi cọ một hồi. Rốt cuộc, không ai chịu ai, hai bên mũ áo, giày dép hăm hực ra về.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS trả lời yêu cầu của bài. - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - HS trả lời câu hỏi</p> <p>Câu trả lời đúng là:</p> <p>Cách đây năm hôm, trong trận bóng giao hữu giữa lớp tôi và lớp thắng Nghi, khi nhận được được đường chuyền của đồng đội, tôi lướt xuống sút vào gôn đội nó một quả tuyệt đẹp. Thắng Nghi la toáng lên bảo tôi bị việt vị”. Rõ ràng khi tôi sút bóng từ đồng đội thì trước mặt tôi còn đến hai hậu vệ” của đội bạn. Thế là hai bên bỏ mặc trái bóng nằm lẫn lộn trên sân, xúm lại cãi cọ một hồi. Rốt cuộc, không ai chịu ai, hai bên nhặt lấy mũ áo, giày dép hăm hực ra về.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p>
---	--

<p>3. Củng cố- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học <p>* DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập kiến thức đã học. - Hoàn thành bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe
--	--

Công nghệ

Bài 2: MỘT SỐ LOẠI HOA, CÂY CẢNH PHỔ BIẾN. (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.
- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của hoa và cây cảnh trồng ở trường hoặc gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu lợi ích của hoa và cây cảnh ở gia đình, trường học, địa phương đối với đời sống.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng hoa, cây cảnh để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
---------------------------------------	--------------------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV giới thiệu video một số loài hoa một số cây cảnh đẹp để khởi động bài học.

+ GV Cùng trao đổi với HS về vẻ đẹp của hoa, cây cảnh đã xem trong video: Em nhận xét xem.

+ GV hỏi thêm: Em có thích hoa và cây cảnh không?

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- Cả lớp theo dõi video.

- HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp.

- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

+ Hiểu được được hoa và cây cảnh được con người sử dụng để trang trí hầu hết các không gian sống, mang lại không gian xanh mát, nhiều màu sắc, hương thơm cho con người, giúp con người gần gũi với thiên nhiên.

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Hoạt động tìm hiểu về hoa mai. (Làm việc chung cả lớp)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời câu hỏi sau.

+ Em hãy quan sát tranh dưới đây và mô tả đặc điểm của lá,hoa, nụ... của hoa mai?



Hình 3 Cây hoa mai

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa tranh, mời học sinh trả lời. - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: cây hoa mai được trồng phổ biến ở miền Nam, hoa thường có màu vàng, màu trắng, nở vào mùa xuân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
<p>Hoạt động 2: Hoạt động tìm hiểu về hoa sen. (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh Hình 4 và trả lời câu hỏi sau. ? Em hãy mô tả đặc điểm của loại hoa đào (màu sắc của cánh hoa, nhị hoa, màu lá, hình dáng của lá...)? ? Em có biết hoa sen thường được trồng ở đâu và nở vào mùa nào trong năm? <div data-bbox="207 905 873 1192" style="text-align: center;"> <p>Hình 4 Đầm sen</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: cây hoa sen thường trồng ở đầm, ao, hoa nở vào mùa hè, cánh hoa có màu hồng, màu trắng, màu vàng, nhị hoa màu vàng. - GV yêu cầu HS đọc câu ca dao và thảo luận nhóm đôi (tr.14) trả lời câu hỏi: ? Câu ca dao miêu tả những bộ phận nào của hoa sen? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS thảo luận, trình bày ý kiến trước lớp.
<p>3. Hoạt động luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức về hoa, cây cảnh được trang trí ở những nơi khác trong cuộc sống. + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	

Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
 - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ về những loài hoa mai, hoa sen (tác dụng, nguồn gốc, ý nghĩa,...) mà em biết.
 - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
 - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.
 - GV chốt:
 - + Cây hoa mai thuộc họ Ochnaceae, có tên khoa học *Ochna integerima* còn được gọi là cây hoàng mai, rất được ưa thích vào ngày Tết Cổ Truyền ở miền Nam Việt Nam. Miền Bắc có hoa đào thì miền Nam có hoa mai. Màu vàng của hoa mai từ lâu được xem là màu tượng trưng cho sự giàu sang, phú quý. Người ta chưng hoa mai vào dịp Tết với mong muốn một năm mới phát tài, giàu sang. Theo quan niệm của nhiều người, nhà nào có hoa mai nở càng nhiều cánh thì nhà đó càng may mắn và sung túc trong năm mới.
 - + Trong văn hóa Việt Nam: bông sen được coi là quốc hoa và mang rất nhiều ý nghĩa biểu tượng nhân văn sâu sắc. Hình ảnh liên hoa đẹp gắn liền với đời sống thôn quê dân dã, giản dị và gần gũi. Chúng thể hiện ý chí mạnh mẽ, kiên cường vươn lên mọi nghịch cảnh của người Việt trong cuộc sống, trong sự nghiệp.
- Hơn nữa, biểu tượng bông sen còn đại diện cho những người có cốt cách quân tử, không vương bận trần tục, dục vọng và tham lam.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ:
 - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
 - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Ngoài ra, bông sen còn tượng trưng cho nét đẹp tinh khôi, duyên dáng và nhẹ nhàng của người phụ nữ Việt Nam.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về những loài hoa mai, hoa sen được trồng ở nhà, giải thích lợi ích của những loại hoa đó.

- GV nhận xét tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh được trồng ở nhà, giải thích lợi ích của những loại hoa, cây cảnh đó trước lớp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Thứ tư, ngày 4 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt
Bài 10: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY (4 tiết)
Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tiếng nói của cỏ cây*.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.
- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.
- Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.
- Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh; ham học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, thích tham gia các hoạt động trải nghiệm khám phá.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bé trồng cây. + GV chuẩn bị 1 vài câu hỏi, có thể liên quan đến bài trước. Trả lời đúng 1 câu hỏi, bé sẽ làm được 1 việc có ích cho cây (VD: bắt sâu, tưới lá, tưới cây....) - GV dẫn vào bài mới: Ở nhà, các bạn có chăm sóc cho cây cối không? - <i>Thế giới cây cỏ có muôn vàn những điều thú vị. Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về thế giới cỏ cây nói riêng và thiên nhiên quanh ta nói chung.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. - HS quan sát, suy nghĩ, trả lời. - 1 vài HS trả lời. - Học sinh lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Tiếng nói của cỏ cây.</i> + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến <i>trồng cạnh cây hoa</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

<p><i>hồng.</i></p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo đến <i>trong truyện cổ tích.</i></p> <p>+ Đoạn 3: đoạn còn lại.</p> <p>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chưa hài lòng, ló rạng, nàng tiên trong truyện cổ tích,...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chĩ, / cô bé liền bứng một cây nhỏ nhất / trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ; Ngắm nghía một hồi, / cảm thấy chưa hài lòng, / cô đến bên khóm huệ, / chọn một cây / đem trồng cạnh cây hoa hồng....</i></p> <p>- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.</p> <p>- GV nhận xét sửa sai.</p>	<p>- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p> <p>- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc như: <i>Kì lạ thay, trôi, trắng muốt, đẹp như một nàng tiên, ...</i></p> <p>- Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc nhân vật: <i>Ô kìa! Bụi hoa hồng được chuyển chỗ mới đẹp làm sao!</i></p> <p>- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p>	

+ Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, bản khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.

+ Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.

- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

+ Búng (cây) : đào cây cùng bầu đất xung quanh rễ để chuyển đi trồng nơi khác.

+ Mơ hồ: không rõ ràng, không xác thực.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Chi tiết nào cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà?

Câu 2: Nêu công việc Ta-nhi-a đã làm trong vườn nhà ông bà theo các ý sau: Việc đã làm -> Lí do.

(Gv có thể gợi ý HS trả lời bằng chia nhỏ câu hỏi: Ta-nhi-a đã làm gì? Vì sao cô bé làm những việc đó?

Câu 3: Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng và cây huệ, huệ nở hoa đẹp như thế nào?

- Cả lớp lắng nghe.


- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Chi tiết cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà: Ta-nhi-a được thỏa thích chạy nhảy trong vườn, được ngắm vườn hoa và có thể tự ý trồng cây, chuyển cây theo ý của mình.

Việc đã làm	Lí do
- Búng một cây nhỏ nhất trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ.	- Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ.
- Chọn một khóm huệ đem trồng cạnh cây hoa hồng.	- Ngắm nghĩa một hồi, cảm thấy chưa hài lòng.

+ Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng nở ra những bông hoa màu trắng dịu, cánh hoa trong suốt lung linh. Hoa nở nhiều đến nỗi cả bụi như phủ đầy tuyết

<p>Câu 4: Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và cây huệ là gì? (GV cho HS thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi để biết được suy đoán của Ta-nhi-a)</p> <p>Câu 5: Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm những trải nghiệm gì trong mùa hè?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. 	<p>trắng. Và cây hoa huệ cũng đẹp trội hơn hẳn những cây mà nó sống cạnh trước kia. Những bông huệ trắng muốt, đẹp như một nàng tiên trong truyện cổ tích.</p> <p>+ Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và hoa huệ là chỗ ở mới của chúng thoáng hơn, không bị rễ của cây khác tranh chất màu dưới đất.</p> <p>+ HS trả lời theo ý hiểu của mình, các câu trả lời có thể khác nhau. VD: Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm những trải nghiệm trồng hoa và những kiến thức mới trong cách chăm sóc cây trồng để cây có thể sinh trưởng tốt nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 2. - Mời đại diện các nhóm trình bày. 	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm đôi, sắp xếp các từ vào các nhóm từ: danh từ, động từ. - Đại diện nhóm phát biểu ý kiến.

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai cây hoa hồng hoặc cây hoa huệ trong câu chuyện Tiếng nói của cỏ cây, đặt câu nêu cảm xúc của cây khi trở nên đẹp hơn trước.</p> <p>Tìm động từ chỉ cảm xúc trong câu em đặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh; ham học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi Đố vui. GV chọn 1 bạn HS làm quản trò, chuẩn bị sẵn các câu hỏi về cuộc sống xung quanh (VD: Vì sao Trái Đất lại quay, Vì sao có....) - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 10: SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000 (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000.
- Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.
- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

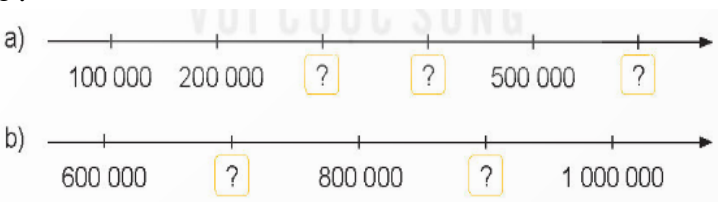
- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi khi hoạt động nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Dẫn dắt vào bài mới. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu 1 hình lập phương nhỏ. - GV chiếu 1 khối lập phương được tạo bởi 4 hình lập phương nhỏ, yêu cầu HS phát hiện. - GV dẫn: Bạn Nam đang cầm khối lập phương được tạo từ bao nhiêu hình lập phương nhỏ như thế? - GV nhận xét. - GV hỏi: Bạn Mai có khối lập phương được tạo bởi bao nhiêu hình lập phương như thế? - Khối lập phương của bạn Mai gấp mấy lần khối lập phương của bạn Nam? - GV giới thiệu: Khối lập phương của Rô - bốt gấp 10 lần khối lập phương của bạn Mai và gấp 100 lần khối lập phương của bạn Nam. Bạn Rô - bốt có khối lập phương gồm bao nhiêu hình lập 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS phát hiện khối lập phương được tạo bởi 4 hình lập phương nhỏ. - 1, 2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - 1, 2 HS trả lời. - HS trả lời.

<p>phương như thế?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, giới thiệu số 1 000 000. - GV giới thiệu cách đọc, viết số 1 000 000. Hỏi: Theo con, số 1 000 000 là số liền sau số nào? - GV nhận xét, chiếu tia số lên màn hình. - GV dẫn vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1,2 HS trả lời. - 1,2 HS trả lời. - HS theo dõi, ghi nhớ.
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000. + Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét các số đã có trên tia số?  <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để củng cố cách đọc các số trong phạm vi 1 000 000, ngoài những số theo mẫu trong SGK, GV chọn thêm 1 vài số và tổ chức thành trò chơi (VD: Hái táo trên cây) - GV cho HS tham gia chơi, nhận xét, tuyên dương HS nhanh và đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 vài HS nêu nhận định của mình (gồm các số tròn trăm nghìn) - HS điền vào SGK. - HS đổi sách cho nhau để kiểm tra. - HS đọc lại các số tròn trăm nghìn trên tia số. - 1 vài HS tham gia chơi. Mỗi quả táo sẽ là một số trong phạm vi 1 000 000. Nhiệm vụ của HS là đọc thật to số đó lên và điền lên bảng. HS cả lớp sẽ là trọng tài.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000. + Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn. + Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số. + Vận dụng vào một số tình huống thực tế. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân bằng bút chì vào nháp. - GV nhận xét, điều chỉnh. Hỏi thêm về cấu tạo số. (VD: Số 882 936 gồm những gì?) <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn bị một vòng quay may mắn với 6 số 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - 1,2 HS trình bày bài làm của mình. Các HS khác lắng nghe, nhận xét. - HS trả lời, lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát.

<p>trong phạm vi 1 000 000.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Con hãy nêu các sự kiện có thể xảy ra. - GV tổ chức cho HS quay thực hành. <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cử 1 bạn làm quản trò. Quản trò đưa ra các số: 3; 0; 0; 4; 7; 5. Yêu cầu 1 nhóm lập các số chẵn có 6 chữ số; 1 nhóm lập các số lẻ có sáu chữ số. Trong vòng 1 phút, nhóm nào lập được nhiều và chính xác, nhóm đó chiến thắng. <p>- GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1,2 HS trả lời. - HS quay vòng quay may mắn, đọc các số mà mình quay được. <p>- Các tổ cử ra 3 đại diện cho tổ mình, lập thành 2 nhóm, tham gia trò chơi. Các thành viên khác sẽ thực hiện ra nháp và có thể bổ sung cho đội mình sau khi quản trò đưa ra hiệu lệnh kết thúc trò chơi.</p> <p>- HS cả lớp tham gia.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

Bài 5: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH. (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.
- Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ bầu không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác quan sát tranh, nghiên cứu bài để tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và cách bảo vệ bầu không khí trong lành.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Em hãy nêu vai trò của không khí đối với sự cháy và sự sống.</p> <p>+ Câu 2: Cho ví dụ về vai trò của của không khí đối với sự sống.</p> <p>+ Câu 3: Vì sao ở đầm nuôi tôm, cá người ta thường có hệ thống sục không khí vào nước.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi</p> <p>-Không khí duy trì sự cháy và sự sống.</p> <p>- 2 HS trả lời.</p> <p>+ Nếu như chúng ta ở đông người trong một phòng kín thì cảm thấy ngột ngạt, khó thở.</p> <p>+ Nuôi cá trong bể kính kín cá sẽ không phát triển và chết.</p> <p>-Vì làm như vậy để tăng lượng không khí trong nước duy trì sự sống cho cá.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 3: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí (cá nhân - nhóm 2)</p> <p>GV yêu cầu HS đọc thông tin màu xanh</p>	<p>-HS đọc.</p>

SGK, trang 23.

H: Không khí như thế nào là không khí bị ô nhiễm?

- Nhận xét câu trả lời của HS.
- GV yêu cầu học sinh quan sát hình 5, thảo luận và trả lời câu hỏi, ghi vào phiếu.



Hình 5

1. Hãy chỉ ra các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.
 2. Các nguyên nhân trên là do con người hay tự nhiên gây ra.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV yêu cầu HS các nhóm viết nhanh một số nguyên nhân khác gây ô nhiễm không khí
- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.

- Không khí nếu chứa khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn,...nhiều đến mức làm hại tới sức khỏe con người và sinh các vật khác thì không khí đó bị ô nhiễm.

- HS sinh hoạt nhóm 2, quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:
 1. Các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí là:
 - + Khí thải từ các phương tiện giao thông (H5a)
 - + Cháy rừng (H5b)
 - + Đổ rác bừa bãi (H5c)
 - + Khí thải từ các nhà máy (H5d)
 2. Các nguyên nhân trên thì nguyên nhân cháy rừng có thể do con người hoặc thiên nhiên gây ra còn các nguyên nhân còn lại đều do con người gây ra.

- HS viết nhanh vào bảng nhóm, trình bày: phun thuốc trừ sâu, đun bếp than tổ ong, đốt rác, đốt vàng mã, đi vệ sinh đúng nơi quy định,.....
- HS lắng nghe.

Hoạt động 4: Bảo vệ bầu không khí trong lành. (hoạt động nhóm 2)

* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi sau:

1. Sống trong bầu không khí bị ô nhiễm chúng ta có thể mắc bệnh gì về mắt và đường hô hấp?
2. Vì sao cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành?

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, kết luận:

Bầu không khí bị ô nhiễm sẽ gây tác hại về sức khỏe của con người. Vì vậy chúng ta phải biết bảo vệ bầu không khí.

* GV yêu cầu HS quan sát hình 6, thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi sau:

H: Cho biết việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong lành.



Hình 6

- HS sinh hoạt nhóm 2, quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:

1. Sống trong bầu không khí bị ô nhiễm chúng ta có thể mắc bệnh đau mắt, viêm họng, viêm phế quản,...

2. Cần phải bảo vệ bầu không khí trong lành vì bầu không khí bị ô nhiễm sẽ làm cho con người mắc một số bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống của chúng ta.

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- Cả lớp lắng nghe

- HS sinh hoạt nhóm 2, quan sát hình 6, thảo luận và ghi câu trả lời vào phiếu.

Việc nên làm	Việc không nên làm
- làm vệ sinh lớp học. - Trồng cây xanh.	- Nấu bếp than tổ ong. - Đốt rơm rạ.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm đối chéo phiếu để nhận xét lẫn nhau. - Mời các nhóm trình bày bài của nhóm bạn và nhận xét mình. - GV nhận xét, tuyên dương - Yêu cầu HS nêu thêm một số việc nên làm và không nên làm khác để bảo vệ bầu không khí. 	<ul style="list-style-type: none"> -Đổi phiếu nhận xét. -Đại diện nhóm thực hiện. -Lắng nghe - HS xung phong trả lời nhanh.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ bầu không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc phần: Em đã học - GV tổ chức trò chơi “Ai làm nhiều hơn” - HS thi nhau kể về những việc đã làm để bảo vệ bầu không khí trong lành và cho biết ý nghĩa của việc làm đó. - Tuyên dương các bạn kể và giải thích đúng. - GV yêu cầu học sinh về nhà vẽ sơ đồ tư duy tổng kết nội dung bài học theo phần: Em đã học; Thực hiện và vận động những người xung quanh em cùng thực hiện bảo vệ bầu không khí trong lành. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc - HS thi kể và giải thích. - HS lắng nghe và thực hiện.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

PPCT: 14

Bài 10: SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000 (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 6 chữ số.
- Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.
- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

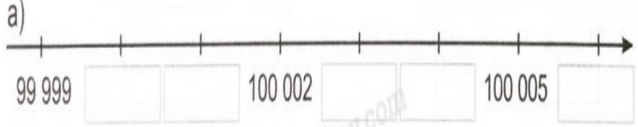
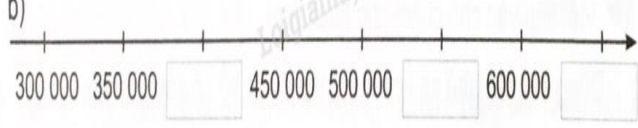
3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi khi hoạt động nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát và vận động theo 1 bài hát - GV giới thiệu - ghi bài. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát và vận động theo nhạc
<p>2.Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1/37. VBT Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét các số đã có trên tia số? <div style="margin-left: 20px;"> <p>a)</p>  <p>b)</p>  </div> <ul style="list-style-type: none"> -GV nhận xét – tuyên dương <p>Bài 2/ 37.VBT.SỐ ?</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu bài tập -HS làm bài cá nhân trong vở -GV nhận xét – tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> -1HS đọc yêu cầu của bài học -- 1 vài HS nêu nhận định của mình (gồm các số tròn trăm nghìn) - HS điền vào VBT. - HS đổi sách cho nhau để kiểm tra. - HS đọc lại các số tròn trăm nghìn trên tia số. -1HS đọc yêu cầu bài -HS làm bài vào vở -Đổi vở kiểm tra chéo, nhận xét

Bài 3/ 36.VBT.– Viết (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu bài
- Cả lớp làm bảng con
- GV nhận xét – tuyên dương

- 1HS đọc yêu cầu bài
- HS làm bài đổi bảng kiểm tra
- HS nhận xét
- Đáp án đúng
- a) $394\ 001 = 300\ 000 + 90\ 000 + 4\ 000 + 1$
- b) $500\ 600 = 500\ 000 + 600$
- c) $341\ 504 = 300\ 000 + 40\ 000 + 1\ 000 + 500 + 4$
- d) $123\ 456 = 100\ 000 + 20\ 000 + 3\ 000 + 400 + 50 + 6$

Bài 4/37.VBT Viết số thích hợp ứng với mỗi cách đọc lên các tấm bìa.

- HS nêu yêu cầu của bài
- Cả lớp làm cá nhân, nêu kết quả

- 1HS đọc yêu cầu của bài
 - HS nêu kết quả
- Đáp án:



- GV nhận xét – tuyên dương

Bài 5/37.VBT Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

- GV cử 1 bạn làm quản trò. Quản trò đưa ra các số: 3; 3; 6; 0; 4; 5. Yêu cầu 1 nhóm lập các số chẵn có 6 chữ số; 1 nhóm lập các số lẻ có sáu chữ số. Trong vòng 1 phút, nhóm nào lập được nhiều và chính xác, nhóm đó chiến thắng.
- GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương HS

- Các tổ cử ra 3 đại diện cho tổ mình, lập thành 2 nhóm, tham gia trò chơi. Các thành viên khác sẽ thực hiện ra nhập và có thể bổ sung cho đội mình sau khi quản trò đưa ra hiệu lệnh kết thúc trò chơi.
- HS cả lớp tham gia.

3.Củng cố- Dặn dò:

<p>- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học</p> <p>* DẶN DÒ</p> <p>- Ôn tập kiến thức đã học.</p> <p>- Hoàn thành bài tập.</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe</p>
--	-----------------------------

Thứ năm, ngày 5 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 10: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết quan sát, tìm hiểu về thế giới xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.


- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, có mong muốn tìm hiểu thêm nhiều về thế giới xung quanh, muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết đó với người thân, bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát bài: Những lá 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát.

<p>thuyền ước mơ. - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài. + Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Chuẩn bị:</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ về những hoạt động trải nghiệm đã được tham gia, hướng HS đến hoạt động trải nghiệm ý nghĩa nhất trong số đó. - GV mời 1 vài HS trình bày cụ thể về hoạt động của mình đã lựa chọn. - Khi HS trình bày, GV kết hợp giúp HS liệt kê các việc đã làm và sắp xếp trình tự hợp lí.</p> <p>b. Lập dàn ý:</p> <p>- Dựa vào nội dung HS đã phát biểu, chuẩn bị, GV hướng dẫn cho HS lập dàn ý.</p>  <p>Mở bài Giới thiệu hoạt động trải nghiệm.</p> <p>Thân bài Kể lại hoạt động trải nghiệm.</p> <p>Kết bài Nêu kết quả và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về hoạt động trải nghiệm.</p> <p>Cách 1: Giới thiệu hoạt động (tên hoạt động, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động,...). Cách 2: Nêu tên hoạt động và lí do em muốn tham gia hoạt động.</p> <p>- Kể lần lượt các hoạt động theo trình tự (có thể sử dụng các từ ngữ: <i>đầu tiên, tiếp theo, sau đó, trong khi đó, bên cạnh đó, cuối cùng,...</i>). - Mỗi hoạt động cần nêu cụ thể (hoạt động diễn ra trong bao lâu, ở địa điểm nào, em tham gia cùng với ai,...). - Có thể kết hợp nêu nhận xét, đánh giá về hoạt động (hoạt động ấn tượng nhất, thú vị nhất,...).</p> <p>- Nêu kết quả của hoạt động (hiểu thêm về di tích, làng nghề,...). - Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc đối với hoạt động (yêu thích, thú vị, tự hào,...).</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2, đọc lại dàn ý mà mình đã viết cho bạn, cùng nhau góp ý theo: + Cách mở bài, kết bài. + Trình tự thuật việc (mở đầu – diễn biến – kết thúc). - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.</p>	<p>- HS chia sẻ, phát biểu ý kiến.</p> <p>- 1 vài HS trình bày.</p> <p>- HS chia sẻ cho cả lớp về các việc mình đã làm trong hoạt động đó. VD: Hoạt động Vui Tết Trung thu cổ truyền.</p> <p>- HS lập dàn ý.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 2.</p>

<p>- GV nhận xét chung.</p>	<p>- 1 vài bạn chia sẻ dàn ý của mình. - Cả lớp lắng nghe, góp ý. - HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thuật lại một hoạt động trải nghiệm. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai tinh mắt”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một vài câu thuật lại về hoạt động đã trải qua, tuy nhiên câu có lỗi về ngữ pháp hoặc nội dung. (CD: Câu thiếu dấu phẩy, câu dùng từ chưa hợp lí). Yêu cầu HS phát hiện thật nhanh lỗi của câu.</p> <p>+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Toán
Bài 11: HÀNG VÀ LỚP (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 6 chữ số.
- Nhận biết được lớp nghìn, lớp đơn vị;
- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.
- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tích cực giúp đỡ, hỗ trợ bạn khi tham gia hoạt động nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																									
<p>1. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Dẫn dắt vào bài mới. - Cách tiến hành: 																																										
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 HS nêu 1 số có 6 chữ số bất kì và viết số đó lên bảng. - GV hỏi về cấu tạo của số đó. - GV giới thiệu về lớp nghìn và lớp đơn vị. Yêu cầu HS phát hiện lớp đơn vị gồm những hàng nào, lớp nghìn gồm những hàng nào. - GV đưa ra thêm 1 vài số yêu cầu HS xác định lớp nghìn, lớp đơn vị. - GV dẫn vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu và viết, cả lớp lắng nghe, quan sát. - 1,2 HS trả lời. HS khác nhận xét. - HS phát biểu ý kiến. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS theo dõi, ghi nhớ. 																																									
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố cách đọc số hàng và lớp; + củng cố về cấu tạo số. - Cách tiến hành: 																																										
<p>Bài 1. Hoàn thành bảng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng vào sách. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Viết số</th> <th colspan="3">Lớp nghìn</th> <th colspan="3">Lớp đơn vị</th> </tr> <tr> <th>Hàng trăm nghìn</th> <th>Hàng chục nghìn</th> <th>Hàng nghìn</th> <th>Hàng trăm</th> <th>Hàng chục</th> <th>Hàng đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>377 931</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td></td> <td>9</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>6 030</td> <td></td> <td></td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>4</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>4</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Đọc các số sau và cho biết chữ số 3 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?</p>	Viết số	Lớp nghìn			Lớp đơn vị			Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	377 931	?	?	?	?	?	?	?		9	2	3	4	0	6 030			?	?	?	?	?	4	5	4	0	0	4	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm theo yêu cầu. - 1 HS trình bày bài làm của mình. - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
Viết số		Lớp nghìn			Lớp đơn vị																																					
	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị																																				
377 931	?	?	?	?	?	?																																				
?		9	2	3	4	0																																				
6 030			?	?	?	?																																				
?	4	5	4	0	0	4																																				

- GV chuẩn bị các thẻ số, ngoài những số như SGK có thể thêm 1 vài số. Yêu cầu HS lên bốc thăm, đọc số mình bốc được, viết lên bảng và trả lời câu hỏi.

172 938

827 389

163 222

390 227

862 003

- GV nhận xét, tuyên dương. Chọn 1 số bất kì, yêu cầu HS nêu lại về các hàng, các lớp của số đó.

Bài 3: Tìm giá trị theo vị trí của chữ số được gạch chân ở mỗi số (theo mẫu)

Số	362 820	810 003	736 772	256 837
Giá trị	2 000	?	?	?

- GV nhận xét, kết luận. Mời thêm 1,2 HS đưa ra số bất kì và để bạn tìm giá trị theo vị trí của chữ số mà mình yêu cầu.

- 1 vài HS thực hiện theo yêu cầu. HS cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

- HS hoàn thành vào sách bằng bút chì, sau đó đổi chéo sách để kiểm tra.

- HS tham gia thực hiện.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: Rung chuông vàng.

+ GV chuẩn bị một số câu hỏi liên quan đến những nội dung đã học.

- GV quan sát, khen ngợi HS.

- HS tham gia chơi, chọn đáp án bằng hình thức giơ thẻ.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Ôn Toán

PPCT: 14

Bài 10: SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000 (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 6 chữ số.

- Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.

- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi khi hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

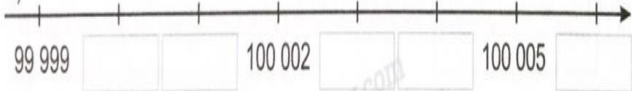
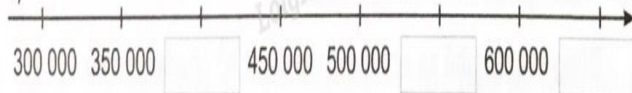
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV cho cả lớp hát và vận động theo 1 bài hát</p> <p>- GV giới thiệu - ghi bài.</p>	<p>-HS hát và vận động theo nhạc</p>
<p>2.Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1/37. VBT Số ?</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét các số đã có trên tia số?</p> <p>a)</p>  <p>b)</p>  <p>-GV nhận xét – tuyên dương</p> <p>Bài 2/ 37.VBT.SỐ ?</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>-HS làm bài cá nhân trong vở</p> <p>-GV nhận xét – tuyên dương</p> <p>Bài 3/ 36.VBT.– Viết (theo mẫu)</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài</p> <p>-Cả lớp làm bảng con</p> <p>-GV nhận xét – tuyên dương</p>	<p>-1HS đọc yêu cầu của bài học</p> <p>- 1 vài HS nêu nhận định của mình (gồm các số tròn trăm nghìn)</p> <p>- HS điền vào VBT.</p> <p>- HS đổi sách cho nhau để kiểm tra.</p> <p>- HS đọc lại các số tròn trăm nghìn trên tia số.</p> <p>-1HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-HS làm bài vào vở</p> <p>-Đổi vở kiểm tra chéo, nhận xét</p> <p>-1HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-HS làm bài đổi bảng kiểm tra</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- Đáp án đúng</p> <p>a) $394\ 001 = 300\ 000 + 90\ 000 + 4$</p>

<p>Bài 4/37.VBT Viết số thích hợp ứng với mỗi cách đọc lên các tấm bìa.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu của bài -Cả lớp làm cá nhân, nêu kết quả <p>-GV nhận xét – tuyên dương</p> <p>Bài 5/37.VBT Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cử 1 bạn làm quản trò. Quản trò đưa ra các số: 3; 3; 6; 0; 4; 5. Yêu cầu 1 nhóm lập các số chẵn có 6 chữ số; 1 nhóm lập các số lẻ có sáu chữ số. Trong vòng 1 phút, nhóm nào lập được nhiều và chính xác, nhóm đó chiến thắng. - GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương HS 	<p>000 + 1</p> <p>b) $500\ 600 = 500\ 000 + 600$</p> <p>c) $341\ 504 = 300\ 000 + 40\ 000 + 1\ 000 + 500 + 4$</p> <p>d) $123\ 456 = 100\ 000 + 20\ 000 + 3\ 000 + 400 + 50 + 6$</p> <p>-1HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>-HS nêu kết quả</p> <p>Đáp án:</p>  <p>- Các tổ cử ra 3 đại diện cho tổ mình, lập thành 2 nhóm, tham gia trò chơi. Các thành viên khác sẽ thực hiện ra nháp và có thể bổ sung cho đội mình sau khi quản trò đưa ra hiệu lệnh kết thúc trò chơi.</p> <p>- HS cả lớp tham gia.</p>
<p>3.Củng cố- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học * DẶN DÒ - Ôn tập kiến thức đã học. - Hoàn thành bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe

Tiết 3: VIẾT

PPCT: 15 Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết quan sát, tìm hiểu về thế giới xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, có mong muốn tìm hiểu thêm nhiều về thế giới xung quanh, muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết đó với người thân, bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát và vận động theo nhạc 1 bài hát - GV giới thiệu - ghi bài. 	<p>-HS hát và vận động theo nhạc</p>
<p>2. Luyện tập, thực hành</p> <p>ĐỀ BÀI: Viết bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ cảm xúc của em về hoạt động đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ về những hoạt động trải nghiệm đã được tham gia, hướng HS đến hoạt 	<p>-HS chia sẻ, phát biểu ý kiến.</p>

<p>động trải nghiệm ý nghĩa nhất trong số đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 vài HS trình bày cụ thể về hoạt động của mình đã lựa chọn. - Khi HS trình bày, GV kết hợp giúp HS liệt kê các việc đã làm và sắp xếp trình tự hợp lí - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2, đọc lại dàn ý mà mình đã viết cho bạn, cùng nhau góp ý theo: <ul style="list-style-type: none"> + Cách mở bài, kết bài. + Trình tự thuật việc (mở đầu – diễn biến – kết thúc). - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV nhận xét chung. - GV HD HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn. - Gọi HS kể trước lớp - GV nhận xét chung, tuyên dương HS 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 vài HS trình bày. - HS chia sẻ cho cả lớp về các việc mình đã làm trong hoạt động đó. VD: Hoạt động Vui Tết Trung thu cổ truyền. HS làm việc theo nhóm 2. - 1 vài bạn chia sẻ dàn ý của mình. - Cả lớp lắng nghe, góp ý. - HS lắng nghe. - HS cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình (lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể, ...; lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạt, lỗi chính tả,...) - HS chọn và kể trong nhóm 2 - 2-3 HS kể trước lớp - HS lắng nghe
<p>3.Củng cố- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học * DẶN DÒ - Ôn tập kiến thức đã học. - Hoàn thành bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe

Thứ sáu, ngày 6 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 10: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY (4 tiết)

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Bé đi tham quan” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hát. + Chuyển đi tham quan thật vui của bạn

<p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Chuyển đi của bạn nhỏ giúp bạn có thêm thật nhiều niềm vui, nhiều trải nghiệm trong cuộc sống. Các em chắc hẳn cũng đã có những trải nghiệm đáng nhớ như vậy thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng thuật lại hoạt động đó cùng những suy nghĩ, cảm xúc của chúng mình khi tham gia nhé!</p>	<p>nhỏ. - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Nói. - GV hướng dẫn HS sử dụng dàn ý đã lập ở hoạt động Viết, thuật lại trải nghiệm theo yêu cầu của đề bài. + GV mời 2 HS nói. - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi bật của bản thân, sau đó têng em đọc trước lớp. - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe cách thực hiện. + 2 HS lên đứng trước lớp thuật lại trải nghiệm của bản thân đã trải qua. - 1 vài HS khác bổ sung (Có thể đã cùng trải qua hoạt động đó với bạn, hoặc cũng đã từng tham gia hoạt động tương tự), chia sẻ những việc mà mình đã làm trong hoạt động đó. - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>2. Trao đổi, góp ý - GV mời cả lớp trao đổi, góp ý cho những bạn vừa trình bày về: + Hoạt động được giới thiệu rõ thời gian, địa điểm, những người tham gia. + Nội dung hoạt động được thuật lại theo đúng trình tự.</p>	<p>- HS trao đổi, nêu ý kiến góp ý cho bạn. - Cả lớp lắng nghe.</p>

<p>+ Suy nghĩ, cảm xúc của người nói được thể hiện qua lời nói, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,...</p> <p>- GV mời các HS khác trình bày.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương</p>	<p>- 1,2 HS sau khi nghe góp ý có thể chỉnh sửa và trình bày bài làm của mình.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS thực hành làm một hoạt động thủ công để giúp HS có thêm 1 trải nghiệm đáng nhớ khác. (VD: Tự gấp 1 bó hoa bằng giấy)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Toán

Bài 11: HÀNG VÀ LỚP (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 9 chữ số. (Số tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu).
- Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị;
- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.
- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác tham gia các hoạt động theo nhóm và cá nhân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.




3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tích cực giúp đỡ, hỗ trợ bạn khi tham gia hoạt động nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Dẫn dắt vào bài mới. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu tranh trong SGK. - GV yêu cầu HS viết số liệu dân số của Việt Nam và Hy Lạp năm 2022 ra nháp. - GV viết lên bảng để HS theo dõi, kiểm tra đối chiếu. - GV giới thiệu cho HS về số tròn chục triệu, tròn trăm triệu. - GV yêu cầu HS phát hiện lớp triệu gồm những hàng nào? - GV nhận xét. - GV nêu: Rô - bốt lập số 531 000 000. Yêu cầu HS đọc số, nêu giá trị các chữ số. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. Cả lớp quan sát. - HS thực hiện. - HS đối chiếu bài làm của mình với bài của GV, chỉnh sửa nếu cần. - HS quan sát. - 1 vài HS nêu ý kiến của mình. - 1,2 HS đọc và làm theo yêu cầu, cả lớp quan sát, nhận xét.
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố cách đọc số đến lớp triệu, hàng và lớp; + Củng cố về cấu tạo số. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Đọc giá tiền của mỗi đồ vật sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh các đồ vật: Xe máy, ô tô, máy tính và các giá tiền. - GV có thể yêu cầu HS nói giá tiền với đồ vật tương ứng sao cho phù hợp. <div style="text-align: center;">    </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm theo yêu cầu. - 1 HS trình bày bài làm của mình. - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

- GV yêu cầu 1 vài HS nêu các số tròn trăm triệu bất kì.

Bài 2: Số?

- GV chiếu tranh SGK, yêu cầu HS phát hiện quy luật ở mỗi tranh.



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Chữ số 2 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?

162 000 000

258 000 000

920 000 000

- GV nhận xét, kết luận.

- HS đọc nối tiếp.

- HS phát hiện: Bạn Rô - bốt muốn nhận cúp thì phải điền các số tròn triệu liên tiếp.

- Bạn Mai muốn nhận cúp thì phải điền được các số tròn chục triệu liên tiếp.

- HS thực hiện bằng bút chì vào sách, đổi chéo sách kiểm tra.

- HS trả lời miệng, các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: Tìm bạn

- GV chuẩn bị 1 số thẻ (khoảng 20 thẻ) có nội dung: thẻ các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu; thẻ các chữ số có giá trị khác nhau (VD: Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu...); Nhiệm vụ của các bạn HS là trong thời gian 15s phải tìm được đồng đội để bắt cặp chính xác.

- GV nhận xét.

- HS tham gia chơi.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Lịch sử - Địa lí

Bài 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.
- Hình thành năng lực nhận thức, tìm hiểu khoa học địa lí thông qua việc kể tên một số dân tộc, sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- Cho học sinh xem 1 đoạn video giới thiệu về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (https://youtu.be/3Vjp8dzCTv0) Nguồn: Sưu tầm internet) - Qua đoạn video và những hiểu biết em hãy	- Học sinh theo dõi. - Học sinh nêu ý kiến cá nhân.

<p>nêu những điều mà em biết về con người và hạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. Dẫn dắt giới thiệu vào bài học.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về Dân cư.</p> <p>a) Một số dân tộc ở vùng dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Gọi học sinh đọc thông tin, quan sát hình 1, 2 và thực hiện yêu cầu:</p> <p>+ Hãy kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ Bằng sự hiểu biết của mình em hãy nêu những điều mà em biết về một (hay nhiều) dân tộc vừa nêu trên.</p> <p>+ Em có nhận xét gì về mỗi dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh. Giáo dục học sinh (<i>Tôn trọng sự khác biệt giữa mỗi dân tộc</i>)</p>	<p>- Đọc thông tin, quan sát hình 1, 2 và thực hiện theo yêu cầu:</p> <p>+ Một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: Mường, Thái, Dao, Mông, Tày, Nùng, Kinh,...</p> <p>+ Học sinh nêu theo ý kiến cá nhân và sự hiểu biết của mình.</p> <p>+ Mỗi dân tộc đều có tiếng nói riêng, tập quán sinh hoạt và trang phục truyền thống riêng, tạo nên sự đa dạng về văn hóa của vùng.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>b) Sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Yêu cầu học sinh quan sát hình 3, hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>(GV giải thích cho học sinh khái niệm về mật độ dân số và hướng dẫn học sinh dựa vào</p>	<p>- Hoạt động nhóm đôi, quan sát hình 3 và hoàn thành phiếu học tập.</p>

bảng chú giải để khai thác thông tin lược đồ hình 2)

Mật độ dân số	Tỉnh
Dưới 100 người/km ²	
Trên 400 người/km ²	
Từ 200 đến 400 người/km ²	
Từ 100 đến dưới 200 người/km ²	

Mật độ dân số	Tỉnh
Dưới 100 người/km ²	Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn
Trên 400 người/km ²	Phú Thọ, Bắc Giang.
Từ 200 đến 400 người/km ²	Thái Nguyên, Quảng Ninh.
Từ 100 đến dưới 200 người/km ²	Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Hòa Bình.

- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS.
- Từ kết quả trên em có nhận xét gì về dân cư, sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- GV nhận xét. Kết luận kiến thức cho học sinh.

- Học sinh trình bày kết quả.
- Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng dân cư thưa thớt, phân bố không đều giữa các tỉnh, giữa khu vực miền núi và khu vực trung du.
- Học sinh lắng nghe.

3. Luyện tập

- Mục tiêu:
 - + Kể được tên một số dân tộc, mô tả đơn giản sự phân bố dân cư của ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
 - + Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, lược đồ qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học Địa lí.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Kể tên một số dân tộc, xác định khu vực (tỉnh) phân bố mật độ dân số vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.

- Gọi học sinh kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Học sinh kể tên.

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên sử dụng lược đồ (Hình 3) gọi học sinh xác định trên lược đồ vị trí của các tỉnh có mật độ dân số theo phân chú giải của lược đồ (Hình 3) - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe giáo viên hướng dẫn. - Thực hiện cá nhân. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh: + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân. + Sưu tầm tranh, ảnh, thông tin về một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với bạn. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe và thực hiện. - HS lắng nghe.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ: NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC

Sinh hoạt theo chủ đề: NỀN NẾP SINH HOẠT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt. Bước đầu hình thành được thói quen tư duy khoa học trong sinh hoạt và học tập.
- Học sinh biết cách sắp xếp thời gian biểu khoa học và hợp lý.
- Học sinh xây dựng thời gian biểu đảm bảo nền nếp sinh hoạt.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kỹ năng hoạt động làm hoa, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết hình thành thói quen tốt trong sinh hoạt của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình thời gian biểu khoa học, hợp lý trong sinh hoạt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng nền nếp của bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, bảo vệ hình ảnh của bạn trong lớp.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, học sinh nhớ lại trình tự hoạt động trong ngày theo thời gian.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Giờ này tôi làm gì”</p> <p>-GV tung bóng và đề nghị học sinh nói ngắn gọn việc mình làm vào thời điểm được nêu. GV cho phép học sinh không thừa gửi mà cứ bắt được bóng thì nói ngay cụm từ: VD</p> <p>- GV hô “6 giờ chiều hàng ngày”</p> <p>- GV hô “9 giờ sáng chủ nhật”</p> <p>- Sau khi GV đưa ra 5-6 mốc thời gian nghe HS trả lời GV mời học sinh giơ tay xem những ai có hoạt động giống nhau ở mốc thời gian nhất định, hỏi HS vì sao lại</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cổ vũ cho bạn.</p> <p>- HS chia sẻ những việc bản thân mình làm trước lớp.</p> <p>-HS bắt bóng và đáp “tắm gội”</p> <p>-HS bắt bóng và đáp “Vẫn còn ngủ ạ”</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV.</p>

<p>thực hiện hoạt động đó vào giờ đó. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	
<p>2. Khám phá: - Mục tiêu: + Học sinh biết cách sắp xếp thời gian biểu khoa học và hợp lý. + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. Nhận ra được những điểm đáng yêu của bản thân. - Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Chia sẻ với bạn về những điều em làm trong một ngày. - GV đề nghị HS liệt kê những công việc em thường làm trong một ngày và phân loại công việc đó theo nhóm. - Các việc phục vụ cho học tập. - Các việc liên quan đến việc nhà. - Các việc sinh hoạt cá nhân. - Các việc giải trí theo sở thích riêng. - GV kết luận: Thời gian trong ngày của mỗi người có giới hạn nên việc lựa chọn làm những việc gì trong một ngày là rất quan trọng, cần xác định nhóm việc nào cần ưu tiên, nhóm việc nào có thể rút gọn. - GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm và thực hiện theo yêu cầu của GV.</p>  <p>- Chia sẻ, so sánh công việc hàng ngày của em với bạn. - HS so sánh với nhau số lượng công việc trong từng nhóm và thời gian thực hiện, lý giải nguyên nhân khác nhau giữa các bạn. - HS chia sẻ kinh nghiệm để thực hiện được nhiều việc với thời gian hợp lý. - Tìm những bạn có công việc và thời gian như nhau để bắt tay nhau. - HS lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Học sinh xây dựng thời gian biểu đảm bảo nền nếp sinh hoạt. + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>* Hoạt động 1: Xây dựng thời gian</p>	

biểu cá nhân. (làm việc cá nhân)

- GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.
- GV đề nghị HS xây dựng thời gian biểu cá nhân trong một tuần.
- GV mời HS làm việc cá nhân, mỗi người lập một thời gian biểu cho mình.
- + Lưu ý HS có thể dùng màu để phân loại nhóm công việc trong thời gian biểu..
- + GV cho HS trao đổi thời gian biểu cá nhân theo cặp đôi, nhận xét, góp ý hoặc đề nghị giải thích về việc sắp xếp thời gian biểu của bạn.

- Học sinh đọc yêu cầu bài.
- Học sinh xây dựng thời gian biểu trong một tuần, chú ý các đầu việc, thời điểm thực hiện và lượng thời gian cần thiết.

Thời gian	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
6:30	Ăn sáng
7:00	Đi đến trường
16:30	Về nhà, uống sữa
17:00	Chơi thể thao
18:00	Quét nhà

- HS suy nghĩ về những nhận xét của bạn, tiếp thu chỉnh sửa thời gian biểu của mình.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Cùng người thân hoàn thiện thời gian biểu của em. Thực hiện điều chỉnh công việc theo thời gian biểu sao cho phù hợp.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu đề về nhà ứng dụng.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ: NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC
SHL: GIÚP NHAU THỰC HIỆN NỀN NẾP SINH HOẠT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ sau khi bắt đầu thực hiện thời gian biểu đã điều chỉnh.
- Học sinh cảm nhận diện được niềm tự hào khi mình và bạn có nhiều khả năng tham gia được nhiều việc.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng có nhiều những việc làm của mình cùng gia đình trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình làm những công việc mà mình yêu thích.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: 	
- GV cho học sinh khởi động với bài hát	- HS lắng nghe.

<p>“Cô dạy em bài thể dục buổi sáng” + GV nêu câu hỏi: để có sức khỏe tốt, hàng ngày chúng ta cần phải làm gì? + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS trả lời: Biết chăm sóc bản thân và thường xuyên tập thể dục. - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Sinh hoạt cuối tuần: - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. - Cách tiến hành:</p>	
<p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nề nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế</p>	<p>- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.</p>

<p>hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
<p>3. Sinh hoạt chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Học sinh chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ sau khi bắt đầu thực hiện thời gian biểu đã điều chỉnh. + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy năng lực của bản thân. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 3: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt sau khi sử dụng thời gian biểu. - GV mời HS chia sẻ những việc em đã làm và tự điều chỉnh cho phù hợp. - Nêu cảm nghĩ của em về kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt của bạn. - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.... - GV mời cả lớp nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm. <p>Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Nếu quên....bạn nên”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe và chia sẻ trước lớp. + <i>Nêu những việc đã làm được đúng theo thời gian biểu.</i> + <i>Nêu những điểm chưa hợp lí khi xây dựng thời gian biểu dẫn đến những hoạt động chưa thể làm đúng theo thời gian biểu.</i> - Một số HS lên thể hiện trước lớp. - Cả lớp nhận xét bạn thể hiện. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-GV mời học sinh hoạt động theo nhóm mỗi HS viết một công việc mình chưa thực hiện được theo đúng thời gian biểu lên tờ giấy và thả vào một chiếc hộp hoặc giỏ chung. Sau đó một thành viên trong nhóm sẽ lần lượt bắt thăm từng tờ, đọc to nội dung và đề nghị các bạn khác đưa lời khuyên tương ứng.

-GV mời các nhóm ghi lại lời khuyên mình đưa ra một cách ngắn gọn hài hước để đọc to lên trước lớp bắt đầu bằng “Nếu quên...bạn nên”

VD: Nếu bạn quên gọi đầu, bạn nên nhờ người thân nhắc nhở.

Nếu bạn quên sắp quần áo trước khi đi ngủ, bạn nên dán tờ giấy nhớ vào tủ.

GV kết luận: HS có thể tin tưởng chia sẻ với bạn bè trong lớp những vấn đề mình băn khoăn để nhận được sự hỗ trợ, phương án giải quyết. Việc thực hiện thời gian biểu thường phải có điều chỉnh nếu không thể thực hiện việc nào đó đúng giờ, ta có thể điều chỉnh lại thời gian thực hiện cho phù hợp hơn với mình.

-HS theo dõi GV phổ biến luật chơi.



-Các thành viên trong nhóm thảo luận để đưa ra lời khuyên thuyết phục nhất, thành viên được khuyên ghi lại lời khuyên từ các bạn để thực hiện và sẽ phản hồi sau.

- HS lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:

+ Nhắc HS tiếp tục thực hiện thời gian biểu đã điều chỉnh, thực hiện lời khuyên đã nhận được từ bạn.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.

+ Chuẩn bị câu đố cho hoạt động tuần sau.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

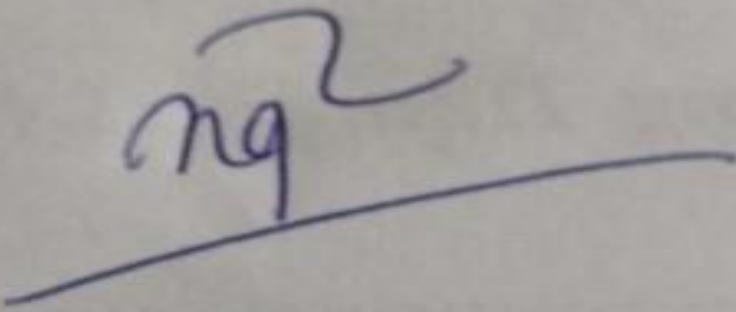
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

A photograph of a handwritten signature in blue ink on a light-colored background. The signature is stylized and appears to be 'ngt' with a long horizontal line underneath.

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6
TỪ NGÀY 09/10 ĐẾN NGÀY 13/10

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 09/10	1	16	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hát, đọc thơ về đồ dùng học tập.
	2	36	Tiếng Việt	Đọc: Tập làm văn
	3	37	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ
	4	26	Toán	Các số trong phạm vi lớp triệu
	5	21	Tiếng Anh	Lesson 4
	6	11	Khoa học	Gió, bão và phòng chống bão (Tiết 1)
	7	11	Thê dục	<i>Tiết 1:</i> Động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên trái.
BA 10/10	1	38	Tiếng Việt	Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc
	2	27	Toán	Luyện tập
	3	11	Ls -ĐL	Bài 5: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiết 2)
	4	6	Đạo đức	Bài 2: Cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn (Tiết 2)
	5	6	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Cò lả. Nghe nhạc: Lí kéo chài
	6	6	Ôn Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ
	7	6	Công nghệ	Bài 2. Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến - Tiết 3
TU 11/10	1	39	Tiếng Việt	Đọc: Nhà phát minh 6 tuổi (Tiết 1)
	2	12	Thê dục	<i>Tiết 2:</i> Ôn động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên trái.
	3	40	Tiếng Việt	Đọc: Nhà phát minh 6 tuổi (Tiết 2)
	4	28	Toán	Luyện tập
	5	22	Tiếng Anh	Lesson 5
	6	12	Khoa học	Gió, bão và phòng chống bão (Tiết 2)
	7	11	Ôn Toán	Các số trong phạm vi lớp triệu
NĂM 12/10	1	23	Tiếng Anh	Lesson 6
	2	24	Tiếng Anh	Lesson 6
	3	41	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện
	4	29	Toán	Làm tròn số đến hàng trăm nghìn
	5	12	Năng khiếu	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện
	6	12	Ôn Toán	Làm tròn số đến hàng trăm nghìn
	7	6	Ôn Tiếng Việt	
SÁU 13/10	1	42	Tiếng Việt	Đọc mở rộng
	2	30	Toán	So sánh các số có nhiều chữ số
	3	12	LS-ĐL	Bài 5: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiết 2)
	4	6	Tin học	Bài 3: Thông tin trên trang web (tt)
	5	6	Mĩ thuật	Thiên nhiên muôn hình
	6	17	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kỹ năng đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin.
	7	18	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Rèn luyện tư duy khoa học.

Thứ hai , ngày 9 tháng 10 năm 2023

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC
Tuần5 : Tiết 1 - Sinh hoạt dưới cờ: CUỘC PHIÊU LƯU CỦA SÁCH BÚT”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tham gia biểu diễn tiểu phẩm với chủ đề “Cuộc phiêu lưu của sách bút. Chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ về việc sắp xếp hoạt động trong một ngày khoa học
- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, yêu quý và giữ gìn sản phẩm khoa học..Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, nghiên cứu khoa học. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tích cực cùng với lớp, tôn trọng và xây dựng nếp sống khoa học

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, thực hiện.
<p>2. Sinh hoạt dưới cờ: Cuộc phiêu lưu của sách bút</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: tham gia trình diễn tiểu phẩm “Cuộc phiêu lưu của sách bút” . Chia sẻ cảm nghĩ khi sau khi xem tiểu phẩm và rút ra bài học cho mình - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trình bày tiểu phẩm và chia sẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem. - Các nhóm lên thực hiện kêu gọi theo kịch bản và nội dung nhóm lớp xây dựng - HS lắng nghe.



- GV cho các nhóm lên đóng vai ,tiểu phẩm *Cuộc phiêu lưu của sách bút*

Chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm. Chia sẻ hình thành thói quen sắp xếp đồ dùng gọn gàng ngăn nắp

3. Vận dụng, trải nghiệm

- Mục tiêu: Cùng cô, dặn dò

- Cách tiến hành:

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.

- HS lắng nghe.

GV tóm tắt nội dung chính

IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

Tiếng việt

CHỦ ĐỀ 2: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ

Bài 11: TẬP LÀM VĂN (3 tiết)

Tiết 1: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài đọc Tập làm văn, biết đọc phân biệt lời kể của bạn nhỏ và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.

- Nhận biết được trình tự của các sự việc qua lời kể của bạn nhỏ (trên đường đi đò về quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,... tương ứng với việc bắt đầu viết tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết)

- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện

- Biết khám phá, cảm nhận, miêu tả, trân trọng và giữ gìn vẻ đẹp cuộc sống xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc..

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: yêu quý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý cây xanh, yêu quý thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh múa hát Em yêu cây xanh -GV tổ chức trò chơi: Hộp quà bí ẩn: (KT bài Tiếng nói của cỏ cây)	- HS tham gia hát múa - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. Đọc các đoạn

<p>H1: Đọc đoạn 1 và TL CH1 H2: Đọc đoạn 2 và TL CH2 H3: Đọc đoạn 3 và TL CH3 H4: Đọc đoạn 4 và TL CH4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giao nhiệm vụ: + Trao đổi theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Khi muốn miêu tả một sự vật, làm thế nào để tả đúng đặc điểm của sự vật đó? + Cách thực hiện: Từng em nêu ý kiến, sau đó cả nhóm thống nhất câu trả lời của nhóm để trình bày ý kiến trước lớp. (GV có thể gợi ý: Ở lớp 2 và lớp 3, các em đã viết các đoạn văn tả đồ vật. Hãy nhớ lại cách mình đã làm để có thể phát hiện và miêu tả đúng đặc điểm của sự vật) -GV NX, chốt -GV dẫn dắt vào bài mới. Nêu tên bài, ghi bảng 	<p>trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nghe -HS nghe: +HS TL nhóm + 2-3 nhóm nêu kết quả thảo luận +NX, bổ sung nếu có <p>-HS nghe, ghi vở</p>
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài đọc Tập làm văn, biết đọc phân biệt lời kể chuyện của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi”) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn gi - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện dòng suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>để đỡ dang bài văn</i> + Đoạn 2: Tiếp teo đến <i>bông hồng thả sức</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

<p><i>đẹp</i></p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>gấp lại, bụi dạ lí, sương lã chã, ốc lục, kết luận, mức nước,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Cuối tuần, ba cho tôi về quê / để tôi tìm được nhiều ý cho bài văn / “Tả cây hoa nhà em” 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, thể hiện diễn cảm giọng nhân vật, thể hiện đúng cảm xúc của bạn nhỏ. - Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết sau đó đổi đoạn đọc). - GV theo dõi sửa sai. - GV cho đọc nhóm trước lớp - GV cho đọc thầm toàn bài - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 2 nhóm đọc HS khác nhận xét, góp ý - HS luyện đọc cá nhân toàn bài + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của bạn nhỏ (trên đường đi dò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,...tương ứng với việc bắt đầu viết bài tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết). Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả, cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kỹ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết,...) 	

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV yêu cầu HS đọc mục Từ ngữ (có lời giải nghĩa từ *xào xạc* và *lã chã*). GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài chưa hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn HS tra từ điển.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Câu 1: Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?

+ GV cho HS đọc Câu 1:

+GV cho HS nêu câu TL

+GV NX, chốt

- Câu 2: Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?

+ GV nêu câu 2:

+ GV cho HS nêu câu TL

+GV NX, chốt

- Câu 3: Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?

+ GV cho HS đọc câu 3:

+ YCHS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm (từng bạn nêu câu trả lời của mình, sau đó thống nhất ý kiến).

+GV quan sát các nhóm làm việc và có

-HS đọc mục từ, nêu từ chưa hiểu HS khác NX, góp ý

+1HS đọc

+HSTL: Mục đích về quê của bạn nhỏ là để tận mắt quan sát cây hoa hồng với mong muốn tìm được nhiều ý cho bài văn “tả cây hoa nhà em”.

+HS NX, bổ sung

-HS nghe

-HS TL: Khi ở quê để tìm được nhiều ý cho bài văn của mình, bạn nhỏ đã dậy thật sớm để quan sát cây hoa hồng. Quan sát rất kĩ các bộ phận của cây: thân, cành, lá, hoa, hương sắc,...Bạn còn tưới nước cho cây theo đúng gọi ý của đề bài (Em đã chăm sóc, bảo vệ cây hoa đó như thế nào?)

-HS NX, bổ sung

+1 HS đọc

+ HS nêu YC TL nhóm

<p>những hỗ trợ phù hợp. +GV cho HS nêu câu TL</p> <p>+GV NX, chốt: Trong bài văn của bạn nhỏ, tất cả những câu văn có hình ảnh so sánh cũng được coi là câu văn kết hợp sự quan sát và trí tưởng tượng/liên tưởng của bạn nhỏ. Trên đây là 2 câu văn thể hiện rõ nhất trí tưởng tượng của bạn nhỏ.</p> <p>- Câu 4: Em thích nhất câu văn nào trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em, bài văn của bạn nên viết thêm những ý nào?</p> <p>+ GV nêu câu 4 + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân. <i>Bước 1: Đọc kĩ lại bài văn (đoạn in nghiêng trong câu chuyện), chọn câu văn mình yêu thích, có thể nêu lí do vì sao mình yêu thích câu văn đó.</i> <i>Bước 2: Suy nghĩ để bổ sung ý cho bài văn của bạn nhỏ. Có thể viết câu văn em muốn thêm vào bài văn tả cây hoa hồng của bạn.</i></p> <p>+ GV cho HS nêu câu TL + GV khích lệ HS nêu những ý nên bổ sung cho bài văn tả cây hoa hồng của bạn nhỏ trong câu chuyện. GV khen ngợi những ý kiến hay, mới mẻ</p>	<p>+HS thảo luận nhóm</p> <p>+ HSTL: Những câu văn là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ: Sương như những hòn bi ve tí xíu tụt từ lá xanh xuống bông đỏ, đi tìm mùi thơm ngào ngạt núp đâu giữa những cánh hoa....; Từ tay tôi, cái bình tưới như chú voi con dễ thương đung đưa vòi, rắc lên cây hoa hồng một cơn mưa rào nhỏ,...</p> <p>+ Nhóm khác NX, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ HS nghe + HS nghe và thực hiện</p> <p>+ 3-4 HS TL Bài văn yêu cầu “Tả cây hoa nhà em”, có lẽ ngoài việc tả cây, cảnh, lá, hoa, hương hoa, bạn ấy nên tả nụ hồng bởi vì bên cạnh mỗi bông hồng đã nở thường có nhiều nụ</p>
---	---

<p>- Câu 5: Em học được điều gì về cách viết văn miêu tả sau khi đọc câu chuyện trên? + GV cho HS đọc Câu 5 + GV cho HS nêu câu TL +GV NX các ý kiến của HS</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Ở lớp 4, sang học kì 2 HS được học thêm cách viết bài văn miêu tả cây cối. Lúc đó, các em hãy học tập hoặc tham khảo cách tả cây của bạn nhỏ trong câu chuyện này nhé.</i></p>	<p>hồng,...) + HS NX, bổ sung - Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất. - HS lắng nghe. +HS nghe +3-5 HS nêu -HS nghe</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm - GV cho HS đọc nhóm đôi. - GV cho HS đọc trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS nghe - HS đọc nhóm bàn. - 1-2 nhóm đọc HS nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng cách thi The Voice lớp - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia bốc thăm đọc 1 đoạn vau bài</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: </p>	

Bài 11: TẬP LÀM VĂN (3 tiết)
Tiết 2: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Đuổi hình bắt chữ. GV đưa 4 tranh cho HS đoán động từ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời viết + Trả lời ăn

<p>+ Câu 1: viết + Câu 2: ăn + Câu 3: vầy + Câu 4: chạy - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa và từ chạy để giới thiệu vào bài mới. Ghi bảng</p>	<p>+ Trả lời vầy + Trả lời cười - HS lắng nghe, ghi bài.</p>
<p>2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Điền động từ chỉ hoạt động phù hợp với nội dung đoạn văn. Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa - GV nêu yêu cầu của bài tập 1, hướng dẫn HS làm bài: + Làm lần lượt bài a rồi đến bài b + Đọc từ ngữ cho sẵn dưới mỗi đoạn văn + Đọc đoạn văn + Lựa chọn động từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa trong từng đoạn - GV có thể làm mẫu 1 từ để HS nắm được phương pháp (thử đặt từ vào vị trí từng bông hoa để biết từ đó thích hợp với bông hoa ở vị trí nào trong đoạn). -GV cho HS thảo luận nhóm 2 - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. -HS làm theo HD - Các nhóm tiến hành thảo luận - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. <i>Đáp án:</i> + <i>Đoạn 1: vồ - gáy - gáy - kêu - vọng</i> + <i>Đoạn 2: hót - kêu - hót - nhảy - tìm</i> - Các nhóm khác nhận xét.</p>

<p>- GV động viên HS: <i>Các em còn được luyện tập nhiều về động từ, sẽ ngày càng hiểu rõ và sử dụng thành thạo hơn từ loại này.</i></p>	
<p>Bài tập 2: Tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS cách thực hiện. Quan sát kỹ từng bức tranh để dựa vào đó, suy đoán người hoặc vật trong tranh đang làm gì để tìm động từ phù hợp. -Làm mẫu: GV nêu câu hỏi và mời HS trả lời dựa vào 1 tranh. + Tranh 1 vẽ gì? + Người được vẽ trong tranh đang làm gì? - GV gọi HS nêu câu trả lời, lưu ý HS Với mỗi tranh, các em có thể tìm ra những từ ngữ khác nhau, miễn là những từ ngữ đó phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh. -GV hỏi: +Các động từ tìm được ở tranh 1,3,4 có đặc điểm chung gì? +Tìm thêm các động từ chỉ hoạt động di chuyển khác - GV nhận xét, tuyên dương - GV chốt động từ chỉ hoạt động di chuyển có thể gồm di chuyển trên mặt đất, trên không, dưới nước</p>	<p>- 1-21 HS đọc yêu cầu bài. -HS nghe -HS đoán từ tranh 1 -HS TL +(Người leo núi/ Hoạt động thuộc môn thể thao leo núi/...) +(leo núi/chống gậy/ đi trên dốc núi/...) -HS trình bày 1. đi/leo (núi)/ trèo (đèo)/ vượt (dốc)/... 2. cắm (lều trại)/ dựng (lều vải)/... 3. câu (cá)/ giật (cần câu)/... 4. bay, lượn, dang (cánh)/ vỗ (cánh)/... 5. bơi/ lặn/ khám phá (đại dương)/... -HS TL: + động từ chỉ hoạt động di chuyển + VD: đi, chạy, nhảy, bơi, lội, bước,... -HS NX, bổ sung</p>
<p>Bài tập 3: Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài 2 và đặt câu với các từ đó</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV cho HS nêu lưu ý khi viết câu</p>	<p>- 1-21 HS đọc yêu cầu bài. -HS TL: câu đủ bộ phận, hợp với nghĩa</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS làm cá nhân vào vở. - GV cho trình bày bài - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<p>từ, trình bày đúng đầu câu viết hoa cuối câu có dấu câu</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS làm vở -HS đọc câu -HS NX, chữa bài
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Vua Tiếng Việt. + GV chuẩn bị một số thẻ từ, bút dạ + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ chỉ hoạt động thực hiện trong ngày ở trường và ở nhà. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Toán

Bài 11: HÀNG VÀ LỚP (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập, củng cố về hàng và lớp
- Luyện tập, củng cố về các hàng tương ứng trong mỗi lớp.
- Củng cố về cách đọc, cách viết các số hàng chục triệu, tròn trăm triệu

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác tham gia các hoạt động theo nhóm và cá nhân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tích cực giúp đỡ, hỗ trợ bạn khi tham gia hoạt động nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi TC Hộp quà bí ẩn, 3 hộp quà có các số: +172953; 165333; 503000000 - GV nhận xét, khen ngợi HS - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi: HS mở hộp quà, đọc số, nêu giá trị chữ số 5 -HS Trả lời: + <i>Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn. Chữ số 5 có giá trị 50</i> + <i>Một trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi ba. Chữ số 5 có giá trị 5000</i> + <i>Năm trăm linh ba triệu. Chữ số 5 có giá trị 500000000</i> - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + <i>Củng cố cách đọc số hàng và lớp.</i> + <i>Củng cố số tròn triệu, tròn chục triệu, trăm triệu</i> + <i>Phát triển khả năng tư duy logic, loại trừ</i> 	

+ *Củng cố, phát triển về cấu tạo số.*

+ *Củng cố về lập số kết hợp kiến thức về hàng, lớp*

- Cách tiến hành:

Bài 1: Đọc số và xác định hàng và lớp của chữ số

- GV chiếu đề bài, 1 HS đọc

1 Đọc các số sau rồi cho biết chữ số 8 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào.

16 182

538 772

800 000

32 238

- Bài yêu cầu gì?

- Y/câu HS làm miệng cá nhân.

- Gọi HS đọc và trả lời miệng.

-GVNX, khen học sinh

-GV YC HS nêu các lớp, các hàng trong mỗi lớp đã học

- **GV chốt:** *Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được ôn lại cách đọc các số và giá trị của chữ số. Năm vững cấu tạo số, các hàng và lớp để đọc, viết và nhận biết giá trị số được chính xác.*

Bài 2: Chọn câu trả lời đúng

- GV chiếu đề bài, 1 HS đọc

Chọn câu trả lời đúng.

Số nào dưới đây thoả mãn các điều kiện:

- Gồm các chữ số khác nhau;

- Không chứa chữ số 0 ở lớp đơn vị;

- Chứa chữ số 5 ở lớp nghìn.

A. 500 374

B. 207 495

C. 371 905

D. 405 239

- HS đọc và xác định yêu cầu bài.

-HS TL

- HS làm miệng cá nhân

- HS trả lời miệng,

+ *Mười sáu nghìn một trăm tám mươi hai. Chữ số 8 thuộc hàng chục lớp đơn vị*

+ *Năm trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi hai. Chữ số 8 thuộc hàng nghìn lớp nghìn*

+ *Tám trăm nghìn, chữ số 8 thuộc hàng trăm nghìn lớp nghìn.*

+ *Ba mươi hia nghìn ba trăm hai mươi tám. Chữ số 8 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị.*

- HSNX bổ sung, nếu có.

- HS nghe

-HS TL: *Lớp đơn vị : Hàng đơn vị, chục, trăm. Lớp nghìn:hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn. Lớp triệu: hàng triệu, chục triệu, trăm triệu*

- HS nghe

- 1HS đọc và xác định yêu cầu bài 2.

- HDHS xác định yêu cầu bài tập. Lưu ý HS: số tìm được phải thỏa mãn cả 3 điều kiện đề bài

- GV cho HS khoanh vào SGK và giơ thẻ chọn đáp án đúng

-GV nhận xét, thông nhất đáp án: D

- GV hỏi:

+Vì sao chọn đáp án D?

+Còn số nào khác trong các số còn lại có các chữ số khác nha?

+Nêu giá trị chữ số 5 trong các số còn lại

*** GV chốt:** Qua bài tập 2, các con sử dụng phương pháp loại trừ để lựa chọn phương án đúng với các điều kiện số cần tìm đề bài đưa ra.

-HS xác định YC đề bài

-HS làm bài và giơ thẻ chọn đáp án

- HS TL:

+Thỏa mãn 3 điều kiện

+B, C

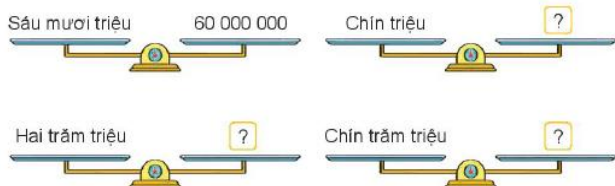
+A: 500000, B, C: 5 đơn vị

-HS nghe

Bài 3: Số?

- GV cho HS đọc yêu cầu bài 3.

3 Số ?



- HDHS xác định yêu cầu bài tập.

- GV cho HS làm việc cá nhân, viết số vào SGK bằng bút chì

-GV chiếu bài làm của HS, cho HS NX bài

- 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 3.

- GV hỏi

+Chỉ vào từng số hỏi sau chục triệu là số gì? 9 triệu là số gì?, 9 trăm triệu là số gì?

+Số tròn chục triệu, tròn trăm triệu có đặc điểm gì?

-HS nêu YC

- HS làm việc cá nhân viết số vào SGK bằng bút chì

- 1HS đọc bài làm, HS NX bổ sung. 9000000; 200000000; 900000000

- HS TL:

+Số tròn chục triệu, số tròn triệu, số tròn trăm triệu

+Tròn triệu: 7 chữ số, hàng triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0



Tròn chục triệu: có 8 chữ hàng chục triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0


Tròn trăm triệu: có 9 chữ hàng trăm triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0

-Giống: có 3 lớp, các lớp đơn vị, lớp nghìn đều bằng 0

Khác: Lớp triệu có đến hàng triệu(7 chữ số)/chục triệu(8 chữ số)/ trăm triệu (9 chữ số)

+Nêu sự giống nhau và khác nhau của số tròn triệu, tròn chục triệu và tròn trăm triệu

<p>-GV NX, khen HS <i>* Chốt: Gv lưu ý HS nắm vững các hàng các lớp của số tự nhiên để đọc viết chính xác và nhận biết đúng giá trị các số.</i></p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>Bài 4: Mỗi giỏ quà có giá bao nhiêu tiền? - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4. 4 Giá tiền của mỗi món hàng được cho như hình dưới đây.</p>  <p>Mỗi giỏ quà có giá bao nhiêu tiền?</p>  <p>- HDHS xác định yêu cầu bài tập. +GV cho HS nhắc lại giá trị từng vật +3 bông hoa có giá bao nhiêu tiền? vì sao? +6 gói quà có giá bao nhiêu tiền? vì sao? - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, Các con hãy quan sát các giỏ quà, xác định giá trị các vật trong giỏ quà và tính tổng giá trị giỏ quà, ghi vào SGK bằng bút chì -GV chiếu bài HS, cho HS đọc bài làm</p> <p>-GV NX, chốt đáp án, khen HS -GV hỏi: +Làm thế nào tính được giá mỗi giỏ quà? +Giỏ quà nào đắt nhất? +Cô muốn đặt giỏ quà có giá bằng giỏ B những có cả 3 loại quà thì xếp giỏ quà gồm những gì? -GV NX, khen HS - GV chốt ý: <i>Như vậy các con đã biết quan sát, xác định giá trị và tổng hợp giá chính xác các giỏ quà BT 4. Các con cần lưu ý nắm vững cấu tạo số và giá trị các hàng, các lớp.</i></p>	<p>- 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 4.</p> <p>-HS nêu và TL câu hỏi</p> <p>- HS làm việc nhóm 2, quan sát tranh và thảo luận xác định giá trị rồi ghi vào SGK bằng bút chì - 2 cặp Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. A: 32000 đồng B: 704000000 đồng C: 100000000 đồng - HS NX, bổ sung.</p> <p>-HS TL: +Tính giá từng loại hàng rồi tính tổng giá +Giỏ C +HS tự nêu, VD: 6 hộp quà, 10 lon nước, 4 bông hoa/ ...</p>
<p>Bài 5: Lập số theo yêu cầu</p>	

<p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài 5.</p> <p>5 Hãy lập một số chẵn có sáu chữ số thoả mãn các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nghìn gồm các chữ số 0, 0, 3; - Lớp đơn vị gồm các chữ số 8, 1, 1.  <p>- HDHS xác định yêu cầu bài tập. +Số cần lập có mấy chữ số? +Sử dụng những chữ số nào để lập số? +Nêu điều kiện lập số đề bài cho -GV cho HS làm vở cá nhân -GV chiếu bài HS</p> <p>-GV chốt đáp án, khen, hỏi HS: +Nêu cấu tạo số có 6 chữ số?</p> <p>+Vì sao chọn hàng trăm nghìn là 3?</p> <p>+Lập số khi thêm điều kiện số lẻ +Lập số thêm điều kiện số chẵn - GV chốt ý: qua BT5 cô khen các con đã biết lập số theo điều kiện cho trước và nắm vững cấu tạo số, các hàng các lớp của số tự nhiên</p>	<p>- 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 5.</p> <p>-HS nêu và TL câu hỏi +6 chữ số +3,0,0/ 1,8,1 +Lớp nghìn: 3,0,0 Lớp đơn vị: 1,8,1 - HS làm vở cá nhân -HS đọc bài làm: 300118; 300181, 300811 HS NX, bổ sung -HS lắng nghe trả lời: +Lớp đơn vị: Hàng đơn vị, chục, trăm; lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn +Số có 6 chữ số hàng trăm nghìn khác 0 +300811, 300181 +300118</p> <p>-HS nghe</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS chơi trò chơi cùng cô: Ai nhanh Ai đúng. Viết đáp án vào bảng con</p> <p>CH1: Nêu giá trị chữ số 3 trong số: 528772</p> <p>CH2: Số 8000000 có hàng cao nhất là hàng nào?</p> <p>CH3: Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị trong số 118300</p> <p>-GV nhận xét, khen HS</p>	<p>HS chơi trò chơi</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào? -Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học - GV nhận xét tiết học và dặn dò. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs nêu -Hs nêu -Hs lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

Bài 6: GIÓ BÃO VÀ PHÒNG CHỐNG BÃO (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p>	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Gió thổi” để khởi động bài học.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chơi:</p> <p>+ GV mời 1 bạn làm quản trò.</p> <p>+ Quản trò hô: “Gió thổi, gió thổi”</p> <p>+ HS cả lớp: Gió thổi về đâu.</p> <p>+ Quản trò có thể hô gió thổi về bên trái, hoặc bên phải....</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ HS hiểu được không khí chuyển động gây ra gió và vận dụng để giải thích được một số hiện tượng liên quan đến gió trong thực tế.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Thí nghiệm</p> <p>- GV chia lớp thành 3 nhóm.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin mô tả thí nghiệm trong SGK (hình 2).</p> <p>- GV lưu ý cho HS:</p> <p>+ Khi cắm que vào xốp thì điều chỉnh sao cho que cắm vào gần giữa lọ.</p> <p>+ Đầu que chong chóng cao hơn lọ khoảng 3 đến 5 cm.</p> <p>+ Đặt chong chóng lên đầu que sau khi đã điều chỉnh que cắm.</p> <p>- GV quan sát các nhóm làm thí nghiệm.</p> <p>- GV yêu cầu HS ghi chép hiện tượng xảy ra ở hình 2a, 2b, 2c, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Không khí bên trong và bên ngoài lọ, ở</p>	<p>- HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- HS đọc bài.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS làm thí nghiệm theo nhóm.</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>- HS trả lời.</p>

đâu nóng hơn?

+ Nến ở hình 2a tắt, trong khi nến ở hình 2b vẫn cháy. Vậy không khí đã vào lọ ở hình 2b theo cách nào để duy trì sự cháy?

+ Vì sao chong chóng ở hình 2c quay? Nguyên nhân làm không khí chuyển động và gió được hình thành như thế nào?

- GV mời đại diện 1- 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét và đưa ra đáp án:

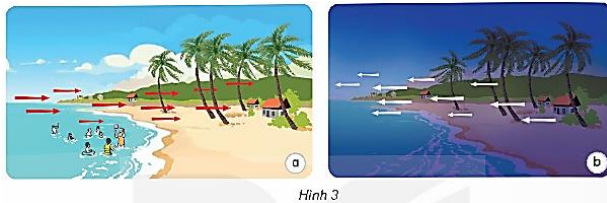
+ Không khí bên trong lọ nóng hơn không khí ở bên ngoài lọ.

+ Không khí đã vào lọ ở hình 2b bằng cách đi qua phần hở dưới để duy trì sự cháy.

+ Chong chóng ở hình 2c quay là vì có gió thổi từ phía dưới lên phía trên lọ. Nguyên nhân làm không khí chuyển động là do sự chênh lệch nhiệt độ bên trong và bên ngoài lọ. Bên trong lọ khối không khí nóng bốc lên cao, không khí lạnh hơn từ bên ngoài lọ vào thay thế, đẩy không khí nóng ra khỏi lọ tạo thành gió.

2.2. Quan sát tranh

- GV yêu cầu HS quan sát hình 3.



- GV đặt câu hỏi:

+ Hãy cho biết vào ban ngày, trên đất liền và biển ở đâu nóng hơn.

+ Quan sát hình 3a, cho biết chiều gió thổi giữa biển và đất liền vào ban ngày và giải thích.

- HS lắng nghe, ghi bài.

- HS quan sát hình.

- HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.

<p>+ Hãy cho biết vào ban đêm, trên đất liền và biển ở đâu lạnh hơn.</p> <p>+ Quan sát hình 3b, cho biết chiều gió thổi giữa biển và đất liền vào ban đêm và giải thích.</p> <p>- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).</p> <p>- GV kết luận: Trong tự nhiên, dưới ánh sáng mặt trời, các phần khác nhau của Trái Đất không nóng lên như nhau. Phần đất liền nóng lên nhanh hơn phần nước và cũng nguội đi nhanh hơn.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có câu trả lời đúng.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>+ Ban ngày trên đất liền nóng hơn trên biển.</p> <p>+ Hình 3a: Gió thổi từ biển vào đất liền do không khí chuyển động từ biển vào đất liền và tạo thành gió.</p> <p>+ Ban đêm trên đất liền lạnh hơn trên biển.</p> <p>+ Hình 3b: Gió thổi từ đất liền ra biển do không khí chuyển động từ đất liền ra biển và tạo thành gió.</p> <p>- HS lắng nghe, chữa bài.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm đèn kéo quân theo sự hướng dẫn và chuẩn bị mà GV đã dặn trước.</p> <p>- GV tuyên dương các nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận tiết học.</p>	<p>- HS hoạt động theo nhóm 6, thực hiện làm đèn kéo quân.</p> <p>- 1 vài nhóm trưng bày sản phẩm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ ba , ngày 10 tháng 10 năm 2023

Tiếng việt

TUẦN 6: CHỦ ĐỀ 2: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ

Bài 11: TẬP LÀM VĂN (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết quan sát, ghi nhớ và bộc lộ suy nghĩ và cảm xúc với những trải nghiệm riêng trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương mọi người xung quanh mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	

<ul style="list-style-type: none"> - GV Cho HS chơi trò chơi hộp quà may mắn +CH1: Kể một số trải nghiệm thú vị đã tham gia +CH2: Nêu cấu tạo của bài văn thuật lại hoạt động trải nghiệm đã tham gia. +CH3: Khi kể có thể dùng từ ngữ nào để thể hiện trình tự các hoạt động - GV Nhận xét, tuyên dương -GV KT dàn ý HS đã chỉnh sửa sau giờ học trước - GV giới thiệu tên bài, ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia TC +HS tự nêu +HS trình bày theo SGK tr46 +đầu tiên, tiếp theo, sau đó.../trong khi đó, tiếp theo đó, cuối cùng - HS lắng nghe. - HS đưa dang ý - Học sinh nghe, ghi vở
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hoàn chỉnh được dàn ý bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia đã lập + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>* Chỉnh sửa dàn ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc lại đề bài. -GV cho Đọc lại dàn ý đã lập và lưu ý HS: + Sự việc cần thuật lại theo trình tự hợp lí, trong đó mỗi hoạt động cần nêu cụ thể thời gian, địa điểm, người tham gia, kết quả,... + Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và đọc soát bài văn. -GV cho HS làm việc nhóm đôi, nghe bạn trình bày dàn ý và góp ý cho bạn chỉnh sửa dàn ý - GV cho HS trình bày dàn ý trước lớp - GV nhận xét chung. GV nhắc HS: + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần). 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc -HS nghe -HS làm việc nhóm đôi - HS lắng nghe. -2-3 HS trình bày HS NX, góp ý HS làm cá nhân Một số HS trình bày trước lớp.

	<p>- 1-3 HS đọc ghi nhớ:</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập viết bài văn theo YC của đề bài.</p> <p>- GV nêu YC viết cá nhân vào vở</p> <p>-GV nhắc HS:</p> <p>+ Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần).</p> <p>+Trình bày sạch, đúng yêu cầu đoạn văn</p> <p>+Viết câu đủ ý, dùng từ hợp lí, viết đúng chính tả</p> <p>- GV quan sát HS, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết.</p>	<p>-HS nghe</p> <p>-HS nghe</p> <p>- HS viết bài vào vở</p>
<p>Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết</p> <p>- GV nêu yêu cầu đọc và tự chỉnh sửa bài viết</p> <p>- GV ghi chép NX bài làm của một số HS.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>- HS đọc lại bài, tự rà soát, phát hiện lỗi theo hướng dẫn của SHS.</p> <p>- HS sửa lỗi hoặc ghi chép lỗi cần sửa.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Bài tập 3: HS nghe GV nhận xét bài làm</p> <p>- GV nhận xét chung bài làm của cả lớp</p> <p>- GV đưa một số bài cần chỉnh sửa YC HS phát hiện lỗi và chỉnh sửa: chính tả, chữ viết, cấu tạo, diễn đạt (từ và câu)</p> <p>-GV cho HS đọc 1 số bài viết hay, TLCH</p> <p>+Thích điều gì trong bài viết của bạn</p> <p>+Học tập được điều gì</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>-HS quan sát, NX, góp ý</p> <p>-HS nghe, trình bày ý kiến bản thân</p> <p>- HS nghe</p>

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS đọc và soát lỗi cho bài của bạn - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....
Toán

TUẦN 6: CHỮ ĐỀ 3: SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ
BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc số, cách viết các số trong phạm vi lớp triệu.
- Củng cố kiến thức về hàng, lớp.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kỹ năng đọc và viết số
- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.










- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: Hỏi nhanh, đáp đúng. - GV đưa cho hai đội chơi hai phiếu ghi số (hoặc câu tạo số). Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Một đội nêu số hoặc câu tạo số, đội kia phải nêu nhanh câu tạo số (hoặc số). Nếu trả lời đúng được quyền đổi lượt. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng. -GV nhận định thắng thua, khen HS - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài 	<ul style="list-style-type: none"> * Lớp hát tập thể một bài. - HS chơi trò chơi. - HS nghe -HS nhắc tên bài, ghi vở.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <i>HS nhận biết cách đọc, viết, cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu</i> - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> -GV chiếu hình ảnh SGK, +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh +? Trái đất cách mặt trời khoảng bao nhiêu ki-lo-mét? -GV chiếu số đo và hỏi: +Số đo ước lượng khoảng từ trái đất đến mặt trời gồm mấy trăm triệu?mấy chục triệu? +Số đó có chữ số hàng triệu là chữ số nào? 	<ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát tranh và TL câu hỏi: +Có tàu du hành vũ trụ, mặt trời và trái đất +149597876 km -HS NX, bổ sung +1 trăm triệu, 4 chục triệu +9

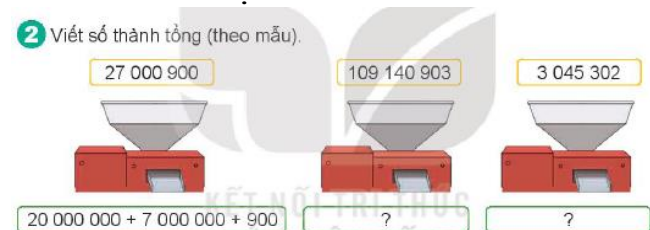
<p>+Số đó có chữ số nào thuộc lớp triệu? +Nêu cấu tạo của số đó</p> <p>-GV chiếu bảng cấu tạo, cho HS nhắc lại cấu tạo số, đọc số. -GV hỏi: +Số có hàng cao nhất là trăm triệu có mấy chữ số, hàng cao nhất chục triệu có mấy chữ số?, hàng cao nhất triệu có mấy chữ số? +Nêu các hàng, lớp số có 9 chữ số</p> <p>+Nêu cách đọc, cách viết số có đến lớp triệu?</p> <p>-GV đưa thêm thông tin cho HS đọc: +Khoảng cách xa nhất Trái đất đến sao Hỏa khoảng: 401000000 km +Khoảng cách gần nhất từ Trái đất đến sao Kim khoảng: 38200000 km</p>	<p>+1,4,9 +Số 149597876 gồm: Một trăm triệu, bốn chục triệu, chín triệu, năm trăm nghìn, năm trăm nghìn, chín chục nghìn, bảy nghìn, tám trăm, 7 chục và 6 đơn vị. -2,3 HS nhắc cấu tạo số. 2-3 HS đọc số</p> <p>-HS TL: +9 chữ số, 8 chữ số, 7 chữ số</p> <p>+Lớp đơn vị: đơn vị, chục, trăm Lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn Lớp triệu: triệu, chục triệu, trăm triệu +Đọc, viết từ trái sang phải (từ hàng lớn đến hàng bé/ lớp triệu-ngàn-đơn vị) -HS đọc khoảng cách: +Bốn trăm linh một triệu ki-lô-mét +Ba mươi tám triệu hai trăm nghìn ki-lô-mét</p>									
<p>3. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+Giúp HS củng cố kỹ năng đọc số trong phạm vi lớp triệu +Giúp HS củng cố kiến thức về cấu tạo số. +Giúp HS củng cố về hàng và lớp - Cách tiến hành:</p>										
<p>Bài 1: Đọc số dân các nước năm 2019</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài 1.</p> <p>1 Đọc số dân (theo Tổng hợp dữ liệu của Ban Dân số năm 2019) của mỗi nước dưới đây.</p> <table border="0" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Nhật Bản</td> <td>Việt Nam</td> <td>In-đô-nê-xi-a</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>126 476 461 người</td> <td>97 338 579 người</td> <td>273 523 615 người</td> </tr> </table> <p>- HDHS xác định yêu cầu bài tập. - GV cho HS làm vở cá nhân</p> <p>-GV chiếu bài HS</p>	Nhật Bản	Việt Nam	In-đô-nê-xi-a				126 476 461 người	97 338 579 người	273 523 615 người	<p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS nêu YC - HS làm việc cá nhân, viết tên nước, số dân, cách đọc vào vở -HS đọc bài làm +Nhật Bản: 126476461 người : Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy</p>
Nhật Bản	Việt Nam	In-đô-nê-xi-a								
										
126 476 461 người	97 338 579 người	273 523 615 người								

- GV nhận xét, chốt đáp án
- GV cho HS nêu cách đọc số
- GV đưa thêm số dân cho HS đọc:
- +Lào:7575298 người
- +Cam-pu-chia: 17374081 người

- **GV chốt:** Đọc các số trong phạm vi lớp triệu đọc từ trái sang phải lớp triệu, lớp, lớp nghìn, lớp đơn vị

Bài 2. Viết số thành tổng (theo mẫu):

- GV cho HS đọc đề bài 2.



- HDHS xác định yêu cầu bài tập.
- GV cho HS quan sát tranh, đọc mẫu, phân tích cách làm
- GV cho HS làm vở
- GV chiếu bài HS

- GV nhận xét, chốt đáp án
- GV hỏi:
- +Khi viết số thành tổng mà số có hàng bằng 0 cần chú ý điều gì?
- +Dự vào đâu để viết số thành tổng các hàng?
- GV cho HS đổi vở KT bài làm lớp

mười sáu nghìn bốn trăm sáu mươi một người

+Việt Nam:97338579 người: chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi chín người

+In-đô-nê-xi-a: 273523615 người: hai trăm bảy mươi ba triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm mười lăm

HS khác NX bổ sung

-HS nghe

- HS trả lời

-HS đọc

+Lào: bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi tám người

+Cam: Mười bảy triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn không trăm tám mươi một người

HS nhận xét, điều chỉnh nếu có

-HS nghe

- 1 HS đọc đề bài

- HS nêu YC bài

- HS nêu cách làm: viết số thành tổng các hàng

- HS làm cá nhân vào vở

-HS đọc bài:

$$109140903 = 100000000 + 9000000 + 100000 + 40000 + 900 + 3$$

$$3045302 = 3000000 + 40000 + 5000 + 300 + 2$$


-HS nhận xét, chữa bài

- HS TL:

+Không cộng các hàng = 0

+Cấu tạo số, chữ số đứng ở hàng nào có giá trị của hàng đó.

-HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài làm

<p>- GV chốt: Cần ghi nhớ cấu tạo các hàng, lớp của số tự nhiên để nắm vững cấu tạo số</p>	<p>-HS nghe</p>
<p>Bài 3. Các chữ số được gạch chân thuộc hàng nào? lớp nào?</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài</p>  <p>-GV cho HS nêu YC</p> <p>- Gv cho HS thảo luận nhóm đôi làm vào sgk bằng bút chì</p> <p>- GV cho HS nêu kết quả thảo luận nhóm</p> <p>-GV NX, chốt câu trả lời</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Chữ số 2 đứng ở hàng trăm triệu có giá trị bằng bao nhiêu?</p> <p>+Nêu cách nhận biết các chữ số?</p> <p>+Dựa vào kiến thức nào em làm được bài này?</p> <p>+YC nêu các hàng, lớp đã học</p> <p>- GV chốt: Qua BT các con được củng cố về cấu tạo số, hàng và lớp của số tự nhiên</p>	<p>- 1HS đọc đề bài 3</p> <p>-HS nêu YC bài</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi ghi kết quả vào SGK bằng bút chì</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày kết quả và giải thích vì sao</p> <p>+chữ số 8 ở hàng chục nghìn, lớp nghìn (đứng thứ 5 từ phải sang/ đứng trước hàng nghìn)</p> <p>+Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu (đứng thứ 7 từ phải sang/ đứng trước hàng triệu)</p> <p>+Chữ số 3 thuộc hàng chục, lớp đơn vị (đứng thứ 2 từ phải sang/ đứng trước hàng đơn vị)</p> <p>+Chữ số 2 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu (đứng thứ 9 từ phải sang/ đứng trước hàng chục triệu)</p> <p>Nhóm khác NX, chữa nếu có</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>+ 200000000</p> <p>+Vị trí các chữ số</p> <p>+Cấu tạo số</p> <p>+Lớp đơn vị: đơn vị, chục, trăm/ Lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn / Lớp triệu: triệu, chục triệu, trăm triệu</p> <p>- HS nghe</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p>	

<p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS chơi trò chơi cùng cô: Ai nhanh Ai đúng. Giờ thử chọn đáp án CH1: Chữ số 3 trong số: 47538915 thuộc hàng nào, lớp nào? CH2: Số 709832456 có những chữ số nào thuộc lớp nghìn? CH3: Cho số: 95555505 Cách đọc nào đúng? -GV nhận xét, khen HS - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào? - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học - GV nhận xét tiết học và dặn dò.</p>	<p>HS chơi trò chơi -Hs nêu -Hs nêu -Hs lắng nghe</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: </p>	

Lịch sử - Địa lí

Bài 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Biết bảo vệ thiên nhiên và môi trường.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

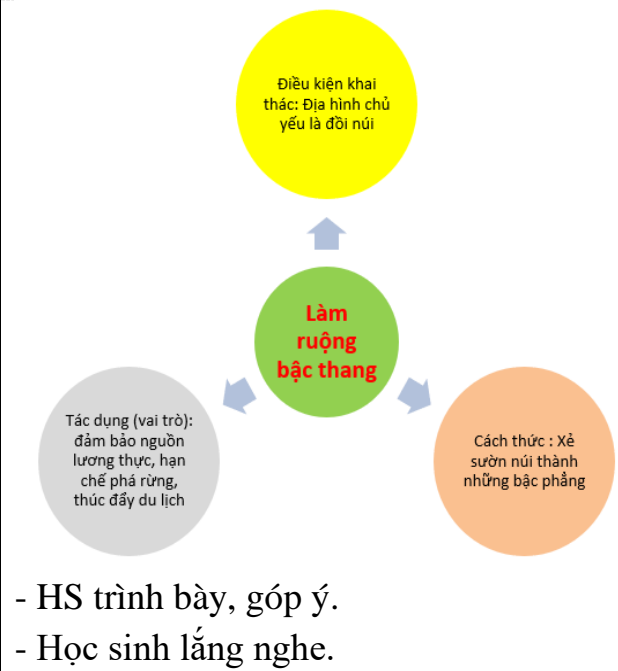
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động ôn lại nội dung bài cũ, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”: GV chuẩn bị nội dung một số câu hỏi, học sinh giành quyền trả lời (nhanh, chính xác nhiều câu hỏi sẽ chiến thắng). Ví dụ một số câu hỏi: + Câu 1: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có số dân đông đúc (Đúng hay sai) + Câu 2: Kể nhanh tên của 3 dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Câu 3: Dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ phân bố như thế nào?..... - GV nhận xét, tuyên dương học sinh thắng cuộc. Giới thiệu vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe GV hướng dẫn và tham gia trò chơi. - Học sinh lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên như: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Cách tiến hành: 	

<p>Hoạt động 1: Một số cách thức khai thác thiên nhiên.</p> <p>a) Làm ruộng bậc thang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát hình 4 và mô tả (những gì em biết, hiểu) qua hình 4. - GV khen ngợi HS có ý kiến hay, sát thực với nội dung hình 4 và giới thiệu thêm cho học sinh về ruộng bậc thang (<i>Hình ảnh, video minh họa</i>). - Gọi HS đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi. + Ruộng bậc thang có vai trò (ý nghĩa) như thế nào đối với người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ? <p>- GV nhận xét, kết luận. Mở rộng kiến thức cho học sinh: <i>Ruộng bậc thang ở một số nơi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đã được công nhận là danh thắng quốc gia và trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nội dung mục Em có biết. - Tổ chức cho học sinh chia sẻ thực tế (<i>nếu có học sinh đã được tham quan, trải nghiệm ruộng bậc thang</i>) - GV khen ngợi học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát, mô tả theo ý kiến cá nhân (cách hiểu cá nhân) - HS lắng nghe. - Học sinh đọc thông tin, trả lời câu hỏi. + <i>Giúp người dân đảm bảo nguồn lương thực, hạn chế tình trạng phá rừng làm nương rẫy, vẻ đẹp của ruộng bậc thang đã thu hút nhiều du khách, góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch cho vùng.</i> - Học sinh lắng nghe. - Học sinh đọc. - HS tham gia chia sẻ.
<p>b) Xây dựng các công trình thủy điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhớ lại kiến thức cũ và trả lời câu hỏi: + Vì sao ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có khả năng phát triển thủy điện ? <p>- Yêu cầu học sinh quan sát hình 5, 6 SGK kể tên một số nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (<i>GV hướng dẫn học sinh khai thác thông tin lược đồ</i> -</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh liên hệ kiến thức cũ và trả lời câu hỏi. + Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều sông lớn, các sông có nhiều thác ghềnh thuận lợi để phát triển thủy điện. + Nhà máy thủy điện Hòa Bình (tỉnh Hòa Bình), Sơn La (tỉnh Sơn La), Thác Bà (tỉnh Yên Bái), Tuyên Quang (tỉnh Tuyên Quang),.....

<p><i>Hình 6)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh xác định vị trí của các nhà máy thủy điện vừa nêu trên lược đồ (Hình 6) - Việc xây dựng và khai thác các nhà máy thủy điện đã mang lại những lợi ích gì cho người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. - Gọi HS đọc nội dung phần thông tin để củng cố kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện (cá nhân) + Cung cấp điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất, đồng thời giảm lũ cho vùng đồng bằng. - HS lắng nghe. - Học sinh đọc, củng cố và khắc sâu kiến thức.
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức đã học. + Vận dụng kiến thức đã học để mô tả (viết hoặc vẽ) thể hiện cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Rèn luyện kỹ năng tư duy, giao tiếp, hợp tác. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 2: Mô tả (viết hoặc vẽ) cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện yêu cầu: + Liên hệ (nhớ lại) kiến thức vừa được học. + Mô tả lại (viết hoặc vẽ) thể hiện cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ theo gợi ý: điều kiện để khai thác, cách thức khai thác, tác dụng (vai trò) (<i>GV phân công nhóm phụ trách một nội dung cụ thể</i>) - GV hướng dẫn học sinh thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm đôi - Trao đổi nhớ lại kiến thức. - Thực hành theo hướng dẫn: Ví dụ:

- Tổ chức học sinh trình bày, góp ý.
- GV kết luận.
- Nhận xét, tuyên dương học sinh.



4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu học sinh:
 - + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.
 - + Hoàn thiện (có thể sáng tạo thêm về hình thức trình bày) phần mô tả các cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
 - + Sưu tầm tranh ảnh, thông tin về ruộng bậc thang, một số nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe và thực hiện.
- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TIẾNG VIỆT

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

PPCT: 16

Bài: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố và tìm được từ ngữ chỉ động từ.
- Lựa chọn những động từ thích hợp điền vào chỗ chấm.
- Dựa vào tranh tìm đúng các động từ và viết được câu chứa động từ vừa tìm được.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT2)

2. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p>	

* **Bài 1/35:** Chọn động từ trong khung điền vào chỗ trống.

a.

gáy, kêu, vọng, vỗ

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Bỗng một con gà trống.....cánh phành phạch và cất tiếng.....lạnh lạnh ở đầu bản. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy.....te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau....ra rả. Ngoài suối tiếng chim cuốc.....vào đều đều. Bản làng đã thức giấc.

b.

nhảy, tìm, kêu, hót

Buổi trưa mây nương rây im ắng. Mặt trời đứng thẳng trên đỉnh đầu. Không một con chim....., không một con thú..... Đàn khướu làm tổ trong bụi nứa vừa.....véo von, giờ đã im bật. Buổi trưa dần qua. Trời bớt oi ả. Gió rừng lại nổi. Bầy khướu.....lách tách trên cành.....sâu. Tiếng lá xào xạc trong gió.

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

- GV cho HS đọc kết quả.

- GV nhận xét, chốt kết quả.

➔ GV củng cố về các từ ngữ là động từ chỉ hoạt động của chim chóc.

* **Bài 2/36:** Tìm 1 – 2 động từ chỉ hoạt động của người và vật được thể hiện trong tranh.



- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.

-1 Hs lên chia sẻ.

-Hs trình bày

- HS chữa bài vào vở.

a.Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Bỗng một con gà trống **vỗ** cánh phành phạch và cất tiếng **gáy** lạnh lạnh ở đầu bản. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy **gáy** te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau **kêu** ra rả. Ngoài suối tiếng chim cuốc **vọng** đều đều. Bản làng đã thức giấc.

b. Buổi trưa mây nương rây im ắng. Mặt trời đứng thẳng trên đỉnh đầu. Không một con chim **hót**, không một con thú **kêu**. Đàn khướu làm tổ trong bụi nứa vừa **hót** véo von, giờ đã im bật. Buổi trưa dần qua. Trời bớt oi ả. Gió rừng lại nổi. Bầy khướu **nhảy** lách tách trên cành **tìm** sâu. Tiếng lá xào xạc trong gió.

-HS thực hiện.

- Hs nêu.

- HS chia sẻ trong nhóm đôi.

- 4,5 HS chia sẻ theo ý của mình.

Tranh 1: leo, trèo.

Tranh 2: dựng lều, cắm trại

Tranh 3: câu cá, thả mồi câu.

Tranh 4: Bay, thả mồi.

Tranh 5: Lặn, bơi

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.
- GV cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV củng cố cách dựa vào tranh nêu động từ chỉ hoạt động di chuyển.

Bài 3/ 36. Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài tập 2 và đặt câu với các từ đó.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 4 /37. Gạch dưới các động từ chỉ hoạt động trong đoạn văn.

Thầy giáo mới của lớp tôi đọc một bài toán vui. Bài toán không khó lắm, nhưng phải biết mẹo mới giải được. Tôi thích nhất toán vui. Tôi liền giơ tay lên và được phép nói ngay. Thầy Minh lắng nghe tôi trình bày cách giải rồi gật đầu khen:

- Tốt, Phương pháp giải rất thông minh!
- Cả lớp quay đầu nhìn tôi, làm tôi đỏ mặt lên vì sung sướng.

- Hs nêu yêu cầu bài tập.
- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét.
- Chú Minh đang tập leo núi.
- Nam đi cắm trại cùng các bạn.
- Chú Hải đang câu cá.
- Chú bồ câu đang tha một con mồi rất to.
- Chú thợ lặn đang lặn sâu dưới đáy biển khám phá Trường Sa.
- HS chia sẻ.

- Hs nối tiếp nêu miệng ghi vở:
- Thầy giáo mới của lớp tôi đọc một bài toán vui. Bài toán không khó lắm, nhưng phải biết mẹo mới giải được. Tôi thích nhất toán vui. Tôi liền giơ tay lên và được phép nói ngay. Thầy Minh lắng nghe tôi trình bày cách giải rồi gật đầu khen:
- Tốt, Phương pháp giải rất thông minh!
- Cả lớp quay đầu nhìn tôi, làm tôi đỏ mặt lên vì sung sướng.

3.Củng cố- Dặn dò:

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học
- * DẶN DÒ
- Ôn tập kiến thức đã học.
- Hoàn thành bài tập.

- HS chú ý lắng nghe

Thứ tư , ngày 11 tháng 10 năm 2023

Tiếng việt

Bài 12: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (4 tiết)

Tiết 1-2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.
- Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết quan sát khám phá các hiện tượng trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ:</p> <p>+ Làm việc theo nhóm: Chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của một nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể.</p> <p>+GV khích lệ HS nói được suy nghĩ riêng của mình.</p> <p>- GV NX, khen HS</p> <p>- GV dẫn sang bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi (VD: Vừa rồi các em đã chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của những nhà bác học. Bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi sẽ cho các em biết thêm về một câu chuyện thú vị về thời niên thiếu của nhà bác học Ma – ri – a. Sau đây, chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện nhé.)</p> <p>- GV giới thiệu bài, ghi bảng</p>	<p>-HS nghe</p> <p>+ HS làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng.</p> <p>+ 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ với bạn câu chuyện về những thần đồng hoặc thời niên thiếu của những nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét, góp ý.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>-HS nghe, ghi vở</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.</p> <p>+ Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình tiết quan trọng thể hiện rõ suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là cô bé Ma – ri – a, nhân vật chính trong câu chuyện (VD: Cô bé rất thích quan sát;</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p>

<p>Ma – ri – a nghĩ mãi mà vẫn không hiểu tại sao;...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến phòng khách. + Đoạn 2: Cô bé đến gia tộc tôi + Đoạn 3: tiếp theo cho đến hết. - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Ma – ri – a, trượt trong đĩa, rớt trong đĩa,..</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nhưng khi nước trà rớt ra đĩa/ thì những tách trà kia/ bỗng nhiên dừng chuyển động,/ cứ như bị cái gì đó ngăn lại.</i> + <i>Ông nâng bổng cô con gái nhỏ lên vai,/ đi thẳng ra phòng khách,/ hân hoan nói/: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!”;...</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3. -GV mời 2 nhóm đọc trước lớp - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS đọc nối tiếp nhóm 3. -2 nhóm HS đọc trước lớp HS NX, góp ý - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS luyện đọc cá nhân toàn bài - GV cho HS đọc trước lớp - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm toàn bài. -2-3 HS đọc cả bài HS NX, góp ý - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói... 	

<p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p> <p>+ Giáo sư: chức danh khoa học cao nhất ở trường đại học, viên nghiên cứu,..</p> <p>+ Thí nghiệm: tạo ra một hiện tượng, một sự biến đổi nào đó trong điều kiện xác định để nghiên cứu, kiểm tra hay chứng minh.</p> <p>+ Gia nhân: Người giúp việc theo cách gọi từ xưa.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Điều lạ mà cô bé Ma – ri – a quan sát được khi gia nhân bung trà lên là gì?</p> <p>+Câu 2: Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma – ri – a</p> <p>Địa điểm</p> <p>Dụng cụ</p> <p>Mục đích</p> <p>+Câu 3: Câu trả lời Ma – ri – a tìm được sau thí nghiệm là gì?</p> <p>+Câu 4: Câu nói của người cha: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!” thể hiện điều gì?</p>	<p>- 1HS đọc bài</p> <p>Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Câu chuyện có năm nhân vật: thầy Vàng Anh, ve sầu, gà trống, dế và họa mi. Những nhân vật đó có điểm giống nhau là yêu âm nhạc, say mê chơi nhạc biểu diễn hết mình.</p> <p>+ Địa điểm làm thí nghiệm: bếp</p> <p>Dụng cụ làm thí nghiệm: bộ đồ trà</p> <p>Mục đích làm thí nghiệm: để lí giải hiện tượng tại sao khi nước trà rót ra đĩa thì những tách trà bỗng nhiên dưng chuyển động.</p> <p>+ Khi giữa tách trà và đĩa có một chút nước thì tách trà sẽ đứng yên.</p> <p>+HS nêu ý kiến cá nhân (<i>chẳng hạn: đây là câu khen ngợi Ma-ri-a của người cha; đây là câu nói người cha</i></p>

<p>→ GV chốt giúp hiểu được ý nghĩa câu nói của người cha về Ma-ri-a là câu nói đầy tự hào của người cha về cô con gái giỏi giang của mình.</p> <p>+Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Khi quan sát, tìm tòi những hiện tượng quanh có thể phát hiện những điều lí thú. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.</i></p>	<p><i>đánh giá cao khả năng nghiên cứu của Ma-ri-a; đây là câu dự đoán của người cha về cô con gái giỏi giang của mình có khả năng phát huy truyền thống của gia tộc, ...)</i></p> <p>HS nghe</p> <p>+ +HS nêu ý kiến cá nhân. nhau (VD: <i>Tớ thích nhân vật Ma-ri-a về cô ấy là người say mê nghiên cứu khoa học.;Tớ thích Ma-ri-a có nhiều điểm giống tớ: thích quan sát, thích chia sẻ với bố, ...)</i></p> <p>- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hoạt động, suy nghĩ, cảm xúc,... của nhân vật: <i>ngỡ mãi, mà vẫn lặng lẽ, hết sức, nâng bổng, đi thẳng, hân hoan...</i></p> <p>-GV nêu YC đọc phân vai nhóm 3: lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.</p> <p>-GV cho HS thi đọc trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc phân vai nhóm 3</p> <p>- 2 nhóm đại diện tổ thi đọc HS NX, góp ý, bình chọn - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p>	

<p>1. GV cho HS đọc đề bài 1: Tìm trong bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi những từ có chứa tiếng “gia”, nêu nghĩa của từ đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Chuyển câu sử dụng <i>dấu ngoặc kép</i> thành câu sử dụng <i>dấu gạch ngang</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV làm bài cá nhân vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả <ul style="list-style-type: none"> -GV chốt đáp án, hỏi khai thác: <ul style="list-style-type: none"> -? Dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép dùng để làm gì? ?Dùng dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép có gì khác nhau khi trình bày? - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tiến hành thảo luận. -Đại diện nhóm trình bày Đáp án: Những từ có chứa tiếng “gia” trong bài Nhà phát minh 6 tuổi là: gia đình, gia tộc, gia nhân. Nghĩa của từng từ đó như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Gia đình: là tập hợp người sống chung và gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống. + Gia nhân: người giúp việc theo cách gọi thời xưa. + Gia tộc: tập hợp nhiều gia đình có cùng huyết thống. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết vở. -2-3 HS trình bày HS NX, góp ý +Trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật +Dấu gạch ngang cần xuống dòng - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. 	

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV giới thiệu thêm về Maria Goepfert Mayer: sinh năm 1906 tại TP Kattowitz (nay là Katowice), Ba Lan (khi đó là một phần của Đức). Bà xuất thân từ một gia đình có bề dày học thức. Xét về phía cha, Mayer là thế hệ giáo sư đại học thứ bảy liên tiếp trong nhà, theo *Nobel Prize organisation*. Cha bà, Friedrich Goepfert - giáo sư nhi khoa tại Đại học Göttingen, mẹ bà, Maria Wolff - con gái của một giáo sư toán học.

- HS lắng nghe

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

 Toán

TUẦN 6: CHỦ ĐỀ 3: SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ
BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập, củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.
- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kỹ năng đọc và viết số
- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số. Năng lực hình học qua quan sát, so sánh và ghép hình.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi TC Hộp quà bí ẩn, đọc số và cho biết chữ số 4 thuộc hàng nào lớp nào?:</p> <p>+14151515;</p> <p>+8127354;</p> <p>+205415095</p> <p>-GV nhận xét, khen ngợi HS</p> <p>- GV giới thiệu vào bài (nêu mục tiêu bài học), ghi bảng bài</p>	<p>*Lớp hát tập thể</p> <p>- HS mở hộp quà, đọc số, trả lời</p> <p>+Mười bốn triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm năm mươi lăm. Chữ số 4 thuộc hàng triệu, lớp triệu</p> <p>+Tám triệu một trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tư. Chữ số 4 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị</p> <p>+Hai trăm linh năm triệu bốn trăm mười lăm nghìn không trăm chín mươi lăm. Chữ số 4 thuộc hàng trăm nghìn , lớp nghìn</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS nghe, ghi vở</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+Giúp HS củng cố kiến thức về cấu tạo số.</p> <p>+Giúp HS củng cố về hàng và lớp cũng như cách đọc số trong phạm vi lớp triệu</p> <p>+ Giúp HS phát triển tư duy hình học, so sánh và khả năng đưa ra kết luận</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

Bài 1: Đ, S?

- GV chiếu đề bài, 1 HS đọc

1 Đ, S ?

Số 14 021 983 có:

- a) Chữ số 4 thuộc lớp triệu.
- b) Chữ số 0 ở hàng chục nghìn.
- c) Chữ số 9 thuộc lớp đơn vị.
- d) Chữ số 3 thuộc lớp nghìn.

- Bài yêu cầu gì?

- Y/cầu HS làm cá nhân.

- Gọi HS đọc và trả lời miệng.

-GVNX, khen học sinh

-GV hỏi khai thác trong các phần:

+a. Lớp triệu gồm hàng nào?

+b.Chữ số 0 thuộc hàng nào? vì sao

+c. Chữ số 9 thuộc hàng nào?

+d. Chữ số 3 thuộc hàng, lớp nào? Lớp đó có những hàng nào?

+Nêu các hàng, lớp của số tự nhiên đã học

- **GV chốt:** Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được ôn lại cách đọc, nắm vững cấu tạo số, các hàng và lớp để đọc, viết và nhận biết giá trị số được chính xác.

Bài 2: Số?

- GV chiếu đề bài, YC HS đọc

2 Số ?

Số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Hàng trăm triệu	Hàng chục triệu	Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
?	2	0	0	1	9	8	2	6	1
1 999 371			?	?	?	?	?	?	?
28 111 031		?	?	?	?	?	?	?	?
?	?	1	4	0	0	0	1	0	6

- HDHS xác định yêu cầu bài tập.

- GV cho HS điền vào SGK bằng bút chì

-GV chiếu bài làm của HS

-GV nhận xét, khen HS

- HS đọc đề bài

-HSTL: đúng ghi Đ, sai ghi S

- HS làm bút chì vào SGK

- HS trả lời miệng,

a. Đ b. S

c. Đ d. S

- HSNX, điều chỉnh nếu có.

-HS TL:

+Triệu, chục triệu, trăm triệu

+Hàng trăm nghìn, lớp nghìn vì nó là chữ số thứ 6 từ phải sang

+Hàng trăm

+Hàng đơn vị, lớp đơn vị Lớp đơn vị có: hàn đơn vị, chục, trăm

+Lớp đơn vị : Hàng đơn vị, chục, trăm.

Lớp nghìn:hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn. Lớp triệu: hàng triệu, chục triệu, trăm triệu

- HS nghe

- 1HS đọc đề bài

-HS xác định YC đề bài: điền số vào bảng theo đúng cấu tạo số đã cho

-HS làm SGK bằng bút chì

-1-2 HS đọc bài làm

HS khác NX, chỉnh sửa nếu có

-HS nghe

* **GV chốt:** Qua bài tập 2, các con được củng cố cấu tạo số, các hàng, lớp của số tự nhiên

Bài 3: Ghép các mảnh giấy nhỏ và cho biết số ghi trên các mảnh giấy ban đầu là số nào

- GV chiếu và cho HS đọc đề bài

3 Mi cắt hai mảnh giấy đã ghi hai số thành 4 mảnh nhỏ như hình sau.



Ghép các mảnh giấy nhỏ và cho biết số ghi trên mỗi mảnh giấy ban đầu là số nào?

- HDHS xác định yêu cầu bài tập.

-GV cho HS làm việc cá nhân, ghi số vào vở

-GV chiếu vở, cho HS trình bày bài làm

-GV NX, chốt đáp án

- GV hỏi

+Để tìm được mảnh ghép đúng cần làm gì?

+Cho HS đọc lại các số ghép được

-GV NX, khen HS

* **Chốt:** Các con đã biết quan sát so sánh và phán đoán hình rất tốt để tìm ra số đúng.

Bài 4: Giải ô chữ

- GV chiếu và cho HS đọc đề bài

4 Giải ô chữ dưới đây.

980 000 000	1 000 000 000	2 152 000	999 999	968 000 000
C	?	?	?	?

Biết rằng:

A 900 000 000 + 60 000 000 + 8 000 000

C Chín trăm tám mươi triệu

L 2 000 000 + 100 000 + 50 000 + 2 000

O Số liền trước của số 1 000 000

Ó Số liền sau của số 999 999 999



- HDHS xác định yêu cầu bài tập.

-GV cho HS làm việc nhóm 4, gắn thẻ chữ

- 1 HS đọc

-HS nêu YC: tìm mảnh ghép phù hợp ghép lại và viết số

-HS làm vở cá nhân

- HS trình bày kết quả

17483226

75175000

HS NX, điều chỉnh nếu có

- HS TL

+Quan sát mảnh ghép, tìm dấu cắt phù hợp, ghép và ghi số

- 2-3 HS đọc số

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc

-HS nêu YC: tìm chữ phù hợp với số theo dữ kiện đã cho trên thẻ chữ. Tìm từ khóa bí ẩn và nêu hiểu biết của mình về từ tìm được

-HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài

<p>vào bảng nhóm -GV cho HS trình bày bài làm</p> <p>-GV NX, chốt đáp án, khen HS, hỏi khai thác: +Tìm số liền trước làm thế nào? +Tìm số liền sau làm thế nào? - GV chiếu clip giới thiệu thành Cổ Loa * Chốt: <i>Cần nắm vững các hàng các lớp, câu tạo và vị trí trên tia số của số tự nhiên.</i></p>	<p>- Đại diện 1-2 nhóm trình bày kết : CỎ LOA Nhóm khác NX, điều chỉnh nếu có - HS lắng nghe, TL +Trừ đi 1 +Cộng thêm 1 -HS xem - HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS chơi trò chơi cùng cô: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án CH1: Chọn cách đọc đúng số: 150263704 CH2: Viết số: Chín mươi triệu không trăm ba mươi lăm nghìn không trăm tám mươi mốt CH3: Chữ số 2 trong số 92305176 thuộc hàng, lớp nào? - GV nhận xét, khen HS - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào? - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học - GV nhận xét tiết học và dặn dò.</p>	<p>HS chơi trò chơi</p> <p>-HS nghe -HS nêu -HS nêu -HS lắng nghe</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

Bài 6: GIÓ BÃO VÀ PHÒNG CHỐNG BÃO (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió thổi qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video clip; nêu và thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

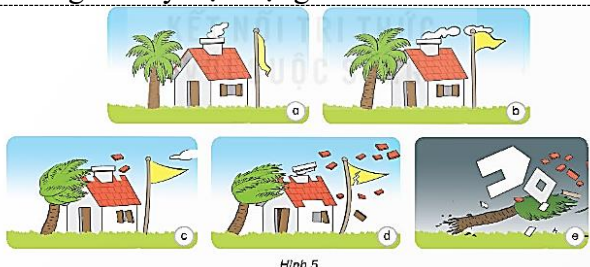
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Gió thổi” để khởi động bài học.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chơi:</p> <p>+ GV mời 1 bạn làm quản trò.</p> <p>+ Quản trò hô: “Gió thổi, gió thổi”</p> <p>+ HS cả lớp: Gió thổi về đâu.</p> <p>+ Quản trò có thể hô gió thổi về bên trái, hoặc bên phải....</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	
<p>2. Hoạt động 1: Mức độ mạnh của gió</p> <p>- Mục tiêu: + HS nhận biết được các mức độ mạnh của gió.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc mô tả thí nghiệm trong SGK (hình 4).</p> <p>- GV mời đại diện 1 – 2 HS tiến hành thí nghiệm như mô tả trong sách.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát, ghi chép các hiện tượng xảy ra và trả lời các câu hỏi: + <i>Trường hợp nào chong chóng quay nhanh nhất, trường hợp nào chong chóng quay chậm nhất?</i> + <i>Qua thí nghiệm trên, hãy kết luận không khí chuyển động mạnh sẽ gây ra gió mạnh hay nhẹ.</i></p> <p>- GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).</p> <p>- GV nhận xét và đưa ra đáp án: + <i>Chong chóng quay nhanh nhất khi bật quạt với mức độ mạnh nhất và quay chậm nhất khi ở mức độ quạt yếu nhất.</i> + <i>Không khí chuyển động mạnh sẽ gây gió mạnh.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình 5.</p>	<p>- HS lắng nghe các yêu cầu của GV.</p> <p>- HS làm thí nghiệm.</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, chữa bài.</p> <p>- HS quan sát hình.</p>



Hình 5

- GV đặt câu hỏi:

+ So sánh mức độ mạnh của gió trong các hình. Dựa vào đặc điểm nào trong hình để so sánh mức độ đó?

+ Dự đoán cấp gió và nêu tác động của gió trong mỗi hình.

+ Gió đến cấp nào thì cần phải đề phòng những thiệt hại do tác động của nó gây ra?

- GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét và đưa ra đáp án:

+ Mức độ mạnh của gió tăng dần từ hình 5a đến 5e. Dựa vào các đặc điểm sau để thấy tốc độ mạnh của gió trong mỗi hình: dáng đứng của cây, mái ngói và cửa của ngôi nhà, tốc độ bay của khói, cột cờ và lá cờ.

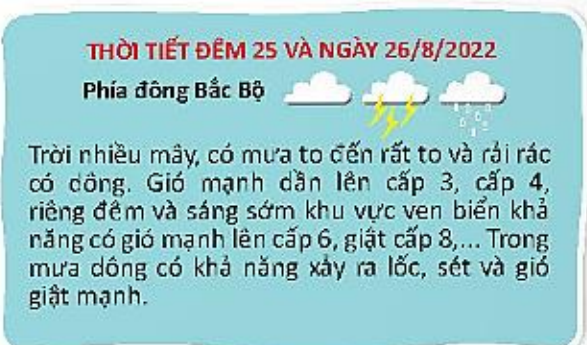
+ Dự đoán cấp độ gió ở các hình 5a đến 5e tương ứng là 0 – 3, 4 – 5, 6 – 7, 8 – 9, 10 – 11. Tác động của gió trong mỗi hình: không gây ảnh hưởng gì (hình 5a); lá cờ bay, thay đổi hướng bay của khói và lá cây (hình 5b); lá cờ căng mạnh, cây nghiêng, bay ngói lợp nhà, lung lay cửa sổ (hình 5c); làm tốc mái nhà, bay cửa sổ, cây cối rung chuyển rất

- HS lắng nghe GV đặt câu hỏi.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, chữa bài.

<p><i>mạnh, rách lá cờ và cong cột cờ (hình 5d); ảnh hưởng rất mạnh, làm bay mái nhà, đổ cây cối (hình 5e).</i></p> <p>+ <i>Gió đến cấp 6 – 7 là cần phải đề phòng những thiệt hại do tác động của nó gây ra.</i></p>	
<p>3. Hoạt động 2: Phòng chống bão.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ HS vận dụng kiến thức về cấp độ gió và ảnh hưởng của nó để xác định được có cần đề phòng ảnh hưởng của gió gây ra hay không; đề xuất được một số việc làm để phòng tránh bão.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chia lớp thành các nhóm 4 để tham gia hoạt động.</p> <p>* HD 3.1 và 3.2</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại các cấp độ gió và gió đến cấp độ nào thì cần đề phòng tránh những thiệt hại do nó gây ra.</p> <p>- GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.</p> <p>- GV hướng dẫn nhóm HS đọc bản tin trong hình 6.</p>	<p>- HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu của GV.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ <i>Mức độ mạnh của gió được chia thành 18 cấp (từ cấp 0 đến cấp 17).</i></p> <p>+ <i>Gió đến cấp 6 – 7 là cần phải đề phòng những thiệt hại do tác động của nó gây ra.</i></p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn.</p>



Hình 6

- GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:

Ở thời điểm nào trong ngày chúng ta cần đề phòng thiệt hại do gió gây ra?

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét và đưa ra đáp án: *Đêm và sáng sớm cần đề phòng thiệt hại do gió gây ra, vì gió đã mạnh lên cấp 6, giật cấp 8.*

- GV yêu cầu HS chia sẻ tình hình bão ở địa phương.

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.

*** HD 3.3**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 7.



Hình 7

- GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:
Chỉ ra cách phòng chống bão trong mỗi

- HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, ghi bài.

- HS lắng nghe yêu cầu của GV.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, chữa bài.

- HS quan sát hình.

- HS thực hiện yêu cầu của GV.

- HS trả lời.

<p><i>hình.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). - GV nhận xét và đưa ra đáp án: <i>Cách phòng chống bão trong mỗi hình: Gia cố nhà cửa (hình 7a); Cưa bớt cành cây (hình 7b); Neo đậu tàu, thuyền vào bến (hình 7c).</i> - GV đặt câu hỏi mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Để giảm các thiệt hại do bão gây ra, hãy nêu các cách phòng chống khác mà em biết.</i> + <i>Khi có bão, gia đình và địa phương em đã thực hiện các cách nào để giảm thiệt hại?</i> - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). <p>- GV nhận xét các câu trả lời của HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài. - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi. - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Di chuyển đến nơi trú bão an toàn theo sự sắp xếp của chính quyền địa phương, không đi ra biển khi có bão,...</i> + <i>Gia cố nhà cửa bằng các bao cát, cưa bớt cành cây,...</i> - HS lắng nghe, chữa bài.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</i> + <i>Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</i> + <i>Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</i> - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy về các nội dung chính trong bài học. - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong chia 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV.

<p>sẻ sản phẩm. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có sản phẩm sáng tạo, đúng và đủ nội dung.</p> <p>- GV đặt câu hỏi củng cố:</p> <p>+ <i>Gió được hình thành như thế nào.</i></p> <p>+ <i>Mức độ mạnh của gió được chia thành bao nhiêu cấp? Cụ thể là các cấp nào?</i></p> <p>+ <i>Giải thích vì sao người dân sống ở gần biển cảm thấy mát hơn người dân sống xa biển vào mùa hè.</i></p> <p>- GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong chia sẻ sản phẩm. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).</p> <p> </p> <p>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.</p>	<p>- HS chia sẻ sản phẩm.</p> <p> </p> <p>- HS lắng nghe, phát huy.</p> <p> </p> <p>- HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.</p> <p> </p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ <i>Không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng, sự chuyển động này gây ra gió.</i></p> <p>+ <i>Mức độ mạnh của gió được chia thành 18 cấp từ cấp 0 đến cấp 17.</i></p> <p>+ <i>Vào mùa hè thường nắng nóng, ánh nắng mặt trời làm đất liền nóng nhanh hơn ở biển nên gió mát thổi từ biển vào đất liền. Khi mặt trời lặn, đất liền lại nguội nhanh hơn ở biển nên không khí nóng từ đất liền lại được đẩy ra biển làm ta thấy mát hơn.</i></p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Tiết: 17 BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về kiến thức đã học, nhận biết tách các số theo hàng và lớp, nhận biết giá trị số theo hàng trong lớp triệu (ôn tập).

- Củng cố , Giải toán có lời văn liên quan đến số có 6 chữ số (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành. Bài 1/44 Đ/S</p> <p>Học sinh đọc yêu cầu bài quan sát và hoàn thiện Đ,S?</p> <p>Số 39 064 178 có:</p> <table border="1" data-bbox="183 1535 760 1745"> <tr> <td>a) Chữ số 3 thuộc lớp triệu.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b) Chữ số 1 thuộc lớp đơn vị.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>c) Chữ số 6 ở hàng nghìn.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>d) Chữ số 9 ở hàng triệu.</td> <td></td> </tr> </table> <p>Bài yêu cầu gì? GV yêu cầu HS nêu trước lớp - Đề làm được bài này em thực hiện như thế nào? Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận</p>	a) Chữ số 3 thuộc lớp triệu.		b) Chữ số 1 thuộc lớp đơn vị.		c) Chữ số 6 ở hàng nghìn.		d) Chữ số 9 ở hàng triệu.		<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe.</p> <p>- Hs trả lời làm vở cá nhân - HS đổi vở soát nhận xét</p> <p>Thực hiện vào vở</p>
a) Chữ số 3 thuộc lớp triệu.									
b) Chữ số 1 thuộc lớp đơn vị.									
c) Chữ số 6 ở hàng nghìn.									
d) Chữ số 9 ở hàng triệu.									

xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

➔ **Củng cố: nhận biết, viết giá trị số theo hàng**

Bài 2: Số

Số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Hàng trăm triệu	Hàng chục triệu	Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
18 387 983		5	8	0	0	6	6	0	8
198 109 387									
	8	0	0	0	5	8	1	1	7

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

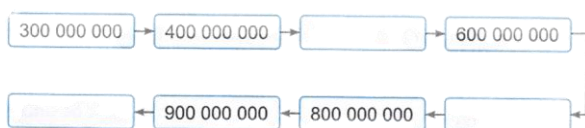
- Đề làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

➔ **Củng cố: cách đọc viết số có 6 chữ số**

Bài 3. Số



Bài yêu cầu gì?

- Đề làm được bài này em thực hiện như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm

- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

➔ **Củng cố: Vận dụng tìm viết, đếm số tròn triệu**

Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong các số 738 038 398, 7 488 000, 10 874 555, 8 000 000, số nào thỏa mãn đồng thời các điều kiện dưới đây?

a) Chữ số 3 thuộc lớp triệu.	Đ
b) Chữ số 1 thuộc lớp đơn vị.	Đ
c) Chữ số 6 ở hàng nghìn.	S
d) Chữ số 9 ở hàng triệu.	Đ

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

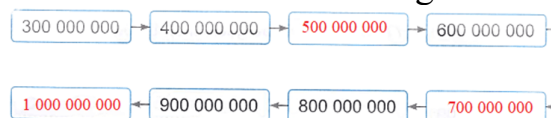
- HS trình bày..

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở

- HS thực hiện trước lớp

Số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Hàng trăm triệu	Hàng chục triệu	Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
18 387 983		1	8	3	8	7	9	8	3
58 006 608		5	8	0	0	6	6	0	8
198 109 387	1	9	8	1	0	9	3	8	7
800 558 117	8	0	0	0	5	8	1	1	7

Học sinh nối tiếp đọc đề nêu miệng khai thác đề cách giải và trình bày vào vở thi ai nhanh và đúng hơn



<p>+ Chữ số 8 ở lớp triệu: + Lớp nghìn không chứa chữ số 3; + Các chữ số ở lớp đơn vị bằng nhau. A. 738 038 398 B. 7 488 000 C. 10 874 555 D. 8 000 000</p> <p>Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>a) Số lớn nhất có sáu chữ số là: </p> <p>b) Số liền sau của số 999 999 999 là:</p> <p>c) Số bé nhất có chín chữ số là:</p>	<p>học sinh đọc và viết số vào vở, đổi vở soát, nhận xét</p> <p>Đáp án đúng là: D Số 738 038 398 có lớp nghìn chứa chữ số 3 nên đáp án A sai. Số 7 488 000 không có chữ số 8 ở lớp triệu nên đáp án B sai Số 10 874 555 không có chữ số 8 ở lớp triệu nên đáp án C sai Số 8 000 000 có chữ số 8 ở lớp triệu, lớp nghìn không chứa chữ số 3, các chữ số ở lớp đơn vị bằng nhau nên đáp án D đúng. Học sinh làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét a) Số lớn nhất có sáu chữ số là: 999 999 b) Số liền sau của số 999 999 999 là: 1 000 000 000 c) Số bé nhất có chín chữ số là: 100 000 000 Ôn bài chuẩn bị bài sau</p>
<p>3.Củng cố- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học * DẶN DÒ - Ôn tập kiến thức đã học. - Hoàn thành bài tập. 	<p>- HS chú ý lắng nghe</p>

Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023

Tiếng việt

Bài 12: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp kể lại một câu chuyện.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thông nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu tên những bài đọc là câu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu

<p>chuyện đã học từ đầu năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Để kể lại những câu chuyện thật hay, đủ ý và hấp dẫn chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện 	<p>+ Trả lời....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm hiểu cấu trúc và nội dung của một bài văn kể lại câu chuyện. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 học sinh đọc yêu cầu và nội dung bài. -GV nêu câu hỏi a +a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và cho biết nội dung của mỗi phần +GV mời HS trả lời <p>+GV NX, chốt, đưa cấu tạo bài văn kể</p>	<p>-1 HS đọc bài đọc, 1 HS đọc các YC</p> <p>Lớp đọc thầm</p> <p>+HS nghe</p> <p>+HS TL:</p> <p>Mở bài: đoạn đầu tiên của bài văn; thân bài: 3 đoạn tiếp theo; kết bài: đoạn cuối.</p> <p>Nội dung chính của từng phần:</p> <p>Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện (tên câu chuyện, lý do biết câu chuyện hoặc nêu ấn tượng về câu chuyện,...).</p> <p>Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc (chú ý bối cảnh và diễn biến của sự việc).</p> <p>Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, mong muốn sau khi đọc câu chuyện hoặc bài học rút ra từ câu chuyện.</p> <p>+HS NX, bổ sung</p>

<p>chuyện: Mở bài, thân bài, kết bài</p> <p>- GV cho HS đọc câu b</p> <p>+Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, nói tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây</p> <p>+GV cho HS thảo luận nhóm 2</p> <p>+ GV mời HS trình bày từng sự việc</p>	<p>+1 HS đọc</p> <p>+HS kể tiếp các sự kiện trong nhóm 2</p> <p>+Đại diện nhóm trình bày từng sự việc</p> <p>Sự việc 1</p> <p>- <i>Bối cảnh: Khi mẹ Lộ Lem mất.</i></p> <p>- <i>Diễn biến: Bố Lộ Lem lấy vợ mới. Người vợ mới có hai cô con gái riêng</i></p> <p>Sự việc 2</p> <p>- <i>Bối cảnh: Khi bố Lộ Lem qua đời.</i></p> <p>- <i>Diễn biến: Lộ Lem sống rất khổ cực.</i></p> <p>Sự việc 3</p> <p>- <i>Bối cảnh: Khi vua tổ chức lễ hội.</i></p> <p>- <i>Diễn biến: Mẹ kế và hai cô con gái đi dự hội, bắt Lộ Lem ở nhà ở nhà nhặt đậu lẫn trong đồng tro khiến Lộ Lem khóc nức nở.</i></p> <p>Sự việc 4</p> <p>- <i>Bối cảnh : Khi Lộ Lem khóc vì không được đi dự hội.</i></p> <p>- <i>Diễn biến:</i></p> <p>+ <i>Bà tiên xuất hiện giúp cô nhặt đậu, hóa phép cho cô vấy dạ hội cùng đôi giày thủy tinh tuyệt đẹp để Lộ Lem đi dự hội. Bà tiên còn biến quả bí ngô thành cỗ xe ngựa đưa Lộ Lem đi dự hội.</i></p> <p>+ <i>Bà tiên dặn Lộ Lem về trước 12 giờ đêm vì phép thuật sẽ tan biến sau 12 giờ.</i></p> <p>Sự việc 5</p> <p>- <i>Bối cảnh: khi Lộ Lem đi dự hội.</i></p> <p>- <i>Diễn biến:</i></p> <p>+ <i>Hoàng tử chỉ khiêu vũ với một mình Lộ Lem vì Lộ Lem xinh đẹp.</i></p> <p>+ <i>Đến 12 giờ đêm, vì vội về, Lộ Lem đánh</i></p>
--	---

<p>+ GV nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>- GV nêu câu c:</p> <p>+ Trong bài văn, câu chuyện được kể theo cách nào?</p> <p>+GV mời HS trả lời</p> <p>+GV chốt: Câu chuyện được kể theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện là kể chuyện theo trình tự thời gian</p> <p>-GV cho HS đọc câu d: Những từ ngữ in đậm trong bài văn có tác dụng gì?</p> <p>+GV cho HS đọc lại các từ in đậm</p>	<p>rồi một chiếc giày.</p> <p>Sự việc 6</p> <p>- <i>Bối cảnh:</i> Khi Hoàng tử sai người đi tìm chủ nhân của chiếc giày.</p> <p>- <i>Diễn biến:</i></p> <p>+ Hai cô chị con của người mẹ kẻ thử giày nhưng không vừa.</p> <p>+ <i>Lọ Lem</i> thử thì vừa như in.</p> <p>+ Hoàng tử đón <i>Lọ Lem</i> về cung, sống hạnh phúc suốt đời.</p> <p>Nhóm khác NX, bổ sung</p> <p>+1 HS đọc</p> <p>+HSTL: câu chuyện được kể lại theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện.</p> <p>+HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+1HS đọc</p> <p>+1-2 HS đọc</p> <p>+ 1 số HS TL: chuyện kể rằng: dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra ở đầu câu chuyện; không lâu sau, thế rồi: dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra tiếp theo; từ đó (hoặc cuối cùng): dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra ở cuối câu chuyện, là kết quả của câu chuyện)</p> <p>Ngoài ra, các từ ngữ in đậm còn có tác dụng kết nối (liên kết) các sự việc, để câu chuyện được kể một cách logic, lành mạnh.</p>
--	---

<p>+GV mời HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV nhận xét chung, đưa ra cấu tạo bài văn kể chuyện, YC HS nhắc lại</p> <p>+Mở bài: giới thiệu câu chuyện +Thân bài: kể toàn bộ các diễn biến câu chuyện từ đầu đến kết thúc +Kết bài: Nêu suy nghĩ cảm nhận về câu chuyện</p>	<p>+HS NX, góp ý</p> <p>- HS lắng nghe -2-3 HS nhắc lại cấu tạo bài văn kể chuyện</p>
<p>Bài 2. Trao đổi những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- GV nêu YC thảo luận nhóm 4, hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi. Đọc hoặc nhớ lại các câu trả lời ở bài tập 1, tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài văn kể chuyện.</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- GV NX, có thể chốt các ý HS cần nhớ khi viết bài văn kể lại câu chuyện. - GV yêu cầu HS đọc lại phần Ghi nhớ trong SHS hoặc trình chiếu phần ghi nhớ</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp đọc thầm. - Lớp làm việc theo nhóm 4.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày: + Bố cục của bài văn có ba phần (mở bài, thân bài, kết bài). + Trình tự của các sự việc theo thời gian. + Từ ngữ dẫn dắt và kết nối các sự việc: Cần có những từ ngữ dẫn dắt, kết nối các sự việc trong câu chuyện, để câu chuyện được kể một cách logic, mạnh mẽ. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ</p>

lên bảng để HS đọc lại.	
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. HS giơ thẻ chọn đáp án đúng</p> <p>+ CH1: Bài văn kể lại một câu chuyện gồm mấy phần đó là những phần nào?</p> <p>CH2: Nội dung phần Kết bài trong Bài văn kể lại một câu chuyện là gì?</p> <p>CH3: Nội dung câu chuyện trong bài văn kể lại một câu chuyện được kể theo trình tự nào?</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
<p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

TUẦN 6: CHỦ ĐỀ 3: SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ
BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập, củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.
- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kỹ năng đọc và viết số

- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số. Năng lực hình học qua quan sát, so sánh và ghép hình.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi TC Ai nhanh Ai đúng, viết số ra bảng con +Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi một nghìn năm trăm sáu mươi lăm. +Hai triệu năm trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi. +Hai trăm triệu không trăm linh năm nghìn không trăm chín mươi lăm. -GV nhận xét, khen ngợi HS - GV giới thiệu vào bài (nêu mục tiêu bài học), ghi bảng bài 	<ul style="list-style-type: none"> *Lớp hát tập thể - HS viết câu trả lời vào bảng con +24131565 +2529450 200005095 - HS nghe, ghi vở
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: +Giúp HS củng cố về hàng và lớp cũng như cách đọc số trong phạm vi lớp triệu +Giúp HS phát triển năng lực tư duy, loại trừ và đưa ra kết luận. + Giúp HS phát triển tư duy hình học. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài

1 Số ?

- Bài yêu cầu gì?
- Cho HS đọc số mẫu, phân tích mẫu:
- + Quan sát lớp triệu thấy gì?

- + Vì sao lớp nghìn lại viết các chữ số: 1,0,0
- + Nêu giá trị mỗi hàng ở lớp đơn vị
- + Làm thế nào để viết được số?

- Y/cầu HS làm cá nhân.
- Chiếu SGK HS, YC HS trình bày kết quả và giải thích cách viết số
- GVNX, khen học sinh
- **GV chốt:** *Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được luyện tập cách xác định giá trị các hàng theo cấu tạo số, các hàng và lớp để tạo số từ các hàng và lớp cho trước.*

Bài 2: Mỗi chữ số được gạch chân thuộc hàng và lớp nào?

- GV chiếu đề bài, YC HS đọc

2 Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?

13 341 411 324 294 185 2 000 001 540 231 007

- HDHS xác định yêu cầu bài tập.
- GV cho HS làm vở
- GV chiếu bài làm của HS, hỏi khai thác:
- + 13341411: Chữ số 4 được gạch chân có giá

- HSTL: quan sát, điền số vào ô trống
- HS đọc số mẫu và TL:
- + thấy 3 cột ứng với các hàng trăm triệu là 3, chục triệu là 7, triệu là 2, lớp triệu gồm ba trăm triệu bảy chục triệu và hai triệu
- + Vì ở ô lớp nghìn có 3 cột chỉ có hàng trăm nghìn có 1 là 1 trăm nghìn còn hàng chục nghìn và nghìn bằng 0
- + Hàng trăm là 4, hàng chục là 2, hàng đơn vị là 5
- + ở mỗi ô lớp có các hàng của lớp đó, quan sát, xác định giá trị từng hàng để tạo số đúng và điền vào ô trống
- HS làm bút chì vào SGK
- HS đọc số và nêu cách làm: 46014951; 1000431; 302444203
- HSNX, điều chỉnh nếu có.
- HS nghe

- 1HS đọc đề bài
- HS xác định YC đề bài: xác định hàng và lớp của các chữ số được gạch chân
- HS làm bài vào vở:
- HS trình bày bài và TL
- +400

trị là bao nhiêu?
 Chữ số 4 còn lại thuộc hàng nào lớp nào?
 Nêu giá trị của chữ số 4 đó
 +Nêu các hàng, lớp số tự nhiên đã học
 -GV nhận xét, khen HS
 * **GV chốt:** Qua bài tập 2, các con được củng cố cấu tạo số, các hàng, lớp của số tự nhiên. Tùy vị trí của chữ số mà nó thuộc hàng, lớp tương ứng. Chữ số đứng ở hàng nào có giá trị của hàng đó

+hàng chục nghìn lớp nghìn, có giá trị 40000
 +HS nêu
 HS NX, chỉnh sửa nếu có
 -HS nghe

Bài 3: Chọn câu trả lời đúng

- GV chiếu và cho HS đọc đề bài

3 Chọn câu trả lời đúng.
 Số nào dưới đây là mật khẩu mở khoá két sắt?
 Biết rằng mật khẩu không chứa chữ số 0 ở lớp triệu và chữ số hàng trăm nghìn khác 3.

- A. 190 968 028
- B. 1 000 000 000
- C. 276 389 000
- D. 537 991 833



- HDHS xác định yêu cầu bài tập.

-GV cho HS thảo luận nhóm đôi, khoan đáp án đúng vào SGK bằng bút chì
 -GV cho HS trình bày KQ, giải thích lựa chọn
 -GV NX, chốt đáp án
 * **Chốt:** Các con đã biết tư duy dựa trên thông tin đã có, phán đoán và lựa chọn rất tốt để tìm ra số đúng.

- 1 HS đọc
 -HS nêu YC: dựa vào thông tin về mật mã đã cho loại trừ mật mã sai và chọn mật mã đúng-HS thảo luận nhóm đôi chọn đáp án đúng
 - 1-2 nhóm trình bày: đáp án D
 HS NX, điều chỉnh nếu có
 - HS lắng nghe.

Bài 4: Mảnh ghép nào gồm các chữ số ở lớp triệu, ở lớp nghìn, ở lớp đơn vị?

- GV chiếu và cho HS đọc đề bài

4 Rô-bốt dùng các mảnh ghép dưới đây để ghép được một số có chín chữ số. Hỏi mảnh ghép nào gồm các chữ số ở lớp triệu, ở lớp nghìn, ở lớp đơn vị?



- HDHS xác định yêu cầu bài tập.
 -GV cho HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả vào vở cá nhân

- 1 HS đọc
 -HS nêu YC
 -HS thảo luận nhóm và ghi kết quả vào vở cá nhân

<p>-GV chiếu vở, cho HS trình bày bài làm</p> <p>-GV NX, chốt đáp án</p> <p>- GV hỏi</p> <p>+Đề tìm được mảnh ghép đúng cần làm gì?</p> <p>+Cho HS đọc lại số ghép được từ mảnh ghép</p> <p>-GV NX, khen HS</p> <p>* Chốt: <i>Các con đã biết quan sát so sánh và phán đoán hình rất tốt để tìm ra số đúng.</i></p>	<p>- HS trình bày kết quả</p> <p>+Lớp triệu: 304</p> <p>+Lớp nghìn: 028</p> <p>+Lớp đơn vị: 102</p> <p>HS NX, điều chỉnh nếu có</p> <p>- HS TL</p> <p>+Quan sát mảnh ghép: lớp triệu được ghi ở mảnh ghép ngoài cùng bên trái; lớp nghìn được ghi ở mảnh ghép giữa, lớp đơn vị ghi ở mảnh ngoài cùng bên phải</p> <p>- 2-3 HS đọc số: 304028102</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<p>- GV cho HS chơi trò chơi cùng cô: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án</p> <p>CH1: Chọn cách đọc đúng số: 34500200</p> <p>CH2: Số nào là số liền sau của số 5000000</p> <p>CH3: Những chữ số nào thuộc lớp triệu trong số: 30216741</p> <p>- GV nhận xét, khen HS</p> <p>- Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?</p> <p>- Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học</p> <p>- GV nhận xét tiết học và dặn dò.</p>	<p>HS chơi trò chơi</p> <p>-HS nghe</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TOÁN

PPCT: 18 Bài 13: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về kiến thức đã học về làm tròn số đến hàng trăm nghìn, làm bài tập có liên quan(bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện:</p> <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 1/47: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>a) Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?</p> <p>· 761 <u>3</u>87 448:</p> <p>.....</p> <p>· 83 19<u>8</u> 371:</p> <p>· <u>7</u>57 176:</p> <p>b) Hãy làm tròn các số đó đến hàng tương ứng với chữ số được gạch chân.</p> <p>· 761 <u>3</u>87 448</p> <p>· 83 19<u>8</u> 371</p> <p>· <u>7</u>57 176</p> <p>- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p> <p>- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở</p> <p>- HS thực hiện làm bài</p> <p>a)</p> <p>· 761 <u>3</u>87 448: Chữ số 3 thuộc hàng trăm nghìn, lớp nghìn.</p> <p>· 83 19<u>8</u> 371: Chữ số 8 thuộc hàng nghìn, lớp nghìn.</p> <p>· <u>7</u>57 176: Chữ số 7 thuộc hàng trăm nghìn, lớp nghìn.</p> <p>b)</p> <p>· 761 <u>3</u>87 448 làm tròn: 761 400 000</p> <p>· 83 19<u>8</u> 371 làm tròn: 83 198 000</p>

làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

→ *Gv chốt củng cố* về nhận biết giá trị số theo hàng , cách làm tròn số

* **Bài 2: trang 47**) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Số 3 873 918 làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được số nào dưới đây?

A. 3 800 000

B. 4 000 000

C. 3 900 000

D. 3 700 000

b) Nối số với số đó đã được làm tròn đến hàng trăm nghìn.

- GV cho 2 bạn lên thực hiện bảng hay phiếu nhóm-

- Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* vận dụng làm tròn số đến hàng trăm nghìn

Bài 3/48 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bác Ba đi siêu thị mua đồ. Bác đã làm tròn số tiền chi tiêu đến hàng trăm nghìn thì số tiền đó khoảng 700 000 đồng. Hỏi số tiền nào dưới đây có thể là số tiền mà bác Ba đã chi tiêu?

A. 1 000 000 đồng

B. 625 000 đồng

C. 799 000 đồng

D. 740 000 đồng

- Củng cố cách làm tròn số

· 757 176 làm tròn: 800 000

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- HS đọc bài toán

- HS thảo luận tìm hiểu đề

- HS qua sát hình và điền kết quả

- HS trình bày làm bài vào vở

- HS nhận xét

a)

Đáp án đúng là: C

Số 3 873 918 làm tròn đến hàng trăm nghìn:

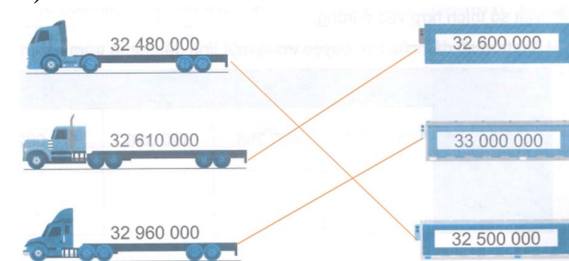
Chữ số hàng chục nghìn là 7.

Do $7 > 5$ nên ta cộng thêm 1 vào chữ số hàng trăm nghìn: $8 + 1 = 9$.

Các chữ số bên phải chữ số hàng trăm nghìn ta chuyển thành chữ số 0.

Vậy ta làm tròn: 3 900 000.

b)



Chỉ rõ số theo hàng và lớp, làm tròn số- thảo luận nhóm, ghi vở

Đáp án đúng là: D

Ta có:

+) Số 1 000 000 làm tròn đến hàng trăm nghìn là: 1 000 000

+) Số 625 000 làm tròn đến hàng trăm nghìn:

Chữ số hàng chục nghìn là 2. Do $2 < 5$ nên ta giữ nguyên chữ số hàng trăm là: 6.

Các chữ số bên phải chữ số hàng trăm ta chuyển thành chữ số 0.

Bài 4/48: Xác định vị trí tương đối của các số trên tia số cho trước bằng cách đánh dấu màu xanh (theo mẫu).



Bài 5 trang 48: Viết số thích hợp vào ô trống.

Làm tròn số dân của các huyện trong một tỉnh đến hàng trăm nghìn.

Huyện	A	B	C	D
Số dân (người)	298 177	400 298	120 398	170 092
Làm tròn				

Vậy số làm tròn là: 600 000
+) Số 799 000 làm tròn đến hàng trăm nghìn:

Chữ số hàng chục nghìn là 9.

Do $9 > 5$ nên ta cộng thêm 1 vào chữ số hàng trăm là: $7 + 1 = 8$.

Các chữ số bên phải chữ số hàng trăm ta chuyển thành chữ số 0.

Vậy số làm tròn là: 800 000

+) Số 740 000 làm tròn đến hàng trăm nghìn:

Chữ số hàng chục nghìn là 4. Do $4 < 5$ nên ta giữ nguyên chữ số hàng trăm là: 7.

Các chữ số bên phải chữ số hàng trăm ta chuyển thành chữ số 0.

Vậy số làm tròn là: 700 000

Vậy số tiền có thể Bác Ba đã tiêu là: 740 000.

Học sinh quan sát, điền vở, đổi vở soát, nêu nhận xét

a) 1 716 000



b) 4 399 000



Huyện	A	B	C	D
Số dân (người)	298 177	400 298	120 398	170 092
Làm tròn	300 000	400 000	100 000	200 000

3.Củng cố- Dặn dò:

- HS chú ý lắng nghe

<p>- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học</p> <p>* DẶN DÒ</p> <p>- Ôn tập kiến thức đã học.</p> <p>- Hoàn thành bài tập.</p>	
--	--

ÔN TIẾNG VIỆT

Tiết 1: VIẾT

PPCT: 18 Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện, viết được bài văn theo yêu cầu
- Hình thành và phát triển kỹ năng viết văn và dùng từ có biện pháp nghệ thuật nhân hóa khi viết.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

<p>1. HD Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe 																																	
<p>2. HD Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài 1/39: Đọc đoạn văn ở bài tập 1 (SHS Tiếng Việt 4, tập một, trang 52 -53) và thực hiện yêu cầu:</p> <p>a. Tìm và nêu nội dung chính của phần mở bài, thân bài, kết bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài (Từ đầu đến) - Thân bài (tiếp theo đến.....) - Kết bài (còn lại) <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS trình bày. - Mời các HS nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: <p>b. Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, viết tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Sự việc</th> <th>Bối cảnh</th> <th>Diễn biến</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sự việc 1</td> <td>Khi mẹ Lọ Lem mất</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sự việc 2</td> <td>Khi bố Lọ Lem qua đời</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sự việc 3</td> <td>Khi vua tổ chức vũ hội</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sự việc 4</td> <td>Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự vũ hội</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sự việc 5</td> <td>Khi Lọ Lem đi dự vũ hội</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sự việc</td> <td>Khi hoàng tử</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Sự việc	Bối cảnh	Diễn biến	Sự việc 1	Khi mẹ Lọ Lem mất		Sự việc 2	Khi bố Lọ Lem qua đời		Sự việc 3	Khi vua tổ chức vũ hội		Sự việc 4	Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự vũ hội		Sự việc 5	Khi Lọ Lem đi dự vũ hội		Sự việc	Khi hoàng tử		<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS trình bày: <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài (Từ đầu đến câu chuyện cô bé Lọ Lem): Giới thiệu câu chuyện mà tác giả yêu thích nhất. - Thân bài (tiếp theo đến hạnh phúc cuối đời) : Thuật lại nội dung câu chuyện - Kết bài (còn lại): Nêu cảm xúc, suy nghĩ về câu chuyện. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Sự việc</th> <th>Bối cảnh</th> <th>Diễn biến</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sự việc 1</td> <td>Khi mẹ Lọ Lem mất</td> <td>Bố lấy vợ mới. Người vợ có hai cô con gái riêng.</td> </tr> <tr> <td>Sự việc 2</td> <td>Khi bố Lọ Lem qua đời</td> <td>Cuộc sống của cô càng cực khổ</td> </tr> <tr> <td>Sự việc 3</td> <td>Khi vua tổ chức vũ hội</td> <td>Mẹ kế và hai cô con gái đi dự hội, bắt Lọ Lem ở nhà nhặt đậu lẫn trong đồng tro, cô khóc nức nở.</td> </tr> </tbody> </table>	Sự việc	Bối cảnh	Diễn biến	Sự việc 1	Khi mẹ Lọ Lem mất	Bố lấy vợ mới. Người vợ có hai cô con gái riêng.	Sự việc 2	Khi bố Lọ Lem qua đời	Cuộc sống của cô càng cực khổ	Sự việc 3	Khi vua tổ chức vũ hội	Mẹ kế và hai cô con gái đi dự hội, bắt Lọ Lem ở nhà nhặt đậu lẫn trong đồng tro, cô khóc nức nở.
Sự việc	Bối cảnh	Diễn biến																																
Sự việc 1	Khi mẹ Lọ Lem mất																																	
Sự việc 2	Khi bố Lọ Lem qua đời																																	
Sự việc 3	Khi vua tổ chức vũ hội																																	
Sự việc 4	Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự vũ hội																																	
Sự việc 5	Khi Lọ Lem đi dự vũ hội																																	
Sự việc	Khi hoàng tử																																	
Sự việc	Bối cảnh	Diễn biến																																
Sự việc 1	Khi mẹ Lọ Lem mất	Bố lấy vợ mới. Người vợ có hai cô con gái riêng.																																
Sự việc 2	Khi bố Lọ Lem qua đời	Cuộc sống của cô càng cực khổ																																
Sự việc 3	Khi vua tổ chức vũ hội	Mẹ kế và hai cô con gái đi dự hội, bắt Lọ Lem ở nhà nhặt đậu lẫn trong đồng tro, cô khóc nức nở.																																

<p>6</p>	<p>sai người đi tìm chủ nhân của chiếc giày</p>		<p>Sự việc 4</p>	<p>Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự vũ hội</p>	<p>Bà tiên giúp cô nhất đậu, hóa phép cho cô đỡ dạ hội và đôi giày thủy tinh tuyệt đẹp. Biến bí ngô thành xe ngựa đưa cô đi dạ hội. Bà dặn phải về trước 12 giờ.</p>
<p>c. Trong bài văn, câu chuyện được kể lại theo cách nào? Đánh dấu tích vào đáp án đúng</p> <p>d. Những từ ngữ được in đậm trong bài văn có tác dụng gì?</p> <p>- GV chốt: củng cố cách xác định và viết bài văn kể lại câu chuyện.</p>			<p>Sự việc 5</p>	<p>Khi Lọ Lem đi dự vũ hội</p>	<p>Lọ Lem xinh đẹp hoàng tử chỉ khiêu vũ với cô. Đến 12 giờ vì vội về nên cô đánh rơi chiếc giày.</p>
			<p>Sự việc 6</p>	<p>Khi hoàng tử sai người đi tìm chủ nhân của chiếc giày</p>	<p>Hai cô chị cùng ước thử nhưng không vừa. Lọ Lem vừa như in hoàng tử đón cô về cung. Từ đó họ sống hạnh phúc bên nhau.</p>

<p>Bài 2/41: Theo em, cần lưu ý những gì khi viết bài văn kể lại một câu chuyện?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - Mời HS đọc bài làm - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Một số HS trình bày kết quả. Bài văn kể lại một câu chuyện thường gồm 3 phần: <ul style="list-style-type: none"> – Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện (tên câu chuyện, lí do biết câu chuyện hoặc nêu ấn tượng về câu chuyện,...). – Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc (chú ý sử dụng từ ngữ kết nối các sự việc). – Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, mong muốn sau khi đọc câu chuyện hoặc bài học rút ra từ câu chuyện. - HS nhận xét bạn.
<p>3.Củng cố- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học * DẶN DÒ - Ôn tập kiến thức đã học. - Hoàn thành bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe

Thứ sáu, ngày 13 tháng 10 năm 2023

Tiếng việt

TUẦN 6: CHỦ ĐỀ 2: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ

Bài 12: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (4 tiết)

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Bố ơi mình đi đâu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hát tập thể

thể” để khởi động bài học.
 + Đố các em bài hát nói về điều gì?
 - GV dẫn dắt vào bài mới: Có rất nhiều câu chuyện về những chuyến trải nghiệm cùng gia đình hoặc trường lớp thú vị như trong bài hát.

+ Chuyến đi cùng bố.
 - HS lắng nghe.

2. Khám phá.

- Mục tiêu:
 + Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống)
 + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
 - Cách tiến hành:

2.1. Bài 1: Đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống:

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.
 - GV cho HS đọc gợi ý bài đọc theo YC:

Bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm cùng gia đình: đi du lịch, về quê,... (Biển của Đặng Hấn, Về quê của Nguyễn Lâm Thắng)	Bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm ở trường học: học tập, vui chơi, đi thư viện, làm kế hoạch nhỏ, trồng cây,... (Bài thơ về cây của Trương Túu, Ngôi trường mới của Ngô Quân Miện)
--	---

+Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em).

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...
 - GV quan sát, giúp đỡ HS.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.

-HS lắng nghe

2.2. Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên bài thơ, bài văn: ●	Tác giả: ●	Ngày đọc: ●
Trải nghiệm trong cuộc sống được nhắc đến: ●		
Suy nghĩ của em về trải nghiệm: ●		
Em đã có trải nghiệm này chưa? Cùng với ai?: ●		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

- GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân tự hoàn thành phiếu.

-HS đọc bài
 Em tìm đọc bài thơ, câu chuyện qua sách báo, internet,...

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

<p>- GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4</p> <p>- GV mời nhóm trình bày phiếu đọc trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>2.3. Bài 3: Trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của em và người thân:</p> <p>-GV cho HS đọc bài 3</p> <p>- GV cho HS trao đổi nhóm bàn về trải nghiệm thú vị của mình với người thân, giao lưu với bạn về điều thú vị của trải nghiệm đó (<i>Đi cùng ai? Thời gian? Địa điểm? Điều thú vị đáng nhớ? Suy nghĩ cảm xúc của bạn thân?</i>)</p> <p>-GV quan sát, giúp đỡ, giao lưu với HS</p> <p>-GV mời HS trình bày trước lớp</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương HS</p>	<p>- HS tự hoàn thành phiếu đọc</p> <p>-Các nhóm làm việc theo yêu cầu.</p> <p>-3-5 HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách trước lớp. HS trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm nhận xét cho nhau.</p> <p>-1 HS đọc YC bài 3</p> <p>-HS nghe</p> <p>-HS trao đổi nhóm bàn theo gợi ý</p> <p>-3-4 HS trình bày</p> <p>Lớp theo dõi, giao lưu với bạn</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Siêu trí tuệ”.</p> <p>+ GV tổ chức cho lớp nói lại 1 trải nghiệm mình ấn tượng nhất của 1 bạn trong lớp đã chia sẻ</p>	<p>+ 4HS tham gia để kể lại ấn tượng của mình</p> <p>+ Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<p>giới thiệu hay, tu vị sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

BÀI 13: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN (1 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết làm tròn và áp dụng được để làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, ước lượng giải quyết các bài toán thực tế; năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kỹ năng đọc và viết số
- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.




II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. 	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: Hỏi nhanh, đáp đúng.</p> <p>- GV đưa ra 5 phiếu ghi số phiếu ghi số. Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Đội thắng bóc thẻ số, làm tròn đến hàng nghìn Nếu trả lời đúng được ghi 1 điểm. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.</p> <p>-GV nhận định thắng thua, khen HS +GV cho HS nhắc lại cách làm tròn đến hàng chục nghìn</p> <p>- GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài</p>	<p>* Lớp hát tập thể một bài.</p> <p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>- HS nghe và nêu cách làm tròn: So sánh hàng nghìn của số cần làm tròn với 5, hàng nghìn < 5 thì làm tròn xuống, bằng hay > 5 thì làm tròn lên -HS nhắc tên bài, ghi vở.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu: <i>HS biết cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn</i></p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>-GV chiếu hình ảnh SGK, +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh</p> <p>+? Số lượng xe máy bán ra của công ty A khoảng bao nhiêu? +? Số lượng xe máy bán ra của công ty A chính xác là bao nhiêu?</p> <p>-GV chiếu tia số và hỏi: +Số 2712615 gần số 2700000 hơn hay gần số 2800000 hơn? +Khi chúng ta ko nói chính xác số thì số 2700000 hay 2800000 gần đúng hơn? +Số 2700000 là số gì? +Thế nào là số tròn trăm nghìn? +So sánh 2700000 với 2712615 +Vậy trường hợp này là làm tròn gì?</p> <p>-GV chốt: khi làm tròn số 2712615 đến hàng trăm nghìn thì được số 2700000 -GV đưa thêm VD cho HS làm tròn (để VD trên tia số) -GV cho HS nêu cách làm tròn dựa vào cách làm tròn đến hàng nghìn</p>	<p>-HS quan sát tranh và TL câu hỏi: +Tranh chụp ảnh cửa hàng bán xe máy và giới thiệu số lượng xe bán năm 2020 +Khoảng 2700000 xe</p> <p>+Chính xác: 2712615 xe -HS NX, bổ sung -HS TL: +2700000</p> <p>+2700000 gần đúng hơn</p> <p>+số tròn trăm nghìn +Có hàng nghìn, trăm, chục, đơn vị là 0 +2700000 < 2712615 +Làm tròn xống đến hàng trăm nghìn -HS nghe</p> <p>-3-4HS làm tròn số</p> <p>-HS nêu HS NX, bổ sung</p>

<p>-GV chốt nêu quy tắc làm tròn, cho HS đọc lại: “Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5. Nếu chữ số hàng chục nghìn < 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên”</p>	<p>-HS đọc quy tắc làm tròn</p>
<p>3. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Giúp HS áp dụng quy tắc làm tròn để ứng dụng thực tế khi báo giá sản phẩm</p> <p>+ Giúp HS ôn tập kiến thức về thống kê dữ liệu, đọc bảng dữ liệu</p> <p>+ Giúp HS củng cố về hàng và lớp</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Làm tròn giá ghi các mặt hàng đến hàng trăm nghìn</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài 1.</p> <p>1 Làm tròn giá tiền các mặt hàng sau đến hàng trăm nghìn.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>18 490 000 đồng</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2 125 000 đồng</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2 890 000 đồng</p> </div> </div> <p>- HDHS xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi làm miệng</p> <p>-GV gọi HS nêu giá làm tròn đến hàng chục nghìn cho từng sản phẩm</p> <p>+Xe máy: ?Giá xe máy làm tròn thế nào? ?Thế nào là làm tròn lên đến hàng trăm nghìn?</p> <p>+Xe đạp: ?Giá xe đạp làm tròn thế nào? ?Vì sao làm tròn xuống? ?Thế nào là làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn?</p> <p>+Điện thoại: ?Nêu cách làm tròn giá điện thoại</p> <p>-GV nhận xét, chốt đáp án</p> <p>-GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống</p> <p>- GV chốt: BT1 các con được luyện kỹ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi báo giá</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài</p> <p>- HS nêu YC</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi nêu số làm tròn</p> <p>-HS đọc kết quả</p> <p>+Xe máy: 18500000 đồng Hàng chục nghìn là 9 thì ta làm tròn lên Hàng trăm nghìn tăng thêm 1 đơn vị các hàng bé hơn trăm nghìn bằng 0</p> <p>+Xe đạp: 2100000 đồng Làm tròn xuống Hàng chục nghìn là 2<5 Hàng trăm nghìn giữ nguyên các bé hơn trăm nghìn thành 0</p> <p>+Điện thoại: 2900000 đồng So sánh hàng chục nghìn là 8 > 5 nên ta làm tròn lên thành 2900000</p> <p>HS khác NX bổ sung</p> <p>- 2-3 HS nêu</p> <p>-HS nghe</p>

sản phẩm. Cần nắm vững quy tắc để báo làm tròn giá sát với giá thực tế nhất

Bài 2.

a. Chữ số 5 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?

b. Làm tròn các số đến hàng chục nghìn

- GV cho HS đọc đề bài 2.

2 a) Chữ số 5 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?

189 835 388

5 122 381

531 278 000

b) Hãy làm tròn các số trên đến hàng chục nghìn.

- HDHS xác định yêu cầu bài tập 2 phần a.

- GV cho HS trả lời miệng

-GV NX, khen HS

-GV cho HS nhắc lại các hàng, lớp của số tự nhiên đã học

+?Để xác định đúng hàng lớp của chữ số cần dựa vào đâu?

- HDHS xác định yêu cầu bài tập 2 phần b.

- GV cho HS làm miệng nêu kết quả

- GV nhận xét, chốt đáp án

-GV YC HS nhắc lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn

-GV KT bài làm lớp

- **GV chốt:** Cần ghi nhớ cách làm tròn và hàng lớp của số tự nhiên để thực hiện thành thạo kỹ năng làm tròn số

- 1 HS đọc đề bài

- HS nêu YC bài 2a

-HS đưa đáp án

189835388: Chữ số 5 thuộc hàng nghìn, lớp nghìn

5122381: chữ số 5 thuộc hàng triệu lớp triệu

531278000: chữ số 5 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu

HS NX, chữa bài nếu cần

- 2-3 HS nhắc lại

+HSTL: dựa vào vị trí chữ số trong số đó

HS làm cá nhân vào vở

-HS nêu: làm tròn các số đến hàng chục nghìn

-HS nêu kết quả:

+189835388 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 189840000

+5122381 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 5120000

+531278000 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 512130000

-HS nhận xét, chữa bài

-2-3 HS nhắc

- HS giơ tay

-HS nghe

Bài 3. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn

- GV cho HS đọc đề bài

3 Bảng số liệu dưới đây cho biết số xe máy bán ra mỗi năm từ năm 2016 tới năm 2019 của một công ty. Làm tròn số xe máy bán ra mỗi năm đến hàng trăm nghìn.

Năm	2016	2017	2018	2019
Số lượng	3 121 023	3 272 353	3 386 097	3 254 964

- GV cho HS nêu YC
 - GV cho HS làm cá nhân ghi số làm tròn vào SGK bằng bút chì
 - GV chiếu SGK, cho HS trình bày bài làm, nêu cách làm

-GV NX, chốt câu trả lời

-GV hỏi:

+Số xe bán năm nào làm tròn lên? Số xe bán năm nào làm tròn xuống? Vì sao

+Năm nào có số xe bán gần bằng nhau?

+Năm nào bán nhiều xe nhất?

+Nêu cách làm tròn đến hàng trăm nghìn

- **GV chốt:** *BT3 các con được luyện kỹ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi thống kê số lượng sản phẩm bán hàng năm. Cần nắm vững quy tắc để báo cáo làm tròn sát với thực tế nhất.*

4. Luyện tập:

- Mục tiêu:

+ *Giúp HS củng cố kỹ năng làm tròn số đến hàng trăm nghìn.*

+ *Giúp HS áp dụng quy tắc làm tròn để ứng dụng thực tế khi liên quan đến một số lượng lớn đối tượng*

- Cách tiến hành:

Bài 1: Làm tròn số dân của các tỉnh đến hàng trăm nghìn

- GV cho HS đọc đề bài 1.

- 1HS đọc đề bài 3

- HS nêu YC bài
 - HS làm cá nhân ghi kết quả vào SGK bằng bút chì

-HS kết quả và giải thích cách làm

+Năm 2016 bán khoảng: 3100000 xe

+Năm 2017 bán khoảng: 3300000 xe

+Năm 2018 bán khoảng: 3400000 xe

+Năm 2019 bán khoảng: 3300000 xe

Nhóm khác NX, chữa nếu có

-HS trả lời:

+ năm 2016 làm tròn xuống vì hàng chục nghìn là $2 < 5$, các năm còn lại làm tròn lên vì hàng chục nghìn đều > 5

+2017 và 2019

+2018

+2-3 HS nhắc lại

- HS nghe

- 1 hs đọc đề bài

1 Làm tròn số dân (theo Niên giám thống kê năm 2020) của mỗi tỉnh dưới đây đến hàng trăm nghìn.



Bà Rịa – Vũng Tàu

1 167 900 người



Hải Dương

1 916 800 người



Nghệ An

3 365 200 người

- HDHS xác định yêu cầu bài tập.
- GV cho HS làm vở cá nhân
- GV chiếu vở

+Bà Rịa – Vũng Tàu:

?Số dân Bà Rịa – Vũng Tàu làm tròn thế nào? vì sao?

?Thế nào là làm tròn lên đến hàng trăm nghìn?

+Hải Dương:

?Số dân ở Hải Dương làm tròn thế nào?

?Vì sao làm tròn xuống?

?Thế nào là làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn?

+Nghệ An:

?Nêu cách làm tròn số dân ở Nghệ An

- GV nhận xét, chốt đáp án
- GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống
- GV cho HS đổi vở KT
- GV cho HS xem một số thông tin về 3 tỉnh trong bài

- **GV chốt:** *BT1 các con được luyện kỹ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi liên quan đến một số lượng lớn đối tượng. Việc làm tròn đến hàng trăm nghìn giúp cho so sánh và thống kê dữ liệu dễ dàng hơn.*

- HS nêu YC
- HS vở cá nhân
- HS đọc kết quả số dân từng tỉnh làm tròn đến hàng trăm nghìn.
- + Bà Rịa – Vũng Tàu: 1200000 người
- Làm tròn lên vì hàng chục nghìn là 5

Hàng trăm nghìn tăng thêm 1 đơn vị các hàng bé hơn trăm nghìn bằng 0

+Hải Dương: 1900000 người

Làm tròn xuống

Hàng chục nghìn là 1<5

Hàng trăm nghìn giữ nguyên các bé hơn trăm nghìn thành 0

+Nghệ An: 3400000 người

So sánh hàng chục nghìn là 6 > 5 nên ta làm tròn lên thành 3400000

HS khác NX bổ sung

- 2-3 HS nêu

-HS đổi vở KT

-HS nghe

-HS nghe

Bài 2. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn

- GV cho HS đọc đề bài

- 1HS đọc đề bài 3

<p>2 Chọn câu trả lời đúng. Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được hai trăm nghìn? A. 149 000 B. 190 001 C. 250 001 D. 284 910</p> <p>- GV cho HS nêu YC - GV cho HS làm cá nhân khoanh tròn vào SGK bằng bút chì - GV cho HS nêu đáp án và giải thích vì sao</p> <p>-GV NX, chốt câu trả lời - GV chốt: <i>BT2 các con được luyện kỹ năng làm tròn số đến hàng trăm nghìn, cần nắm vững kỹ năng làm tròn lên và làm tròn xuống.</i></p>	<p>- HS nêu YC bài - HS làm cá nhân khoanh kết quả vào SGK bằng bút chì -HS nêu kết quả và giải thích: Đáp án B vì hàng chục nghìn là 9 > 5 phải làm tròn lên, hàng trăm nghìn tăng thêm 1, các hàng nhỏ hơn trăm nghìn thành 0 là số: 200000 -HS NX, điều chỉnh</p> <p>- HS nghe</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV nhắc lại nội dung bài và cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn - GV nhận xét, khen HS - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào? - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học - GV nhận xét tiết học và dặn dò.</p>	<p>-HS nêu -HS nêu -HS nêu -Hs lắng nghe</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Lịch sử - Địa lí

Bài 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được cách thức khai thác tự nhiên (khai thác khoáng sản), vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Biết bảo vệ thiên nhiên và môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động ôn lại nội dung bài cũ, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho học sinh trao đổi, chia sẻ hình ảnh sưu tầm được về ruộng bậc thang, các nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (kết hợp ôn lại kiến thức của bài cũ). Ví dụ: Một học sinh đưa ra hình ảnh về ruộng bậc thang và đặt các câu hỏi để trao đổi:</p> <p>+ Đây là hình ảnh gì?</p>	<p>- Học sinh tham gia trao đổi, chia sẻ theo hướng dẫn của giáo viên.</p>

<p>+ Điều kiện nào để có thể làm được ruộng bậc thang? Cách làm ruộng bậc thang như thế nào?</p> <p>+ Vai trò mà ruộng bậc thang mang lại.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương học sinh, dẫn dắt giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Mô tả được cách thức khai thác tự nhiên (khai thác khoáng sản) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Một số cách thức khai thác thiên nhiên: Khai thác khoáng sản.</p> <p>- Yêu cầu học sinh quan sát hình 6.</p> <p>+ Kể tên một số loại khoáng sản có ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ Xác định (chỉ) trên lược đồ (Hình 6) một số mỏ khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Gọi 1-2 học sinh đọc nội dung thông tin và kể tên một số sản phẩm có nguồn gốc từ khoáng sản của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Khai thác khoáng sản có vai trò như thế nào đối với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS.</p> <p>- GV liên hệ giáo dục học sinh bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p>	<p>- Quan sát hình 6 SGK và nêu:</p> <p>+ Một số khoáng sản như: than đá, sắt, a-pa-tít, đồng, thiếc,.....</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- Học sinh đọc nội dung thông tin và nêu: điện (từ than), phân lân (từ a-pa-tít),.....</p> <p>- Khai thác khoáng sản là hoạt động kinh tế quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Học sinh lắng nghe, vận dụng.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức đã học.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học để vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự</p>	

nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Rèn luyện kỹ năng tư duy, giao tiếp, hợp tác.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Gọi học sinh đọc và xác định yêu cầu.

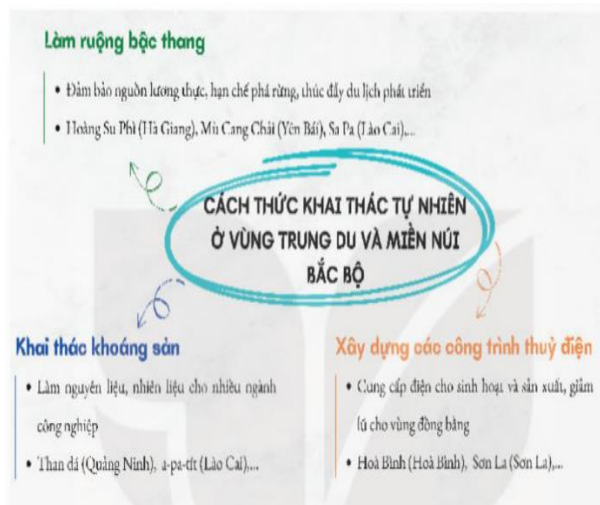
- Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh cách thực hiện.

- Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý.

- Đọc, xác định yêu cầu: vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (vai trò, phân bố)

- Nghe GV hướng dẫn và thực hành vẽ sơ đồ tư duy (cá nhân)

- Ví dụ:



- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu học sinh:

+ Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.

+ sưu tầm hình ảnh về một số dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia

- Học sinh lắng nghe và thực hiện.

sẽ với các bạn. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

.....

Hoạt động trải nghiệm

TUẦN 6: CHỦ ĐỀ: NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC

Sinh hoạt theo chủ đề: KĨ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI ĐỂ TÌM HIỂU THÔNG TIN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh biết sử dụng câu hỏi 5W1H để khai thác và tổ chức quản lí thông tin về sự vật hiện tượng đang tìm hiểu.
- Học sinh biết cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy như công cụ tìm hiểu và công cụ hỗ trợ khi trình bày, qua đó thể hiện rõ các ý trong kết quả tư duy(thời gian, nhân quả, chính phụ,)
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đặt câu hỏi phù hợp, sáng tạo nhằm để thu thập thông tin, phát hiện ra vấn đề cần tìm hiểu.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, tích cực trong việc tìm hiểu thông tin.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thảo luận nhóm, chia sẻ ý kiến và hoàn thành sản phẩm học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi cho học sinh trước giờ học. Khởi động việc “động não, luyện trí” - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: Đố vui. - GV đưa ra câu hỏi để HS cùng đoán về sự vật hiện tượng. - GV mời một số HS đưa ra câu đố của mình và mời bạn giải câu đố. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện -HS xung phong đưa ra câu đố. Có thể là câu đố sưu tầm được, câu đố dân gian hoặc tự sáng tác ra câu đố của mình. VD: Con gì đuôi ngắn tai dài. Mắt hồng lông mượt có tài chạy nhanh. (con thỏ) Con gì dài nhất trên đời (con đường),... - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:Chơi trò chơi Động não, luyện trí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Học sinh biết cách sử dụng câu hỏi theo công thức 5W1H để khai thác và tổ chức quản lý thông tin về sự vật hiện tượng đang tìm hiểu. + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chia học sinh theo 2 nhóm để chơi. Mỗi thành viên trong nhóm quan sát các đồ vật trong lớp và chọn một số đồ vật để ghi vào tấm bìa (hoặc bảng con) của mình, úp xuống bàn giữ bí mật. Mỗi thành viên trong nhóm lần lượt rút một tấm bìa, trả lời câu hỏi tìm hiểu thông tin của các thành viên khác. Ai? cái gì? Ở đâu? Khi nào? Vì sao? Như thế nào? Để thành viên đó 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Các nhóm thực hiện Ví dụ: Tấm bảng H: Đồ vật đó được làm bằng gì? (bằng gỗ) H: Ai có thể sử dụng đồ vật đó?(thầy cô và học sinh) H: Đồ vật đó được sử dụng vào những lúc nào?(Những khi cần ghi thông tin

đoán được đồ vật được ghi trong tấm bìa.

để tất cả mọi người cùng nhìn)

H: Đồ vật đó được treo ở đâu? (treo trên tường)

H: Đồ vật đó được sử dụng như thế nào? (dùng phấn hoặc bút viết lên)

-Các thành viên tổng kết số câu hỏi đã dùng để khám phá từng đồ vật.

Bạn nào đặt ít câu hỏi mà nhận được nhiều thông tin, đoán đúng đồ vật là người chiến thắng cuộc chơi.

- GV Nhận xét trò chơi, tuyên dương.

Kết luận: 5W1H được sử dụng khi đặt câu hỏi tìm hiểu thông tin về con người, sự vật, sự kiện, hiện tượng. Chúng ta có thể dùng câu hỏi để hỏi người khác nhưng cũng có thể tự đặt câu hỏi cho mình để từ đó phán đoán, tìm hiểu được thông tin.

- HS lắng nghe.

3. Luyện tập: Trình bày thông tin tìm hiểu được bằng hình thức sơ đồ tư duy.

- Mục tiêu:

+ Học sinh biết cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy như công cụ tìm hiểu và công cụ hỗ trợ khi trình bày, qua đó thể hiện rõ các ý trong kết quả tư duy (thời gian, nhân quả, chính phụ,)

+ Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

* Vẽ sơ đồ tư duy (làm việc nhóm)

- GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một đồ vật để vẽ sơ đồ tư duy trình bày những thông tin đã tìm hiểu được qua trò chơi trên.

+ Tên đồ vật ở giữa, có các đường nhánh, nhánh phụ tỏa ra thể hiện sự phân loại.

+ Xác định các nhánh chính dựa trên câu hỏi

Lưu ý: Có thể điền thông tin bằng cách vẽ trang trí hình ảnh để dễ nhớ thông tin

-Các nhóm thực hiện vẽ sơ đồ tư duy theo yêu cầu.



-Đại diện nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp, trả lời câu hỏi của

<p>-GV nhận xét, tuyên dương nhóm vẽ tốt. - GV khuyến khích HS vẽ sơ đồ tư duy để hệ thống thông tin cho dễ nhớ.</p>	<p>nhóm bạn - Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu học sinh lựa chọn một sự vật, hiện tượng mà em quan tâm để vẽ sơ đồ tư duy. (Thực hiện ở nhà) - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....

Hoạt động trải nghiệm
CHỦ ĐỀ: NẾP SỐNG VÀ TƯ DUY KHOA HỌC
SHL: RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh chia sẻ về cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong sinh hoạt học tập.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin, chủ động chia sẻ những hiểu biết của mình trong việc thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy để thuyết trình một vấn đề trước lớp.

Trường TH Lý Tự Trọng

Kế hoạch bài dạy

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tổng hợp kiến thức trọng tâm và thể hiện nội dung đó một cách ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, khoa học bằng sơ đồ tư duy.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, hỏi và trả lời với bạn trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học. Nhiệt tình chia sẻ ý kiến và đóng góp ý kiến cho bạn cho tập thể lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra việc tự học ở nhà của HS - Cách tiến hành:	
- GV cho lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết của nhạc sĩ Mộng Lân GV kiểm tra việc vẽ sơ đồ tư duy của HS ở nhà mà GV đã dặn ở tiết học trước. - GV nhận xét, tuyên dương về việc chuẩn bị bài ở nhà của HS. Cho HS cất bài vẽ. - GV dẫn dắt vào tiết học mới, ghi đề lên bảng.	- HS vỗ tay, hát - HS để sơ đồ đã vẽ ở nhà lên bàn. - 2 HS cùng bàn kiểm tra lẫn nhau, báo cáo. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần: - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. - Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)	

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: <ul style="list-style-type: none"> + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các tổ thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận trong tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
<p>3. Sinh hoạt chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Học sinh chia sẻ về cách thiết kế và và sử dụng sơ đồ tư duy trong sinh hoạt học tập. - Cách tiến hành: 	

<p>Hoạt động 3: Chia sẻ sơ đồ tư duy (Làm việc theo nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV hướng dẫn học sinh tổ chức triển lãm sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà về sự vật, hiện tượng mà mình qua tâm. - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm trưng bày sơ đồ tư duy ở góc của nhóm mình. - Yêu cầu từng thành viên trong nhóm trình bày nội dung sơ đồ tư duy của mình. Các bạn khác đặt câu hỏi để tìm hiểu sâu thêm về vấn đề được trình bày. - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng trình bày của HS. - Cho cả lớp tham quan sơ đồ tư duy của các nhóm. Bình chọn sơ đồ tư duy được trình bày thú vị, mạch lạc, khoa học nhất bằng cách mỗi HS để lại một logo khen ngợi như mặt cười, trái tim, .. lên góc sơ đồ mình thấy tâm đắc. - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ sau khi xem sơ đồ của các bạn. <p>H: Theo em, chúng ta nên sử dụng sơ đồ tư duy vào những công việc gì?</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV hướng dẫn -Các nhóm trưng bày. - Từng HS trình bày trước lớp. - Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi. - HS trả lời thắc mắc của bạn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. -Cả lớp thực hiện(đi 1 vòng) -Về ngồi vào vị trí. -HS chia sẻ: bản thân học thêm được điều gì? Gặp khó khăn gì khi đặt câu hỏi 5W1H và lựa chọn nhánh cho sơ đồ?.... - HS trả lời: sử dụng để thực hiện tổng thể, khái quát vấn đề, xâu chuỗi vấn đề một cách hệ thống, khoa học để người xem dễ hiểu, dễ nhớ.
<p>4 Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu và hướng dẫn học sinh về 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu

nhà chia sẻ với người thân về kinh nghiệm sử dụng các câu hỏi 5W1H và sơ đồ tư duy trong sinh hoạt và học tập.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

câu đố về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.

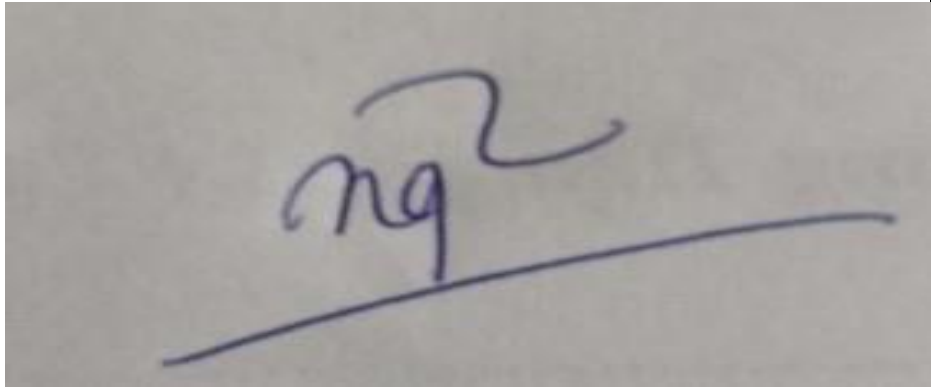
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7
TỪ NGÀY 16/10 ĐẾN NGÀY 20/10

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 16/10	1	19	HĐTN	SHDC: Ngày phụ nữ Việt Nam 20-10-2023
	2	43	Tiếng Việt	Đọc: Con vẹt xanh
	3	44	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ
	4	31	Toán	Luyện tập
	5	25	Tiếng Anh	Lesson 1
	6	13	Khoa học	Ôn tập
	7	13	Thể dục	<i>Tiết 3:</i> Ôn động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên trái.
BA 17/10	1	45	Tiếng Việt	Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn kể lại một câu chuyện
	2	32	Toán	Làm quen với dãy số tự nhiên
	3	13	LS -ĐL	Một số nét văn hóa và vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiết 1)
	4	7	Đạo đức	Bài 2: Cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn (Tiết 3)
	5	7	Âm nhạc	Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu Nhạc cụ thể hiện giai điệu. Thường thức âm nhạc - Hình thức biểu diễn: Đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca
	6	7	Ôn Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ
	7	7	Công nghệ	Bài 3. Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu - Tiết 1
TU 18/10	1	46	Tiếng Việt	Đọc: Chân trời cuối phố (Tiết 1)
	2	14	Thể dục	<i>Tiết 4:</i> Ôn động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên trái.
	3	47	Tiếng Việt	Đọc: Chân trời cuối phố (Tiết 2)
	4	33	Toán	Luyện tập
	5	26	Tiếng Anh	Lesson 2
	6	14	Khoa học	GD Stem: Rạp chiếu bóng mini
	7	13	Ôn Toán	Làm quen với dãy số tự nhiên
NĂM 19/10	1	27	Tiếng Anh	Lesson 2
	2	28	Tiếng Anh	Lesson 3
	3	48	Tiếng Việt	Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện
	4	34	Toán	Luyện tập
	5	13	Năng khiếu	
	6	14	Ôn Toán	Luyện tập
	7	7	Ôn Tiếng Việt	Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện
SÁU 20/10	1	49	Tiếng Việt	Nói và nghe: Việc làm có ích
	2	35	Toán	Luyện tập
	3	14	LS- ĐL	Bài 6: Một số nét văn hóa và vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiết 2)

	4	7	Tin học	Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên Internet
	5	7	Mĩ thuật	Bài 4: Những chiếc đèn ngộ nghĩnh
	6	20	HĐTN	HĐGD theo chủ đề: Phân loại và sắp xếp hoạt động cá nhân.
	7	21	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Triển lãm sơ đồ tư duy.

Thứ hai ngày 16 tháng 10 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần.
- Nêu được cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được những nguy hiểm từ môi trường sống có nguy cơ xâm hại tinh thần đối với bản thân; Thực hiện được cách xử lí trong một số tình huống để phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; 01 chiếc mic giả, giấy A0.
- HS: Sách giáo khoa, bút, bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Phóng viên”. - Gọi ý các câu hỏi để bạn đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bạn đã từng bị ai chửi mắng chưa?</i> <i>Trong tình huống nào?</i> + <i>Bạn cảm thấy như thế nào trong tình huống đó?</i> + <i>Chửi mắng có phải là hành vi xâm hại tinh thần trẻ em không? Vì sao?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi: 1 bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn nhanh các bạn trong lớp theo các câu hỏi được giáo viên gợi ý. Các HS khác trả lời các câu hỏi của bạn đóng vai phóng viên.
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu: Trẻ em là lứa tuổi còn nhỏ, thể chất và tinh thần đang phát triển nên rất dễ bị tổn thương. Chúng ta cần 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi.

<p>nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần trẻ em để có thể phòng tránh và lên án những hành động đó.</p>	
<p>2. Khám phá chủ đề Hoạt động 5. Nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, phát cho mỗi nhóm một Phiếu thảo luận, yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập. Gợi ý các câu hỏi thảo luận: <i>1. Hãy chỉ ra các hành vi khiến trẻ em bị xâm hại tinh thần bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước mỗi ý sau đây:</i> A. Chửi mắng, xúc phạm nhân phẩm, danh dự trẻ em B. Cho trẻ em đi học và ăn uống đầy đủ C. Quát tháo, đe dọa trẻ em D. Bỏ rơi, sao nhãng trẻ em E. Mua bán, bắt cóc trẻ em F. Chăm sóc khi trẻ em bị ốm. G. Chê bai, chế giễu, bêu xấu ngoại hình trẻ em <i>2. Chia sẻ về trường hợp trẻ em bị xâm hại tinh thần mà em biết:</i> - GV tổ chức cho các nhóm trao đổi Phiếu học tập, các nhóm đọc kết quả thảo luận của nhóm bạn, đối chiếu với kết quả thảo luận của nhóm mình.</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm và hoàn thành Phiếu thảo luận. - Dự kiến câu trả lời trong phiếu thảo luận: 1. Những hành vi khiến trẻ em bị xâm hại tinh thần là: A. Chửi mắng, xúc phạm nhân phẩm, danh dự trẻ em C. Quát tháo, đe dọa trẻ em D. Bỏ rơi, sao nhãng trẻ em E. Mua bán, bắt cóc trẻ em G. Chê bai, chế giễu, bêu xấu ngoại hình trẻ em. 2. Một số trường hợp trẻ em bị xâm hại tinh thần: Một bạn gái vì mặt có vết chàm to nên bị các bạn chê cười, xa lánh; Có trường hợp mẹ kế đánh đập, chửi bới một bạn trai 9 tuổi...</p>
<p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày về kết quả thảo luận, điểm giống và khác giữa Phiếu thảo luận của nhóm bạn và Phiếu thảo luận của nhóm mình.</p>	<p>- Các nhóm HS chia sẻ trước lớp về nội dung thảo luận của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung, so sánh.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Trong xã hội, có</p>	

<p>nhiều trường hợp trẻ em bị xâm hại tinh thần. Những hành vi khiến trẻ em bị xâm hại tinh thần là: Chửi mắng, xúc phạm nhân phẩm, danh dự trẻ em; Quát tháo, đe dọa trẻ em; Bỏ rơi, sao nhãng trẻ em; Mua bán, bắt cóc trẻ em; Chê bai, chế giễu, bêu xấu ngoại hình trẻ em.</p>	
<p>Hoạt động 6: Tìm hiểu cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc cá nhân yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4 trang 20:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thảo luận về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần. 2. Báo cáo kết quả trước lớp. 3. Ghi lại cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần phù hợp với bản thân. <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm 4, thảo luận về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần, ghi kết quả thảo luận lên giấy A0</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ trong SGK.</p> <p>- Thảo luận nhóm 4 về cách phòng tránh bị xâm hại và viết ra những cách phù hợp với bản thân. Dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chia sẻ câu chuyện của mình với người tin cậy. + Thể hiện mong muốn được yêu thương, được nói chuyện nhẹ nhàng, vui vẻ + Ghi lại nhật kí để giải tỏa tâm trạng của bản thân. <p>.....</p>
<p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- 2- 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp. - Các nhóm HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Các cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần: Sống lạc quan, vui vẻ, hoà đồng với mọi người; Luôn chia sẻ câu chuyện của mình với bạn bè, thầy cô; Bày tỏ mong muốn với bố, mẹ, anh, chị, em và người thân trong gia đình về một cuộc sống không bị bạo lực tinh thần; Thể hiện mong muốn được yêu thương, được nói chuyện nhẹ nhàng, vui vẻ; Thẳng thắn chia sẻ với người thân</p>	

<p>trong gia đình về cảm xúc của mình khi người lớn gây áp lực hoặc quá kỳ vọng đối với mình; Viết nhật kí để giải tỏa tâm trạng của bản thân...</p>	
<p>4. Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Hãy sống lạc quan, vui vẻ; thẳng thắn chia sẻ với mọi người khi có tâm trạng không tốt và cùng nhau lên án, phản đối những hành vi xâm hại tinh thần đối với người khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các hành vi xâm hại tinh thần và cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

.....

Tiếng Việt

Tiết 1: Đọc

CON VỆT XANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù.

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ “ Con vẹt xanh” biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật con gà.
- Nhận biết được các sự vật liên quan đến lời kể của chú gà con gắn với thời gian, không gian cụ thể.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng vào bài học thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua văn

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi: GV chia lớp thành 4 nhóm: Nhóm 1,2: Trao đổi với bạn một điều thú vị mà em biết về thế giới loài vật?</p> <p>Nhóm 3,4: Quan sát tranh nêu nội dung tranh minh họa bài đọc.</p> <p>.....</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Nhóm tham gia thảo luận và xung phong trình bày:</p> <p>+ Nhóm 1,2: Nêu được điều thú vị về đặc điểm hình thức, hoạt động và khả năng cuộc sống của loài vật em thích.</p> <p>+Nhóm 3,4: Nêu được nội dung tranh vẽ khung cảnh một khu vườn. Một cậu bé đang ngồi chơi với một chú Vẹt màu xanh....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>- GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Con vẹt xanh</i>. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu cho đến: <i>giỏi lắm</i></p> <p>Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>có một giọng the thé gắt lại “Cái gì?”</i></p> <p>Đoạn 3: phần còn lại</p> <p>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp..</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>nhảy nhót, há mỏ, nựng, sừng sốt, lễ phép....</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc 2 câu:</p> <p>Vẹt mỗi ngày một lớn,/ lông xanh óng ả/ biết huýt sáo lãnh lót/ nhưng vẫn không nói tiếng nào.</p> <p>Con vẹt nhìn Tú,/ dường như cũng biết</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>

<p>lỗi/ nên nó xù lông cổ,/ rụt đầu,/ gì một cái/ nghe như tiếng: “Dạ!”</p>	
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: - Mời 3 HS đọc nối tiếp - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <p>Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

<p>trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1:Tú đã làm gì khi thấy con vẹt bị thương trong vườn</p> <p>+ Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Tú yêu thương vẹt?</p> <p>+ Câu 3: Nêu tâm trạng, cảm xúc của Tú trong mỗi tình huống (Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người; Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình; Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trông không với anh)</p> <p>+ Câu 4: Đoạn kết của câu chuyện cho biết Tú đã nhận ra điều gì và sẽ thay đổi như thế nào?</p> <p>+ Câu 5: Sắp xếp các câu trong SHS thành đoạn văn tóm tắt nội dung câu chuyện <i>Con vẹt xanh</i>.</p> <p>- Liên hệ thực tế trong lớp học</p>	<p>+ Tú chăm sóc nó rất cẩn thận</p> <p>+ tình cảm yêu thương tú dành cho vẹt thể hiện qua các hoạt động và lời nói:</p> <p>Hoạt động: Tú chăm sóc vẹt rất cẩn thận, Tú chạy đến bên Vẹt ngay khi đi học về, Tú cho vẹt ăn và nựng vẹt như nựng trẻ con.</p> <p>Lời nói: “ Vẹt à”</p> <p>+ Khi Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người: Tú rất háo hức</p> <p>Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình: tú rất sung sướng</p> <p>Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trông không với anh: tú sùng sốt và ân hận.</p> <p>+Tú đã nhận ra mình thường nói trông không với anh trai nên rất hối hận về điều đó. Hành động của Tú chỉ mong anh gọi để “ dạ” một tiếng thật lễ phép cho biết Tú sẽ thay đổi, nói năng lễ phép và kính trọng anh trong những lần sau.</p> <p>+ 2 -3 HS đọc đoạn văn tóm tắt câu chuyện <i>Con vẹt xanh</i> theo <i>đáp án</i>:</p> <p>d – a – c – b</p> <p>- Hs nêu một số tình huống và nêu bạn đã sửa chữa.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm + Mời HS đọc cá nhân trong nhóm + Mời HS đọc nối tiếp trong nhóm + Mời HS đọc trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia đọc bài văn + HS đọc cá nhân, mỗi bạn 1 đoạn văn. + HS đọc nối tiếp trong nhóm + Một số HS đọc diễn cảm trước lớp.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. <ul style="list-style-type: none"> + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi diễn cảm bài văn

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.
- HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm về nghĩa của các động từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Dưới đây là hoạt động mà một bạn gái thường làm ở nhà, con hãy nêu các động từ chỉ hoạt động ấy: Đánh răng, rửa mặt, quét nhà, nhặt rau, tưới cây, nấu cơm, làm bài tập, xem ti vi, đọc truyện</p> <p>+ Câu 2: Gạch chân dưới động từ trong các từ in nghiêng ở cặp câu dưới đây: a. Cô ấy đang <i>suy nghĩ</i> b. Những <i>suy nghĩ</i> của cô ấy rất sâu sắc.</p> <p>+ Câu 3: Dưới đây là hoạt động mà một bạn gái thường làm ở trường, con hãy bấm chọn vào những động từ chỉ hoạt động ấy: Chào cờ, nghe giảng, lau bảng, phát biểu ý kiến, đọc sách, học bài, làm bài tập, chăm sóc bồn hoa.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: Đánh, rửa, quét, nhặt, tưới, nấu, làm, xem, đọc</p> <p>+ Trả lời: a. Cô ấy đang <i>suy nghĩ</i></p> <p>+ Trả lời: Chào, nghe, lau, phát biểu, đọc, học, làm, chăm sóc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>- GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa. - HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* Tìm hiểu về danh từ.</p> <p>Bài 1: Tìm các động từ theo mẫu</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <p>Tìm các động từ theo mẫu.</p> <p>a. Chứa tiếng "yêu" M: yêu quý b. Chứa tiếng "thương" M: thương mến c. Chứa tiếng "nhớ" M: nhớ mong d. Chứa tiếng "tiếc" M: tiếc nuối</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm đôi</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p> <p>Bài 2. Trò chơi "Hái hoa".</p> <p>- GV nêu cách chơi và luật chơi.</p> <p>- Gv chiếu bài tập</p> <p>- GV tổ chức cho HS lên hái hoa, mỗi bông hoa gắn 1 con số thứ tự. Hái bông hoa số</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Nhóm đôi thảo luận</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>+ yêu thương, yêu mến, kính yêu, yêu thích, thương yêu, yêu quý...</p> <p>+ nhớ thương, nhớ mong, nhớ nhung...</p> <p>- HS làm việc nhóm, đọc suy nghĩ</p> <p>- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.</p> <p>- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>Thứ tự cần tìm các động từ: nhớ, thương, khâm phục, biết ơn, chán, đổi,</p>

<p>nào thì tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc thay cho bông hoa</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.</p>	<p><i>thích, yêu</i></p> <p>- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Bài 3. Sử dụng động từ dưới đây để đặt câu phù hợp.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét bình chọn những câu hay nhất cho mỗi tranh</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- Các nhóm tiến hành cá nhân quan sát tranh, chọn từ phù hợp với trạng thái của người trong tranh để đặt câu viết ào vở sau đó đọc trước nhóm.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Hs bình chọn</p> <p>- Nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó động từ chỉ các mức độ khác nhau, tìm ra những động từ chỉ trạng thái.</p> <p>+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<p>diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</p> <p>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là tìm ra những động từ chỉ trạng thái có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Toán

Bài 14: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.
- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm các số.
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm các số.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng:

- Năng lực tư duy ở mức độ đơn giản.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các bài tập liên quan.
- Năng lực giao tiếp toán học: Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để diễn đạt, giải thích được các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “ Hái xoài: - Gv hướng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi theo yêu cầu.

<p>đẫn cách chơi.</p> <p>Gv chiếu 1 cây xoài có 4 quả, mỗi quả mang 1 biển số, mỗi số ứng với 1 bài tập</p> <p>Câu 1: Số 32 562 123 chữ số 6 thuộc lớp chục nghìn đúng hay sai?</p> <p>Câu 2: Làm tròn số sau đến hàng trăm nghìn: 19 590 000</p> <p>Câu 3: Chữ số 5 số sau thuộc hàng lớp nào: 5 232 461</p> <p>Câu 4: Chọn câu trả lời đúng: Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được ba trăm nghìn?</p> <p>A. 149 000 B. 190 001</p> <p>C. 250 001 D. 298 910</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>-Câu 1: S (Hàng chục nghìn, lớp nghìn)</p> <p>-Câu 2: 19 600 000</p> <p>-Câu 3: Hàng triệu, lớp triệu</p> <p>-Câu 4: D</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p> Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>GV hỏi: Em có biết trong hệ mặt trời có bao nhiêu hành tinh?</p> <p>- ? Kể tên một số hành tinh trong hệ mặt trời?</p> <p>-Gv chiếu phần khám phá cho HS quan sát cho biết Sao Kim, sao Hoả cách mặt trời khoảng bao nhiêu km? Em hãy so sánh sao nào cách xa mặt trời hơn?</p>	<p>- 8 hành tinh</p> <p>- Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương</p> <p>- HS nêu</p>

<p>-GV cho HS nhắc lại cách so sánh các số trong phạm vi 100 000</p> <p>-GV mở rộng: Một số hành tinh sao Mộc 778 000 000 km, sao Kim cách mặt trời 108 000 000 km để HS so sánh</p> <p>- GV chốt cho HS nhắc lại</p>	<p>-HS nêu:</p> <p>+ Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.</p> <p>+ Nếu hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái sang phải.</p> <p>-HS so sánh</p>						
<p>3. Hoạt động:</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số. - Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số. - Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm các số. <p>Tiến hành:</p>							
<p>Bài 1: > < = (Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV yêu cầu HS viết lại dữ kiện và thực hiện so sánh vào vở</p> <div style="background-color: #fce4ec; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <table border="0"> <tr> <td>278 992 000 ? 278 999</td> <td>200 000 000 ? 99 999 999</td> </tr> <tr> <td>37 338 449 ? 37 839 449</td> <td>3 405 000 ? 3 000 000 + 400 000 + 5 000</td> </tr> <tr> <td>3 004 000 ? 3 400 000</td> <td>650 700 ? 6 000 000 + 500 000 + 7 000</td> </tr> </table> </div> <p>- Cho HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Củng cố: Quy tắc so sánh hai số có nhiều</p>	278 992 000 ? 278 999	200 000 000 ? 99 999 999	37 338 449 ? 37 839 449	3 405 000 ? 3 000 000 + 400 000 + 5 000	3 004 000 ? 3 400 000	650 700 ? 6 000 000 + 500 000 + 7 000	<p>- HS đọc yêu cầu viết dữ kiện và làm bài vào vở</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS nêu</p>
278 992 000 ? 278 999	200 000 000 ? 99 999 999						
37 338 449 ? 37 839 449	3 405 000 ? 3 000 000 + 400 000 + 5 000						
3 004 000 ? 3 400 000	650 700 ? 6 000 000 + 500 000 + 7 000						

chữ số, có sự kết hợp với cấu tạo số.

Bài 2: Quan sát tranh (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu giá tiền hai căn nhà của bác Ba và chú Sáu
- GV chia nhóm 2, các nhóm so sánh và cho biết giá tiền của căn nhà nào lớn hơn?
- Nhóm trình bày.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

(Gv mở rộng: Có thể)

Bài 3: Cá nhân – Đọc và suy nghĩ

Việt nói rằng: "Hai số 37 003 847 và 23 938 399 có cùng số chữ số. Chữ số tận cùng của số 23 938 399 là 9. Chữ số tận cùng của số 37 003 847 là 7. Mà 9 lớn hơn 7 nên 23 938 399 lớn hơn 37 003 847".

Hỏi Việt đã nói sai ở đâu?

- GV mời Hs xung phong trình bày.
- Mời HS khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV yêu cầu Hs nêu lại quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số.

- 2HS nêu
- Nhóm thảo luận và chia sẻ trước lớp
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Hs đọc và suy nghĩ nêu cách trả lời

- HS xung phong trình bày: Việt nói sai ở chỗ: Khi hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải.
- HS khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 3HS nêu

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...

- Ví dụ: GV viết 2 cặp số bất kì như:

48 752 và 39 597;

100 001 và 99 899

Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 2 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Khoa học

**BÀI 7: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT
(1 tiết)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

Sau bài học này, HS:

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học được dưới dạng sơ đồ.
- Vận dụng được kiến thức về nước, không khí để giải thích cũng như xử lí một số tình huống đơn giản trong đời sống.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

Năng lực riêng:


- Sơ đồ hóa được những kiến thức đã học.

3. Phẩm chất:

- *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
 - *Phẩm chất chăm chỉ:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
 - *Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức múa hát bài “Hạt mưa xinh” – Nhạc và lời Quang Huấn để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV kiểm tra tranh vẽ hưởng ứng phong trào ủng hộ ngày môi trường thế giới đã dặn HS chuẩn bị ở nhà - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - Tổ trưởng KT và báo cáo - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ. + Vận dụng được những kiến thức về nước, không khí để giải thích cũng như xử lí một số tình huống đơn giản trong đời sống. + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Tóm tắt các nội dung đã học trong chủ đề. (sinh hoạt nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa YC: Thảo luận nhóm 4 tóm tắt các nội dung đã học trong chủ đề “Chất” theo cách sáng tạo - GV mời các nhóm thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy sáng tạo tóm tắt kiến thức vào bảng nhóm - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm. -Tiến hành thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. - Các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác

<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Điều gì làm em thích nhất về nước và không khí? - GV nhận xét chung, đưa sơ đồ và chốt lại kiến thức chủ đề Chất 	<p>nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> -4-5 HS trả lời - 2-3 HS đọc lại nội dung
<p>Hoạt động 2: Trả lời các câu hỏi và làm bài tập:</p> <p>* Bài 1: Đọc thông tin trong hình 1 và nói với bạn về những nội dung đã học trong chủ đề chất (hoạt động nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu bài 1, YC HS đọc nội dung bài - GV YC hoạt động nhóm 4 và trình bày thông tin trong sơ đồ. - GV cho đại diện nhóm trình bày từng phần - GV nhận xét và chốt ý: <p>Nước và không khí là hai chất quan trọng nhất, cơ bản nhất của sự sống. Nắm rõ tính chất, đặc điểm, các dạng tồn tại, hiện trạng của nước và không khí giúp chúng ta rất nhiều trong cuộc sống hàng ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm. - 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - HS thảo luận nhóm 4 trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - Đại diện 3-4 nhóm trình bày Nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe
<p>* Bài 2: (hoạt động nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu bài 2, cho HS đọc nội dung <p>2. Quan sát hình 2 và cho biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao người ta lại gác các thanh củi lên nhau để tạo thành nhiều khe trống? - Chuyện gì sẽ xảy ra nếu các thanh củi không được gác lên nhau? <div data-bbox="495 1465 863 1709" style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;"><small>Hình 2</small></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC thảo luận nhóm bàn trả lời câu hỏi - GV mời đại diện nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp quan sát dụng cụ thí nghiệm.

- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.
- GV cho HS nhắc lại các vai trò của không khí

- Tiến hành thảo luận nhóm bàn.
- 2-3 đại diện nhóm trình bày
- + Người ta gác các thanh củi lên nhau để tạo thành nhiều khe trống để không khí lưu thông giúp duy trì sự cháy
- + Nếu các thanh củi không được gác lên nhau thì củi sẽ cháy nhỏ hoặc tắt lửa do không có không khí duy trì sự cháy
- Nhóm khác nhận xét, bổ sung
- 2-3 HS nhắc lại

*** Bài 3: (Làm việc chung cả lớp)**

- GV chiếu đề bài, cho HS đọc

3. Trong câu chuyện Cáo, Thỏ và Gà Trống có chi tiết: Nhà của Cáo làm bằng băng, nhà của Thỏ làm bằng gỗ, mùa xuân đến nhà của Cáo tan ra thành nước (Hình 3).



Hình 3

Hãy cho biết nhà của Cáo đã xây ra hiện tượng gì.

- GV nêu câu hỏi dẫn dắt HS trả lời:
- + Nhà của Cáo làm bằng gì?
- + Mùa xuân đến, nhà của cáo thể nào?

- 1HS đọc, lớp đọc thầm.

<p>+ Nhà của Cáo xảy ra hiện tượng gì?</p> <p>+Nêu các thể của nước và điều kiện tồn tại các thể của nước</p> <p>+Sự chuyển thể của nước phụ thuộc yếu tố nào?</p> <p>- GV nhận xét, khen HS, chốt câu trả lời</p> <p><i>Cần nắm vững đặc điểm và tính chất của nước để ứng dụng trong cuộc sống.</i></p>	<p>- Cả lớp quan sát 3 bạn làm thí nghiệm.</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>+ Băng</p> <p>+Tan ra thành nước</p> <p>+Nhà của Cáo xảy ra hiện tượng nóng chảy vì nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng</p> <p>+Rắn (<0 độ), lỏng (0-100 độ), khí (>100 độ)</p> <p>+Sự thay đổi nhiệt độ</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p>
<p>* Bài 4: (hoạt động nhóm tổ)</p> <p>- GV chiếu bài 4, YC HS đọc nội dung bài</p> <p>4. Hội nghị Môi trường thế giới lần đầu tiên được tổ chức vào ngày 5 tháng 6 năm 1972 tại Xtốc-khôm, Thụy Điển. Từ đó, Liên hợp quốc đã chọn ngày 5 tháng 6 hằng năm là ngày Môi trường thế giới để thúc đẩy nhận thức và hành động vì môi trường trên toàn thế giới.</p> <p>Em hãy vẽ bức tranh cổ động bảo vệ bầu không khí trong lành cho ngày Môi trường thế giới.</p> <p>- GV chiếu clip giới thiệu ngày môi trường thế giới</p> <p>- GV HD hoạt động: trình bày triển lãm tranh bảo vệ môi trường theo nhóm tổ:</p> <p>+Cá nhân giới thiệu tranh trong tổ</p> <p>+Trưng bày tranh cả tổ vào bảng nhóm</p> <p>+Đại diện nhóm giới thiệu tranh cả tổ</p> <p>- GV cho đại diện tổ giới thiệu trước lớp</p> <p>- GV cho HS đi tham quan tranh các tổ</p> <p>- GV mời HS nêu suy nghĩ cảm nhận sau khi xem triển lãm tranh</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>- HS xem</p> <p>- HS trưng bày tranh nhóm tổ và làm theo hướng dẫn</p> <p>- Đại diện các tổ trình bày</p> <p>- HS xem tranh</p> <p>-3-5 HS nêu cảm nhận</p>

<p>- GV nhận xét và chốt ý về bảo vệ môi trường nước và không khí</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Nhà Khoa học nhí”. GV cho HS đóng vai người phỏng vấn, hỏi HS trong lớp 1 số câu hỏi vận dụng. VD</p> <p>+ Nêu thành phần của không khí</p> <p>+ Trình bày một ứng dụng đặc điểm, vai trò của nước và không khí trong cuộc sống mà em thích.</p> <p>+ Nêu cách chứng minh có hơi nước trong không khí</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi: 1 HS làm phóng viên, HS khác trả lời</p> <p>-HS lắng nghe, ghi nhớ</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ ba ngày 17 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN

KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Bài viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về cách viết mở bài, kết bài cho một bài văn thêm sinh động, gợi cảm.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu cách viết mở bài, kết bài để vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh		
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 			
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Kể một câu chuyện mà em đã nghe, đã đọc + Vì sao em thích câu chuyện đó? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào câu chuyện Hs kể để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Hs xung phong kể.... + Trả lời.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. 		
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Bài viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 			
<p>Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu: xếp các mở bài dưới đây vào nhóm thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc nhóm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý thống nhất đáp án, nêu nội dung trong các đoạn mở bài <table border="1" data-bbox="565 1829 1203 1938" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Mở bài trực tiếp</td> <td>Mở bài gián tiếp</td> </tr> </table>	Mở bài trực tiếp	Mở bài gián tiếp
Mở bài trực tiếp	Mở bài gián tiếp		

<p>việc chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv chiếu bài tập lên bảng - GV mời một số HS trình bày. 	<p>Đoạn 1: “Cô bé lọ lem” là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn 2: Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề “ 100 truyện cổ tích hay nhất thế giới”. Đối với em, thú vị nhất là câu chuyện “ Cô bé lọ lem” - Đoạn 3: Tôi nào cũng vậy, bằng giọng ấm áp, bà lại kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích từ ngày xưa ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện “ Cô bé lọ lem” với bao nhiêu phép biến hoá nhiệm màu. 					
<ul style="list-style-type: none"> - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung - GV nhận xét chung. <p>Bài 2. Xác định kiểu kết bài của mỗi đoạn dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem. b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế giới của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe 						
			<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Cả lớp làm việc nhóm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý thống nhất đáp án, nêu nội dung trong các đoạn kết bài 				
		<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="565 1304 938 1413">Kết bài mở rộng</th> <th data-bbox="938 1304 1182 1413">Kết bài không mở rộng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="565 1413 938 1927"> b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế giới của </td> <td data-bbox="938 1413 1182 1927"> a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem. </td> </tr> </tbody> </table>	Kết bài mở rộng	Kết bài không mở rộng	b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế giới của	a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem.	
Kết bài mở rộng	Kết bài không mở rộng						
b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế giới của	a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem.						

Trường TH Lý Tự Trọng
với phép màu kì diệu
vẫn khiến em thao
thức mãi. Ước gì trong
giấc mơ, em được
bước vào thế giới thần
tiên ấy.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4
- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương
- Gv cho HS chốt:

Bài tập 3: Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài Cô bé Lọ Lem.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- Gv hướng dẫn
- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài kể chuyện Cô bé Lọ Lem
- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:
- Các nhóm trình bày kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.
- HS nêu hai cách mở bài và hai cách kết bài

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- Nghe Gv hướng dẫn
- + HS làm bài vào vở.
- + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 2 -3 HS xung phong đọc

<p>- Gv cho Hs đọc ghi nhớ về bài văn kể lại một câu chuyện</p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).</p> <p>+ Chia lớp thành 4 nhóm (tùy số lượng HS)</p> <p>+ Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết Viết mở bài gián tiếp hoặc kết bài mở rộng về một câu chuyện em đã nghe, đã đọc. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....
.....
.....

.....

Toán

Bài 14: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (tiết 2)

Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và hoàn thiện được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.
- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
1. Khởi động:									
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Tìm nhà cho thỏ. (GV nêu luật chơi)</p> <p>Câu 1: Nêu cách đọc số sau: 123 215 000</p> <p>Câu 2: Làm tròn hàng trăm nghìn số: 130 254</p> <p>Câu 3: So sánh số sau: 23 257 235 23257 435</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ HS trả lời thì sẽ giúp thỏ tìm được nhà của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>								
2. Luyện tập:									
<p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - củng cố và hoàn thiện được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số. - Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số. <p>- Cách tiến hành:</p>									
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân) HS đọc dữ liệu</p> <p>Số lượng gia súc ở Việt Nam (theo Niên giám thống kê năm 2020) được thể hiện ở bảng sau.</p> <table border="1" data-bbox="191 1793 800 1843"> <thead> <tr> <th>Loại</th> <th>Trâu</th> <th>Bò</th> <th>Lợn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số lượng (con)</td> <td>2 332 800</td> <td>6 230 500</td> <td>22 027 900</td> </tr> </tbody> </table> <p>Trong ba loại gia súc trên, loại gia súc nào được nuôi ở Việt Nam: a) Nhiều nhất? b) Ít nhất?</p>	Loại	Trâu	Bò	Lợn	Số lượng (con)	2 332 800	6 230 500	22 027 900	<p>- HS đọc và lần lượt làm miệng:</p> <p>a. Trong số lượng của ba loại gia súc thì số lớn nhất là số 22 027 900 nên trong ba loại gia súc đã cho thì lợn là loại gia súc được nuôi ở Việt Nam</p>
Loại	Trâu	Bò	Lợn						
Số lượng (con)	2 332 800	6 230 500	22 027 900						

- GV hướng dẫn cho HS nhận xét câu a,

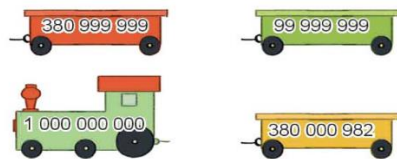
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Chọn câu trả lời đúng:

- GV chia nhóm 2, các nhóm quan sát các số ghi trên đầu tàu và toa tàu thực hiện trả lời câu hỏi.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Chọn câu trả lời đúng.



Sắp xếp các số ghi trên đầu tàu và toa tàu theo thứ tự từ lớn đến bé được đoàn tàu nào dưới đây?

GV yêu cầu HS viết các số đã cho trong bài vào vở theo thứ tự từ lớn đến bé. Từ đó nêu kết luận được đoàn tàu thích hợp

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Số?

- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Rô bốt có 9 tấm thẻ như sau: 8 ; 0 ; 0 ; 9 ;

nhiều nhất.

a.Trong số lượng của ba loại gia súc thì số bé nhất là số 2 332 800 nên trong ba loại gia súc đã cho thì trâu là loại gia súc được nuôi ở Việt Nam ít nhất.

- HS làm việc theo nhóm sau đó cá nhân viết vào vở

-Nhóm thảo luận

- HS đại diện nhóm trình bày: ý B

-HS thảo luận nhóm sau đó trình bày

-HS nêu được:

1 ; 7 ; 0 ; 3 ; 8

- a. Hãy lập số lớn nhất có chín chữ số.
- b. Hãy lập số bé nhất có chín chữ số.

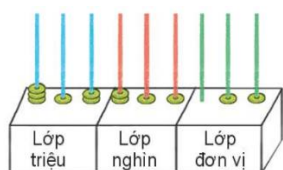
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Gv cho HS củng cố cách lập số:

Nếu từ các tấm thẻ cho trước để xếp được số lớn nhất thì cần cho các chữ số lớn nhất ở bên trái. Không thể đặt tấm bìa chữ số 0 ở ngoài cùng bên trái.

Bài 4. (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS đọc và làm vào vở

Xếp 12 chiếc vòng như hình dưới đây, Rô-bốt lập được số 312 211 011. Với 12 chiếc vòng, em lập được số lớn nhất là số nào?



- GV cho HS trình bày vở.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- Củng cố về hàng, lớp, so sánh số
- GV Nhận xét, tuyên dương.

- a. Số lập được: 989 731 000.
- b. Số lập được: 100 037 889

- HS đọc và làm vào vở

- HS trình bày:
Số lớn nhất: 930 000 000

3. Vận dụng.

- Mục tiêu:
 - + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>GV chiếu lên bảng các số. HS đọc thầm và sắp xếp theo thứ tự lớn dần:</p> <p>1000 000 000; 650 210 000; 450 325 125;</p> <p>99 000 000 ; 352 252 000</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ HS trả lời:.....</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Lịch sử và địa lí

Bài 6: MỘT SỐ NÉT VĂN HOÁ Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(hát múa dân gian...)

- Rèn luyện kĩ năng tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.


3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết trân trọng giá trị văn hoá truyền thống, có ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị của văn hoá vùng cao.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

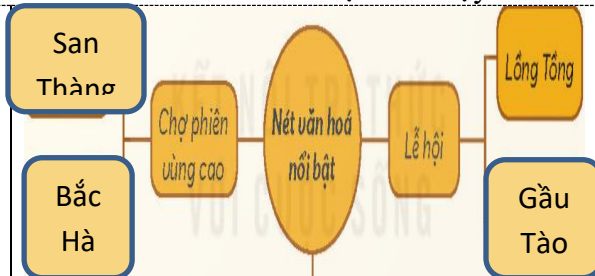
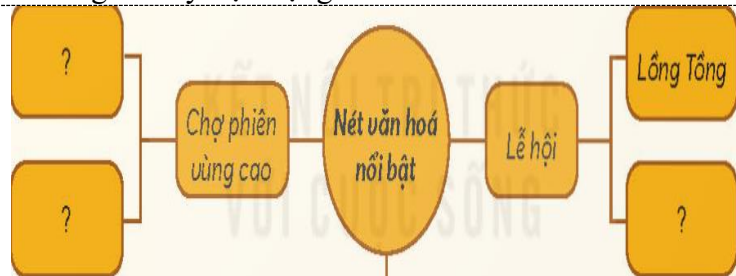
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bức tranh trong sách giáo khoa để khởi động bài học.  <p>▲ Hình 1. Lễ hội Gấu Tào của dân tộc Mông ở Mai Châu (tỉnh Hoà Bình)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi.

<p>- Hình trên giúp em biết điều gì về văn hoá của dân tộc Mông ở Mai Châu, tỉnh Hoà Bình?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Bức hình thể hiện một lối sống văn hoá cùng nhau tụ tập giao lưu, nhảy múa vào những dịp lễ hội lớn. Một nét văn hoá có lâu đời và vẫn còn lưu giữ đến thế hệ ngày nay.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Mô tả được một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(lễ hội Gầu Tào, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao...)</p> <p>+ Rèn luyện kĩ năng tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về lễ hội ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ và chợ phiên vùng cao.(làm việc nhóm 4)</p> <p><i>* Tìm hiểu về lễ hội ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ:</i></p> <p>- GV yêu cầu HS kết hợp đọc thông tin, quan sát hình 2 và hình 3 trang 29 và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Kể tên một số lễ hội tiêu biểu ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ Mô tả một lễ hội mà em ấn tượng nhất.</p>	<p>- HS quan sát hình và đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Một số lễ hội tiêu biểu như: Gầu Tào, Lồng Tồng, Đền Hùng, Xương Giang...</p> <p>+ Lễ hội em ấn tượng nhất là lễ hội Gầu Tào của người dân tộc Mông, được tổ chức vào đầu năm, tại nơi bằng phẳng, rộng rãi. Sau phần nghi lễ là những hoạt động vui chơi như:</p>

<p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV cho HS xem video về một số lễ hội khác như: Lễ hội Cầu An bản mường ở Mai Châu tỉnh Hoà Bình, Lễ hội Hoa Ban(Điện Biên, Sơn La)</p> <p>- GV kết luận: <i>Các dân tộc ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ có rất nhiều lễ hội khác nhau, tất cả các lễ hội được tổ chức nhằm cầu mong cho mọi người có một năm mới nhiều may mắn, mạnh khoẻ, mùa màng bội thu....</i></p> <p>* Tìm hiểu về chợ phiên vùng cao.(làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát các hình 6 và hình 7 trang 30-31 và thảo luận trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Chợ phiên họp vào thời gian nào?</p> <p>+ Tại chợ phiên thường mua bán, những mặt hàng gì?</p> <p>+ Ngoài việc mua bán, trao đổi hàng hoá, người dân còn đến chợ phiên để làm gì?</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương.</p> <p>- GV cho HS quan sát video chợ phiên Bắc Hà</p>	<p>múa khèn, đẩy gậy...</p> <p>- HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS xem video.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát tranh, đọc thông tin và thảo luận trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Thường họp vào những ngày nhất định.</p> <p>+ Hàng hoá phần lớn là của người dân địa phương đem ra chợ bán như: hàng thổ cẩm, công cụ sản xuất...</p> <p>+ Chợ phiên không chỉ là nơi mua bán, trao đổi hàng hoá mà còn là nơi giao lưu, gặp gỡ của mọi người, nơi kết bạn của các nam nữ thanh niên.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS xem video cảnh chợ phiên Bắc</p>
--	---

<p>và thực hiện yêu cầu:</p> <p>+ Em hãy mô tả cảnh về chợ phiên Bắc Hà.</p> <p>- GV nhận xét và cung cấp thêm thông tin: <i>Chợ phiên Bắc Hà được đánh giá là chợ đẹp và hấp dẫn nhất Đông Nam Á. Hiện nay, nhiều du khách chọn chợ phiên Bắc Hà là điểm đến không thể bỏ qua khi đến với tỉnh Lào Cai.</i></p>	<p>Hà.</p> <p>+ Chợ phiên Bắc Hà nổi tiếng ở vùng Tây Bắc. Thường họp vào ngày Chủ nhật hàng tuần. Ngoài quần áo vải vóc người ta còn mang trâu, chó, ngựa đến chợ để bán. Đó là điểm khác biệt của chợ phiên Bắc Hà với các chợ phiên khác.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số</p>



- GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nận xét tuyên dương

- Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS tham gia thảo luận

“ So sánh chợ phiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với chợ nơi em sống”.

+ GV chia lớp thành 2 nhóm

+ GV mời các nhóm tham gia thảo luận. Nhóm nào có kết quả thảo luận đúng và nhanh nhất sẽ được tuyên dương.

+ Nhận xét kết quả các nhóm, tuyên dương.

- Học sinh các nhóm tham gia thảo luận.

+ Chợ nơi em sinh sống khác nhiều so với những phiên chợ vùng cao. Chợ quê em được xây dựng khang trang thành những ô bán hàng nhất định, các mặt hàng đa dạng, phong phú, từ thức ăn, hoa quả, đồ dân dụng, quần áo, đồ chơi.... Tất cả các ngày trong tuần đều họp chợ.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Ôn Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

PPCT 19

Bài: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ- TRANG 42

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Tìm và nhận biết động từ, điền động từ thể hiện cảm xúc cho trước sao cho phù hợp vào chỗ trống.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho Hs hát</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>2.Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài 1: Viết tiếp các động từ</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <table border="1" data-bbox="203 436 857 682"> <tr> <td>a. Chứa tiếng “yêu”</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>b. Chứa tiếng “thương”</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>c. Chứa tiếng “nhớ”</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>d. Chứa tiếng “tiếc”</td> <td>.....</td> </tr> </table> <p>- GV cho HS thi đua theo đội. GV chia lớp thành 4 đội, cho các em lên bảng ghi các từ, đội nào ghi được nhiều từ đội đó chiến thắng. Thời gian thi đua 3 phút.</p> <p>- GV ghi điểm từ đúng. Tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc, khuyến khích các đội.</p> <p>Bài 2: Điền động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc vào chỗ trống (mỗi từ chỉ dùng một lần)</p> <p>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</p> <p>- Học sinh làm việc nhóm đôi 2 phút</p> <p><i>*GV nhắc nhở HS chú ý cách lựa chọn động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc sao cho phù hợp với hoàn cảnh và tình huống có sẵn trong đoạn văn bài tập cho trước để điền động từ còn thiếu vào cho đúng.</i></p> <p>- GV gọi Hs nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở</p>	a. Chứa tiếng “yêu”	b. Chứa tiếng “thương”	c. Chứa tiếng “nhớ”	d. Chứa tiếng “tiếc”	<p>- HS đọc bài.</p> <p>- HS lên bảng thi đua.</p> <table border="1" data-bbox="873 735 1445 1255"> <tr> <td>a. Chứa tiếng “yêu”</td> <td>yêu thương, yêu quý, yêu chiều, thương yêu, mến yêu, yêu mến...</td> </tr> <tr> <td>b. Chứa tiếng “thương”</td> <td>thương yêu, thương mến, yêu thương, mến thương...</td> </tr> <tr> <td>c. Chứa tiếng “nhớ”</td> <td>nhớ thương, thương nhớ, nhớ nhung, nhung nhớ...</td> </tr> <tr> <td>d. Chứa tiếng “tiếc”</td> <td>tiếc nuôi, tiếc rẻ, tiêng tiếc...</td> </tr> </table> <p>-HS đọc và xác định yêu cầu.</p> <p>- HS thực hiện:</p> <p>Mẹ ơi! Con nhớ mẹ quá! Sao mẹ đi công tác lâu thế? Tối nào em Chi cũng khóc đòi mẹ. Con thương em lắm. Chúng con rất mong mẹ về. Hôm nay con vừa giành được giải Nhất</p>	a. Chứa tiếng “yêu”	yêu thương, yêu quý, yêu chiều, thương yêu, mến yêu, yêu mến...	b. Chứa tiếng “thương”	thương yêu, thương mến, yêu thương, mến thương...	c. Chứa tiếng “nhớ”	nhớ thương, thương nhớ, nhớ nhung, nhung nhớ...	d. Chứa tiếng “tiếc”	tiếc nuôi, tiếc rẻ, tiêng tiếc...
a. Chứa tiếng “yêu”																
b. Chứa tiếng “thương”																
c. Chứa tiếng “nhớ”																
d. Chứa tiếng “tiếc”																
a. Chứa tiếng “yêu”	yêu thương, yêu quý, yêu chiều, thương yêu, mến yêu, yêu mến...																
b. Chứa tiếng “thương”	thương yêu, thương mến, yêu thương, mến thương...																
c. Chứa tiếng “nhớ”	nhớ thương, thương nhớ, nhớ nhung, nhung nhớ...																
d. Chứa tiếng “tiếc”	tiếc nuôi, tiếc rẻ, tiêng tiếc...																

cuộc thi cờ vua mẹ ạ. Ai cũng **khen** con. Còn con, con rất **biết ơn** bác Dũng đã dạy con học cờ. Thế mà hồi xưa khi mới học cờ, con **ghét** môn này thế, Con còn **ghét** mẹ vì mẹ cứ thuyết phục con học. Bây giờ thì con **thích** cờ vua lắm. Mai con lại nhắn tin tiếp cho mẹ nhé. Con **yêu** mẹ!

Con gái

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung.
- GV chốt kết quả.

Bài 3: Chọn động từ để đặt câu phù hợp với tranh:



- GV cho HS làm cá nhân vào VBT.
- GV gọi 3HS đọc câu văn đã đặt ứng với mỗi bức tranh
- GV gọi nhận xét
- GV chốt

Bài 4: Gạch dưới các động từ có trong những đoạn thơ sau:

a. Ông bị đau chân
Nó sung nó tấy
Đi phải chống gậy
Khập khiễng, khập khà

b. Ơi chích chòe ơi !
Chim đừng hót nữa,
Bà em ôm rồi,
Lặng cho bà ngủ.

- GV chốt.

- HS lắng nghe

- HS đọc đề

- HS thực hiện

- HS nhận xét

- HS lắng nghe.

- HS đọc đề và thực hiện

a. Ông bị đau chân
Nó sung nó tấy
Đi phải chống gậy
Khập khiễng, khập khà

b. Ơi chích chòe ơi !
Chim đừng hót nữa,
Bà em ôm rồi,
Lặng cho bà ngủ.

- HS lắng nghe.

3. Củng cố- Dặn dò:

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học
- Ôn tập kiến thức đã học.
- Hoàn thành bài tập.

Công nghệ

BÀI 3: VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (tiết1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa, cây cảnh.
- Nêu được một số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.
- Mô tả được cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Lựa chọn được vật liệu và làm được những vật dụng trồng hoa, cây cảnh đơn giản phù hợp với sở thích.

Năng lực riêng:

- Trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa, cây cảnh.
- Nêu được một số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.
- Mô tả được cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

3. Phẩm chất

- Có ý thức tìm hiểu về vật liệu, dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGK, Vở bài tập Công nghệ 4.

- Các tranh giáo khoa liên quan đến nội dung *Vật liệu và dụng cụ trồng hoa cây cảnh trong chậu* có trong danh mục thiết bị tối thiểu.
- Hình ảnh, video hoặc mẫu vật thật về các vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu và cách sử dụng chúng.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

- SHS Công nghệ 4.
- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh có liên quan đến hoa, cây cảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái” để khởi động bài học. + Một HS lên bảng mô tả đặc điểm nhận biết của 1 số loại cây cảnh, HS dưới lớp tham gia đoán tên cây cảnh đó. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nêu được đặc điểm của một số chậu trồng hoa, cây cảnh. 	

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Chậu trồng hoa, cây cảnh (Làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
 - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng quan sát hình 1 và trả lời

+ Em hãy quan sát hình 1 và nêu đặc điểm của các loại chậu trồng cây trong hình theo các gợi ý sau: chất liệu, màu sắc, độ nặng nhẹ.



a) Chậu bằng nhựa b) Chậu bằng gốm, sứ c) Chậu bằng xi măng

Hình 1 Một số loại chậu trồng hoa, cây cảnh

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.
 - GV nhận xét chung, tuyên dương
 - Gv cho HS quan sát video, hình ảnh liên quan đến đặc điểm của chậu hoa, cây cảnh để cho Hs quan sát

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
 - HS làm nhóm 2: Quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi:

+ Hình a: Chậu được làm bằng nhựa, màu sắc đa dạng, kích thước khác nhau và rất nhẹ.

+ Hình b: Chậu được làm bằng gốm, sứ; có nhiều màu sắc, kích thước khác nhau, cảm nặng tay.

+ Hình c: Chậu được làm bằng xi măng, có màu trắng, kích thước khác nhau, chậu được làm bằng xi măng thường rất nặng.

- Đại diện các nhóm đặc điểm của các loại chậu theo từng hình.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.
 - HS quan sát.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức về đặc điểm, lợi ích của một số chậu hoa, cây cảnh.

+ Có hứng thú với việc làm chậu hoa, cây cảnh đơn giản phù hợp với sở thích của bản thân.

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ xem trong các chậu ở hình 2, loại chậu nào phù hợp với trồng cây để ở bàn, loại chậu nào phù hợp với trồng cây để kẹp ở lan can, loại chậu nào phù hợp trồng cây để treo? Vì sao?



Hình 2

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm, chốt: Chậu trồng hoa cây cảnh có thể làm bằng gốm, sứ, nhựa, xi măng, ... dưới đáy chậu có lỗ thoát nước. Chậu có nhiều kích thước, màu sắc, kiểu dáng khác nhau để chúng ta lựa chọn.
- GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ ý tưởng để thiết kế và làm một chậu hoa cây cảnh phù hợp với sở thích của từng em (sử dụng các vật liệu tái chế: chai nhựa, cốc nhựa,...) để làm chậu trồng hoa, cây cảnh nhằm giáo dục các em ý thức bảo vệ môi trường.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và chia sẻ xem trong các chậu ở hình 2, loại chậu nào phù hợp với trồng cây để ở bàn, loại chậu nào phù hợp với trồng cây để kẹp ở lan can, loại chậu nào phù hợp trồng cây để treo.

- + Hình a: Phù hợp trồng cây để ở bàn
- + Hình b: Phù hợp trồng cây treo
- + hình 3: Phù hợp trồng cây để kẹp ở lan can

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, ghi nhớ
- HS lắng nghe để thực hiện

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và

năng lực thẩm mỹ.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về những chậu hoa, cây cảnh mà ở nhà em dùng; nêu đặc điểm và lợi ích của những loại chậu hoa, cây cảnh đó.

- GV nhận xét tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ về những chậu hoa, cây cảnh mà ở nhà em dùng; nêu đặc điểm và lợi ích của những loại chậu hoa, cây cảnh đó trước lớp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 18 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 1+2: ĐỌC: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Chân trời cuối phố*
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả trong bài
- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.
- Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, có ý thức quan sát, chú ý đến những sự việc xảy ra quanh mình, có mong muốn trải nghiệm và khám phá thế giới xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn biết suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chia sẻ để khởi động bài học. - Em hãy nói về lần đầu tiên của em được đến một nơi nào đó và chia sẻ cảm xúc của em khi đó cho các bạn cùng nghe. Theo gợi ý: Đó là nơi nào? Em đến đó khi nào? Em đến đó với ai? Em thấy gì ở đó? Em cảm thấy thế nào khi đến đó? - Em có cảm nhận gì khi được bạn chia sẻ? - Gv dẫn dắt cho Hs quan sát tranh và nêu nội dung bức tranh, sau đó Gv giới thiệu bài: đây là câu chuyện về một chú chó nhỏ chưa bao giờ được đi ra khỏi nhà. Chú rất tò mò về thế giới bên ngoài và muốn được khám phá xung quanh. Các em hãy cùng đọc bài để biết chú chó đã khám phá khu phố của chú như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát. + 2- 3 Hs chia sẻ - 2 -3 Hs nêu - Học sinh lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Chân trời cuối phố</i> - Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả trong bài - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến “ <i>Cún vào nhà!</i>” + Đoạn 2: tiếp theo cho đến <i>ngẩng lên nhìn</i> + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>cũ kĩ, lầy lội, đến nỗi, ngẩng lên, bãi bờ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: <p><i>Từ cổng nhà/ cún nhìn thấy dãy phố với những mái tôn cũ kĩ và con đường lầy lội mùa mưa. Trước mặt,/ dọc bờ sông bên kia. Làng quê với những bãi bờ., / cây cối, / nhà cửa...</i></p> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật. - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

<p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. - Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật. - Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm đôi, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Tìm thông tin về nhân vật cún trong câu chuyện theo gợi ý: Tên, nơi ở, hình dáng, tính cách, tiếng kêu.</p> <p>Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Cún rất tò mò muốn biết về dãy phố bên ngoài?</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- HS đại diện 2 -3 nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>Câu 1: Tên: cún Nơi ở: Ngôi nhà nhỏ Hình dáng: nhỏ Tính cách: tò mò, thích khám phá Tiếng kêu: ăng ăng</p> <p>+ HS trả lời: cún đã vài lần định ra cổng khám phá dãy phố bên ngoài nhưng người lớn không cho ra. Cún nghĩ “ Ở cuối phố có gì nhỉ?”. Cún tò</p>

<p>Câu 3: Khi có dịp chạy hết dãy phố, những cảnh vật hiện ra trước mắt đã giúp Cún nhận ra điều gì?</p> <p>Gv mở rộng:</p> <p>Câu 4: Tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc của Cún và giải thích vì sao Cún có những cảm xúc đó?</p> <p>Câu 5: Hãy tưởng tượng em cùng cún đi trên dãy phố trong bài đọc, em sẽ thấy những gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.</i></p>	<p>mò rồi tò mò chuyển thành bực mình, bực đến nỗi đang nằm yên cún bỗng ngẩng cổ lên sủa “ Ặng! Ặng”</p> <p>+ những cảnh vật mở ra trước mắt khi chạy hết dãy phố đã giúp Cún nhận ra: hết phố này sẽ đến phố khác, hết sông này sẽ đến sông khác, hết làng này sẽ đến làng khác, cuối dãy phố của Cún là những chân trời mở ra vô tận.</p> <p>- Những từ ngữ chỉ cảm xúc của Cún:</p> <p>+ Bực mình (vì tò mò muốn biết về cuối dãy phố mà lại không được ra ngoài)</p> <p>+ mừng rỡ: (vì được người nhà mở cổng cho ra ngoài chạy đi khám phá dãy phố.)</p> <p>- Nhìn: con đường, nhà, mái tôn, con đò, bãi bồi, cây cối, nhà cửa...</p> <p>Nghe: tiếng gió thổi, tiếng nước chảy, tiếng cây cối xào xạc...</p> <p>Ngửi: mùi nước từ sông, mùi bùn đất khô trên đường....</p> <p>Cảm xúc: vui vẻ, khoan khoái, thích thú, hài lòng, khó chịu, chật chội, buồn tẻ....</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. 										
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các câu văn có sử dụng dấu hai chấm trong bài đọc và cho biết công dụng của các dấu hai chấm đó.</p> <p>- Mời học sinh làm việc nhóm 4.</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <table border="1" data-bbox="896 550 1490 1453"> <thead> <tr> <th data-bbox="896 550 1243 680">Câu có dấu hai chấm</th> <th data-bbox="1243 550 1490 680">Công dụng của dấu hai chấm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="896 680 1243 894">Mỗi lần cha định ra mở công là người lớn trong nhà lại nhắc: “ Cún, vào nhà!”</td> <td data-bbox="1243 680 1490 894">Đánh dấu lời nói của nhân vật.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="896 894 1243 1066">Năm cuộn tròn trên chiếc chổi rom đầu hè, cún nghĩ “ Ở cuối dãy phố có gì nhỉ?”</td> <td data-bbox="1243 894 1490 1066">Đánh dấu lời nói của nhân vật.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="896 1066 1243 1239">Bực đến nổi, đang yên con cún bỗng ngẩng cổ lên sủa: - Ắng! Ắng!...</td> <td data-bbox="1243 1066 1490 1239">Đánh dấu lời nói của nhân vật.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="896 1239 1243 1453">Trước mặt, dọc bờ sông bên kia: làng quê với những bài bờ, cây cối, nhà cửa</td> <td data-bbox="1243 1239 1490 1453">Đánh dấu phần giải thích, thuyết trình cho phần trước đó.</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tiên hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. 	Câu có dấu hai chấm	Công dụng của dấu hai chấm	Mỗi lần cha định ra mở công là người lớn trong nhà lại nhắc: “ Cún, vào nhà!”	Đánh dấu lời nói của nhân vật.	Năm cuộn tròn trên chiếc chổi rom đầu hè, cún nghĩ “ Ở cuối dãy phố có gì nhỉ?”	Đánh dấu lời nói của nhân vật.	Bực đến nổi, đang yên con cún bỗng ngẩng cổ lên sủa: - Ắng! Ắng!...	Đánh dấu lời nói của nhân vật.	Trước mặt, dọc bờ sông bên kia: làng quê với những bài bờ, cây cối, nhà cửa	Đánh dấu phần giải thích, thuyết trình cho phần trước đó.
Câu có dấu hai chấm	Công dụng của dấu hai chấm										
Mỗi lần cha định ra mở công là người lớn trong nhà lại nhắc: “ Cún, vào nhà!”	Đánh dấu lời nói của nhân vật.										
Năm cuộn tròn trên chiếc chổi rom đầu hè, cún nghĩ “ Ở cuối dãy phố có gì nhỉ?”	Đánh dấu lời nói của nhân vật.										
Bực đến nổi, đang yên con cún bỗng ngẩng cổ lên sủa: - Ắng! Ắng!...	Đánh dấu lời nói của nhân vật.										
Trước mặt, dọc bờ sông bên kia: làng quê với những bài bờ, cây cối, nhà cửa	Đánh dấu phần giải thích, thuyết trình cho phần trước đó.										

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ mừng rỡ, yên ắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ mừng rỡ: mừng vui, vui vẻ, vui mừng</p> <p>yên ắng: yên tĩnh, yên lặng, im lặng, lặng yên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, có ý thức quan sát, chú ý đến những sự việc xảy ra quanh mình, có mong muốn trải nghiệm và khám phá thế giới xung quanh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: “Thi đọc tiếp sức” sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 15: LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN. (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.
- Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.
- Qua quan sát, nhận xét khi làm bài giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

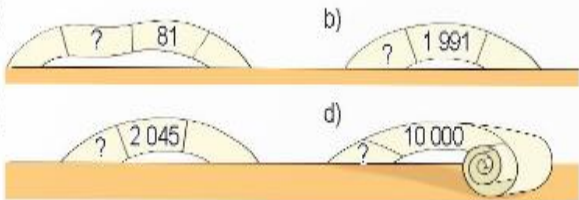
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc một số có 4 chữ số bất kì. + Câu 2: Lập một số có 5 chữ số mà số hàng chục nghìn là 9 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS đọc + Trả lời: - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên + Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS đưa ra các số xuất hiện trong tự nhiên -Gv dẫn dắt và chiếu phần khám phá cho HS quan sát cho Hs mô tả bức tranh? -GV hỏi: Bạn nào xung phong trả lời câu hỏi của Việt? của Mai? -GV? Theo em còn số nào nữa không? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu - HS nêu được: Các bạn Việt, Mai và Rô – bốt có các tấm thẻ ghi số. Các bạn ấy đang sắp xếp các tấm thẻ lên bảng. - HS nêu

<p>- GV chốt cho HS nhắc lại:</p> <p>+ Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn tạo thành dãy số tự nhiên.</p> <p>+ Số tự nhiên bé nhất là 0. Không có số tự nhiên lớn nhất.</p> <p>+ Trong dãy số tự nhiên, hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.</p>	<p>-Hs nêu</p> <p>- HS nhắc lại</p>
<p>3. Hoạt động:</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.</p> <p>Tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đ, S (Làm việc nhóm đôi).</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.</p> <div data-bbox="215 1066 786 1312" style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>Đ, S ?</p> <p>a) Số 1 000 000 là số tự nhiên lớn nhất. <input type="checkbox"/></p> <p>b) Dãy số 1, 2, 3, 4, 5,... là dãy số tự nhiên. <input type="checkbox"/></p> <p>c) Số đầu tiên của dãy số tự nhiên là số 0. <input type="checkbox"/></p> <p>d) Số liền trước của một số bé hơn số liền sau của số đó 2 đơn vị. <input type="checkbox"/></p> </div> <p>- Cho HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Quan sát tranh (Làm việc cá nhân)</p> <p>- Cho HS quan sát, đọc và làm vào vở. Tìm số liền trước, liền sau:</p>	<p>- HS đọc yêu cầu viết đủ kiện và làm bài vào vở</p> <p>a. Số 1 000 000 là số tự nhiên lớn nhất (S)</p> <p>b. Dãy số 1,2,3,4,5... là dãy số tự nhiên (S) vì thiếu số 0</p> <p>c. Số đầu tiên của dãy số tự nhiên là số 0 (Đ)</p> <p>d. Số liền trước của một số bé hơn số liền sau của số đó 2 đơn vị (Đ)</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS quan sát và làm vở</p> <p>- 2 HS nêu:</p>



a) ? 81 b) ? 1 991

c) ? 2 045 d) ? 10 000


- Hs trình bày trước lớp.

- GV cho Hs nêu được thế nào là số liền sau, số ở giữa...

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Cá nhân – Đọc và suy nghĩ

Sắp xếp các số dưới đây theo thứ tự từ bé đến lớn.



- GV mời Hs xung phong trình bày, số còn lại làm vào vở

- Mời HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

a) Cho số 81; số liền trước 80 , số liền sau 82 ; b) Cho số 1991 số liền trước 1990; số liền sau 1992

c) Cho số 2045; số liền trước 2044; số liền sau 2046

d) cho số 10 000 số liền trước 99 99; số liền sau 10 001

- HS nêu.

- HS đọc và thực hiện vào vở, 1 em lên bảng chữa bài

Hs sắp xếp được: 9 666; 9 998; 9999; 10 001

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi:

GV nêu: +Khúc tre ghi số 9 999; 9 666; 99 88 khi lật ngược lại ta được số nào?

+ Sắp xếp lại các khúc tre theo thứ tự

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 2 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ

<p>từ bé đến lớn.</p> <p>Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

KẾ HOẠCH BÀI DẠY BÀI HỌC STEM – LỚP 4

BỘ SÁCH: GIÁO DỤC STEM – HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO

Môn học: Khoa học - 03 tiết

<p>Nội dung chủ đạo và tích hợp trong hoạt động trải nghiệm STEM:</p>		
	<p>Môn học</p>	<p>Yêu cầu cần đạt</p>
<p>Môn học chủ đạo</p>	<p>Khoa học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được thí nghiệm xác định vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản sáng. - Vận dụng được kiến thức về tính chất cho hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích một số hiện tượng tự nhiên. - Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi. - Vận dụng được trong thực tế, ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.
<p>Môn học tích hợp</p>	<p>Toán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và êke. - Thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép, tạo lập một số

		hình phẳng.
	Mĩ thuật	– Xác định được mục đích, đối tượng sáng tạo cho sản phẩm cá nhân, sản phẩm nhóm.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua bài học này, học sinh sẽ đạt được một số yêu cầu cần đạt như sau:

- (1) Thực hiện được thí nghiệm xác định vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản sáng.
- (2) Vận dụng được kiến thức về tính chất cho hay không cho ánh sáng truyền qua của các vaattjd để giải thích một số hiện tượng tự nhiên.
- (3) Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.
- (4) Vận dụng được trong thực tế, ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật, chế tạo được rạp chiếu bóng mini và biểu diễn được câu chuyện bằng bóng.
- 5) Nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý và đưa ra các kết luận hay điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm. Tham gia phân công và thực hiện được nhiệm vụ được giao khi làm việc nhóm thực hiện thí nghiệm khám phá kiến thức, đề xuất ý tưởng, thiết kế và chế tạo rạp chiếu bóng mini, biểu diễn câu chuyện bằng bóng.
- 6) Chăm chỉ thực hiện các thí nghiệm, hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.
- 7) Ghi chép cẩn thận, trung thực các thông tin khi thực hiện thí nghiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Thiết bị và học liệu cho mỗi nhóm (5 – 6 HS):
- Dụng cụ, vật liệu làm thí nghiệm khám phá và chế tạo sản phẩm:

Vật liệu, dụng cụ	Đơn vị	Số lượng	Chú ý
Đèn pin cầm tay nhỏ	Cái	1	
Giấy bìa cứng màu đen (cỡ A4)	Tờ	3	

Giấy bìa nhựa trong cứng (cỡ A4)	Tờ	1	Loại để làm lớp bên ngoài bìa giấy khi đóng quyển photo
Bìa cứng màu trắng (cỡ A4)	Tờ	3	
Giấy nển kích cỡ 30x40 cm (A3)	Tờ	2	
Giấy A4 trắng	Tờ	2	
Xiên que	Que	3	
Bìa các-tông 50x50 cm	Tấm	1	Loại các-tông cứng làm thùng đựng sách, sữa – dùng làm khung rập
Bút dạ	Hộp 6 màu	1	
Kéo	Cái	2	
Băng keo 2 mặt loại nhỏ	Cuộn	1	
Băng keo trong loại nhỏ	Cuộn	1	
Bản giấy phiếu học tập	Bộ	1	Có gửi file đính kèm

2. Chuẩn bị của học sinh

- Kéo, thước kẻ, màu.

- GV có thể hướng dẫn cho mỗi nhóm HS cùng chuẩn bị một số vật liệu trong bảng trên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

3.1. Tiến trình dạy học chung

Hoạt động		Thời lượng	Ghi chú
Mở đầu (Xác định)	Tìm hiểu câu chuyện STEM và trả lời câu hỏi.	1 tiết	Trên lớp

vấn đề)	Tiếp nhận thử thách STEM về chế tạo rập chiếu bóng mini		
Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền)	Thực hiện các thí nghiệm tìm hiểu vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng, bóng của vật		
Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ)	Lên ý tưởng	1 tiết	
	Lựa chọn vật liệu, dụng cụ và thiết kế chi tiết		
	Chế tạo sản phẩm		
	Thử nghiệm và hoàn thiện sản phẩm		
	Báo cáo và trình diễn		
Cải tiến, sáng tạo		Ở nhà	

- Video tạo bóng: <https://www.youtube.com/watch?v=njOT-MKiFp8>

3.2. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu

HS tiếp nhận nhiệm vụ làm rập chiếu bóng mini và các tiêu chí đánh giá.

b. Tổ chức hoạt động

a. Khởi động

- GV chiếu video khởi động vũ điệu Bài ca tôm cá cho cả lớp nhảy theo.
- GV chiếu hình ảnh chiếc đồng hồ Ai Cập và đặt câu hỏi trong mục Câu chuyện STEM của SHS và gọi 1 số HS trả lời.
- HS nêu câu trả lời về cách đọc giờ của chiếc đồng hồ.

Khi HS trả lời, GV có thể hỏi thêm các câu hỏi khai thác hiểu biết của HS như: Tại sao có sự tạo bóng? Tại sao vị trí bóng thay đổi ở các giờ khác nhau trong ngày?

- Từ câu trả lời của HS, GV cần tổng kết, chốt được căn cứ và cách đọc giờ: Đồng hồ mặt trời xem giờ dựa vào bóng của kim hướng bóng. Do ở các giờ khác nhau trong ngày, bóng của kim sẽ di chuyển, bóng của kim trùng vào giờ nào trên mặt đồng hồ thì đọc giờ đó. Tuy nhiên hạn chế của đồng hồ này là không đọc được giờ vào những ngày không có nắng hay vào ban đêm, nên ngày nay đã có nhiều loại đồng hồ cơ, điện tử chính xác.

b. Giao nhiệm vụ

- GV đặt vấn đề: hiện tượng tạo bóng có nhiều ứng dụng trong thực tiễn, trong đó có nghệ thuật múa rối bóng. Sau đó chiếu video minh họa biểu diễn múa rối bóng (theo đường link trong mục đề dùng dạy học) và nêu nhiệm vụ bài học:

+ Tìm hiểu về sự truyền ánh sáng qua vật và nguyên nhân, cách tạo ra bóng, thay đổi độ lớn của bóng.

+ Thực hiện thử thách STEM làm rạp chiếu bóng mini với 3 tiêu chí trình bày trong SHS.

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí trong thử thách STEM và đặt câu hỏi kiểm tra xem HS có hiểu nhiệm vụ và các tiêu chí đánh giá sản phẩm bằng 1 số câu hỏi như:

(1) Các nhóm sẽ thực hiện làm ra sản phẩm gì?

(mỗi nhóm chế tạo 1 rạp chiếu bóng và sử dụng để kể 1 câu chuyện bằng bóng)

(2) Bóng được nhìn thấy ở phía bên kia của màn chiếu nghĩa là như thế nào?

(Khán giả ngồi trước màn chiếu sẽ nhìn thấy bóng của các nhân vật trong câu chuyện, khán giả không nhìn thấy người biểu diễn tạo ra bóng ở phía bên kia màn chiếu)

(3) Bóng rõ nét, có lúc to hoặc nhỏ hơn

(Bóng đậm rõ nét, thể hiện hình của nhân vật, biểu diễn sao cho kích thước của bóng thay đổi, to hơn hoặc nhỏ hơn.

GV có thể mời HS đề xuất thêm tiêu chí đánh giá ví dụ với câu chuyện và thống nhất chung cả lớp tùy từng lớp, sau đó chốt lại các tiêu chí đánh giá sản phẩm.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền)

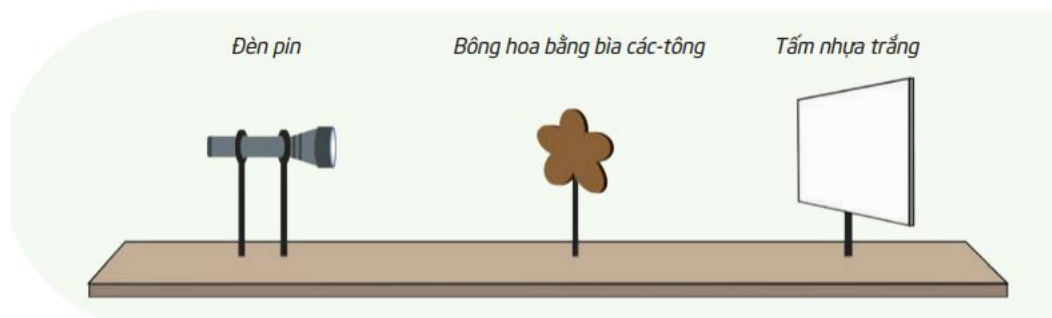
a. Mục tiêu

Yêu cầu cần đạt 1, 2, 6, 7.

b. Tổ chức hoạt động

GV nêu mục đích, nội dung hoạt động: Để chế tạo được rập chiếu bóng và biểu diễn theo thử thách STEM, cần tìm hiểu kiến thức về vật vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng, bóng của vật. Hình thức là làm thí nghiệm theo nhóm.

GV yêu cầu HS quan sát hình 2 trong SHS, mô tả thứ tự đặt các vật trong thí nghiệm.



GV giao nhiệm vụ hướng dẫn thứ tự thực hiện: làm việc nhóm, lần lượt thực hiện các nhiệm vụ b, c sau đó đến d, e. Với nhiệm vụ b, c cần dự đoán hiện tượng, làm thí nghiệm và ghi lại kết quả vào bảng:

Bông hoa	Có bóng trên màn hứng hay không?		Bóng trên màn hứng mờ hay rõ?	
	Dự đoán	Kết quả thí nghiệm	Dự đoán	Kết quả thí nghiệm
bằng bìa các-tông	?	?	?	?
bằng nhựa trong	?	?	?	?

(có thể làm thêm thí nghiệm với bông hoa bằng giấy nến)

Với nhiệm vụ e, d thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn và ghi là câu trả lời.

GV nêu tiêu chí đánh giá làm việc nhóm (1. Phân công nhiệm vụ rõ ràng, đầy đủ; 2. Trao đổi lịch sự; 3. Hợp tác, hỗ trợ; 4. Đúng thời gian), và **gợi ý phân công nhiệm vụ trong nhóm** (1 bạn cầm đèn pin; 3 bạn luân phiên thao tác với giấy; 3 bạn luân phiên thao tác với giấy; 1 bạn thuyết trình/ trình bày kết quả).

- **HS nhận dụng cụ, kiểm tra dụng cụ được phát và lần lượt làm thí nghiệm** theo hướng dẫn, ghi lại kết quả thí nghiệm và câu trả lời nhiệm vụ d, e vào bảng (in giấy khổ A1, phát cho HS phiếu học tập số 1 trong SGK).

- **GV quan sát** các nhóm thực hiện thí nghiệm, **hỗ trợ, nhắc nhở và ghi lại** các vấn đề về kĩ năng thí nghiệm, làm việc nhóm để phân tích, rút kinh nghiệm cho HS khi báo cáo,

tổng kết. Khi HS làm thí nghiệm cần nhờ các nhóm về kĩ năng thí nghiệm đặc biệt việc đặt vị trí các vật và quan sát theo đúng hướng dẫn trong SHS.

- GV mời các nhóm treo phiếu học tập số 1, khen ngợi các nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo thời gian quy định.

- Một nhóm đại diện lên trình bày kết quả thí nghiệm b, c. Các nhóm khác quan sát, so sánh kết quả và nêu nếu khác. GV nhận xét kết quả, xác nhận kết quả đúng, tích vào phiếu học tập của các nhóm.

- Một nhóm khác trình bày kết quả nhiệm vụ d, e. Các nhóm khác quan sát, so sánh kết quả và nêu nếu khác. GV nhận xét kết quả, xác nhận kết quả đúng, tích vào phiếu học tập của các nhóm.

- GV đặt 3 câu hỏi liên quan đến kết luận từ các thí nghiệm và tổng kết chốt kiến thức. Các câu hỏi gồm:

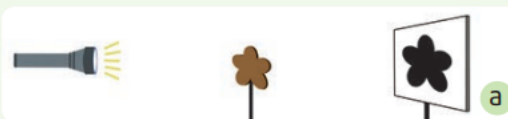
1. Ba bông hoa làm bằng ba vật liệu khác nhau cản sáng và tạo bóng như thế nào?
2. Khi nào có bóng của vật?
3. Khi di chuyển vật so với nguồn sáng hay màn hứng thì bóng của vật thay đổi như thế nào?

Kiến thức cần chốt:



Khi ánh sáng chiếu tới các vật thì một số vật không cho ánh sáng truyền qua, một số vật cho hầu hết ánh sáng truyền qua.

Khi được chiếu sáng thì phía sau vật cản sáng có bóng của vật đó.



Di chuyển vật cản sáng ra xa nguồn sáng thì kích thước bóng nhỏ đi.



Di chuyển vật cản sáng lại gần nguồn sáng thì kích thước bóng to lên.



Hình 3

GV nhận xét kĩ năng làm việc nhóm theo các tiêu chí đã đưa ra ban đầu.

Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng - Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ

a. Mục tiêu

b. Tổ chức hoạt động

Hoạt động 3.1. Lên ý tưởng, lựa chọn vật liệu, dụng cụ và thiết kế chi tiết

- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận hình dung ý tưởng làm sản phẩm bằng cách trả lời câu hỏi trong mục 2a - Sáng chế STEM - SHS. Sau đó trả lời các câu hỏi trong mục 2b – Sáng chế STEM – SHS rồi viết dự kiến các bộ phận hoàn thành **phiếu học tập số 2**.

- GV lưu ý HS chọn câu chuyện thực hiện trong khoảng 3 phút, nên chọn chuyện mà nhiều bạn trong nhóm tham gia được nhất (có nhiều nhân vật, hoạt cảnh để mỗi người đóng 1 vai). GV cũng có thể cho HS chuẩn bị 1 câu chuyện trước ở nhà và cắt trước các nhân vật. Nếu cắt trước nhân vật thì trong hoạt động này cần lưu ý HS vật liệu dùng làm nhân vật, hoạt cảnh có đảm bảo tiêu chí về bóng đưa ra không? Nếu không phải chọn lại vật liệu để cắt lại.

Hoạt động 3.2. Chế tạo sản phẩm, thử nghiệm, điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm

- HS Phân công nhiệm vụ trong nhóm.
- HS thực hiện làm các bộ phận theo phân công.
- Sau khi làm sản phẩm, HS thử nghiệm biểu diễn thử.

Khi thử nghiệm biểu diễn TN, mỗi nhóm cần cử ra 1 hoặc 2 HS quan sát để đánh giá theo các tiêu chí đưa ra trong thử thách STEM và ghi lại. Sau khi biểu diễn thử, HS quan sát sẽ nêu tiêu chí nào đạt, không đạt và cùng thảo luận nhóm để tìm cách điều chỉnh sản phẩm.

- Các nhóm tự đối chiếu sản phẩm của nhóm mình đạt hoặc chưa đạt yêu cầu nào và tiến hành điều chỉnh, sửa chữa nếu có.

Hoạt động 3.3. Báo cáo, trình diễn

- GV tổ chức cho các nhóm lần lượt biểu diễn vở kịch, sử dụng rạp chiếu bóng lớn hơn do GV cung cấp (cùng vật liệu với màn hứng bóng của HS làm) và các nhân vật nhóm đã chuẩn bị, trong vòng 3 phút.

- HS các nhóm khác xem, nhận xét, đánh giá câu chuyện của nhóm bạn bằng cách bình chọn sao/tim theo các tiêu chí (phiếu đánh giá xem bên dưới). Ngoài ra có thể cho HS bình chọn câu chuyện kể hấp dẫn nhất, hình các nhân vật công phu nhất, giọng kể truyền cảm nhất,....

PHỤ LỤC CÁC PHIẾU HỌC TẬP

Phiếu học tập số 1

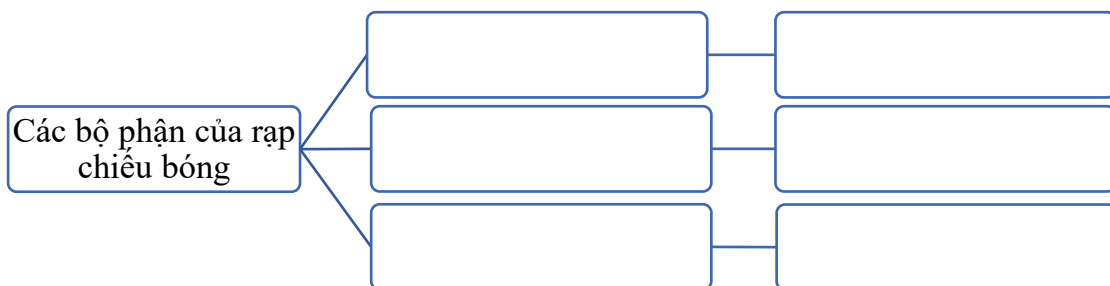
PHIẾU THỰC HIỆN THÍ NGHIỆM				
Tên nhóm:				
Thí nghiệm 1:				
Bông hoa	Có bóng trên màn hứng không?		Bóng trên màn hứng mờ hay rõ?	
	Dự đoán	Kết quả thí nghiệm	Dự đoán	Kết quả thí nghiệm
bìa				
giấy nền				
nhựa trong				
Rút ra kết luận:				
Bông hoa không cho ánh sáng truyền qua (cản sáng) là:				
Bông hoa cho ánh sáng truyền qua là:				
Khi nào có bóng của vật?				
Thí nghiệm 2:				
- Khi di chuyển vật (bông hoa) như thế nào so với nguồn sáng (bóng đèn) thì bóng thay to hơn hoặc nhỏ hơn?				
Bóng to hơn		Bóng nhỏ hơn		
- Dùng bìa trắng cứng hay giấy nền làm màn hứng thì thấy bóng của vật ở phía sau?				

PHIẾU LÊN Ý TƯỞNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Tên nhóm:

Ý tưởng thiết kế rạp chiếu bóng

Dựa vào các câu hỏi trong SHS, liệt kê tên các bộ phận của rạp chiếu bóng và vật liệu, kích thước dự kiến của từng bộ phận vào sơ đồ dưới đây:



Ý tưởng câu chuyện: Thảo luận các thông tin cơ bản của câu chuyện

Tên câu chuyện:

Các nhân vật:

Các hoạt cảnh (có những hoạt cảnh nào, các nhân vật xuất hiện và hành động gì, có lời dẫn hay lời thoại của nhân vật không?)

.....
.....
.....

Bản vẽ rạp chiếu bóng định chế tạo

(thể hiện rõ vị trí khán giả xem, vị trí đặt các bộ phận của rạp chiếu bóng)

PHIẾU CHẾ TẠO THỬ NGHIỆM

Tên nhóm:

Phân công nhiệm vụ và đánh giá

Tên thành viên	Nhiệm vụ thực hiện	Hoàn thành	Chưa hoàn thành

Kết quả thử nghiệm và điều chỉnh

Biểu diễn thử câu chuyện trên rạp chiếu bóng tạo ra, 1 bạn quan sát chung ghi lại tiêu chí nào đạt, không đạt sau đó thảo luận mô tả vấn đề cần thay đổi và cách làm.

Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Vấn đề cần thay đổi	Cách làm
<i>1. Bóng rõ, có di chuyển và thay đổi kích thước</i>				
<i>2. Không nhìn thấy người điều khiển và nhân vật, chỉ thấy bóng của vật</i>				
<i>3. Thời gian không quá 3 phút</i>				

PHIẾU CHẤM ĐIỂM (sử dụng khi biểu diễn)

Tên câu chuyện.....của nhóm

Nhóm chấm điểm:

TT	Tiêu chí	Điểm
1	Bóng của nhân vật trên màn hứng rõ nét	
2	Bóng có chuyển động, có thay đổi kích thước to, nhỏ	
3	Khán giả chỉ thấy bóng của các nhân vật mà không thấy nhân vật và người điều khiển	
4	Thời gian biểu diễn trong khoảng 3 phút .	
5	Câu chuyện thú vị, hấp dẫn	

Hướng dẫn cho điểm:

Tiêu chí 1-3: Đạt được (2 điểm), đạt được 1 phần (1 điểm)

Tiêu chí 4: Đạt được (2 điểm). Quá thời gian yêu cầu trừ 1 điểm.

Tiêu chí 5: Hấp dẫn, thú vị (2 điểm); chưa hấp dẫn, thú vị lắm (1 điểm)

Ôn Toán

PPCT: 20 BÀI 15: LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 1)

TRANG 51

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- củng cố về kiến thức đã học về dãy số tự nhiên, số tự nhiên nhỏ nhất, lớn nhất trong dãy số (bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. khởi động:</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện:</p> <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>1. Luyện tập, thực hành.</p> <p>* Bài 1/51: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>a) Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự tạo thành dãy số tự nhiên.</p> <p>b) Số tự nhiên bé nhất là</p> <p>c) Trong dãy số tự nhiên, hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau đơn vị.</p> <p>- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm PBT.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p> <p>- HS thực hiện làm bài</p> <p>a) Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn tạo thành dãy số tự nhiên.</p> <p>b) Số tự nhiên bé nhất là 0</p> <p>c) Trong dãy số tự nhiên, hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.</p> <p>- HS thực hiện</p>

<p>- GV cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.</p> <p>→ Gv chốt củng cố về nhận biết dãy số tự nhiên, số tự nhiên nhỏ nhất,</p> <p>* Bài 2: trang 51) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a) , 1 982, 1 983, 1 984, , 1 986.</p> <p>b) 2021, 2022, , 2024, 2 025,</p> <p>- GV cho 2 bạn lên thực hiện bảng và HS dưới trình bày làm bài vào VBT</p> <p>- Cho học sinh nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh đúng và chốt đáp án.</p> <p>→ Gv chốt củng cố vận dụng số tự nhiên liên tiếp</p> <p>Bài 3/51 Cho các số: 10 873; 818 000; 193 039; 19 381. Viết các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé:</p> <p>Củng cố cách so sánh nhận biết số lớn hơn, nhỏ hơn</p> <p>Bài 4/ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Cho dãy các số tự nhiên dưới đây.</p> <div style="background-color: #ADD8E6; padding: 10px; text-align: center; margin: 10px 0;"> <p>2, 12, 22, 32, 42, 52, 62,...</p> </div> <p>a) Bắt đầu từ số 12, mỗi số trong dãy số</p>	<p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài toán</p> <p>- HS thảo luận tìm hiểu đề</p> <p>- HS qua sát dựa vào tính chất dãy số tự nhiên liên tiếp và điền kết quả</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>a) 1 981, 1982, 1983, 1984, 1985, 1 986.</p> <p>b) 2 021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2 026.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>Chỉ rõ số theo hàng và lớp, cách so sánh</p> <p>Học sinh quan sát, điền vở, đối vở soát, nêu nhận xét Ta có: 818 000 > 193 039 > 19 381 > 10 873. Vậy các số viết theo thứ tự từ lớn đến bé: 818 000; 193 039; 19 381; 10 873.</p> <p>1 Học sinh trình bày bảng, lớp làm vở</p> <p>a) Bắt đầu từ số 12, mỗi số trong dãy số trên hơn số viết ngay trước nó 10 đơn vị.</p> <p>b) Số 62 là số thứ 7 trong dãy. Số thứ 10 trong dãy là 92</p> <p>Học sinh thực hành làm vào vở ,nói</p>
---	---

<p>trên hơn số viết ngay trước nó đơn vị. b) Số 62 là số thứ 7 trong dãy. Số thứ 10 trong dãy là</p> <p>- Cho học sinh đọc, khai thác đề tóm tắt và làm vở</p> <p>Củng cố giải toán có lời văn vận dụng so sánh số</p> <p>2. Củng cố, dặn dò</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>tiếp nêu giải thích.</p> <p>-Học sinh thực hiện</p>
--	--

Thứ năm ngày 19 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thông nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học “Vòng quay may mắn”. Gv nêu luật chơi:</p> <p>+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “ chân trời cuối phố”</p> <p>+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài “ Chân trời cuối phố”</p> <p>+ Câu 3: Đọc đoạn 3 bài “ Chân trời cuối phố”</p> <p>+ Câu 4: Đặt câu có từ “mừng rỡ”</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: HS đọc đoạn 1</p> <p>+ Trả lời: HS đọc đoạn 2</p> <p>+ Trả lời: HS đọc đoạn 3</p> <p>+ Trả lời: HS đặt theo suy nghĩ...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>

<p>+ Em hãy kể tên một câu chuyện mà em đã được học?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Chọn một trong những đề dưới đây:</p> <p>Đề 1: Kể lại một câu chuyện cô thích mà em yêu thích.</p> <p>Đề 2: Kể lại một câu chuyện mà em đã đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt.</p> <p>Đề 3: Kể lại một câu chuyện có nhân vật chính là trẻ em.</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chọn 1 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.</p> <p>- GV mời một số HS đọc yêu cầu trong SGK.</p> <p>- Gv cho HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến trình bày trong nhóm một cách ngắn gọn các thông tin khái quát về câu chuyện và kể lại các sự việc diễn ra trong câu chuyện theo trình tự hợp lí.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p>	<p>- HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến cá nhân để trình bày trong nhóm. Từng HS trình bày các ý kiến của mình. GV lưu ý HS nêu ngắn gọn các thông tin khái quát về câu chuyện và kể lại các sự việc diễn ra trong câu chuyện theo trình tự hợp lí.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- HS xác định chọn đề và nêu đề mình chọn</p> <p>- Một số HS trình bày trong nhóm các ý kiến của mình.</p> <p>- Hs trình bày trước lớp.</p>

<p>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>Bài 2. Lập dàn ý</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu SGK</p> <p>- GV cho HS dựa vào các ý đã nêu ở phần chuẩn bị, tự lập dàn ý cho bài làm của mình.</p> <p>- GV cho HS làm bài</p> <p>- GV nhận xét nhanh một số bài của Hs, khen ngợi những HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ kịp thời những HS còn gặp khó khăn trong việc lập dàn ý.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 3. Góp ý chỉnh sửa dàn ý</p> <p>- Cách sắp xếp ý trong dàn ý</p> <p>- Cách thức trình bày dàn ý</p> <p>- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 để chỉnh sửa cho bạn.</p> <p>- Cho HS tự chỉnh sửa dàn ý sau khi đã góp ý.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, kết luận.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>-Hs dựa vào phần nêu chuẩn bị và lập dàn ý vào vở nháp.</p> <p>- Nghe, rút kinh nghiệm và sửa lỗi.</p> <p>- Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra phương án lập dàn ý cho từng bạn</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và chỉnh sửa dàn ý của mình cho hoàn chỉnh.</p> <p>- Đại diện nhận xét bạn trong nhóm</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p>	

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị dàn ý một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về dàn ý câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao) + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Toán

Bài 15: LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN. (tiết 2)

LUYỆN TẬP

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.
- Biết được số liền trước, liền sau.
- Biết được khái niệm 3 số tự nhiên liên tiếp.
- Làm quen với một số dạng dãy số khác nhau như dãy số chẵn, số lẻ.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Ai là triệu phú” để khởi động bài học.

- + Câu 1: Viết số liền sau số: 12 345
- + Câu 2: Viết số liền trước số 1 000 000 000
- + Câu 3: Nêu tiếp 3 số các đều trong dãy sau: 3; 6; 9; 12 ;;;
- + Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:
123 215 000; 234 215 000; 34 215 000

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi

- + HS đọc
- + Trả lời:

- HS lắng nghe.

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:

- Biết được số liền trước, liền sau
- Biết được khái niệm 3 số tự nhiên liên tiếp
- Làm quen với một số dạng dãy số khác nhau như dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5

- Cách tiến hành:

Bài 1. (Làm việc nhóm đôi) Tìm số liền sau của mỗi số

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.



- HS đọc yêu cầu thảo luận nhóm đôi và hoàn thành vở:

- + Số liền sau số 19 là 20
- + Số liền sau số 200 là 201

- Cho HS chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) **Tìm số thích hợp để được ba số tự nhiên liên tiếp**

- Cho HS đọc và làm vào vở.

Tìm số thích hợp để được ba số tự nhiên liên tiếp.

a) 6, 7, b) 98, , 100 c) , 100 000,

- Hs trình bày trước lớp.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số (Cả lớp – nhóm)

- Đọc và suy nghĩ

GV cho HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý

- Số ?**
- a) 1 969, 1 970, 1 971, 1 972, , ,
- b) 2, 4, 6, 8, , ,
- c) 1, 3, 5, 7, 9, , ,
- d) 5, 10, 15, 20, 25, , ,

- GV mời đại diện nhóm trình bày
- Mời HS nhận xét, giúp HS hiểu được dãy số tự nhiên liên tiếp, dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- + Số liền sau 85 là 86
- + Số liền sau 9999 là 10 000

- HS chia sẻ trước lớp
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc và làm vào vở

- 3 HS trình bày lên bảng, lớp theo dõi nhận xét. Kết quả:

a) 8 b) 99 c) 9999, ..., 10 001

- HS đọc, suy nghĩ 2 phút
- Nhóm thảo luận, thống nhất kết quả:

- a)1973, 1974, 1975
- b) 10, 12, 14
- c) 11, 13, 15
- d) 30; 35, 40

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 2 Hs nêu

<p>Bài 4: Nhóm – Nhận thẻ thực hành</p> <p>Trên bàn có các tấm thẻ ghép được thành số 1 951 890.</p> <p>1 9 5 1 8 9 0</p> <p>a) Lấy ra một tấm thẻ để được số có sáu chữ số lớn nhất có thể. b) Lấy ra một tấm thẻ để được số có sáu chữ số bé nhất có thể.</p> <hr/> <p>- GV cho nhóm thảo luận trình bày.</p> <p>- GV cho HS giải thích cách tìm số có 6 chữ số bé nhất</p>	<p>-Nhóm thảo luận, thống nhất, trình bày trước lớp. KQ:</p> <p>a) số lấy được lớn nhất có 6 chữ số là: 951 890</p> <p>b) Số có 6 chữ số bé nhất lấy được là: 1510</p> <p>-HS nêu được: Số bé nhất thì các chữ số phía bên trái phải bé nhất có thể</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Ai nhanh, ai đúng</p> <p>GV nêu:</p> <p>Câu 1: Nêu 3 số tự nhiên liên tiếp bắt đầu bằng số 1890,;;</p> <p>Câu 2: Thêm 3 số trong dãy sau và nêu quy luật của dãy số đó</p> <p>4, 8, 12,,;</p> <p>- Mời học sinh xung phong tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 2 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Ôn Toán

PPCT: 20 BÀI 16: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1) TRANG 53

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

- Củng cố về kiến thức đã học về dãy số tự nhiên, số tự nhiên nhỏ nhất, lớn nhất trong dãy số, so sánh , đọc viết số có nhiều chữ số(bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. khởi động: - GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền	- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả

điện:

Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

2. Luyện tập, thực hành.

*** Bài 1/53: Số?**

Số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Hàng trăm triệu	Hàng chục triệu	Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
136 590 998									
	9	8	0	2	3	5	6	7	1
		6	8	0	0	2	5	3	4

GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm phiếu, chữa câu trả lời sai

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

➔ Gv chốt củng cố về nhận biết đọc, viết số có nhiều chữ số

*** Bài 2: trang 53)** Viết giá trị của chữ số được gạch chân trong mỗi số ở bảng sau.

Số	7 615 <u>8</u> 19	88 <u>1</u> 271 883	18 <u>2</u> 827	<u>8</u> 5 471 267
Giá trị				

- GV gọi HS nêu kết quả

- Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh đúng và chốt đáp án.

➔ Gv chốt củng cố vận dụng giá trị

các câu hỏi trong trò chơi)

- Học sinh nêu yêu cầu bài 1

- Học sinh nối tiếp nêu cách tìm kết quả và ghi vở: Viết số lần lượt từ hàng trăm triệu, hàng chục triệu, hàng triệu, hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị

- HS thực hiện làm bài

Số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Hàng trăm triệu	Hàng chục triệu	Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
136 590 998	1	3	6	5	9	0	9	9	8
980 235 671	9	8	0	2	3	5	6	7	1
68 002 534		6	8	0	0	2	5	3	4

a

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- HS đọc bài toán

- HS qua sát dựa vào giá trị số theo hàng và điền kết quả. Chỉ rõ số theo hàng và lớp, cách so sánh

Số	7 615 <u>8</u> 19	88 <u>1</u> 271 883	18 <u>2</u> 827	<u>8</u> 5 471 267
Giá trị	800	80 000 000	80 000	80 000 000

- Học sinh quan sát nêu cách điền số: Nếu hai số có cùng số chữ số thì ta so

<p>số theo hàng, lớp</p> <p>Bài 3/53 Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm. a) $85\ 178\ 663 < 85\ 17\dots 662$ b) $1\ 829\ 831 < 1\ 829\ \dots 08 < 1\ \dots 22\ 000$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 1 HS làm bảng - GV gọi HS nhận xét. - GV chốt. Củng cố cách so sánh nhận biết số lớn hơn, nhỏ hơn <p>Bài 4/ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <div style="display: flex; justify-content: center; gap: 20px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px 15px; background-color: #e0f0ff;">092</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px 15px; background-color: #e0f0ff;">105</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px 15px; background-color: #e0f0ff;">075</div> </div> <p>Viết dùng ba tấm thẻ chứa số như hình trên để ghép số có chính chữ số. Vậy có thể ghép được số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đọc, khai thác đề và lập số theo yêu cầu <p>Bài 5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <div style="text-align: center; font-size: 2em; font-family: monospace;">149225</div> <p>Rô-bốt đã dùng các que tính để xếp được số 149 225 như hình dưới đây. Viết di chuyển một que tính để được số lớn nhất có thể. Số đó là</p> <p>Củng cố giải toán liên quan đến tư duy toán học để tìm được số theo yêu cầu</p> <p>2. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau 	<p>sánh các cặp chữ số ở cùng một hàng lần lượt từ trái sang phải., điền vở, đổi vở soát, nêu nhận xét</p> <p>a) $85\ 178\ 663 < 85\ 179\ 662$ b) $1\ 829\ 831 < 1\ 829\ 908 < 1\ 922\ 000$ - HS nhận xét</p> <p>-1 Học sinh trình bày bảng, lớp làm vở Có thể ghép được số: 105 075 092 hoặc 105 092 075</p> <p>Học sinh đọc đề.</p> <p>Ta chuyển một que diêm ở số 4 để tạo thành số 11.</p> <p>Vậy đó là: 1 119 225</p> <p>Học sinh thực hiện</p>
--	--

Ôn Tiếng Việt

KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được và viết được mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về cách viết mở bài, kết bài cho một bài văn thêm sinh động, gợi cảm.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu cách viết mở bài, kết bài để vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS lắng nghe
<p>3. Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài 1: Nói mỗi mở bài dưới đây với kiểu mở bài thích hợp:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề - HS thảo luận nhóm thực hiện nói

Cô bé *Lọ Lem* là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể.

Mở bài trực tiếp

Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề *108 truyện cổ tích hay nhất thế giới*. Đọc cuốn sách, em thấy thú vị nhất là câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Mở bài gián tiếp

Tối nào cũng vậy, bằng giọng ấm áp, bà lại kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích từ ngày xưa ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện *Cô bé Lọ Lem* với bao nhiêu phép biến hoá nhiệm màu.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi 3 phút.

- GV gọi đại diện 2 nhóm trả lời

- GV cho HS nhận xét

- GV chốt

Bài 2: Nói mỗi kết bài dưới đây với kiểu kết bài thích hợp:

Em rất thích câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Kết bài mở rộng

Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. *Cô bé Lọ Lem* xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới.

Kết bài không mở rộng

Câu chuyện *Cô bé Lọ Lem* mặc dù đã kết thúc nhưng thế giới của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.

- GV cho HS thực hiện cá nhân và gọi hs nêu câu trả lời.

- GV cho HS nhận xét

- GV chốt

Bài 3: Viết mở bài gián tiếp tiếp và kết bài mở rộng khác cho bài văn kể lại câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

- HS làm cá nhân vào VBT. GV chia tổ 1,2 làm mở bài, tổ 3,4 làm kết bài.

- GV thu 5 quyển vở nhanh nhất để chấm nhận xét

- HS trả lời

Cô bé Lọ Lem là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể.

Mở bài trực tiếp

Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề *108 truyện cổ tích hay nhất thế giới*. Đọc cuốn sách, em thấy thú vị nhất là câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Mở bài gián tiếp

Tối nào cũng vậy, bằng giọng ấm áp, bà lại kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích từ ngày xưa ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện *Cô bé Lọ Lem* với bao nhiêu phép biến hoá nhiệm màu.

- HS nhận xét

- Hs lắng nghe

- HS thực hiện:

Em rất thích câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Kết bài mở rộng

Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. *Cô bé Lọ Lem* xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới.

Kết bài không mở rộng

Câu chuyện *Cô bé Lọ Lem* mặc dù đã kết thúc nhưng thế giới của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.

- HS nhận xét

- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu bài

- HS viết

- 5 HS nộp vở

- HS đọc trước lớp.

*MB: Hôm vừa rồi, em đã nhận được một thùng sách truyện do chị gái gửi cho làm quà sinh nhật. Trong đó, có một tập truyện cổ tích nước ngoài có nhiều hình vẽ minh họa rất đẹp. Thế là em liền ngồi xuống và đọc cuốn sách đó đầu tiên. Thật

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đọc trước lớp: 1 HS đọc mở bài, 1 HS đọc kết bài - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt. 	<p>tình cờ, câu chuyện đầu tiên lại là câu chuyện cổ tích em yêu thích nhất: Cô bé Lọ Lem.</p> <p>*KB: Kết thúc câu chuyện Cô bé Lọ Lem là một kết thúc có hậu. Cô bé Lọ Lem đã tìm được hạnh phúc đời mình bên hoàng tử. Còn mẹ con di ghê độc ác thì bị trừng phạt thích đáng. Kết thúc ấy ẩn chứa bài học ý nghĩa trong cuộc sống. Rắn chạy chúng ta phải sống thật tốt, luôn chăm chỉ, quan tâm giúp đỡ mọi người, như vậy thì sẽ được gặp những điều tốt lành. Chính những câu chuyện cổ tích như Cô bé Lọ Lem đã dạy cho em những bài học đầu tiên trong cuộc đời, từ trước khi em bắt đầu đi học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe
<p>3.Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe HS lắng nghe

Thứ sáu ngày 20 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: VIỆC LÀM CÓ ÍCH.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một việc có ích đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đặt câu hỏi.</p> <p>+ Trong cuộc sống hàng ngày em đã làm được những việc gì?</p> <p>+ Những việc làm đó em thấy thế nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trả lời</p> <p>+ Các bạn đang tìm bạn thân.</p> <p>+ Để vui chơi, múa hát.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

2. Hoạt động.

- Mục tiêu:

+ Biết nói trước nhóm, trước lớp về một việc có ích đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

1. Chuẩn bị: GV cho HS đọc SGK

- GV hướng dẫn cách nói về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân

+ Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.

+ HD HS đó tự giới thiệu về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân

+ GV mời một số HS khác phát biểu về cách nói của bạn.

- GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy một về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân theo hướng dẫn

- Cả lớp nhận xét, phát biểu.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 – 2 HS đọc

- HS lắng nghe cách thực hiện.

+ 1 HS lên đứng trước lớp trình bày

- HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.

- HS nhận xét bạn mình.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

2. Chia sẻ

- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:

+ Kể về công việc đã tham gia theo đúng trình tự và nêu cảm xúc của em.

- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.

- Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo

<p>+ Nêu lợi ích của công việc đó.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương</p>	<p>luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn.</p> <p>- GV cho HS ghi nhận ra giấy nháp những ý mà HS thấy qua trọng trong bài phát biểu của bạn khi bạn phát biểu xong</p> <p>- Cho HS tham gia góp ý cho bạn để bạn hoàn chỉnh bài nói.</p> <p>- GV khen ngợi những em trình bày bài tốt, động viên, khuyến khích HS ...</p>	<p>-HS ghi vào vở nháp và tham gia trao đổi với bạn để bạn có bài nói hoàn chỉnh.</p> <p>-Nghe để rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng:</p> <p>+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia vận dụng.</p>

<p>thân.</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét chung, trao thưởng.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà: Tìm đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống.</p>	<p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào nói hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- Nghe về nhà thực hiện.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Toán

Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết được số có nhiều chữ số
- Nhận biết được lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu. Đồng thời nhận biết được các hàng tương ứng.
- Biết làm tròn số tới hàng trăm nghìn.
- Thực hiện cách so sánh hai số trong phạm vi 1 000 000 000
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải các bài tập có tình huống, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Hái xoài” để khởi động bài học. Gv nêu cách chơi, tiến hành chơi:</p> <p>Câu 1: Nêu 3 số tự nhiên liên tiếp bắt đầu bằng số 1824,;;</p> <p>Câu 2: Thêm 3 số trong dãy sau và nêu quy luật của dãy số đó</p> <p>3, 6, 9,,;</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ HS đọc</p> <p>+ Trả lời:</p>

<p>Câu 3: Chọn đáp án đúng: Số lớn nhất:</p> <p>A. 123 456 123 B. 123 567 123</p> <p>C. 98 456 234 D. 345 345 234</p> <p>Câu 4: tròng võ tay</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
---	------------------------

<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, viết được số có nhiều chữ số - Nhận biết được lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu. Đồng thời nhận biết được các hàng tương ứng. - Biết làm tròn số tới hàng trăm nghìn. - Thực hiện cách so sánh hai số trong phạm vi 1 000 000 000 <p>- Cách tiến hành:</p>
--

<p>Bài 1. (Làm việc nhóm đôi) Hoàn thành bảng sau:</p> <p>- GV phát phiếu, HS thảo luận nhóm thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.</p> <table border="1" data-bbox="191 1396 906 1711"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Viết số</th> <th colspan="3">Lớp triệu</th> <th colspan="3">Lớp nghìn</th> <th colspan="3">Lớp đơn vị</th> </tr> <tr> <th>Hàng trăm triệu</th> <th>Hàng chục triệu</th> <th>Hàng triệu</th> <th>Hàng trăm nghìn</th> <th>Hàng chục nghìn</th> <th>Hàng nghìn</th> <th>Hàng trăm</th> <th>Hàng chục</th> <th>Hàng đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>34 938 060</td> <td></td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>2</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>? ?47 ?46</td> <td></td> <td></td> <td>1</td> <td>7</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>3</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Cho HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: (Làm việc cá nhân) Mỗi chữ số được</p>	Viết số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị			Hàng trăm triệu	Hàng chục triệu	Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	34 938 060		?	?	?	?	?	?	?	?	?	2	9	9	7	9	2	4	5	8	? ?47 ?46			1	7	?	?	3	?	?	<p>- HS nhận phiếu thảo luận nhóm</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
Viết số		Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị																																										
	Hàng trăm triệu	Hàng chục triệu	Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị																																									
34 938 060		?	?	?	?	?	?	?	?																																									
?	2	9	9	7	9	2	4	5	8																																									
? ?47 ?46			1	7	?	?	3	?	?																																									

gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?

- Cho HS đọc và làm vào vở ghi

Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?

6 800 287

124 443 993

607 330

3 101 983

- HS trình bày.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Cả lớp – cá nhân

– Đọc và suy nghĩ

GV cho HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý

Tìm chữ số thích hợp.

a) $92\ 881\ 992 < 92\ \boxed{?}\ 51\ 000$ b) $931\ 201 > 93\ \boxed{?}\ 300$

- GV mời đại diện trình bày

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4: Nhóm đôi – Nhận thẻ thực hành

Số	182 729 119	74 810 331	3 037 933	981 381 070
Giá trị của chữ số 7	700 000	?	?	?

- GV cho nhóm đôi thảo luận trình bày.

- GV cho HS củng cố cấu tạo số, giá trị của các chữ số trong một số.

Bài 5: Nhóm – Tham gia trò chơi:

- HS đọc và làm vào vở ghi

- 4 HS trình bày lên bảng, lớp theo dõi nhận xét. Kết quả:

- HS đọc, suy nghĩ 2 phút

- Hs xung phong trình bày, điền chữ số thích hợp

a) điền số 9

b) điền số 0

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Thảo luận nhóm đôi, thống nhất, trình bày trước lớp. KQ:

Thứ tự điền:

70 000 000; 7 000; 70

-HS nêu

-Nhóm tham gia chơi trò chơi

- HS đại diện trình bày cách xếp:

Rô-bốt xếp các que tính để được số 3 041 975 như hình dưới đây. Em hãy di chuyển 2 que tính để được số có chín chữ số.

3 041 975



-Nhóm dùng que diêm tạo thành nhiều số khác nhau. Nhóm nào tạo được một số mới thì được cộng 1 điểm. Nhóm nào tạo được một số theo yêu cầu đề bài thì được cộng 5 điểm

Ta có thể lấy 2 que diêm ở số 0 để tạo ra hai số 1 cạnh nhau. Hai que lấy được ghép được số 1 rồi đặt ở vị trí ngoài cùng bên trái hoặc bên phải.

Kết quả: Di chuyển 2 que diêm để được số có 9 chữ số đó là:

131 141975 hoặc 311 419 751

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi:

GV nêu: **Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?**

365 234 127

345 768 129 23 456 789

- Mời học sinh xung phong tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 3 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Bài 6: MỘT SỐ NÉT VĂN HOÁ Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(hát múa dân gian...)

- Rèn luyện kĩ năng tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết trân trọng giá trị văn hoá truyền thống, có ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị của văn hoá vùng cao.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu video về múa Xoè để khởi động bài học.</p> <p>- GV nêu câu hỏi:</p> <p>+ Múa Xoè là loại hình nghệ thuật của dân tộc nào?</p> <p>+ Địa phương e có những loại hình nghệ thuật nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS xem video và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Múa Xoè là loại hình nghệ thuật của dân tộc Thái.</p> <p>+ Ca Cổ, Cải lương...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Mô tả được một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(hát múa dân gian...)</p> <p>+ Rèn luyện kĩ năng tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về Hát múa dân gian.(làm việc nhóm 4)</p> <p><i>* Tìm hiểu về Hát Then</i></p> <p>- GV yêu cầu HS kết hợp đọc thông tin, quan sát</p>	<p>- HS quan sát hình và đọc thông tin</p>

hình 4 trang 29 và trả lời các câu hỏi:

+ Giới thiệu nét cơ bản về Hát Then của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Thông qua làn điệu của Then, người dân mong muốn điều gì?

- GV cho đại diện các nhóm trình bày.

- GV nhận xét và tuyên dương.

- GV cho HS nghe một bài Hát Then và giải thích cho HS ý nghĩa của Hát Then: *Hát Then loại hình nghệ thuật dân gian thấm thấu đời sống, văn hoá tín ngưỡng, tâm linh của đồng bào Tày, Nùng, Thái ở vùng cao phía Bắc, những điệu Then ẩn chứa, phô diễn những giá trị lịch sử, văn hóa lâu đời của cư dân bản địa, có vai trò là cầu nối giữa con người với thế giới thần linh. Ngày 12/12/2019 của Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể lần thứ 14 của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) diễn ra tại Bogotá, Colombia, di sản Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam chính thức được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.*

*** Tìm hiểu về múa Xoè Thái.(làm việc nhóm 2)**

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát các hình 5 trang 30 và thảo luận trả lời các câu hỏi:

cùng thảo luận trả lời câu hỏi:

+ Là một loại hình âm nhạc dân gian của dân tộc Tày, Nùng,.. được tổ chức vào dịp quan trọng.

+ Với mong muốn được gặp nhiều điều may mắn và cuộc sống tốt lành.

- HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- HS lắng nghe.

- HS xem video, lắng nghe.

- HS quan sát tranh, đọc thông tin và thảo luận trả lời câu hỏi:

+ Xoè là loại hình múa truyền thống

<p>+ Xoè Thái thường được biểu diễn vào những dịp nào?</p> <p>+ Người Thái mong muốn điều gì qua những điệu Xoè ?</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương.</p> <p>- GV cho HS xem video múa Xoè Thái và giải thích cho HS ý nghĩa của Múa Xoè Thái: <i>Nghệ thuật Xoè Thái được ghi danh là niềm vinh dự, tự hào của cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc 4 tỉnh Yên Bái, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu. Được UNESCO ghi danh nghệ thuật xòe Thái vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại đã chứng minh sức sống mãnh liệt, vị trí đặc biệt quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể này của không chỉ đồng bào người Thái, mà còn của chung cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong dòng chảy văn hóa đất nước</i></p>	<p>đặc sắc của người Thái, được biểu diễn trong các dịp lễ, tết, ngày vui của gia đình, dòng họ,</p> <p>+ Những điệu xoè chứa đựng ước mơ, khát vọng và là niềm tự hào của người Thái.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS xem video múa Xoè Thái.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và</p>	

miền núi Bắc Bộ. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.



- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số



- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia chơi. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ kể tên các loại hình nghệ thuật tiêu biểu ở trung du và miền núi Bắc Bộ. Tổ nào kể đúng

- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

<p>và nhiều nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời các tổ tham gia cùng tham gia chơi, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>+ Các tổ tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần.
- Nêu được cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được những nguy hiểm từ môi trường sống có nguy cơ xâm hại tinh thần đối với bản thân; Thực hiện được cách xử lí trong một số tình huống để phòng tránh bị xâm hại tinh thần.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; 01 chiếc mic giả, giấy A0.
- HS: Sách giáo khoa, bút, bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

<p>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</p>	<p>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</p>
--------------------------------	--------------------------------------

<p>1. Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Phóng viên”.</p> <p>- Gọi ý các câu hỏi để bạn đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp:</p> <p>+ <i>Bạn đã từng bị ai chửi mắng chưa? Trong tình huống nào?</i></p> <p>+ <i>Bạn cảm thấy như thế nào trong tình huống đó?</i></p> <p>+ <i>Chửi mắng có phải là hành vi xâm hại tinh thần trẻ em không? Vì sao?</i></p>	<p>- HS tham gia trò chơi: 1 bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn nhanh các bạn trong lớp theo các câu hỏi được giáo viên gợi ý. Các HS khác trả lời các câu hỏi của bạn đóng vai phóng viên.</p>
<p>- GV giới thiệu: Trẻ em là lứa tuổi còn nhỏ, thể chất và tinh thần đang phát triển nên rất dễ bị tổn thương. Chúng ta cần nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần trẻ em để có thể phòng tránh và lên án những hành động đó.</p>	<p>- HS theo dõi.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 5. Nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, phát cho mỗi nhóm một Phiếu thảo luận, yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập.</p> <p>Gợi ý các câu hỏi thảo luận:</p> <p><i>1. Hãy chỉ ra các hành vi khiến trẻ em bị xâm hại tinh thần bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước mỗi ý sau đây:</i></p> <p>A. Chửi mắng, xúc phạm nhân phẩm, danh dự trẻ em</p> <p>B. Cho trẻ em đi học và ăn uống đầy đủ</p> <p>C. Quát tháo, đe dọa trẻ em</p> <p>D. Bỏ rơi, sao nhãng trẻ em</p> <p>E. Mua bán, bắt cóc trẻ em</p> <p>F. Chăm sóc khi trẻ em bị ốm.</p> <p>G. Chê bai, chế giễu, bêu xấu ngoại</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm và hoàn thành Phiếu thảo luận.</p> <p>- Dự kiến câu trả lời trong phiếu thảo luận:</p> <p>1. Những hành vi khiến trẻ em bị xâm hại tinh thần là:</p> <p>A. Chửi mắng, xúc phạm nhân phẩm, danh dự trẻ em</p> <p>C. Quát tháo, đe dọa trẻ em</p> <p>D. Bỏ rơi, sao nhãng trẻ em</p> <p>E. Mua bán, bắt cóc trẻ em</p> <p>G. Chê bai, chế giễu, bêu xấu ngoại hình trẻ em.</p> <p>2. Một số trường hợp trẻ bị xâm</p>

<p>hình trẻ em</p> <p>2. Chia sẻ về trường hợp trẻ em bị xâm hại tinh thần mà em biết:</p> <p>.....</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm trao đổi Phiếu học tập, các nhóm đọc kết quả thảo luận của nhóm bạn, đối chiếu với kết quả thảo luận của nhóm mình.</p>	<p>hại tinh thần: Một bạn gái vì mặt có vết chàm to nên bị các bạn chê cười, xa lánh; Có trường hợp mẹ kể đánh đập, chửi bới một bạn trai 9 tuổi...</p>
<p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày về kết quả thảo luận, điểm giống và khác giữa Phiếu thảo luận của nhóm bạn và Phiếu thảo luận của nhóm mình.</p>	<p>- Các nhóm HS chia sẻ trước lớp về nội dung thảo luận của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung, so sánh.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Trong xã hội, có nhiều trường hợp trẻ em bị xâm hại tinh thần. Những hành vi khiến trẻ em bị xâm hại tinh thần là: Chửi mắng, xúc phạm nhân phẩm, danh dự trẻ em; Quát tháo, đe dọa trẻ em; Bỏ rơi, sao nhãng trẻ em; Mua bán, bắt cóc trẻ em; Chê bai, chế giễu, bêu xấu ngoại hình trẻ em.</p>	
<p>Hoạt động 6: Tìm hiểu cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc cá nhân yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4 trang 20:</p> <p>1. Thảo luận về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.</p> <p>2. Báo cáo kết quả trước lớp.</p> <p>3. Ghi lại cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần phù hợp với bản thân.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm 4, thảo luận về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần, ghi kết quả thảo luận lên giấy A0</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ trong SGK.</p> <p>- Thảo luận nhóm 4 về cách phòng tránh bị xâm hại và viết ra những cách phù hợp với bản thân.</p> <p>Dự kiến:</p> <p>+ Chia sẻ câu chuyện của mình với người tin cậy.</p> <p>+ Thể hiện mong muốn được yêu thương, được nói chuyện nhẹ nhàng, vui vẻ</p> <p>+ Ghi lại nhật kí để giải tỏa tâm trạng của bản thân.</p> <p>.....</p>

<p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- 2- 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp. - Các nhóm HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Các cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần: Sống lạc quan, vui vẻ, hoà đồng với mọi người; Luôn chia sẻ câu chuyện của mình với bạn bè, thầy cô; Bày tỏ mong muốn với bố, mẹ, anh, chị, em và người thân trong gia đình về một cuộc sống không bị bạo lực tinh thần; Thể hiện mong muốn được yêu thương, được nói chuyện nhẹ nhàng, vui vẻ; Thẳng thắn chia sẻ với người thân trong gia đình về cảm xúc của mình khi người lớn gây áp lực hoặc quá kỳ vọng đối với mình; Viết nhật kí để giải tỏa tâm trạng của bản thân...</p>	
<p>4. Tổng kết - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Hãy sống lạc quan, vui vẻ; thẳng thắn chia sẻ với mọi người khi có tâm trạng không tốt và cùng nhau lên án, phản đối những hành vi xâm hại tinh thần đối với người khác.</p>	<p>- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các hành vi xâm hại tinh thần và cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.</p>

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

Tuần 7. Chủ đề An toàn trong cuộc sống của em

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Tham gia xử lí một số tình huống bị xâm hại tinh thần.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận diện, phân tích tình huống và thực hành thể hiện cách ứng phó đối với các tình huống bị xâm hại tinh thần.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

- HS: Giấy A4, bút viết, bút dạ.

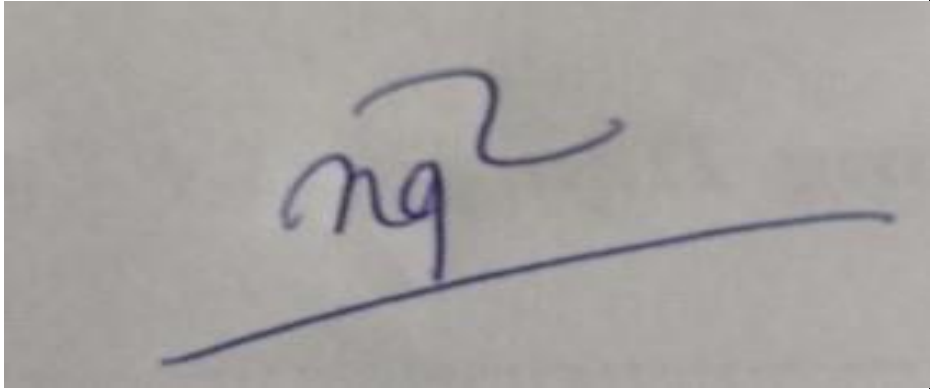
II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 7 và phương hướng hoạt động tuần 8	
a. Sơ kết tuần 7:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 7. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 8	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau

<p>tốt</p> <p>- Thực hiện các hoạt động khác theo phân công</p>	
<p>Hoạt động 2. Xử lí khi bị xâm hại tinh thần</p>	
<p>- GV yêu cầu HS nhớ lại nội dung về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần;</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: chia sẻ những trải nghiệm của cá nhân về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần với bạn ngồi bên cạnh.</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS và tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng tình huống cho các trường hợp sau:</p> <p>+ Bị bỏ rơi, sao nhãng;</p> <p>+ Bị đe dọa</p> <p>+ Bị chửi mắng</p> <p>- GV lưu ý: Mỗi nhóm chỉ chọn 1 trong 3 trường hợp trên để xây dựng tình huống và thảo luận cách ứng phó cho tình huống mà nhóm đã xây dựng.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm lên sắm vai và mời các nhóm khác nhận xét.</p>	<p>- HS nhớ lại về cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.</p> <p>- Thảo luận và chia sẻ cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần mà bản thân đã thực hiện.</p> <p>- HS thảo luận nhóm: mỗi nhóm xây dựng một tình huống và đưa ra cách ứng phó trong tình huống đó.</p> <p>- 3 nhóm HS đóng vai về tình huống trong mỗi trường hợp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p>3. Tổng kết /cam kết hành động</p> <p>- GV cho HS khái quát lại những điều cần chú ý khi phòng tránh bị xâm hại tinh thần.</p>	

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

A photograph of a handwritten signature in blue ink on a grey background. The signature consists of the letters 'ng' followed by a large, stylized flourish that loops back to the left and then extends to the right as a long horizontal line.

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8
TỪ NGÀY 23/10 ĐẾN NGÀY 27/10

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 23/10	1	22	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Người tiêu dùng thông minh
	2	50	Tiếng Việt	Đọc: Gặt chữ trên non
	3	51	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Cách dùng và công dụng của từ điển
	4	36	Toán	Luyện tập
	5	29	Tiếng Anh	Lesson 4
	6	15	Khoa học	GD Stem: Rạp chiếu bóng mini
	7	15	Thể dục	Ôn tập: Động tác đi đều một (nhiều) hàng dọc vòng bên phải, bên trái.
BA 24/10	1	52	Tiếng Việt	Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện
	2	37	Toán	Yến, tạ, tấn
	3	15	Ls -ĐL	Bài 7: Đền Hùng và lễ Giỗ Tổ Hùng Vương (tiết 1)
	4	8	Đạo đức	Bài 2: Cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn (Tiết 4)
	5	8	Âm nhạc	Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 - Vận dụng
	6	8	Ôn Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Cách dùng và công dụng của từ điển
	7	8	Công nghệ	Bài 3. Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu - Tiết 2
TƯ 25/10	1	53	Tiếng Việt	Đọc: Trước ngày xa quê (Tiết 1)
	2	16	Thể dục	Ôn tập: Động tác đi đều một (nhiều) hàng dọc vòng bên phải, bên trái.
	3	54	Tiếng Việt	Đọc: Trước ngày xa quê (Tiết 2)
	4	38	Toán	Luyện tập
	5	30	Tiếng Anh	Lesson 5
	6	16	Khoa học	GD Stem: Rạp chiếu bóng mini
	7	15	Ôn Toán	Luyện tập
NĂM 26/10	1	31	Tiếng Anh	Lesson 6
	2	32	Tiếng Anh	Lesson 6
	3	55	Tiếng Việt	Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện
	4	39	Toán	Luyện tập
	5	8	Năng khiếu	
	6	16	Ôn Toán	Luyện tập
	7	8	Ôn Tiếng Việt	Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện
SÁU 27/10	1	56	Tiếng Việt	Đọc mở rộng
	2	40	Toán	Đề-xi-mét vuông, mét vuông, Mi-li- mét vuông (tiết 1)
	3	16	LS- ĐL	Bài 7: Đền Hùng và lễ Giỗ Tổ Hùng Vương (tiết 2)

	4	8	Tin học	Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên Internet (tt)
	5	8	Mĩ thuật	Những chiếc đèn ngộ nghĩnh
	6	23	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nếp sống khoa học.
	7	24	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học.

Thứ hai ngày 23 tháng 10 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.
- Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được những nguy hiểm từ môi trường sống có nguy cơ xâm hại tình dục; Thực hiện được cách xử lí trong một số tình huống để phòng tránh bị xâm hại tình dục.













II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; các thẻ chữ và thẻ hình về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A0 hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho HS cùng đứng lên, nắm tay và hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết.</p>	<p>- HS nắm tay nhau hát.</p>
<p>- GV nêu câu hỏi sau bài hát:</p> <p>+ <i>Em và các bạn vừa làm gì?</i></p> <p>+ <i>Hành động đó có phải là đụng chạm không tốt không?</i></p> <p>- GV giới thiệu: Có những đụng chạm tốt và không tốt. Những động chạm không tốt có thể dẫn tới nguy cơ bị xâm hại tình dục. Vậy làm thế nào để nhận diện nguy cơ và thực hiện cách phòng tránh bị xâm hại tình dục?</p>	<p>- HS trả lời.</p>

<p>2. Khám phá chủ đề Hoạt động 7. Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục</p>	
<p>1. Trao đổi về những nguy cơ bị xâm hại tình dục</p>	
<p>- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh và phát cho mỗi nhóm giấy A0, bút dạ, yêu cầu các nhóm thảo luận về những nguy cơ bị xâm hại tình dục theo gợi ý của các tranh trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 22.</p> <p>Gợi ý các câu hỏi thảo luận: + <i>Tình huống xảy ra ở đâu?</i> + <i>Bạn nhỏ trong tình huống đang gặp phải vấn đề gì? Ai là người gây ra vấn đề đó?</i> + <i>Tâm trạng và cách ứng xử của bạn nhỏ trong tình huống như thế nào?</i></p>	<p>- HS ngồi theo nhóm, quan sát tranh và hoàn thành nội dung thảo luận.</p> <p>- Dự kiến câu trả lời: + Tranh 1: Ở hành lang khu chung cư, chỉ có bác bảo vệ và bạn gái, bác bảo vệ chạm tay vào vùng đồ bơi của bạn gái khiến bạn gái hoảng sợ. + Tranh 2: Tại nhà của bạn gái, bố mẹ không có nhà, ông khách cố tình giơ tay như muốn ôm vào người bạn gái, bạn gái cảm thấy không thoải mái. + Tranh 3: Trong buổi tiệc sinh nhật, một anh lớn tuổi kéo bạn gái vào lòng với ý định bế bạn gái đó ngồi lên đùi mình + Tranh 4: Trong buổi dã ngoại, tại khu vực rừng cây khá vắng vẻ, một bạn trai ôm và định hôn bạn gái, bạn gái không đồng ý và kêu lên “đừng động vào tôi”</p>
<p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày về kết quả thảo luận.</p>	<p>- Các nhóm HS chia sẻ trước lớp về nội dung thảo luận của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung, so sánh.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Trong xã hội, những tình huống có thể dẫn đến những nguy cơ bị xâm hại tình dục có thể xảy ra khắp nơi: ở nhà, ở cạnh nhà, trên đường đi học, trong các bữa tiệc, buổi dã ngoại... Em cần bình tĩnh trong các tình huống đó và kiên quyết nói không, kêu to khi thấy có nguy cơ bị xâm hại tình dục.</p>	
<p>2. Trao đổi với bạn về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục</p>	
<p>- GV chuẩn bị các thẻ chữ và thẻ hình về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục (trong nhiệm vụ 2 của hoạt</p>	<p>- HS đọc các thẻ chữ và quan sát thẻ hình. - Thảo luận nhóm để ghép thẻ chữ và thẻ hình sao cho phù hợp. Dự kiến:</p>

<p>động 7 (trang 22, 23 SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4) .</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh và phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ chữ và thẻ hình đã bị trộn lẫn và 1 tờ giấy A2. Yêu cầu các nhóm thảo luận và sắp xếp lại các thẻ chữ và thẻ hình cho phù hợp sau đó trao đổi về cách hiểu của mình đối với từng loại báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm trao đổi, thảo luận để tìm được cách ghi nhớ các báo động này một cách dễ nhất.</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="883 134 1256 281"> <p>Nếu ai đó NHÌN "vùng đỏ bơi" của em hoặc dụ dỗ em NHÌN "vùng đỏ bơi" của họ thì đó gọi là...</p> </td> <td data-bbox="1256 134 1404 281">  BÁO ĐỘNG NHÌN </td> </tr> <tr> <td data-bbox="883 281 1256 441"> <p>Kẻ xấu chỉ có thể làm hại em khi em ở một mình với người không quen biết, đặc biệt khi em không có bố mẹ ở bên cạnh. Ở MỘT MÌNH với người không quen biết được gọi là...</p> </td> <td data-bbox="1256 281 1404 441">  BÁO ĐỘNG MỘT MÌNH </td> </tr> <tr> <td data-bbox="883 441 1256 579"> <p>Em không nên để ai (ngoại trừ người thân ruột thịt) bế, ôm, hôn mình. Nếu ai ÔM, bế hay hôn em thì đó gọi là...</p> </td> <td data-bbox="1256 441 1404 579">  BÁO ĐỘNG ÔM </td> </tr> <tr> <td data-bbox="883 579 1256 697"> <p>Nếu ai đó CHAM vào "vùng đỏ bơi" của em hoặc yêu cầu em CHAM vào "vùng đỏ bơi" của họ thì đó gọi là...</p> </td> <td data-bbox="1256 579 1404 697">  BÁO ĐỘNG CHAM </td> </tr> </table>	<p>Nếu ai đó NHÌN "vùng đỏ bơi" của em hoặc dụ dỗ em NHÌN "vùng đỏ bơi" của họ thì đó gọi là...</p>	 BÁO ĐỘNG NHÌN	<p>Kẻ xấu chỉ có thể làm hại em khi em ở một mình với người không quen biết, đặc biệt khi em không có bố mẹ ở bên cạnh. Ở MỘT MÌNH với người không quen biết được gọi là...</p>	 BÁO ĐỘNG MỘT MÌNH	<p>Em không nên để ai (ngoại trừ người thân ruột thịt) bế, ôm, hôn mình. Nếu ai ÔM, bế hay hôn em thì đó gọi là...</p>	 BÁO ĐỘNG ÔM	<p>Nếu ai đó CHAM vào "vùng đỏ bơi" của em hoặc yêu cầu em CHAM vào "vùng đỏ bơi" của họ thì đó gọi là...</p>	 BÁO ĐỘNG CHAM																
<p>Nếu ai đó NHÌN "vùng đỏ bơi" của em hoặc dụ dỗ em NHÌN "vùng đỏ bơi" của họ thì đó gọi là...</p>	 BÁO ĐỘNG NHÌN																								
<p>Kẻ xấu chỉ có thể làm hại em khi em ở một mình với người không quen biết, đặc biệt khi em không có bố mẹ ở bên cạnh. Ở MỘT MÌNH với người không quen biết được gọi là...</p>	 BÁO ĐỘNG MỘT MÌNH																								
<p>Em không nên để ai (ngoại trừ người thân ruột thịt) bế, ôm, hôn mình. Nếu ai ÔM, bế hay hôn em thì đó gọi là...</p>	 BÁO ĐỘNG ÔM																								
<p>Nếu ai đó CHAM vào "vùng đỏ bơi" của em hoặc yêu cầu em CHAM vào "vùng đỏ bơi" của họ thì đó gọi là...</p>	 BÁO ĐỘNG CHAM																								
<p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV sử dụng hình ảnh về các báo động để nhắc nhở các em ghi nhớ về những báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục từ đó có thể phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục.</p>	<p>- 2- 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Các nhóm HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung.</p>																								
<p>3. Thảo luận về những tình huống nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh</p>																									
<p>- GV tiếp tục cho HS thảo luận nhóm 4: phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0, bút dạ.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận và viết về những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh vào giấy A0.</p> <table border="1" data-bbox="191 1507 753 1829"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục</th> <th>Cách phòng tránh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục	Cách phòng tránh	1			2			3			<p>- HS thảo luận và hoàn thành viết vào giấy A0. Dự kiến kết quả thảo luận:</p> <table border="1" data-bbox="786 1325 1386 1829"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục</th> <th>Cách phòng tránh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Đi qua chỗ vắng vẻ</td> <td>Luôn đi cùng người thân, bạn bè.</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nói chuyện với người lạ ở các bữa tiệc, buổi sinh nhật</td> <td>- Ngồi xa, giữ khoảng cách</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>... .</td> <td>....</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục	Cách phòng tránh	1	Đi qua chỗ vắng vẻ	Luôn đi cùng người thân, bạn bè.	2	Nói chuyện với người lạ ở các bữa tiệc, buổi sinh nhật	- Ngồi xa, giữ khoảng cách	3
STT	Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục	Cách phòng tránh																							
1																									
2																									
3																									
STT	Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục	Cách phòng tránh																							
1	Đi qua chỗ vắng vẻ	Luôn đi cùng người thân, bạn bè.																							
2	Nói chuyện với người lạ ở các bữa tiệc, buổi sinh nhật	- Ngồi xa, giữ khoảng cách																							
3																							
<p>- GV tổ chức cho HS các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận bằng cách các nhóm</p>	<p>- 2- 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Các nhóm HS khác quan sát, nhận xét, bổ</p>																								

<p>cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung cho nhóm bạn.</p> <p>- Tổ chức trao đổi cả lớp: <i>Các em đã biết và thực hiện được những cách phòng tránh nào trong các cách phòng tránh tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục đã nêu trên ?</i></p>	<p>sung.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p>
<p>GV tổng kết hoạt động: Những nguy cơ bị xâm hại tình dục như: Khi người khác nhìn vào vùng đồ bơi hoặc bắt em nhìn vào vùng đồ bơi của họ; Khi người không thân thiết ôm, hôn, bế em; Khi em ở một mình với người lạ; Khi người khác sờ vào vùng đồ bơi của em hoặc bắt sờ vào vùng đồ bơi của họ. Vì thế, em không đi một mình hay ở riêng với người lạ; giữ khoảng cách khi tiếp xúc với người khác mà không phải là người thân thiết; Nói chuyện to để cảnh báo khi cảm thấy có nguy cơ...</p>	
<p>Hoạt động 8: Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục</p>	
<p>1. Thảo luận cách xử lí tình huống</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em, yêu cầu mỗi nhóm chọn một tình huống:</p> <p>+ Tình huống 1: Gia Hân là học sinh lớp 4. Một hôm, Gia Hân đang chơi cùng bạn ở hành lang của chung cư, chú Hùng hàng xóm đi qua khen Gia Hân xinh và kéo Gia Hân lại, ôm vào lòng. Nếu là Gia Hân thì em sẽ làm gì?</p> <p>+ Tình huống 2: Hôm ấy, mẹ Phương bị ốm không đi đón được nên Phương phải đi bộ về nhà. Đến đoạn đường vắng vẻ, có một chú lạ mặt đi sát và cố ý đụng chạm vào người em. Nếu là Phương, em sẽ làm gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận để thể</p>	<p>- HS thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lí. Dự kiến:</p> <p>+ Tình huống 1: Nói “Không” và thoát ra khỏi chú Hùng. Dứt khoát nói với chú: “Chú không được ôm cháu”.</p> <p>+ Tình huống 2: Hô to lên và yêu cầu người lạ tránh xa. Chạy thật nhanh để tìm người giúp đỡ.</p>

<p>hiện cách xử lí tình huống phòng tránh bị xâm hại tình dục.</p> <p>- GV gợi ý cho các nhóm xác định:</p> <p>+ <i>Tình huống xảy ra ở đâu?</i></p> <p>+ <i>Điều gì đã xảy ra trong tình huống đó?</i></p> <p>+ <i>Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì, làm gì ?</i></p>	
<p>2. Sắm vai xử lí tình huống</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS sắm vai. Khi sắm vai cần phân vai cụ thể cho từng bạn và cùng bạn tập lời thoại, biểu cảm, động tác,....</p> <p>- GV yêu cầu một số nhóm HS lên đóng vai trước lớp.</p> <p>- GV khen ngợi các nhóm có cách xử lí tình huống hay, phù hợp với bối cảnh và đảm bảo được sự an toàn cho bản thân.</p>	<p>- Các nhóm lên sắm vai xử lí tình huống theo sự chuẩn bị, mời các nhóm khác góp ý, bổ sung.</p>
<p>4. Tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p> <p>- GV nhấn mạnh: Chúng ta hãy cùng lên án, phản đối những hành vi xâm hại tình dục và mạnh dạn nói “Không” và chia sẻ với người tin cậy để được tư vấn, giúp đỡ.</p>	<p>- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các hành vi xâm hại tình dục và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.</p>

.....

Tiếng Việt

Tiết 1 : Đọc

BÀI 15: GẶT CHỮ TRÊN NON

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Gặt chữ trên non*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ.

- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể, nêu được những cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ).
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp, được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn
- Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.
- Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Biết trân trọng cảm xúc của các bạn học sinh vùng núi khi đi học, trân trọng những cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc đoạn 1, 2 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 3.

+ Câu 2: Đọc đoạn 3, 4 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 4.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:

+ Bức tranh vẽ gì?

+ Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?

+ Các bạn đang đi học trên con đường như thế nào?

+ Nêu cảm nghĩ về việc đi học của các bạn nhỏ?

- GV: Đọc bài thơ ta sẽ thấy đó là lời kể chuyện tâm sự của một bạn nhỏ vùng cao về con đường đi tìm cái chữ (đi học) và những cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học

- HS tham gia trò chơi

+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe.

- Học sinh thực hiện.

- Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang trên đường đi học.

- Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở miền núi.

- Các bạn đi học trên con đường đất ở chân núi.

- HS trả lời theo ý hiểu

- Lắng nghe

2. Khám phá.

- Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Gặt chữ trên non. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 2 đoạn

- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài thơ.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bóng núi, la đà, tán lau, ...*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Em đi tìm cái chữ /

Vượt suối /lại băng rừng/

Đường xa/ chân có mỏi/

Chữ vẫn gùi trên lưng //

- HS lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả.

- Mời 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

- 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.

- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.

<p>đến hết).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <p>+ Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; nêu những cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ).</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. <p>+ Câu 1: Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu?</p> <p>Những cảnh vật nào giúp em biết điều đó?</p> <p>+ Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở vùng cao rất vất vả?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi: <p>+ Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở miền núi.</p> <p>+ Những cảnh vật giúp em biết điều đó là cảnh: núi, thung lũng, suối, rừng, nương ngàn, đồi.</p> <p>+ Những chi tiết cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao vất vả là: vượt suối, băng rừng, đường xa, lớp</p>

<p>+ Câu 3: Trên đường đi học Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh nào?</p> <p>Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?</p> <p>+ Câu 4: Theo em hai dòng thơ “<i>Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gửi trên lưng</i>” thể hiện điều gì?</p> <p>+ Câu 5: Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV giải thích thêm về những hình ảnh đẹp trong bài thơ. - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn. 	<p>học ngang lưng đôi gạch chữ trên đỉnh trời.</p> <p>+ Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.</p> <p>+ Những âm thanh mà bạn nhỏ nghe thấy như tiếng trống, tiếng sáo, đều là những âm thanh thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Những âm thanh ấy đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi,... cho bạn nhỏ.</p> <p>+ Hai dòng thơ thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn gian khổ trên đường đi học (đường xa, chân mỏi) nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, vẫn rất hào hứng với việc học tập của mình (qua hình ảnh chữ vẫn gửi trên lưng).</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu ý kiến của mình - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.

<ul style="list-style-type: none"> + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + 2-3 HS đọc thuộc lòng trước lớp.
---	--

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về các bạn học sinh vùng núi và cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: *Truyền điện* để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.

- Nhận xét, tuyên dương.

- Lắng nghe

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng dùng từ điển, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. 	

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học.

+ Câu 1: Tìm các động từ có chứa tiếng “yêu”.

+ Câu 2: Tìm các động từ có chứa tiếng “thương”.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.

- HS tham gia trò chơi

+ yêu mến, yêu quý, yêu thích, kính yêu, ...

+ thương mến, thương nhớ, ...

- HS lắng nghe.

- Học sinh thực hiện.

2. Khám phá.

- Mục tiêu:

+ Biết cách dùng từ điển và thực hành sử dụng từ điển.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

* Tìm hiểu về từ điển.

Bài 1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

(1) Chọn từ điển thích hợp với học sinh tiểu học.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Các mục từ được sắp xếp theo thứ tự chữ cái A, Ă, Æ, B, C, D, Đ, E, Ê, G, H, I, K, L, M, N, O, Ó, Ô, P, Q, R, S, T, U, Ư, V, X, Y và thứ tự dấu thanh (thanh điệu): ngang (không dấu), huyền, hỏi, ngã, sắc, nặng.

2. Các từ đồng âm khác nghĩa được sắp xếp thành các mục từ riêng có đánh số 1, 2, 3, ... sát sau mỗi từ để lưu biệt.

CHỮ VIẾT TẮT

ca: dao	nh: như
dt: danh từ	ph: phụ từ
đph: địa phương	thng: thành ngữ
kng: khẩu ngữ	tt: tính từ

(2) Đọc Hướng dẫn sử dụng (cách sắp xếp mục từ và các thông tin cần thiết khác).

(3) Đọc bảng chữ viết tắt.

(4) Tra từ cần tìm nghĩa.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Giáo viên yêu cầu 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển (4 bước)

- Giáo viên nhấn mạnh: Trước khi tìm nghĩa

- 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển

<p>của từ trong từ điển, cần chọn từ điển thích hợp, đọc phần hướng dẫn sử dụng để biết cách sắp xếp mục từ và những thông tin cần thiết, đọc các quy ước ở phần <i>Chữ viết tắt</i>. Những bước này thường áp dụng cho lần đầu tiên sử dụng từ điển từ những lần sau nếu đã rõ những thông tin đó rồi thì có thể thực hiện ngay các bước tìm nghĩa của từ.</p> <p>- GV nhận xét kết luận</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2. Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ: <i>cao ngất, cheo leo, hoang vu</i> trong từ điển.</p> <p>- YC HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong sách.</p> <p>+ Có mấy bước để tìm ra nghĩa của từ <i>Bình minh</i>?</p> <p>+ Hãy nêu các bước để tìm ra nghĩa của từ <i>Bình minh</i>?</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS đọc thầm theo yêu cầu</p> <p>- Có 4 bước để tìm ra nghĩa của từ <i>Bình minh</i></p> <p>- 2 – 3 HS nêu</p> <p>+ Có 4 bước:</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <p>Bước 1: Tìm mục chữ B trong từ điển. bình minh đ. Khoảng thời gian mới hừng sáng trước khi mặt trời mọc. <i>Anh bình minh.</i></p> <p>Bước 2: Tìm từ <i>bình minh</i>. - Tìm tiếng <i>bình</i>. - Tìm tiếng đứng sau <i>bình</i>: bình + minh → bình minh.</p> <p>Bước 3: Đọc nghĩa của từ <i>bình minh</i>.</p> <p>Bước 4: Đọc ví dụ để hiểu thêm ý nghĩa và cách dùng.</p> </div>

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, vận dụng các bước như hướng dẫn để tìm ra nghĩa của các từ *cao ngất, cheo leo, hoang vu* trong từ điển.

- Gọi các nhóm báo cáo kết quả

- Gọi các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

Bài 3. Những ý nào dưới đây nêu đúng công dụng của từ điển

- A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...)
- B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ.
- C. Dạy cách nhớ từ.
- D. Giúp hiểu nghĩa của từ.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 2

- GV mời các nhóm trình bày.

- Các nhóm thảo luận và tìm nghĩa của các từ.

- Các nhóm báo cáo kết quả

- HS nhóm khác nhận xét

- KQ:

+ *cao ngất*: cao đến quá tầm

+ *cheo leo*: mắt cao và không có chỗ bấu víu gây cảm giác nguy hiểm dễ bị rơi ngã.

+ *hoang vu*: ở trạng thái bỏ không để cho cây cỏ mọc tự nhiên chưa hề có tác động của con người.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra đáp án về công dụng của từ điển.

+ Đáp án đúng là:

- | |
|--|
| A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...) |
| B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ |
| D. Giúp hiểu nghĩa của từ |

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ: <i>cao vút, xanh thẳm, mênh mông,</i> + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu HS sử dụng từ điển và tra nghĩa của các từ đó. Đội nào tìm được nghĩa của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Toán

Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được cách phân tích cấu tạo số và cách so sánh số có nhiều chữ số.
- Cũng cố cho HS kiến thức về số tự nhiên và tia số, tròn trăm, tròn triệu....
- Biết xác định hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất.
- Biết làm tròn số đến hàng trăm, nghìn và lập được số.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. 	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Cho số sau: $45 \underline{2} 34 \ 867$. Cho biết chữ số 5 thuộc hàng nào lớp nào?</p> <p>+ Câu 2: Cho biết giá trị của chữ số 4 trong số sau: $76 \ 345 \ 678$.</p> <p>+ Câu 3: Xác định số bé nhất trong các số sau: $23 \ 990 \ 878$; $24 \ 100 \ 000$; $23 \ 991 \ 984$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- Chữ số 5 thuộc hàng triệu, lớp triệu</p> <p>+ Giá trị của chữ số 4 là: $40 \ 000$</p> <p>+ Số bé nhất là: $23 \ 990 \ 878$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được cách phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số. - củng cố cho HS kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, .. - Biết xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất. - Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. $>$, $<$, $=$ (Làm việc cá nhân) Phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm bài</p> <div style="background-color: #f0e6f0; padding: 5px; margin: 10px 0;"> $73 \ 882 \ 919 \ ? \ 39 \ 113 \ 031$ </div> <div style="background-color: #f0e6f0; padding: 5px; margin: 10px 0;"> $2 \ 500 \ 300 \ ? \ 2 \ 000 \ 000 + 500 \ 000 + 300$ </div> <div style="background-color: #f0e6f0; padding: 5px; margin: 10px 0;"> $22 \ 222 \ 222 \ ? \ 1 \ 000 \ 000 \ 000$ </div> <div style="background-color: #f0e6f0; padding: 5px; margin: 10px 0;"> $4 \ 300 \ 000 \ ? \ 3 \ 000 \ 000 + 400 \ 000$ </div> <p>- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- 1 HS nêu quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số</p> <p>- HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài trên bảng phụ.</p> <p>- HS đối vở soát nhận xét.</p> <p>- Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ</p> <p>+ $73 \ 882 \ 919 > 39 \ 113 \ 031$</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Cùng cố kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm bài</p> <p>- Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Hai số tròn triệu liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Nêu số mà mỗi bạn lập được (Làm việc nhóm 4) Xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất.</p> <p>- Trong bài có mấy bạn lập số?</p> <p>- GV HD HS xác định các hàng và lập số</p> <p>- GV cho HS làm theo nhóm.</p>	<p>$22\ 222\ 222 < 1\ 000\ 000\ 000$</p> <p>$+ 2\ 500\ 300 = 2\ 000\ 000 + 500\ 000 + 300$</p> <p>$4\ 300\ 000 > 3\ 000\ 000 + 400\ 000$</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS làm bài vào PBT, 3 HS làm bài trên phiếu to.</p> <p>- HS đổi phiếu soát, nhận xét.</p> <p>- Nhận xét, chữa bài trên phiếu to</p> <p>a. $2\ 400\ 000 \rightarrow 2\ 500\ 000 \rightarrow 2\ 600\ 000 \rightarrow 2\ 700\ 000 \rightarrow 2\ 800\ 000.$</p> <p>b. $8\ 000\ 000 \rightarrow 9\ 000\ 000 \rightarrow 10\ 000\ 000 \rightarrow 11\ 000\ 000 \rightarrow 12\ 000\ 000.$</p> <p>c. $600\ 000\ 000 \rightarrow 700\ 000\ 000 \rightarrow 800\ 000\ 000 \rightarrow 900\ 000\ 000 \rightarrow 1\ 000\ 000\ 000.$</p> <p>- 1 000 000 đơn vị.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- Có 3 bạn</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Các nhóm làm việc theo phân công.</p>
---	---

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- + Bạn nào lập được số lớn nhất?
- + Bạn nào lập được số bé nhất?
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Làm tròn mỗi số sau đến hàng trăm nghìn (Làm việc nhóm 2)



- GV mời 1 HS nêu tình huống trong bài
- GV cho HS làm theo nhóm.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét

- + Bạn rô bốt: 2 000 321
- + Bạn nam: 9
- + Bạn nữ: 111 111 111
- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Bạn nữ lập được số lớn nhất
- Bạn nam lập được số bé nhất
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu yêu cầu bài

- 1 HS nêu: Hai bạn đi siêu thị mua đồ. Hãy giúp 2 bạn làm tròn số tiền của các sản phẩm đến hàng trăm nghìn.
- HS làm việc theo nhóm 2
- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- + 1 400 000 đồng
- + 5 000 000 đồng
- + 400 000 đồng
- + 800 000 đồng

<p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 5. (Thi ai nhanh ai đúng.)</p> <p>- GV gọi HS phân tích bài toán</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – ai đúng.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- HS phân tích bài toán</p> <p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- Số mà rô bột lập được: 2 333 000</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
---	---

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh xác định lớp, hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất. Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.

- Ví dụ: GV viết số bất kì vào các phiếu như: 148 002, 599 597; 997 899. Mời học sinh tham gia trải nghiệm: GV đưa ra phiếu nào HS sẽ làm tròn số đó đến hàng trăm nghìn. Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 3, 4 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích hoặc một câu chuyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV HD HS đọc lại dàn ý đã viết ở hoạt động Viết bài 14. - GV HD viết văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe. - 2 HS đọc lại dàn ý. - HS viết văn theo yêu cầu

<ul style="list-style-type: none"> + Nhắc học sinh viết bài văn theo dàn ý đã lập + Hỗ trợ những HS hạn chế về kĩ năng viết - GV nhận xét 	
<p>Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV HD HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi - YC HS rà soát lỗi theo gợi ý sau: <p>Rà soát lỗi theo các gợi ý sau:</p> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <pre> graph LR A[Cách viết mở bài, kết bài] --> B[Trình tự các sự việc được kể ở thân bài] B --> C[Cách dùng từ, đặt từ] C --> D[Chỉnh tả] </pre> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có) - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi - HS rà soát lỗi trong bài viết - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa - HS lắng nghe. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung: + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia trò chơi vận dụng.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Toán

Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số.
- Củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.
- Củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.
- Củng cố cho HS về dãy số tự nhiên
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

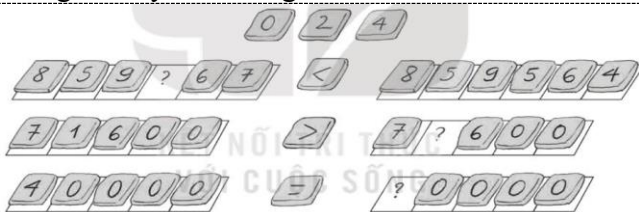
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Cho biết chữ số 4 trong số: 46 305 678 thuộc hàng nào, lớp nào?</p> <p>+ Câu 2: So sánh hai số sau: 12 408 760 ... 12 488 540</p> <p>+ Câu 3: Xác định số lớn nhất trong các số sau: 78 990 878; 84 100 000; 83 991 984</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>- Chữ số 4 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu</p> <p>- $12\ 408\ 760 < 12\ 488\ 540$</p> <p>- Số lớn nhất là: 84 100 000</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số. - Củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số. - Củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số. - Củng cố cho HS về dãy số tự nhiên <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Củng cố về hàng, lớp của các số có nhiều chữ số</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm bài</p> <p style="text-align: center;">4 519 100 000 45 000 99 405 207 113 806 715</p> <p>- GV cho HS làm theo nhóm đôi.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Tại sao số 100 000 không phải là số có hai chữ số ở lớp nghìn?</p> <p>+ Có phải các số có hai chữ số ở lớp triệu đều có ba chữ số ở lớp nghìn?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: (Làm việc cá nhân) Củng cố về so</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Trong các số sau, số nào có hai chữ số ở lớp nghìn, số nào có hai chữ số ở lớp triệu.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Các nhóm làm việc theo phân công.</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét</p> <p>+ Số có hai chữ số ở lớp nghìn là: 45 000</p> <p>+ Số có hai chữ số ở lớp triệu là: 99 405 207</p> <p>- HS trả lời theo hiểu biết của mình</p> <p>- HS trả lời theo hiểu biết của mình</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập</p>

<p>sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.</p> <p>+ Có mấy năm học?</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm bài</p> <p>- GV cho HS làm theo nhóm đôi.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Năm có số học sinh Tiểu học ít nhất là năm nào?</p> <p>+ Năm có số học sinh Tiểu học nhiều nhất là năm nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Đặt mỗi viên đá ghi các số 0, 2, 4 vào một ô có dấu “?” để được kết quả đúng?(Làm việc nhóm 4) Cùng cố về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.</p>	<p>- HS phân tích bài tập: Tìm số học sinh tiểu học cho từng năm học. Biết số học sinh tăng dần theo từng năm học.</p> <p>+ Có 4 năm học</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Các nhóm làm việc theo phân công.</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét</p> <p>+ Năm học 2016-2017: 7 801 560 HS</p> <p>+ Năm học 2017-2018: 8 041 842 HS</p> <p>+ Năm học 2018-2019: 8 541 451 HS</p> <p>+ Năm học 2019-2020: 8 741 545 HS</p> <p>+ Số có hai chữ số ở lớp triệu là: 99 405 207</p> <p>- Năm 2016-2017</p> <p>- Năm 2019-2020</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài</p>
--	---



- GV cho HS làm theo nhóm.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Từ cái cọc của hải âu đến cái cọc của vẹt biển có tất cả bao nhiêu cái cọc? (Làm việc cá nhân)



- GV HD HS làm bài tập
- Gợi ý: Muốn tìm số cọc ta lấy số ghi trên cọc cuối cùng trừ đi số ghi trên cọc đầu tiên rồi cộng thêm 1.

- GV nhận xét tuyên dương.
- Vậy có tất cả bao nhiêu số có 3 chữ số?
- GV nhận xét tuyên dương.

- Các nhóm làm việc theo phân công.
- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.

$$+ 859\ 267 < 859\ 564$$

$$+ 71\ 600 > 70\ 600$$

$$+ 40\ 000 = 40\ 000$$

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu yêu cầu bài

- Lắng nghe

- HS làm vào vở

- HS nêu kết quả

- HS nhận xét bạn

$$+ 999 - 100 + 1 = 900 \text{ cái cọc}$$

- HS trả lời

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố về hàng, lớp và các chữ số của số, về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số, về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số, về dãy số tự nhiên.

- Ví dụ: GV viết 4 số bất kì vào các phiếu như: 32 002, 39 597; 37 899; 34 098. Mời học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 3, 4 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 7: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p>	

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV chiếu những hình ảnh về lễ hội Đền Hùng và đặt câu hỏi:



+ Lễ hội được tổ chức trong hình tên gì?

+ Lễ hội tổ chức ở đâu?

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi

+ Lễ hội Đền Hùng.

+ Lễ hội tổ chức ở tỉnh Phú Thọ.

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

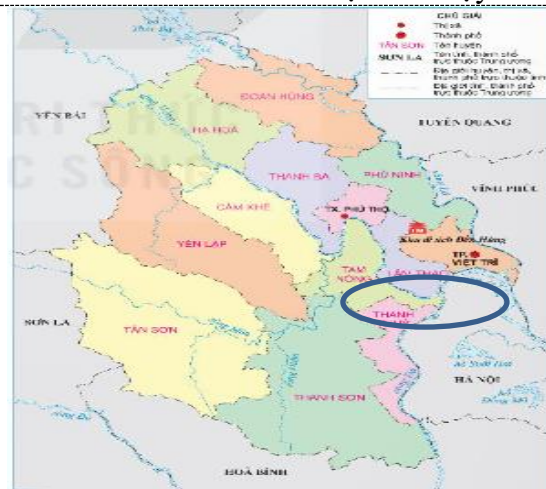
+ Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương hiện nay.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Khám phá khu di tích Đền Hùng (làm việc nhóm)

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu trong SGK: *Xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hình 1.*

- HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu.

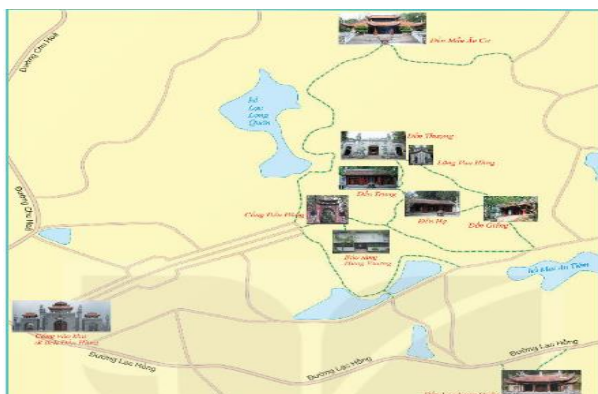


- GV mời đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- GV xác định lại chính xác vị trí khu di tích Đền Hùng và nhấn mạnh: Nơi đây là trung tâm của vùng đất mà các Vua Hùng lập nên nhà nước đầu tiên của người Việt.

- GV hướng dẫn HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- GV chiếu sơ đồ hình 2 trên màn hình, mời một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.



- Đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng gồm: Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng, lăng Vua Hùng, đền Quốc Tổ Lạc Long Quân, đền Tổ Mẫu Âu Cơ,...

<p>- GV đánh giá các ý kiến trình bày của HS và một lần nữa xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trên lược đồ.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc thông tin, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK:</p> <p>+ Cho biết thời gian và địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương.</p> <p>+ Giới thiệu sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương và nêu ý nghĩa của ngày giỗ Tổ.</p> <p>- GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.</p> <p>- GV chiếu video một số hoạt động trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương và kết luận: Đền Hùng- nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước, luôn là biểu tượng tôn kính, linh thiêng; quy tụ và gắn bó các dân tộc Việt Nam.</p>	<p>- HS đọc thông tin trong mục, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK:</p> <p>+ Thời gian tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương là ngày 10/3 (âm lịch) hàng năm, địa điểm tổ chức tại khu di tích Đền Hùng tại tỉnh Phú Thọ.</p> <p>+ Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức theo nghi lễ truyền thống. Nghi thức quan trọng nhất là lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Phần hội có các trò chơi như: thi gói bánh chưng, gói bánh giầy, hát xoan, đấu vật,...</p> <p>- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.</p> <p>- HS quan sát video và lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 3: Kể tên các truyền thuyết có</p>	

<p>liên quan đến thời Vua Hùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể truyền thuyết <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> có liên quan đến thời Vua Hùng bằng tranh cho HS nghe. - GV tổ chức cho HS kể lại truyền thuyết <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> bằng tranh theo nhóm. - GV mời đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp. - GV nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nghe GV kể truyền thuyết <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i>. - HS kể lại truyền thuyết <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> bằng tranh theo nhóm. - Đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra các thẻ có tên các công trình chính trong khu di tích Đền Hùng. HS lựa chọn tên và gắn vào lược đồ GV đã chuẩn bị sẵn. Tổ nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Đạo đức**BÀI 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN***(tiết 4)***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Năng lực riêng: Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia các hoạt động giúp đỡ người gặp khó khăn.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, biết yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGK, Vở bài tập Đạo đức 4.
- Bộ tranh *Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn* theo Thông tư 37/2021-TT/BGDĐT.
- Bài hát “*Bầu và bí*”, (nhạc Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ).
- Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với nội dung cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

- SHS.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp cùng nghe bài “<i>Bầu và bí</i>” (nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ). https://www.youtube.com/watch?v=0CLPRhyFQ6c - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi + <i>Bài hát nhắc nhở chúng ta điều gì?</i> + <i>Trong bài hát có câu ca dao nào?</i> - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án: + <i>Bài hát nhắc nhở chúng ta là những người dân của nước Việt Nam hãy giữ vững truyền thống thương yêu,</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem và hát theo giai điệu của bài hát. - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu.

đùm bọc lẫn nhau trong cuộc sống.

+ Trong bài hát, câu ca dao được nhắc đến:

Bầu ơi thương lấy bì cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Mỗi người chúng ta có một nguồn gốc, hoàn cảnh, điều kiện sống riêng. Tuy vậy mọi người vẫn có những điểm giống nhau. Dù có khác nhau về điều kiện kinh tế, lứa tuổi, ngành nghề nhưng tất cả đều chung quê hương, đất nước. Chính vì thế nên mỗi người cần biết yêu thương, đùm bọc, nhường nhịn lẫn nhau. Bài học “**Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn**” sẽ giúp các em hiểu được không ai có thể sống riêng lẻ, tách biệt mà phải gắn bó với nhau trong cuộc sống.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn

a. Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

b. Cách tiến hành

- GV treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát 4 bức tranh ở mục a trong SGK.

- HS lắng nghe, tiếp thu chuẩn bị vào bài mới.

- HS quan sát tranh.



- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi:

+ *Những người trong tranh gặp phải khó khăn gì?*

+ *Em còn biết những hoàn cảnh khó khăn nào khác?*

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *Tranh 1: Những người trong tranh gặp khó khăn về thị lực.*

+ *Tranh 2: Những người trong tranh gặp khó khăn về sức khỏe.*

+ *Tranh 3: Những người trong tranh gặp khó khăn về điều kiện kinh tế.*

+ *Tranh 4: Những người trong tranh gặp khó khăn về hoàn cảnh sống bị lũ lụt cuốn trôi, làm ướt, hỏng sách vở Ngoài ra trong xã hội còn nhiều người gặp hoàn cảnh khó khăn khác như khó khăn do dịch bệnh, tai nạn, cháy nổ, già yếu,...*

- HS lắng nghe giáo viên nêu câu hỏi.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.

- GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh mục b và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu những biểu hiện của sự cảm*



thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

- GV mời HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV mở rộng kiến thức, yêu cầu HS nêu các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong những bức tranh.

- GV kết luận: *Các bức tranh thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn với các hình thức như: nấu cơm tặng cho những người có hoàn cảnh khó khăn; làm nhà tình nghĩa tặng người nghèo; giúp đỡ bạn bị khuyết tật; lau dọn nhà cửa giúp cụ già neo đơn; ủng hộ quần áo sách vở cho học sinh vùng bị lũ lụt; quan tâm, động viên khi bạn gặp chuyện buồn.*

- GV nêu câu hỏi: *Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn?*

- HS trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV kết luận: *Ngoài những cách trên để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn thì còn có một số cách khác như đưa ra lời khuyên cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn; an ủi, bảo vệ những người đang sợ hãi; làm các công việc tình nguyện tại trại trẻ mồ côi,...*

Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?

a. Mục tiêu: HS biết được vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

b. Cách tiến hành

- GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện “Giúp bạn” trong



SGK.

- GV mời một HS đọc to câu chuyện cho cả lớp nghe.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi

+ *Khi con đã làm gì để giúp dê con? Khi được giúp đỡ, dê con cảm thấy thế nào?*

+ *Em sẽ làm gì nếu những người xung quanh em gặp*

- HS lắng nghe, đọc thầm.

- HS thảo luận theo nhóm để trả lời câu hỏi.

- HS trả lời câu hỏi

- HS lắng nghe, tiếp thu.

khó khăn?

+ Theo em, sự cảm thông, giúp đỡ có ý nghĩa như thế nào đối với những người đang gặp khó khăn?

- GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận:

+ Khi con đã chủ động mời dê con đến nhà mình, khi kể chuyện của gia đình dê con với mẹ và xin phép mẹ tặng dê con một số sách vở, quần áo, đồ chơi và vật dụng sinh hoạt, khi còn nói những lời động viên dê con. Nếu khi con không cảm thông, giúp đỡ dê con thì có thể dê sẽ bị đói, không có quần áo để mặc,... Khi được giúp đỡ, dê con cảm thấy rất cảm động, thấy ấm áp và biết ơn cả nhà khi con.

+ Nếu những người xung quanh em gặp khó khăn, em cần biết thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ bằng lời nói và việc làm phù hợp với khả năng để giúp đỡ họ trong cuộc sống.

+ Đối với những người đang gặp khó khăn, sự cảm thông giúp đỡ sẽ chia sẻ giúp họ vượt qua nghịch cảnh trong cuộc sống giúp họ vui bớt đi những mất mát hay tổn thương. Nhờ có sự đồng cảm và sẻ chia, con người sẽ xích lại gần nhau hơn.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về lòng biết ơn đối với người lao động.

b. Cách tiến hành

Bài tập 1: Kể về một người có hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý

- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- HS thảo luận theo cặp.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, nhớ lại về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết để kể lại cho bạn bên cạnh nghe theo gợi ý.

+ Tên của người đó;

+ Nơi họ sống;

+ Những khó khăn mà họ đang gặp;

+ Những việc mà em có thể làm để giúp họ.

- HS kể theo gợi ý, các HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV khen ngợi và động viên HS đã biết cảm thông, giúp đỡ người khác.

Bài tập 2: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc các ý kiến trong SGK và bày tỏ thái độ.



- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả thảo luận. Các HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (Nếu có).

- GV nhận xét, kết luận:

+ Đồng tình với Trang vì đây là việc làm thể hiện sự giúp đỡ người đang gặp hoàn cảnh khó khăn.

+ Không đồng tình với Tuấn vì giúp đỡ người khác là việc nên làm của tất cả mọi người, bất kể lứa tuổi nào.

- HS trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe, tiếp thu ý kiến.

- HS thảo luận theo nhóm để trả lời câu hỏi.

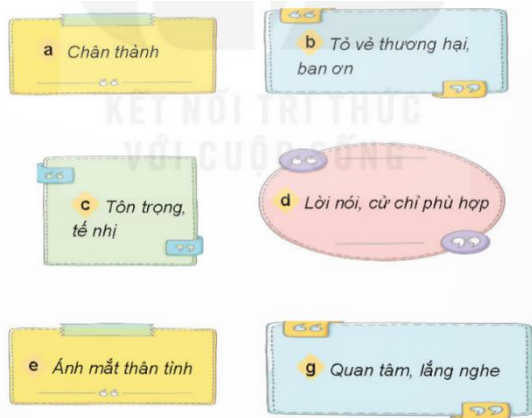
+ Đồng tình với Hùng vì người khuyết tật cần được giúp đỡ.

+ Không đồng tình với Vân vì cần giúp đỡ người gặp khó khăn kể cả người không quen biết.

+ Đồng tình với Huyền vì người khuyết tật cần được giúp đỡ và yêu thương.

Bài tập 3: Lựa chọn thái độ, hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để xác định những thái độ, hành vi thể hiện sự cảm thông với người gặp hoàn cảnh khó khăn.



- GV mời đại diện một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (Nếu có).

- GV nhận xét, kết luận: Khi thể hiện sự cảm thông với người gặp hoàn cảnh khó khăn, cần có thái độ chân thành, lời nói, cử chỉ phù hợp, ánh mắt thân tình, tôn trọng, tế nhị, quan tâm, lắng nghe họ giải bày; cần tránh thái độ, hành vi tỏ vẻ ban ơn, thương hại.

Bài tập 4: Xử lý tình huống

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu ý kiến.

- HS lựa chọn tình huống.

- GV yêu cầu mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong SGK để đóng vai, đưa ra cách xử lý đúng.



- HS các nhóm lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lý tình huống, phân công đóng vai các nhân vật trong tình huống.

- Từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.

- GV cùng HS nhận xét cách xử lý tình huống của các nhóm.

- GV khen ngợi các nhóm có cách xử lý đúng.

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *Tình huống 1: Linh nói rõ lý do Chủ nhật bận và có thể rủ Hải cùng đi giúp đỡ bà cụ neo đơn có hoàn cảnh khó khăn.*

+ *Tình huống 2: Em sẽ an ủi, động viên Phong và rủ các bạn cùng lớp đến thăm bà của Phong.*

- HS làm việc theo nhóm

- HS biểu diễn đóng vai.

- HS lắng nghe, tiếp thu ý kiến.

- HS lắng nghe, thực hiện.

+ *Tình huống 3: Em sẽ về nhà sắp xếp quần áo, những bộ nào em không dùng đến và còn mới sẽ đem quyên góp cho những bạn vùng cao.*

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS ứng dụng được những điều đã học vào thực tiễn qua những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

b. Cách tiến hành

Bài tập 1

- GV yêu cầu HS về nhà tìm 3 – 5 câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,... nói về sự cảm thông, giúp đỡ con người.

Gợi ý: Một miếng khi đói bằng một gói khi no; Thương người như thể thương thân; Lá lành đùm lá rách; Nhường cơm sẻ áo;...

- GV yêu cầu HS viết những lời yêu thương để gửi đến những người có hoàn cảnh khó khăn (*Ví dụ: Một bạn ở vùng cao đã bị lũ quét cuốn trôi hết sách vở, một bạn bị bệnh nặng không thể đến trường,...*)

- GV yêu cầu HS cùng các bạn trong nhóm xây dựng và thực hiện kế hoạch giúp đỡ người khó khăn theo bản gợi ý trong SGK.

Tên người cần giúp đỡ	Hoàn cảnh khó khăn	Những việc có thể giúp đỡ họ	Phân công nhiệm vụ	Thời gian thực hiện

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS làm việc theo nhóm, nộp sản phẩm vào bài học sau.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

<p>* CÙNG CỐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. <p>* DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở HS: + Đọc lại bài học <i>Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn</i>. + Thể hiện được lòng yêu thương, cảm thông với người có hoàn cảnh khó khăn. + Biết giúp đỡ, chia sẻ với mọi người khi họ gặp khó khăn. + Đọc trước <i>Bài 3 – Yêu lao động</i> (SHS tr.19). 	
--	--

Ôn Tiếng Việt

Tiết: 22 LUYỆN TỪ VÀ CÂU: CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng dùng từ điển, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS			
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát và vận động theo 1 bài hát - GV giới thiệu - ghi bài. 	<p>-HS hát và vận động theo nhạc</p>			
<p>2.Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1/ 49. Quan sát tranh, nối các bước sử dụng từ điển với hình hoặc bảng phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - Giáo viên yêu cầu 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển (4 bước) - Giáo viên nhấn mạnh: Trước khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, cần chọn từ điển thích hợp, đọc phần hướng dẫn sử dụng để biết cách sắp xếp mục từ và những thông tin cần thiết, đọc các quy ước ở phần <i>Chữ viết tắt</i>. Những bước này thường áp dụng cho lần đầu tiên sử dụng từ điển từ những lần sau nếu đã rõ những thông tin đó rồi thì có thể thực hiện ngay các bước tìm nghĩa của từ. - GV nhận xét kết luận <p>Bài 2/ 49. Tìm nghĩa của các từ cao ngất, cheo leo, hoang vu rồi viết vào bảng .</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS thảo luận theo nhóm đôi -GV nhận xét – tuyên dương các nhóm <p>Bài 3/ 50 VBT. Khoanh vào chữ cái trước các ý nêu công dụng của từ điển .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. Làm miệng - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>-1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-1HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>-Đại diện nhóm báo cáo, nhận xét, tuyên dương</p> <p>+ <i>cao ngất</i>: cao đến quá tầm</p> <p>+ <i>cheo leo</i>: mắt cao và không có chỗ bám víu gây cảm giác nguy hiểm dễ bị rơi ngã.</p> <p>+ <i>hoang vu</i>: ở trạng thái bỏ không để cho cây cỏ mọc tự nhiên chưa hề có tác động của con người.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- Cá nhân suy nghĩ và đưa ra đáp án về công dụng của từ điển.</p> <p>+ Đáp án đúng là:</p> <table border="1" data-bbox="812 1690 1380 1806"> <tr> <td>A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...)</td> </tr> <tr> <td>B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ</td> </tr> <tr> <td>D. Giúp hiểu nghĩa của từ</td> </tr> </table> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>	A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...)	B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ	D. Giúp hiểu nghĩa của từ
A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...)				
B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ				
D. Giúp hiểu nghĩa của từ				

<p>Bài 4/50.VBT. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. Làm vở - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-1HS đọc yêu cầu của bài -HS đọc bài làm, nhận xét</p>
<p>3.Củng cố- Dặn dò: - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học * DẶN DÒ - Ôn tập kiến thức đã học. - Hoàn thành bài tập.</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe</p>

Công nghệ

**Bài 3: VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG HOA,
 CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Có ý thức sử dụng đúng cách, an toàn trong hoạt động trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc sử dụng một số dụng cụ đúng cách, an toàn trong hoạt động trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết sử dụng một số dụng cụ đúng cách, an toàn trong hoạt động trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng dụng cụ trồng hoa, cây cảnh đúng cách và an toàn khi ở trường và ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Có ý thức sử dụng đúng cách, an toàn trong hoạt động trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hộp quà bí mật”</p> <p>+ Nêu đặc điểm của các loại chậu trồng hoa, cây cảnh: Chậu bằng nhựa; chậu bằng gốm, sứ; chậu bằng xi măng theo các gợi ý sau: chất liệu, màu sắc, độ nặng nhẹ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- HS tham gia chơi: mỗi Hs nêu đặc điểm của 1 loại chậu.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p>	

+ Nêu được một số giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu ((Làm việc chung cả lớp)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.

+ Em hãy sử dụng các thẻ dưới đây để gọi tên các loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong hình 4 cho phù hợp



- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.

- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Giá thể trồng hoa, cây cảnh có thể được làm từ xơ dừa, trấu hun, mùn cưa, than bùn, ... hoặc có thể phối trộn từ nhiều nguồn khác nhau.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

+ Hình a: Giá thể hỗn hợp

+ Hình b: Giá thể mùn cưa

+ Hình c: Giá thể xơ dừa

+ Hình d: Giá thể trấu hun.

- HS đưa thẻ tương ứng với tranh.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức về một số giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.
- + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 4: Chia sẻ cùng bạn. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận, chia sẻ, nêu thêm một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu đang được sử dụng ở gia đình, nhà trường và địa phương.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

- HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và chia sẻ, nêu thêm một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu đang được sử dụng ở gia đình, nhà trường và địa phương.
- + Giá thể than bùn
- + Giá thể vỏ thông
- + Giá thể vô cơ
- ...
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về những giá thể mà gia đình các em sử dụng ở nhà để trồng hoa, cây cảnh (giá thể được sử dụng để trồng cây, hoa gì?) và lợi ích của những loại giá thể đó đối với chậu hoa, cây cảnh.

- Học sinh tham gia chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ tư ngày 25 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

TRƯỚC NGÀY XA QUÊ

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Trước ngày xa quê*.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,...
- Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc thuộc lòng bài: <i>Gặt chữ trên non</i> và nêu nội dung bài học. + Câu 2: Đọc thuộc lòng bài: <i>Gặt chữ trên non</i> và nêu nội dung bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi: + Bức tranh vẽ gì? - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. - Bức tranh vẽ cảnh 1 làng quê, có người đi chăn trâu, đi gặt lúa, có bạn học sinh đi học, ... - HS làm việc theo nhóm

<p>câu hỏi:</p> <p>+ Em thường nói gì khi gặp gỡ hoặc tạm biệt một người mà em yêu quý?</p> <p>- GV lưu ý: Điều em nói phải đúng với cảm xúc của em (phải chân thật) và phù hợp với hoàn cảnh với quan hệ của em với người đó.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ câu trả lời</p> <p>- GV nhận xét ý kiến</p> <p>- GV giới thiệu khái quát câu chuyện <i>Trước ngày xa quê</i>: Nhìn vào tranh các em thấy cảnh quê hương của bạn nhỏ rất đẹp với con đường làng uốn lượn, những cánh đồng lúa vàng trĩu hạt, khung cảnh làng quê yên bình, ... tất cả đã in sâu trong tuổi thơ của bạn nhỏ. Đó là nơi bạn ấy đã gắn bó như là máu thịt và không bao giờ muốn rời xa. Các em hãy nghe và đọc kỹ để biết câu chuyện kể điều gì nhé.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo đúng cảm xúc của mình.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Trước ngày xa quê</i>.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lìm cây, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Quê tôi ở đây,/ con đường làng gò ghề,/ vàng óng rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ dẫu đầy quả ổi, /quả mâm xôi chín mọng; ...</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: <i>òà khóc như bị đòn aan, con đường làng gò ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dẫu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng, ...</i> - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm

<p>hết).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <p>+ Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,...</p> <p>+ Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ <i>ngịch ngợm</i>, <i>gồ ghề</i>. - Gọi HS báo cáo kết quả <p>+ Nghịch ngợm: là hay nghịch.</p> <p>+ Gồ ghề: mấp mô, lồi lõm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới - HS báo cáo kết quả <p>- 1 HS đọc các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học

trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học

Câu 2: Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?

Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?

Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với bạn nhỏ?

- GV nhận xét, chốt lại: Chúng ta có thể chúc bạn (mạnh khỏe, học giỏi, chăm ngoan,...) mong muốn bạn (đừng buồn, đừng quên mình,...) nói về cảm xúc của mình (sẽ nhớ bạn nhiều, sẽ không quên bạn, ...)

Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên?

- GV nhận xét, chốt lại: Quê hương là nơi mỗi người sinh ra và lớn lên, là nơi mà người ta gắn bó máu thịt. Kỉ niệm, ký ức về quê hương thường rất sâu đậm và đẹp đẽ. Vì vậy nếu phải xa quê, ai cũng thấy nhớ và có thể buồn nữa.

- GV nhận xét, tuyên dương

+ Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: “Nghe bố nói, tôi òa khóc như bị đòn oan. Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường.”

+ Chiều trước ngày xa quê, các bạn và thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn, chỉ thăm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không.

+ Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dâu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng.

- HS trả lời theo ý hiểu

- HS lắng nghe

- HS trả lời theo ý hiểu

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất. 	<p>của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. + ngân nga, không (thích), muốn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.

<p>vở chằm một số em)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trình bày kết quả</p> <p>- Nhận xét</p> <p>1. Khi đi chơi xa, em thường thấy <i>nhớ</i> nhà.</p> <p>2. Em <i>yêu</i> căn phòng nhỏ của em, <i>yêu</i> ngôi nhà của em.</p> <p>3. Tôi thường <i>nhớ</i> về quê hương với những trò chơi tuổi thơ: nhảy dây, đánh khăng,...</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.</p> <p>+ Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài <i>Trước ngày xa quê</i>.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....

Toán**Bài 17: YÊN, TẠ, TẤN (T1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.****1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yên, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.


Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động + Câu 1: Kể tên các đơn vị đo khối lượng đã được học? + Câu 2: $1\text{kg} = \dots \text{g}$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Ki-lô-gam, gam. + $1\text{kg} = 1000 \text{g}$ - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam. - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản. - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV và HS cùng tìm hiểu tình huống trong khám phá. - Tranh vẽ gì? - Các bạn trong tranh đang làm gì? - Các bạn đã tìm ra loài động vật nào nặng nhất thế giới? - GV giới thiệu thêm 1 số loài động vật nặng nhất thế giới như: Voi Châu Phi nặng từ 3-6 tấn, Tê giác trắng nặng tới 3538kg, Hà mã nặng khoảng 401kg, ... - Bạn nữ thắc mắc điều gì vậy? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu tình huống + 1 HS trả lời + Các bạn đang tìm kiếm thông tin về những loài động vật nặng nhất thế giới + Đó là cá voi xanh, con nặng nhất có thể lên tới 190 tấn. - Lắng nghe + Bạn nữ thắc mắc: 190 tấn có lớn hơn 190kg không nhỉ?

<ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS trả lời phỏng đoán về câu hỏi của bạn nữ. - Trong cuộc nói chuyện của các bạn em thấy xuất hiện đơn vị đo khối lượng mới. Đó là đơn vị nào? - GV giới thiệu các đơn vị lớn hơn ki-lô-gam là: tấn, tạ, yến. - Gv giới thiệu cho HS mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam, yến, tạ, tấn. <p>1 yến = 10kg 1 tạ = 100kg 1 tấn = 1000kg 1 tạ = 10 yến 1 tấn = 10 tạ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS về cách người ta sử dụng các đơn vị đo khối lượng này trong thực tế <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời phỏng đoán - HS trả lời: tấn - Lắng nghe, quan sát - Lắng nghe, quan sát - HS đọc nhiều lần về mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng + Khối lượng nông sản thu hoạch được hay khi trao đổi mua bán ở chợ, người ta dùng đơn vị yến. + Khối lượng của gia súc, người ta dùng đơn vị tạ + Tải trọng của các loại xe người ta dùng đơn vị là tấn hoặc tạ. - HS lấy thêm ví dụ về sử dụng các đơn vị đo khối lượng trong thực tế - Lắng nghe
--	--

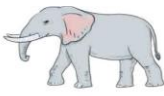
3. Luyện tập

- Mục tiêu:
 - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
 - Biết chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng
- Cách tiến hành:


*Bài 1: Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật (Trò chơi tiếp sức)




4 kg



4 yến



4 tạ



4 tấn

- GV HD HS chơi trò chơi: tiếp sức
- GV chia lớp thành các nhóm 4.

- 1 HS đọc yêu cầu bài
- Lắng nghe
- HS chia thành các nhóm 4

<p>- GV phổ biến luật chơi, cách chơi</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi (2 lượt chơi)</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>- Con vật nào nặng nhất?</p> <p>- Con vật nào nhẹ nhất?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân)</p> <p>Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng</p> <p>- GV HD HS làm bài</p> <p>- GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 3: Tính (Làm việc cá nhân) Tính toán với các số đo khối lượng</p> <p>- GV HD HS làm bài</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ</p> <p>- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 4: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc cá nhân) Ước lượng các kết quả đo lường và</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Các nhóm (mỗi nhóm là 1 đội) tham gia trò chơi</p> <p>+ Con mèo nặng 4kg</p> <p>+ Con khỉ nặng 4 yến</p> <p>+ Con bò nặng 4 tạ</p> <p>+ Con voi nặng 4 tấn</p> <p>- Con voi</p> <p>- Con khỉ</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to</p> <p>- HS đối vở soát nhận xét.</p> <p>- Nhận xét bài làm trên phiếu to</p> <p>a. $2 \text{ yến} = 20\text{kg}$ $20\text{kg} = 2 \text{ yến}$</p> <p>b. $3 \text{ tạ} = 300\text{kg}$ $300\text{kg} = 3 \text{ tạ}$</p> <p> $4 \text{ tạ} = 40 \text{ yến}$ $40 \text{ yến} = 4 \text{ tạ}$</p> <p>c. $2 \text{ tấn} = 2000\text{kg}$ $2 \text{ 000kg} = 2 \text{ tấn}$</p> <p> $3 \text{ tấn} = 30 \text{ tạ}$ $30 \text{ tạ} = 3 \text{ tấn}$</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ</p> <p>- HS đối vở soát nhận xét.</p> <p>- Nhận xét bài làm trên bảng phụ</p> <p>a. $45 \text{ tấn} - 18 \text{ tấn} = 27 \text{ tấn}$</p> <p>b. $17 \text{ tạ} + 36 \text{ tạ} = 53 \text{ tạ}$</p> <p>c. $25 \text{ yến} \times 4 = 100 \text{ yến}$</p> <p>d. $138 \text{ tấn} : 3 = 46 \text{ tấn}$</p>
---	---

<p>làm tròn trong một số trường hợp đơn giản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS phân tích bài toán - GV HD HS cách ước lượng với số đo cân nặng như thế nào thì có thể làm tròn là 120kg. - YC HS đổi các số đo khối lượng đã cho và thực hiện làm tròn số đo khối lượng đến hàng chục <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu yêu cầu bài - HS phân tích bài toán - Các số đo trong phạm vi từ 115kg đến 124kg làm tròn đến hàng chục sẽ nhận được kết quả là 120kg. - HS thực hiện theo yêu cầu và tìm kết quả - HS báo cáo kết quả đã tìm được sau khi đổi và làm tròn: Đáp án đúng là B - Nhận xét - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
--	---

4. Vận dụng trải nghiệm

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số... - Ví dụ: GV đưa ra các đồ vật và con vật cho HS ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó. + Con lợn khoảng 80kg đến 1 tạ + Con trâu nặng khoảng 4 tạ + Xe tải nặng khoảng 5 tấn, 10 tấn - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát và vận động theo 1 bài hát - GV giới thiệu - ghi bài. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát và vận động theo nhạc
<p>2.Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1/ 57. VBT</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu của bài - HS làm việc cá nhân -GV nhận xét – tuyên dương - Nhắc lại các đơn vị đo <p>Bài 2/ 57.VBT.Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu bài tập -HS làm bài cá nhân trong vở -GV nhận xét – tuyên dương -GV gọi HS nhắc lại các đơn vị đo khối lượng. <p>1 yến = 10kg 1 tạ = 100kg 1 tấn = 1000kg 1 tạ = 10 yến 1 tấn = 10 tạ</p> <p>Bài 4/ 57.VBT – Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu bài -Cả lớp làm bảng con -GV nhận xét – tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> -1HS đọc yêu cầu của bài học -HS nêu kết quả -HS nhận xét -1HS đọc yêu cầu bài -HS làm bài vào vở -Đổi vở kiểm tra chéo, nhận xét -1HS đọc yêu cầu bài -HS làm bài đổi bảng kiểm tra -HS nhận xét

<p>+GV lưu ý về viết đơn vị đo khối lượng sau mỗi kết quả vừa tìm được. Bài 4/ 57 .VBT Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng -HS nêu yêu cầu của bài -Cả lớp làm cá nhân, nêu kết quả -GV nhận xét – tuyên dương</p>	<p>a.25 tấn + 75 tấn = 100 tấn b.125 yên x 4 = 500 yên c.100 tạ - 42 tạ = 58 tạ d.384 yên : 3 = 128 yên</p> <p>-1HS đọc yêu cầu của bài -HS nêu kết quả Đáp án: D. 4 000 kg</p>
<p>3.Củng cố- Dặn dò: - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học * DẶN DÒ - Ôn tập kiến thức đã học. - Hoàn thành bài tập.</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe</p>

Thứ năm ngày 26 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ Hôm trước các em đã viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia hoạt động</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p> <p>+ HS trả lời.</p>
<p>2. Hoạt động.</p>	

- Mục tiêu:

+ Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

2.1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung

- GV nêu nhận xét về bài làm của lớp:
Nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính trong bài làm

- GV khen ngợi những bài viết hay

2.2. Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài

- GV YC HS tự đọc bài của mình, đặc biệt, đọc thật kỹ những lời nhận xét của thầy, cô.

- GV nhận xét chung và chốt nội dung.

2.3. Đọc bài làm trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen, ghi lại những điều muốn học tập.

- GV YC HS đọc và nghe đọc bài của bạn trong nhóm 4, đặc biệt, đọc thật kỹ những

- HS lắng nghe

- HS đọc bài của mình và những lời nhận xét của thầy cô.

- HS nắm được ưu nhược điểm của mình qua lời nhận xét

- HS tự kiểm tra lại bài của mình theo những gợi ý sau:

Bài có đủ mở bài, thân bài, kết bài.	- Sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự. - Kể đầy đủ các sự việc chính.	Dùng từ, viết câu đúng,...	Không mắc lỗi chính tả.
--------------------------------------	---	----------------------------	-------------------------

- HS lắng nghe

<p>lời nhận xét của thầy cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4. - YC HS ghi lại những điều em muốn học tập - GV nhận xét chung <p>2.4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD cả lớp làm việc nhóm 2. - GV HD HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn. - Gọi HS kể trước lớp - GV nhận xét chung, tuyên dương HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhóm 4 đọc cho nhau nghe về bài và lời nhận xét của thầy cô. - HS ghi lại những điều em muốn học tập - HS lắng nghe. - HS cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình (lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể, ...; lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạt, lỗi chính tả,...) - HS chọn và kể trong nhóm 2 - 2-3 HS kể trước lớp - HS lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>+ GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....

Toán

Bài 17: LUYỆN TẬP (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh												
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>													
<p>- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.</p> <p>- Ví dụ:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding: 5px;">$1 \text{ tấn} = \dots \text{kg}$</td> <td style="padding: 5px;">$1000\text{kg} = \dots \text{tấn}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$1 \text{ tạ} = \dots \text{kg}$</td> <td style="padding: 5px;">$200\text{kg} = \dots \text{ tạ}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$1 \text{ yến} = \dots \text{kg}$</td> <td style="padding: 5px;">$40\text{kg} = \dots \text{yến}$</td> </tr> </table> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	$1 \text{ tấn} = \dots \text{kg}$	$1000\text{kg} = \dots \text{tấn}$	$1 \text{ tạ} = \dots \text{kg}$	$200\text{kg} = \dots \text{ tạ}$	$1 \text{ yến} = \dots \text{kg}$	$40\text{kg} = \dots \text{yến}$	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding: 5px;">$1 \text{ tấn} = 1\ 000 \text{ kg}$</td> <td style="padding: 5px;">$1\ 000\text{kg} = 1 \text{ tấn}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}$</td> <td style="padding: 5px;">$200\text{kg} = 2 \text{ tạ}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}$</td> <td style="padding: 5px;">$40\text{kg} = 4 \text{ yến}$</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe.</p>	$1 \text{ tấn} = 1\ 000 \text{ kg}$	$1\ 000\text{kg} = 1 \text{ tấn}$	$1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}$	$200\text{kg} = 2 \text{ tạ}$	$1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}$	$40\text{kg} = 4 \text{ yến}$
$1 \text{ tấn} = \dots \text{kg}$	$1000\text{kg} = \dots \text{tấn}$												
$1 \text{ tạ} = \dots \text{kg}$	$200\text{kg} = \dots \text{ tạ}$												
$1 \text{ yến} = \dots \text{kg}$	$40\text{kg} = \dots \text{yến}$												
$1 \text{ tấn} = 1\ 000 \text{ kg}$	$1\ 000\text{kg} = 1 \text{ tấn}$												
$1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}$	$200\text{kg} = 2 \text{ tạ}$												
$1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}$	$40\text{kg} = 4 \text{ yến}$												
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.</p>													

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Cách tiến hành:

*Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.



- GV hướng dẫn học sinh làm bài

+ Trong hình có những con vật nào?

+ Em có nhận xét gì về số cân nặng của ba con vật?

+ Hãy sắp xếp các số đo cân nặng đã cho theo thứ tự tăng dần và suy luận để so sánh cân nặng của các con vật từ gợi ý cho trước

- GV cho HS làm theo nhóm đôi.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Xác định cân nặng của mỗi con vật. Biết rằng, số cân nặng của ba con vật đó là: 1 300kg, 1 tấn, 2 tấn.

- Lắng nghe

+ Bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác

+ Số cân nặng của ba con vật đó chưa cùng 1 đơn vị đo. Ta phải đổi số cân nặng về cùng 1 đơn vị đo.

- Lắng nghe

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét

+ Bò Tây Tạng nhẹ hơn hươu cao cổ, còn hươu cao cổ lại nhẹ hơn tê giác nên các con vật đó sắp xếp theo thứ tự cân

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng</p> <p>- GV HD HS làm bài</p> <p>- GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 3: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và củng cố</p>	<p>nặng tăng dần là: bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác.</p> <p>+ Số đo cân nặng đã cho sắp xếp theo thứ tự tăng dần là: 1 tấn (1 000kg), 1 300kg, 2 tấn (2 000kg).</p> <p>+ Vây bò Tây Tạng nặng 1 tấn, hươu cao cổ nặng 1 300kg, tê giác nặng 2 tấn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to</p> <p>- HS đổi phiếu soát, nhận xét.</p> <p>- Nhận xét bài làm trên phiếu to</p> <p>a. 4 yến 5kg = 45kg b. 5 tạ 5kg = 505kg</p> <p>c. 6 tấn 40kg = 6040kg</p> <p>d. 3 tạ 2 yến = 32 yến</p> <p>e. 5 tấn 2 tạ = 52 tạ</p> <p>g. 4 tấn 50 yến = 450 yến</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
--	---

kiến thức về lựa chọn khả năng (chắc chắn, có thể, không thể)

- GV HD HS làm bài

+ Phía trước Rô-bốt có mấy ô cửa?

+ Sau mỗi ô cửa, tên con vật và cân nặng của chúng như thế nào?

+ Theo đầu bài, phía sau mỗi ô cửa sẽ có ba con vật khác nhau, nhiệm vụ của Rô Bốt là gì?

- GV cho HS làm theo nhóm: Dựa theo gợi ý của đầu bài hãy chia sẻ nhận định đúng hay sai đối với từng câu mô tả khả năng cho trước.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- 1 HS nêu yêu cầu bài

+ Có 3 ô cửa

+ Dê trắng nặng 6 yến, dê đen nặng 30kg, bò nặng 2 tạ.

+ Nhiệm vụ của Rô-bốt là chọn 1 trong số ba ô cửa đó.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình

- Các nhóm khác nhận xét.

+ Câu A sai vì con bò cân nặng 2 tạ = 200kg. Nên chắc chắn phía sau cánh cửa mà Rô-bốt chọn không có con bò nào nặng 20kg.

+ Câu B sai vì con dê đen cân nặng 30kg = 3 yến. Nên phía sau cánh cửa mà Rô- bốt chọn không thể có con dê đen nặng 3 tạ.

+ Câu C đúng vì phía sau một trong số ba ô cửa đó có một con dê trắng nặng 6 yến = 60kg.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm

<p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>*Bài 4. (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng</p> <p>- GV cùng HS phân tích bài toán</p> <p>+ Xe chở được nhiều nhất bao nhiêu tạ hàng hóa?</p> <p>+ 7 tạ = ...kg</p> <p>+ Trên xe đã có bao nhiêu kg na bở?</p> <p>+ Mỗi thùng na dai cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- YC HS phân tích và tìm kết quả</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu bài</p> <p>+ Xe chở được nhiều nhất 7 tạ hàng hóa</p> <p>+ 7 tạ = 700kg</p> <p>+ Trên xe đã có 300kg na bở</p> <p>+ 5kg.</p> <p>+ Hỏi chiếc xe đó có thể chở được thêm 90 thùng na dai hay không?</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- 2-3 HS nêu kết quả</p> <p>- HS nhận xét bạn</p> <p>+ Xe chở được nhiều nhất 7 tạ = 700kg hàng hóa, mà trên xe đã có sẵn 300kg na bở, nên người ta có thể chở thêm nhiều nhất là $700\text{kg} - 300\text{kg} = 400\text{kg}$ na dai.</p> <p>90 thùng na dai nặng: $5 \times 90 = 450\text{kg}$</p> <p>Vậy chiếc xe đó không thể chở thêm 90 thùng na dai.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
--	--

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...</p> <p>- Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các đồ vật và con vật cho đội kia ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó. Nhóm nào trả lời nhiều đáp án đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>+ Con voi nặng khoảng 5 tấn</p> <p>+ Con trâu nặng khoảng 4 tạ</p> <p>+ Xe tải nặng khoảng 3 tấn, 5 tấn, 10 tấn</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ôn Toán

Tiết 24 : Bài 17: YÊN, TẠ, TẤN (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yên, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.
- Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát và vận động theo nhạc 1 bài hát - GV giới thiệu - ghi bài. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát và vận động theo nhạc
<p>2.Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1/59.Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS làm suy nghĩ và nêu miệng -GV nhận xét – tuyên dương <p>Bài 2/ 59. Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS làm bài vào vở - GV chấm nhận xét – tuyên dương <p>*GV lưu ý khi viết KQ nhớ viết đơn vị đo khối lượng sau đáp án.</p> <p>Bài 3/ 59.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu hs nêu yêu cầu của bài -HS làm bài vào vở - GV nhận xét – tuyên dương <p>Bài 4/ 59. HS nêu yêu cầu của bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS phân tích bài tập + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Với điều kiện như vậy thì bốn người có thể sang sông cùng 1 lượt không? <p>*Lưu ý: Thuyền nhỏ đó cần ít nhất một người chèo thuyền và cả 4 người đều biết chèo thuyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ - Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> -1HS đọc yêu cầu bài -HS làm bài <p>KQ: Vận Khi nặng 35 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> -1HS đọc yêu cầu của bài -HS làm bài vào vở,kiểm tra chéo -Nhận xét – tuyên dương <p>a.215 tạ - 47 tạ = 168 tạ b.150 yên + 75 yên = 225 yên c.500 kg x 4 = 2 000 kg d. 1204 tấn : 4 = 301 tấn</p> <ul style="list-style-type: none"> -1HS đọc yêu cầu của bài -HS làm bài, nhận xét <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc yêu cầu của bài <p>Đổi: 1 tạ = 100 kg</p> <p>Ta có:</p> <p>45 + 55 = 100 kg 45 + 54 = 99 kg 45 + 46 = 91 kg</p> <p>Vậy người nặng 45 kg sẽ chở lần lượt từng người còn lại qua sông để đảm bảo trên thuyền tổng cân nặng không quá 100 kg.</p>
<p>3.Củng cố- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học <p>* DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập kiến thức đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe

- Hoàn thành bài tập.	
-----------------------	--

Ôn Tiếng Việt

Tiết 23: VIẾT: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
1. Khởi động: - GV cho cả lớp hát và vận động theo nhạc 1 bài hát - GV giới thiệu - ghi bài.	-HS hát và vận động theo nhạc				
2. Luyện tập, thực hành Đề bài: Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe . -Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 46 , viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. - HS nêu yêu cầu của đề -HS làm bài vào vở -GV chấm , nhận xét – tuyên dương -GV chốt lại nội dung yêu cầu của bài viết <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 30%;"> Bài có đủ mở bài, thân bài, kết bài. </td> <td style="width: 30%;"> - Sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự. - Kể đầy đủ các sự việc chính. </td> <td style="width: 15%;"> Dùng từ, viết câu đúng,... </td> <td style="width: 25%;"> Không mắc lỗi chính tả. </td> </tr> </table>	Bài có đủ mở bài, thân bài, kết bài.	- Sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự. - Kể đầy đủ các sự việc chính.	Dùng từ, viết câu đúng,...	Không mắc lỗi chính tả.	-1HS đọc yêu cầu bài -HS viết bài vào vở -HS đọc bài viết nhận xét -HS lắng nghe
Bài có đủ mở bài, thân bài, kết bài.	- Sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự. - Kể đầy đủ các sự việc chính.	Dùng từ, viết câu đúng,...	Không mắc lỗi chính tả.		
Bài 2. Đọc lại bài văn em đã viết, sửa lỗi (nếu có) -GV HD cả lớp làm việc nhóm 2.	- HS thực hiện nhóm 4 đọc cho nhau nghe về bài và lời nhận xét của thầy cô. - HS ghi lại những điều em muốn				

<ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn. - Gọi HS kể trước lớp - GV nhận xét chung, tuyên dương HS <p>*Vận dụng: Ghi lại những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ và ghi lại những điều em biết về cuộc sống của các bạn vùng cao. -HS viết bài vào vở -GV nhận xét, tuyên dương 	<p>học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình (lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể, ...; lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạt, lỗi chính tả,...) - HS chọn và kể trong nhóm 2 - 2-3 HS kể trước lớp - HS lắng nghe <p>-1HS đọc lại bài viết Nhận xét</p>
<p>3.Củng cố- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học <p>* DẶN DÒ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập kiến thức đã học. - Hoàn thành bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe

Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để khởi động bài học.

+ Câu 1: Kể tên những việc có ích cho cộng đồng.

+ Câu 2: Kể tên những việc có ích cho trường, lớp.

+ Câu 3: Kể tên những việc có ích cho gia đình.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi

+ Quyên góp sách vở, quần áo tặng các bạn ở vùng khó khăn, ...

+ Vệ sinh lớp học, trang trí lớp,

+ Chăm sóc cây trồng, vật nuôi, ...

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động.

- Mục tiêu:

+ Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

2.1. Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống

Bài 1: Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống

- GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải

- HS lắng nghe cách thực hiện.

những câu chuyện nào đó.

- GV gợi ý :
- + Một chuyến đi dã ngoại với các bạn
- + Một chuyến đi chơi với gia đình
- + Một kỉ niệm đẹp
- + Một lần bị điểm kém
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe và lựa chọn
- HS trả lời
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc
Nội dung chính:		
Lí do yêu thích câu chuyện:		
Mức độ yêu thích		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.
- + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.
- + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.
- Lớp theo dõi bổ sung.

<p>2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc</p> <p>Bài 3: Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Trải nghiệm đó mang lại cảm xúc gì? Trải nghiệm đó mang lại cho em bài học gì?, ... - GV nhận xét chung, tuyên dương HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung - HS lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - YC HS nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc <i>Trước ngày xa quê</i> - GV nhận xét tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Dẫn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Câu chuyện tham khảo:

Truyện 1: Truyện đáng nhớ mà em từng trải qua: đó là một lần bị điểm kém nhưng sợ bố mẹ biết nên em đã nói dối và xé rời ném bài kiểm tra vào một xô trong phòng. Khi mẹ dọn nhà vô tình thấy bài kiểm tra em đã vứt đi đó, mẹ rất buồn và nhẹ nhàng nhắc nhở về tính trung thực trong cuộc sống. Điều đó đã khiến em ân hận và em tự hứa sẽ không bao giờ nói dối, luôn trung thực và không để bố mẹ phải buồn.

Truyện 2: Trải nghiệm của bản thân trong dịp hè

Một năm học vất vả đã qua, và đến kì nghỉ hè này, gia đình tôi tổ chức đi chơi biển Đồ Sơn. Tôi vô cùng thích thú vì đây là nơi mà tôi chưa từng đặt chân đến.

Bốn rưỡi sáng, lơ mơ ngái ngủ, tôi đã bị bác đồng hồ chăm chỉ nhưng đôi khi hơi khó tính gọi dậy cho bằng được. Tôi uể oải dụi mắt đi chầm chậm vào nhà tắm vệ sinh cá nhân. Cả nhà tôi đã thức dậy từ bao giờ, đang lục cục sắp lại đồ. Đánh răng rửa mặt xong, tôi thay quần áo rồi theo bố mẹ ra cửa. Ở đó có một chiếc ô tô chễm chệ chờ đợi. Bố tôi xách va li, mở cốp xe rồi để vào đấy. Mẹ tôi, chị tôi, bố tôi và tôi cùng leo lên xe. Chiếc xe bon bon chạy luôn. Nhà cửa, cây cối như những thước phim quay nhanh cứ vùn vụt. Thích nhất là lúc qua cầu, được xem phim từ trên cao. Sau đó tôi ngủ lúc nào chẳng biết.

Đánh một giấc dài dậy mà vẫn chưa tới nơi, tôi đâm sốt ruột. Nhưng... khoan, tôi nghe thấy tiếng nước ào ào...oo, mùi mặn mặn mang đặc chất biển. Thôi, đúng rồi, đúng là tới biển thật rồi! Tôi sung sướng lâng lâng. Năng vàng nhẹ vươn từ mặt trời đi khắp nơi. Tôi nhảy phốc xuống xe ngay khi đến khách sạn. Gia đình tôi bước vào tiền sảnh. Bố tôi lấy chìa khoá phòng rồi dẫn cả nhà lên tầng. Căn phòng thật rộng, tôi ra ban công phóng tầm mắt ngắm biển. Long lanh một màu nắng trên

mặt nước. Người đi tắm chi chít trên bờ. Những quán nước trên cát dựng từ cột, lợp lá thật thơ mộng. Tôi vào phòng nghỉ ngơi đã.

Chiều tôi thức dậy gọi bố mẹ đi bơi. Băng qua con đường nhựa là đến bãi cát. Người đi tắm tấp nập. Có mấy người tắm xong, khoác khăn lên bờ, người ướt dướt. Có mấy người lại nằm dài tắm nắng. Còn dưới biển, đủ người già trẻ.. tắm tấp, bơi lội. Có mấy bạn nhỏ cũng mặc áo phao như tôi, bố mẹ đang dạy bơi. Tôi ngâm mình xuống nước, mát lắm, bơi lội thoải thuê, tôi lên bờ xây lâu đài cát và cùng bố mẹ ngồi quán uống nước. Sau đó tôi về tắm sạch, mặc quần áo mới rồi xuống nhà ăn. Trời đã sẩm tối. Tôi ngồi vào bàn ăn. Nào là cua, nào là mực, nào là tôm... Chao ôi, bao nhiêu món đồ biển bày ra đây. Tôi ăn rất nhiều nhưng vẫn lên phòng trước mọi người. Tôi ngồi xem vô tuyến một lúc thì mẹ tôi lên gọi tôi ra biển chơi.

Cả nhà tôi ra biển, thuê ghé nghỉ, nghe tiếng sóng vỗ ào ạt. Mặt trăng ở biển sao mà khác với thành phố thế, nó to, tròn và hơi đỏ như mặt trời. Sóng tung bọt lấp loáng một dải dọc vàng vàng. Tôi đang mơ màng thì bị chị tôi kéo đi. Ra khỏi bãi cát là đến mặt đường nhựa. Hai bên vỉa hè, hàng đồ lưu niệm mọc như nấm. Gia đình tôi đi dạo và mua luôn quà cho ông bà và hàng xóm. Đèn đường vàng vàng như làm tăng bầu không khí náo nhiệt ở đây. Người đi đường cũng có thể là khách du lịch, mua hàng trao đổi thật là sôi nổi. Mua xong gia đình tôi trở lại khách sạn, để ngày mai còn lên đường về thủ đô Hà Nội.

Chuyến đi đã kết thúc, những suy nghĩ của em về thành phố cảng này chưa dừng lại ở cuộc vui chơi với biển này đã mở đầu cho một mùa hè xanh đầy thú vị.

.....

Toán

Bài 17: LUYỆN TẬP (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.
- Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p>

<p>các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.</p> <p>- Ví dụ:</p> <p>4 tấn = ...kg 7000kg = ...tấn</p> <p>5 tạ = ...kg 400kg = ... tạ</p> <p>7 yến = ...kg 50kg = ...yến</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>4 tấn = 4 000kg 7 000kg = 7 tấn</p> <p>5 tạ = 500 kg 400 kg = 4 tạ</p> <p>7 yến = 70 kg 50kg = 5 yến</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam. - Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng. - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng</p> <p>- GV và HS phân tích bài tập</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn tìm được cân nặng của chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam, trước tiên</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>+ Tổng số cân nặng của chim cánh cụt bố và chim cánh cụt mẹ là 80kg. Tổng cân nặng của chim cánh cụt bố, chim cánh cụt mẹ và chim cánh cụt con là 1 tạ.</p> <p>+ Hỏi chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam?</p> <p>+ Đổi đơn vị 1 tạ = 100kg.</p>

ta phải làm gì?

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

* Bài 2: Tính (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng

- GV HD HS làm bài

- GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân

- Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- Nhận xét, tuyên dương HS

* Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến chuyển đổi số đo khối lượng và so sánh các số đo

- HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ

- HS đổi vở nhận xét bài

- Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ

Bài giải

Đổi 1 tạ = 100kg

Cân nặng của chim cánh cụt con là:

$100 - 80 = 20$ (kg)

Đáp số: 20kg

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu yêu cầu bài tập

- Lắng nghe

- HS nhận phiếu và làm bài tập, 2 HS làm phiếu to

- HS đổi phiếu soát, nhận xét.

- Nhận xét bài làm trên phiếu to

a. $124 \text{ tấn} + 76 \text{ tấn} = 200 \text{ tấn}$

b. $365 \text{ yến} - 199 \text{ yến} = 166 \text{ yến}$

c. $20 \text{ tấn} \times 5 = 100 \text{ tấn}$

d. $2\ 400 \text{ tạ} : 8 = 3\ 00 \text{ tạ}$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

khối lượng.



- GV HD HS làm bài

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Em có nhận xét gì về các số đo khối lượng ghi trên 7 cây cầu?

+ Vậy theo các em, ta cần chuyển đổi các số đo khối lượng trên các cây cầu đó về cùng đơn vị đo nào để so sánh và tìm ra câu trả lời?

- GV cho HS làm theo nhóm

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

*Bài 4. (Làm việc nhóm 2) Chuyển đổi và giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- 1 HS nêu yêu cầu bài

+ Có 7 cây cầu như hình vẽ. Biết voi con cân nặng 150kg. Voi con không được đi qua cây cầu ghi số đo bé hơn cân nặng của nó.

+ Hỏi voi con phải đi qua những cây cầu nào để đi từ bờ bên này sang bờ bên kia?

+ Các số đo trên 7 cây cầu chưa cùng một đơn vị đo.

+ Đổi về cùng đơn vị là ki-lô-gam

- Các nhóm làm việc theo phân công

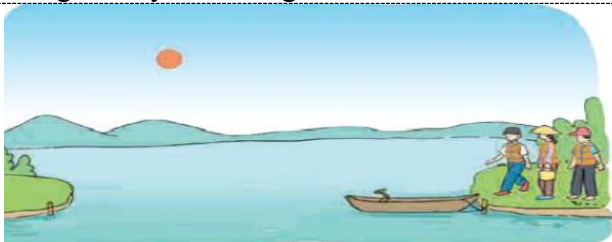
- Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình

- Các nhóm khác nhận xét.

+ Những cây cầu mà voi con đi qua ghi các số đo là: 2 tạ, 1 tấn, 160kg.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu yêu cầu bài



- GV cùng HS phân tích bài toán

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Với điều kiện như vậy thì ba người có thể sang sông cùng 1 lượt không?

+ Hai người cân nặng 52kg và 50kg có thể qua sông cùng lúc không? Vì sao?

- GV lưu ý: Sau khi có hai người đi qua sông thì luôn cần có một người chèo thuyền ngược trở lại để đón người cuối cùng qua sông, vì nếu không làm như vậy thì chiếc thuyền sẽ không trở về đón người thứ ba qua sông được.

- GV cho HS làm theo nhóm

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

+ Có ba người cần vượt qua sông bằng một chiếc thuyền nhỏ. Thuyền chỉ chở được tối đa là 1 tạ. Biết cân nặng của từng người là: 52kg, 50kg, 45kg.

+ Hỏi ba người đó cần làm như nào để vượt qua sông?

+ Với điều kiện như vậy thì ba người không thể sang sông cùng 1 lượt

+ Hai người cân nặng 52kg và 50kg không thể qua sông cùng lúc. Vì tổng cân nặng của họ vượt quá khả năng chở tối đa của chiếc thuyền.

- Lắng nghe

- Các nhóm làm việc theo phân công

- Các nhóm trình bày và chia sẻ

- Các nhóm khác nhận xét.

+ Cách giải quyết: Lượt đầu tiên, hai người có cân nặng 52kg và 45kg cùng nhau qua sông. Sau đó người có cân

<p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>nặng 45kg chèo thuyền trở về. Lượt thứ hai, người có cân nặng 45kg và 50kg cùng nhau qua sông. Bài toán được giải quyết.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
-----------------------------------	---

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...</p> <p>- Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các phép tính về số đo khối lượng cho đội kia tính và nêu kết quả. Nhóm nào tính đúng nhiều sẽ được tuyên dương.</p> <p>+ $45\text{kg} + 55\text{kg} = 100\text{kg}$</p> <p>+ $30 \text{ yên} \times 6 = 180 \text{ yên}$</p> <p>+ $540 \text{ tấn} : 9 = 60 \text{ tấn}$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 7: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.


- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu video truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương và đặt câu hỏi:  <ul style="list-style-type: none"> + Truyền thuyết này có tên là gì? + Truyền thuyết diễn ra vào đời vua nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi: + Truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy + Đời vua Hùng Vương thứ 6. - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thuyết thời Hùng Vương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo 	

yêu cầu: *Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.*

+ GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung.

+ GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại nội dung: Ngoài truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên* (truyền thuyết *Bọc trăm trứng*), sự tích *Bánh chưng, bánh giầy* còn có nhiều truyền thuyết khác liên quan đến thời vua Hùng như: *Thánh Gióng* (hay truyền thuyết *Phù Đổng Thiên Vương*), *Mai An Tiêm* (hay *Sự tích quả dưa hấu*),...

- GV yêu cầu HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.

+ GV mời các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.

+ GV sử dụng tranh ảnh trong SGK (có thêm tranh ảnh sưu tầm) chiếu lên màn hình và kể lại.

+ GV khuyến khích HS kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)

- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: *Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.*

+ Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung. Các truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương: Truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*, sự tích *Bánh chưng, bánh giầy*,...

+ HS lắng nghe.

- HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.

+ Các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.

+ HS quan sát và lắng nghe,

+ HS kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)

<p>- GV kết luận: Thời Hùng Vương có rất nhiều truyền thuyết được lưu truyền đến ngày nay. Các truyền thuyết đều nhằm tôn vinh công lao dựng nước của các Vua Hùng. Bác Hồ đã căn dặn chúng ta: <i>Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước</i>, vì thế, với mỗi chúng ta, tùy vào khả năng và điều kiện của mình, hãy chung tay góp sức giữ gìn và quảng bá cho khu di tích Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 3: Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng mà em thích bằng hình thức: đóng vai, kể chuyện bằng tranh,...</p> <p>- GV chia lớp thành 2 nhóm lớn tổ chức thi kể lại truyền thuyết <i>Phù Đổng Thiên Vương</i> có liên quan đến thời Vua Hùng bằng hai hình thức:</p> <p>+ Nhóm 1: đóng vai</p> <p>+ Nhóm 2: kể chuyện bằng tranh.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>- Các nhóm nhận nhiệm vụ, chuẩn bị kể lại truyền thuyết <i>Phù Đổng Thiên Vương</i>.</p> <p>- Các nhóm thể hiện phần thi của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p>	

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV đưa ra câu hỏi để HS vận dụng kiến thức trả lời: *Ngày mùng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?*

- HS trả lời câu hỏi: Ngày mùng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tri ân công lao dựng nước của tổ tiên, giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.
- Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được những nguy hiểm từ môi trường sống có nguy cơ xâm hại tình dục; Thực hiện được cách xử lí trong một số tình huống để phòng tránh bị xâm hại tình dục.













II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; các thẻ chữ và thẻ hình về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.

- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A0 hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho HS cùng đứng lên, nắm tay và hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết.</p>	<p>- HS nắm tay nhau hát.</p>
<p>- GV nêu câu hỏi sau bài hát: + <i>Em và các bạn vừa làm gì?</i> + <i>Hành động đó có phải là đụng chạm không tốt không?</i></p> <p>- GV giới thiệu: Có những đụng chạm tốt và không tốt. Những động chạm không tốt có thể dẫn tới nguy cơ bị xâm hại tình dục. Vậy làm thế nào để nhận diện nguy cơ và thực hiện cách phòng tránh bị xâm hại tình dục?</p>	<p>- HS trả lời.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 7. Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục</p>	
<p>1. Trao đổi về những nguy cơ bị xâm hại tình dục</p>	
<p>- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh và phát cho mỗi nhóm giấy A0, bút dạ, yêu cầu các nhóm thảo luận về những nguy cơ bị xâm hại tình dục theo gợi ý của các tranh trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 22.</p> <p>Gợi ý các câu hỏi thảo luận: + <i>Tình huống xảy ra ở đâu?</i> + <i>Bạn nhỏ trong tình huống đang gặp phải vấn đề gì? Ai là người gây ra vấn đề đó?</i> + <i>Tâm trạng và cách ứng xử của bạn nhỏ trong tình huống như thế nào?</i></p>	<p>- HS ngồi theo nhóm, quan sát tranh và hoàn thành nội dung thảo luận.</p> <p>- Dự kiến câu trả lời: + Tranh 1: Ở hành lang khu chung cư, chỉ có bác bảo vệ và bạn gái, bác bảo vệ chạm tay vào vùng đồ bơi của bạn gái khiến bạn gái hoảng sợ. + Tranh 2: Tại nhà của bạn gái, bố mẹ không có nhà, ông khách cố tình giơ tay như muốn ôm vào người bạn gái, bạn gái cảm thấy không thoải mái. + Tranh 3: Trong buổi tiệc sinh nhật, một anh lớn tuổi kéo bạn gái vào lòng với ý định bế bạn gái đó ngồi lên đùi mình</p>

	<p>+ Tranh 4: Trong buổi dã ngoại, tại khu vực rừng cây khá vắng vẻ, một bạn trai ôm và định hôn bạn gái, bạn gái không đồng ý và kêu lên “đừng động vào tôi”</p>								
<p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày về kết quả thảo luận.</p>	<p>- Các nhóm HS chia sẻ trước lớp về nội dung thảo luận của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung, so sánh.</p>								
<p>- GV tổng kết hoạt động: Trong xã hội, những tình huống có thể dẫn đến những nguy cơ bị xâm hại tình dục có thể xảy ra khắp nơi: ở nhà, ở cạnh nhà, trên đường đi học, trong các bữa tiệc, buổi dã ngoại... Em cần bình tĩnh trong các tình huống đó và kiên quyết nói không, kêu to khi thấy có nguy cơ bị xâm hại tình dục.</p>									
<p>2. Trao đổi với bạn về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục</p>									
<p>- GV chuẩn bị các thẻ chữ và thẻ hình về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục (trong nhiệm vụ 2 của hoạt động 7 (trang 22, 23 SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i>)).</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh và phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ chữ và thẻ hình đã bị trộn lẫn và 1 tờ giấy A2. Yêu cầu các nhóm thảo luận và sắp xếp lại các thẻ chữ và thẻ hình cho phù hợp sau đó trao đổi về cách hiểu của mình đối với từng loại báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm trao đổi, thảo luận để tìm được cách ghi nhớ các báo động này một cách dễ nhất.</p>	<p>- HS đọc các thẻ chữ và quan sát thẻ hình.</p> <p>- Thảo luận nhóm để ghép thẻ chữ và thẻ hình sao cho phù hợp. Dự kiến:</p> <table border="1" data-bbox="880 1094 1403 1661"> <tr> <td data-bbox="880 1094 1255 1247"> <p>Nếu ai đó NHÌN “vùng đó bơi” của em hoặc dụ dỗ em NHÌN “vùng đó bơi” của họ thì đó gọi là...</p> </td> <td data-bbox="1255 1094 1403 1247">  </td> </tr> <tr> <td data-bbox="880 1247 1255 1402"> <p>Kẻ xấu chỉ có thể làm hại em khi em ở một mình. Chính vì vậy, đừng bao giờ ở một mình với người không quen biết, đặc biệt khi em không có bố mẹ ở bên cạnh. Ở MỘT MÌNH với người không quen biết được gọi là...</p> </td> <td data-bbox="1255 1247 1403 1402">  </td> </tr> <tr> <td data-bbox="880 1402 1255 1541"> <p>Em không nên để ai (ngoại trừ người thân ruột thịt) bế, ôm, hôn mình. Nếu ai ÔM, bế hay hôn em thì đó gọi là...</p> </td> <td data-bbox="1255 1402 1403 1541">  </td> </tr> <tr> <td data-bbox="880 1541 1255 1661"> <p>Nếu ai đó CHAM vào “vùng đó bơi” của em hoặc yêu cầu em CHAM vào “vùng đó bơi” của họ thì đó gọi là...</p> </td> <td data-bbox="1255 1541 1403 1661">  </td> </tr> </table>	<p>Nếu ai đó NHÌN “vùng đó bơi” của em hoặc dụ dỗ em NHÌN “vùng đó bơi” của họ thì đó gọi là...</p>		<p>Kẻ xấu chỉ có thể làm hại em khi em ở một mình. Chính vì vậy, đừng bao giờ ở một mình với người không quen biết, đặc biệt khi em không có bố mẹ ở bên cạnh. Ở MỘT MÌNH với người không quen biết được gọi là...</p>		<p>Em không nên để ai (ngoại trừ người thân ruột thịt) bế, ôm, hôn mình. Nếu ai ÔM, bế hay hôn em thì đó gọi là...</p>		<p>Nếu ai đó CHAM vào “vùng đó bơi” của em hoặc yêu cầu em CHAM vào “vùng đó bơi” của họ thì đó gọi là...</p>	
<p>Nếu ai đó NHÌN “vùng đó bơi” của em hoặc dụ dỗ em NHÌN “vùng đó bơi” của họ thì đó gọi là...</p>									
<p>Kẻ xấu chỉ có thể làm hại em khi em ở một mình. Chính vì vậy, đừng bao giờ ở một mình với người không quen biết, đặc biệt khi em không có bố mẹ ở bên cạnh. Ở MỘT MÌNH với người không quen biết được gọi là...</p>									
<p>Em không nên để ai (ngoại trừ người thân ruột thịt) bế, ôm, hôn mình. Nếu ai ÔM, bế hay hôn em thì đó gọi là...</p>									
<p>Nếu ai đó CHAM vào “vùng đó bơi” của em hoặc yêu cầu em CHAM vào “vùng đó bơi” của họ thì đó gọi là...</p>									
<p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV sử dụng hình ảnh về các báo động để nhắc nhở các em ghi nhớ về những báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình</p>	<p>- 2- 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Các nhóm HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung.</p>								

<p>đục từ đó có thể phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục.</p>																									
<p>3. Thảo luận về những tình huống nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh</p>																									
<p>- GV tiếp tục cho HS thảo luận nhóm 4: phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0, bút dạ. - GV yêu cầu HS thảo luận và viết về những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh vào giấy A0.</p>	<p>- HS thảo luận và hoàn thành viết vào giấy A0. Dự kiến kết quả thảo luận:</p>																								
<table border="1" data-bbox="191 642 753 953"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục</th> <th>Cách phòng tránh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục	Cách phòng tránh	1			2			3			<table border="1" data-bbox="786 457 1393 953"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục</th> <th>Cách phòng tránh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Đi qua chỗ vắng vẻ</td> <td>Luôn đi cùng người thân, bạn bè.</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nói chuyện với người lạ ở các bữa tiệc, buổi sinh nhật</td> <td>- Ngồi xa, giữ khoảng cách</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>.....</td> <td>....</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục	Cách phòng tránh	1	Đi qua chỗ vắng vẻ	Luôn đi cùng người thân, bạn bè.	2	Nói chuyện với người lạ ở các bữa tiệc, buổi sinh nhật	- Ngồi xa, giữ khoảng cách	3
STT	Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục	Cách phòng tránh																							
1																									
2																									
3																									
STT	Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục	Cách phòng tránh																							
1	Đi qua chỗ vắng vẻ	Luôn đi cùng người thân, bạn bè.																							
2	Nói chuyện với người lạ ở các bữa tiệc, buổi sinh nhật	- Ngồi xa, giữ khoảng cách																							
3																							
<p>- GV tổ chức cho HS các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận bằng cách các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung cho nhóm bạn. - Tổ chức trao đổi cả lớp: <i>Các em đã biết và thực hiện được những cách phòng tránh nào trong các cách phòng tránh tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục đã nêu trên ?</i></p>	<p>- 2- 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp. - Các nhóm HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung. - HS trả lời câu hỏi.</p>																								
<p>GV tổng kết hoạt động: Những nguy cơ bị xâm hại tình dục như: Khi người khác nhìn vào vùng đồ bơi hoặc bắt em nhìn vào vùng đồ bơi của họ; Khi người không thân thiết ôm, hôn, bế em; Khi em ở một mình với người lạ; Khi người khác sờ vào vùng đồ bơi của em hoặc bắt sờ vào vùng đồ bơi của họ. Vì thế, em không đi một mình hay ở riêng với người lạ; giữ khoảng cách khi tiếp xúc với người khác mà không phải là người</p>																									

<p>thân thiết; Nói chuyện to để cảnh báo khi cảm thấy có nguy cơ...</p>	
<p>Hoạt động 8: Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục</p>	
<p>1. Thảo luận cách xử lý tình huống</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em, yêu cầu mỗi nhóm chọn một tình huống: + Tình huống 1: Gia Hân là học sinh lớp 4. Một hôm, Gia Hân đang chơi cùng bạn ở hành lang của chung cư, chú Hùng hàng xóm đi qua khen Gia Hân xinh và kéo Gia Hân lại, ôm vào lòng. Nếu là Gia Hân thì em sẽ làm gì? + Tình huống 2: Hôm ấy, mẹ Phương bị ốm không đi đón được nên Phương phải đi bộ về nhà. Đến đoạn đường vắng vẻ, có một chú lạ mặt đi sát và cố ý đụng chạm vào người em. Nếu là Phương, em sẽ làm gì? - GV tổ chức cho HS thảo luận để thể hiện cách xử lý tình huống phòng tránh bị xâm hại tình dục. - GV gợi ý cho các nhóm xác định: + <i>Tình huống xảy ra ở đâu?</i> + <i>Điều gì đã xảy ra trong tình huống đó?</i> + <i>Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì, làm gì ?</i></p>	<p>- HS thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lý. Dự kiến: + Tình huống 1: Nói “Không” và thoát ra khỏi chú Hùng. Dứt khoát nói với chú: “Chú không được ôm cháu”. + Tình huống 2: Hô to lên và yêu cầu người lạ tránh xa. Chạy thật nhanh để tìm người giúp đỡ. </p>
<p>2. Sắm vai xử lý tình huống</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS sắm vai. Khi sắm vai cần phân vai cụ thể cho từng bạn và cùng bạn tập lời thoại, biểu cảm, động tác,.... - GV yêu cầu một số nhóm HS lên đóng vai trước lớp. - GV khen ngợi các nhóm có cách xử lý tình huống hay, phù hợp với bối cảnh và đảm bảo được sự an toàn cho bản thân.</p>	<p>- Các nhóm lên sắm vai xử lý tình huống theo sự chuẩn bị, mời các nhóm khác góp ý, bổ sung.</p>
<p>4. Tổng kết</p>	

<p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Chúng ta hãy cùng lên án, phản đối những hành vi xâm hại tình dục và mạnh dạn nói “Không” và chia sẻ với người tin cậy để được tư vấn, giúp đỡ.</p>	<p>- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các hành vi xâm hại tình dục và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.</p>
--	---

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

Tuần 8. Chủ đề An toàn trong cuộc sống của em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Tự lực và tích cực tự bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; phiếu đánh giá.
- HS: Sách giáo khoa, bút.

II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 8 và phương hướng hoạt động tuần 9	
a. Sơ kết tuần 8:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ

<p>động của tổ, lớp trong tuần 8.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung các hoạt động 	<p>sung ý kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe cô giáo nhận xét
<p>b. Phương hướng tuần 9</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ôn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau.
<p>Hoạt động 2. Diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành hai nửa. - GV tổ chức cho từng cặp đôi sẽ phân vai chuẩn bị và thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục theo 2 lượt: Lượt 1, HS thứ nhất sắm vai người đi xâm hại, HS thứ hai sắm vai người bị xâm hại; lượt 2, đổi vai ngược lại. - GV lưu ý HS khi sắm vai, người bị xâm hại cần chú ý cách thể hiện nội dung đã được tìm hiểu. - GV mời một số cặp đôi lên thực hiện lại việc thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đứng thành hai đội chơi. - Từng cặp HS thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân theo các gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Nói với người đó rằng mình không đồng ý, không muốn người đó làm như vậy. + Cần hét to lên, gọi thầy cô, bố mẹ, ông bà hay bất kì ai mà mình tin cậy ở gần đó. + Tránh xa người đó. Sau đó không

	<p>bao giờ ở một mình với người đó.</p>
<p>- GV nêu câu hỏi cho cả lớp:</p> <p>+ <i>Nêu cảm nhận của em sau khi thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục?</i></p> <p>+ <i>Em có cảm thấy tự tin nếu mình gặp tình huống bị xâm hại tình dục thì sẽ chủ động thực hiện lại những việc đã làm như buổi diễn tập hôm nay không? Vì sao?</i></p> <p>- GV mời một số HS trả lời.</p>	<p>- 2- 3 HS trả lời câu hỏi. Dự kiến:</p> <p>+ Em cảm thấy rất vui và tự tin hơn vì đã được thực hành diễn tập.</p> <p>+ Nếu gặp phải tình huống bị xâm hại tình dục thì em sẽ chủ động thực hiện lại những việc đã được thực hành hôm nay vì em đã biết cách thực hiện và chúng ta không phải sợ những kẻ xấu...</p>
<p>3. Tổng kết /cam kết hành động</p> <p>– GV kết luận về hoạt động diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục và nhắc nhở các em về nhà chia sẻ với người thân về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục và chuẩn bị cho chủ đề hoạt động tiếp theo.</p>	
<p>4. Đánh giá các hoạt động trong chủ đề</p> <p>- GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 24 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là tự đánh giá, bạn đánh giá em và người thân đánh giá</p> <p>- GV mời một số HS chia sẻ Phiếu đánh giá của mình.</p>	<p>- HS hoàn thành Phiếu đánh giá cá nhân bằng cách tô màu vào số trái tim tương ứng với mức độ bản thân đạt được.</p> <p>- 2 HS ngồi cạnh nhau đổi Phiếu đánh giá cho nhau và thực hiện đánh giá chéo.</p> <p>- 2- 3 HS chia sẻ, các HS khác so sánh và nhận xét.</p>
<p>Phiếu đánh giá</p> <p>Chủ đề 2. Vì một cuộc sống an toàn</p>	

Họ và tên: Lớp:..... Trường:

1. Tự đánh giá

Em tô màu vào các ngôi sao khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: **3 sao** Hoàn thành: **2 sao** Chưa hoàn thành : **1 sao**

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Nhận biết tình huống có nguy cơ bị xâm hại	☆ ☆ ☆
2	Xác định những nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại thân thể.	☆ ☆ ☆
3	Nhận diện những hành vi và cách phòng tránh bị xâm hại tinh thần.	☆ ☆ ☆
4	Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục	☆ ☆ ☆
5	Thực hành cách ứng phó trước nguy cơ bị xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần và xâm hại tình dục	☆ ☆ ☆

2. Bạn đánh giá em

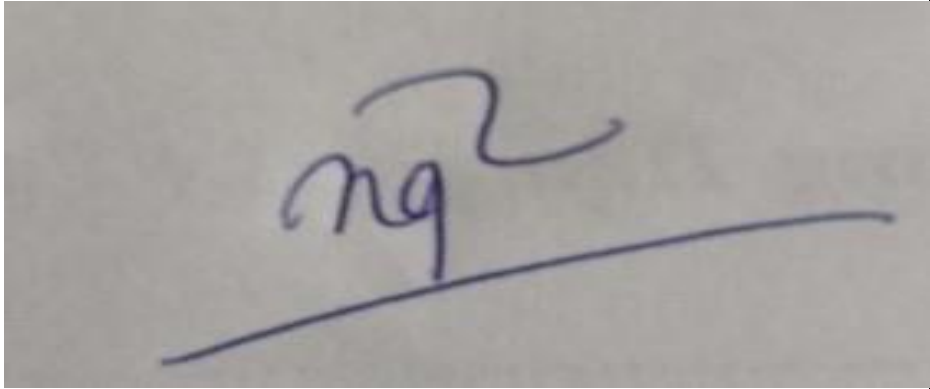
Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: **3 sao** Hoàn thành: **2 sao** Chưa hoàn thành : **1 sao**

STT	Nội dung	Bạn đánh giá
1	Tích cực chia sẻ thông tin	☆ ☆ ☆
2	Tham gia thảo luận nhóm nhiệt tình	☆ ☆ ☆
3	Tích cực cổ vũ các bạn trong lớp	☆ ☆ ☆
4	Luôn động viên các bạn trong nhóm	☆ ☆ ☆

Ngày 9 tháng 10 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

A photograph of a handwritten signature in blue ink on a light-colored background. The signature is stylized and appears to be 'ng' followed by a flourish. Below the signature is a horizontal line.

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

Ngày 10 tháng 10 năm 2023

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải